

Tháng Tư, 2020



Đừng Sợ!

Ngày... Tháng... Năm...

Dạ Quỳnh thương yêu,

Giờ này em đang ở đâu? Đang làm gì? Có bất an, buồn phiền?

Anh thao thức cả đêm. Lòng bồn chồn, lo lắng. Bọn Công an đã bắt em làm việc rất lâu, phải không?

Chúng có dữ dằn đe dọa? Chúng có tra khảo, hành hạ em không?

Anh đã bảo em: “Chạy đi.” mà sao em vẫn thân nhiên đứng đó? Em mặc kệ để bọn chúng lôi kéo em xềnh xệch, tống em vào chiếc xe buýt bùng. Sao em chỉ lo tà áo dài trắng của em bị hoen ố, bị rách dưới bàn tay thô bạo, mạnh mẽ của chúng. Em không sợ à?

Em có thấy anh né bọn Công an đang áp đến rồi chạy nhanh vào hàng phố ẩm nấu không? Anh nhát gan và đờn hèn quá, phải không em?

Trước đây vài giờ, em tha thướt trong tà áo dài đơn sơ, trắng ngần, banderole đỏ chòng qua vai với dòng chữ nổi bật màu vàng “Hoàng Sa-Trường Sa Việt Nam”. Em dịu dàng, an nhiên giữa dòng người sôi động, cảm phần, hò hét những khẩu hiệu chống Trung Cộng (TC).

Trời mát, nắng vàng êm dịu, chiều rọi quanh em. Áo em bừng sáng như có vàng hào quang vây phủ. Anh sững sờ, bất động... tôn kính chiêm ngưỡng em. Em hiện từ như Phật Bà Quan Âm hay Mẹ Maria hiện thân cứu độ chúng sinh. Anh muốn thực tại tan biến, quên hết những xáo trộn xô đẩy, ồn ào. Anh chìm đắm trong hạnh phúc và sung sướng vô vàn...

Vậy mà bọn Công an đã mang cảnh đời ô trọc trở lại với vũ khí và tấn công quyết liệt.

Chúng đã bắt em rồi! Anh muốn gọi tên em, muốn gào lên: “Dạ Quỳnh ơi! Đừng sợ. Anh yêu em!” Phải, anh yêu em. Trong giây phút nguy hiểm này, anh đã bật lên lời yêu em vì anh sợ mai sau không còn dịp

gặp lại nhau. Anh thua kém em về mọi mặt nên vẫn áp ủ tình yêu thầm kín, đơn phương. Bức thư này, chứng tích duy nhất của tình yêu anh vĩnh cửu, em nhận cho nhé.

Em ơi,

Chúng ta đã từng sát cánh trong các tổ chức, theo đuổi những mục đích chung, thực hiện những hoạt động bí mật và nguy hiểm nên anh biết em rất rõ.

. Em chủ trương dân tộc sinh tồn. Lý tưởng này làm sao có thể thực hiện và thăng tiến trong chế độ Cộng Sản (CS) và Xã Hội chủ nghĩa vì chủ nghĩa CS đi ngược lại quyền sống của con người và Xã Hội Chủ Nghĩa đi ngược lại quyền tư hữu của con người. Cái gì đi ngược lại với lẽ tuản hoàn và bản chất tự nhiên đều đem đến thảm họa và thất bại.

. Em quyết định theo Mỹ, xây dựng xã hội tư bản để phát triển đất nước mà không sợ mất lãnh thổ. Còn hơn phải làm anh em với tên TC to lớn, lưu manh và ác ôn, lúc nào cũng lăm le lấn đất giành dân, lũng đoạn và áp chế chính trị cũng như kinh tế, lại còn đe dọa đánh cho một bài học đần mẫn nhớ đời.

. Em vạch trần những âm mưu bán nước của bọn cầm quyền CSVN, những ký kết bí mật giữa CSVN và TC đã và đang làm tổn hại đến chủ quyền và độc lập của VN.

. Em công bố những hình ảnh và chi tiết của các sản phẩm độc hại “Made in China” đã tạo ra những căn bệnh ung thư di căn khó chữa.

. Em vạch mặt chỉ tên bọn cường hào ác bá ức hiếp dân, bọn đảng viên tham nhũng, bọn tay sai TC...

. Em viết những bài bình luận gọn gàng, khúc chiết, đầy thuyết phục. Em dùng lý lẽ thường tình, những chứng cứ hiển nhiên để phá giải những chuyện nguy tạo vô lý, những tuyên truyền sai sự thật.

. Em khuyến khích chuyển dịch những bài nghị luận, đơn tố cáo, những tin tức bị bưng bít bởi bọn cầm quyền, những hình ảnh biểu tình, ... sang Anh ngữ để phổ biến ra ngoại quốc nhanh chóng và rộng rãi qua những phương tiện truyền thông hiện đại như Internet, Facebook, Twitter.

. Em hợp tác và liên kết với các hoạt động tranh đấu cho tự do, độc lập, nhân quyền trên thế giới để gây sức mạnh và tầm ảnh hưởng. Em học hỏi cách tổ chức biểu tình hữu hiệu, bắt bạo động như ở Hong Kong.

. Em kêu gọi từng vùng luôn phiên xuống đường với đủ loại xe di chuyển 2 bánh (dễ dàng bỏ lại để đào thoát khi bị đàn áp) bao bọc chung quanh người biểu tình để che chở cho họ. Cần nhất là biết tụ họp và giải tán nhanh chóng, tránh xung đột để bảo toàn lực lượng. Anh còn nhớ lần biểu tình chống dự luật Đặc Khu và An Ninh Mạng vào ngày Chủ Nhật, 17 tháng 7, năm 2018 rất thành công. Dân chúng tham gia với hàng chục ngàn xe gắn máy. Mỗi xe chở 2 người, cầm biểu ngữ và hô khẩu hiệu chống Trung Cộng. Xe chạy trên các con đường chính của Sài Gòn làm tắc nghẽn giao thông, gián đoạn sinh hoạt hàng ngày. Công an bắt lực, thụ động đứng bên lề đường, để mặc đoàn xe rầm rộ chạy chậm chạp, quanh co như con rắn khổng lồ lừ lừ đừ trườn tới.

. Em trực tiếp gặp dân để lắng nghe những nguyện vọng của họ, chỉ cho thấy lẽ phải của công lý và nhân quyền, đồng thời hướng dẫn cách vượt tường lửa, truyền tin ra bên ngoài.

. Em ủng hộ và che chở những tiếng nói phản kháng sự vi phạm chủ quyền lãnh thổ và quyền căn bản của con người, những trưng dụng hay chiếm đoạt tài sản của dân không hợp pháp.

. Em tổ chức những đội di động, đi về những nơi có bất công, đàn áp để giúp đỡ dân địa phương tổ chức biểu tình, cách chống lại vũ khí đàn áp, và cung cấp những thứ cần thiết như biểu ngữ, khẩu hiệu, chai nước, nón, khẩu trang, ...

. Em thúc đẩy bãi trường; đóng chợ; đình công; vây hãm các cơ sở, khu thương mại của bọn nhà giàu làm ăn với Trung Cộng...

Tùy từng trường hợp và hoàn cảnh, em đưa ra những phương cách chống đối thiết thực và ít tổn thất. Mục đích của những việc làm này là tạo bất an xã hội, thiệt hại kinh tế, làm kiệt quệ lực lượng Công an, và lung lay đáng trị, để đạt được kết quả mong muốn.

Em nói năng linh hoạt, chững chạc, lại có tài hùng biện, rất nổi bật và xứng đáng trong vai trò lãnh đạo. Em là ngọn đuốc soi đường cho anh và các bạn, là linh hồn của cách mạng, là tài sản quý báu của đất nước. Kỳ này, bọn Công an đã bắt đúng người rồi. Cái vỏ ngoài hiền dịu, mảnh mai của em đã không lừa được bọn chúng nữa rồi.

Em ơi,

Dù em có bị áp bức, bầm dập, khổ đau trong tù thì em cũng đừng tuyệt vọng, đừng đi tìm cái chết nha em. Hãy vững tin rằng anh và các bạn ở ngoài này luôn nghĩ đến em, đang liên lạc với các tổ chức nhân quyền thế giới và và cộng đồng người Việt hải ngoại để cứu em. Anh thành khẩn cầu nguyện và tin rằng em sẽ được anh linh tổ quốc che chở.

Trăng rằm vàng vạc ngoài khung cửa. Trong nhà tù chật hẹp, em có thấy cùng một vàng trăng? Có buồn thương cho thân “cá chậu chim lồng”? Có cô đơn và sợ hãi? Có băn khoăn nghĩ đến những đại sự phải làm còn dang dở?

Anh nhớ em vẫn luôn luôn nhắc các bạn: “Đừng thờ ơ với tồn vong đất nước. Hãy biết yêu quê hương VN (1) với tất cả nhiệt huyết và can đảm. Và khi đã yêu thì phải biết hy sinh trọn vẹn.” Em cũng thường trách móc những kẻ nhút nhát như anh: “Nước mất mà không biết là bất tri. Biết mà không lo liệu là bất trung. Lo liệu mà không liều chết là bất dũng”. (2) Em tin rằng vận mệnh đất nước phải do dân tộc tự quyết. Phải tự cứu mình trước thì người khác mới có cơ hội giúp mình.

Em chống đối mạnh mẽ và liên tục, không nao núng, không màng nguy hiểm, không sợ lao tù. Em tâm sự: “Nếu có chuyện gì xảy ra cho em thì em mong đó sẽ là một động lực, một chất xúc tác hay một cái cớ để đem đến cách mạng, đổi thay đất nước.”

Ôi em! Có phải em là hiện thân của Bà Trưng, Bà Triệu trong kiếp này để tiếp tục thực hiện sứ mạng cứu nước và giữ nước?

Hai Bà Trưng tuy là phụ nữ, bị khinh rẻ trong chế độ phụ hệ, bị nhà Hán mạt sát là bọn man di, nhưng Hai Bà đã oai hùng chiến thắng quân Đông Hán, chiếm được 65 thành trì, và trở thành Hoàng đế Lĩnh Nam, khiến triều đình Hán rúng động, lo sợ cuống cuồng. Vua Bà đã hùng cứ một giang sơn rộng lớn, phía bắc tới Động Đình Hồ giáp Trung Nguyên; phía đông giáp biển Nam Hải; phía tây giáp Ba Thục (ngày nay thuộc tỉnh Tứ Xuyên); phía tây nam giáp nước Ai Lao; phía nam giáp nước Chiêm Thành.

Còn bà Triệu Thị Trinh đã hiên ngang, cứng cỏi, đối đầu với quân Đông Ngô được 5-6 tháng thì thua. Bà tuấn tiết trên núi Tùng (thuộc xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa) lúc mới 23 tuổi.

Hôm nay, trong tà áo dài trắng tinh khiết, tay không khí giới, em đã theo gương những anh thư nước Việt, ung dung tiến bước, đòi lại chủ quyền quốc gia trên biển đảo trước sự hăm he, đe dọa của bầy lang sói Công an Cộng Sản.

Em, người con gái VN kiên cường, gan dạ nhưng lại có một trái tim nhạy cảm và nhân ái. Anh đã từng thấy em nức nở khi nói đến sự bất công của xã hội; cảnh nghèo nàn, vất vả và cơ cực của người dân, của những trẻ em bé bỏng; những tham nhũng dầy dầy trong mọi tầng lớp hành chính; những hành động nhu nhược, uơ hèn của nhà cầm quyền dẫn đến chuyện mất dần lãnh thổ; những guồng máy quân sự chỉ biết phục vụ đảng và đàn áp chính kiến, phản kháng của dân.

Trái tim em hoàn toàn dâng hiến cho tổ quốc! Chẳng biết có lúc nào em để tâm đến những chuyện yêu đương trai gái và có những rung động thắm thiết với đối tượng khác giới không nhỉ? Có cảm được tình anh đối với em?

*Đêm nay, tâm trạng rối bời, lo lắng... Anh thành khẩn cầu xin đảng Chí Tôn đầy quyền năng phù hộ cho em được thoát khỏi mọi tai nạn hiểm nghèo, được bình an, và vững lòng kiên trì tranh đấu.
Có câu “Xưa nay nhân định thắng thiên cũng nhiều”, vậy thì, em ơi, hãy tin rằng em đã và đang mở sinh lộ, thay đổi mệnh số của quê hương đất. Ngày vinh quang không xa và không thể thiếu em. Hãy bảo trọng, em nhé.*

Anh nhớ những lần chúng ta đã hứng khởi nắm tay nhau cùng hát mỗi khi tan họp. Những lời tha thiết, chân thành của người dân yêu nước mong ước có một ngày mà vô vàn cái ác và đối trái của Cộng Sản đang bủa vây cả một dân tộc sẽ bị xóa tan:

*Hồn thiêng núi sông anh linh ngàn đời,
Kết hoa tinh anh một trời, ngát hương,
Giờ đây phút giây thiêng liêng hiện về,
Chúng con xin dâng lời thề,
Đấu tranh cho quê ven toàn, Việt Nam! (3)*

Anh nghĩ rằng, trong phòng giam, em cũng đang âm thầm lập lại những lời này. Con tim em sẽ thêm hy vọng và ấm áp, trí tuệ em sẽ thêm mạnh mẽ và sáng suốt. Em: ngọn đuốc soi đường càng bừng sáng mãnh liệt trong khoảng không gian u tối và chật hẹp!

Anh tập tành làm thơ, gửi em để khuyến khích và an ủi. Ta hãy truyền sức mạnh cho nhau, em nhé!

*Hồn sông núi quyện khắp mây ngàn
Một cõi phương Nam rạng ánh quang
Giây phút linh thiêng dâng thệ nguyện
Độc tài Cộng Sản sẽ tan hoang.*

*

*Tổ quốc còn vang tiếng gọi ai
Hiểm nguy chẳng ngại quãng đường dài
Gian nan thử thách lòng kiên nhẫn
Độc lập, nhân quyền sẽ đến ngay.*

*Yêu em vô vàn.
Nguyễn Quốc Việt*

Ngày... tháng... năm...
Nguyễn Phương Thúy

Truyện hư cấu, nếu có sự trùng hợp, chỉ là ngoài ý muốn của tác giả.

Hình ảnh lấy từ Internet.

(1) Lời trong bản nhạc **Triệu Con Tim** của nhạc sĩ Trúc Hồ

(2) Lời răn của Hàn Phi Tử

(3) Những câu này không rõ xuất xứ. Gần đây, khi Google thì tìm thấy bài **Hồn Thiêng** của tác giả Sinh Hoạt như sau. Bài không có nhạc và chưa có karaoke.

“Hồn thiêng ngút cao lên mây ngàn đời,

Kết hoa tinh anh một nền hòa bình.
Giờ đây phút giây linh thiêng nhìn về lớp sau
Xin dâng một niềm vì dân.
Hồn ơi!
Du thoát hãy linh thiêng.
Mồ kia đã kết nạm trong tim.
Giàn nguy chẳng sòn, chúng tôi xin dâng lời thề:
Nguyện xây dựng quê hương".
(Nguồn: https://lyric.tkaraoke.com/23699/hon_thieng.html)

MÙA XUÂN TRÊN CAO

Chiếc máy bay của hãng American Airlines đáp xuống phi trường Nội Bài êm ru. Hành khách nhộn nhịp đứng lên lấy hành lý xách tay từ trên những khoang chứa hành lý trên đầu. Thư đợi mọi người xuống gần hết, nàng mới từ từ đứng lên. Đi đâu mà vội. Rồi cũng phải ra chờ lấy valises mà thôi. Đường nào cũng tới La Mã mà.

Tính Thư vẫn không thay đổi. Lúc nào và làm gì cũng chậm rãi. Hồi còn đi học, nàng đã từng bị đám bạn gán cho cái biệt danh tiểu thư. Sau mấy chục năm định cư ở Canada, những cô bạn học ngày xưa ngày xưa, mỗi lần gọi phon, vẫn mở đầu: "tiểu thư đó hả?".

Thư về thăm Việt Nam nhiều lần. Nhưng này lấy vé đi thẳng Hà Nội trước, rồi về Sài Gòn sau. Thư về thăm lại bà di. Năm năm tư, gia đình di không vào Nam vì tiếc cơ ngơi quá lớn ở Hà Nội. Gia đình bên chồng di giàu có nhất nhì Hà Nội thời bấy giờ. Bố mẹ Thư dẫn anh chị nàng vào Nam và Thư chào đời trong Nam.

Lần đầu tiên ra Hà Nội, Thư không ăn được thức ăn ngoài ấy vì đã quen cái gu giòn ngọt của miền Nam. Tất cả những món lừng danh của Hà Nội như chả cá Lã Vọng, bánh tôm chiên Tây Hồ, bún chả... Thư đều thấy không ngon như trong tưởng tượng. Chỉ mê nhất là thông thả đi dạo quanh Hồ Gươm, vào những buổi sáng sớm. Đẹp như trong tranh.

Di Thư ở Phố Hàng Bạc. Căn phố rộng bát ngát ngày xưa, sau năm năm tư đã bị chia ra từng mảnh. Cả gia đình bà di còn được ở trong một căn nhà tuốt đằng sau, vốn là nhà thờ họ. Muốn đi vào phải đi qua một hành lang hẹp, sâu hun hút, lờ mờ tối. Bà di tâm sự: "Cũng còn may đấy cháu ạ. Chú di bị ghép vào thành phần tiêu tư sản. Họ đã hành hạ chú di khổ sở, đau đớn biết sao mà kể! Nhà cửa mình họ lấy sạch. Mình đã phải bị bắt đi làm những công việc cực nhọc nhất. Thế mà suốt ngày cứ phải nghe những lời sỉ vả của bọn sâu bọ lên làm người mới là khổ! Cháu nghĩ xem, chú là công tử Hà thành, quen ăn ngon mặc đẹp, kẻ hầu người hạ. Thế mà đùng một cái... Bảo chú làm sao đối phó được? Thế là di phải cẳng đáng tất cả!"

Tội nghiệp di. Bà đẹp nhất trong gia đình nên lấy được chú là công tử, nhà giàu nứt tiếng Hà Nội. Sau cuộc đời, chìm đắm trong cái địa ngục trần gian, di Thư cũng ráng tảo tần nuôi chồng con và giờ đây con cái cũng đã yên bề gia thất. Gặp lại di cách đây bốn năm, Thư đã sững sốt vì thấy di dù ở tuổi bảy mươi hai, vẫn còn đẹp lắm. Làn da trắng hồng không một nếp nhăn. Cặp mắt bò câu vẫn tinh anh. Nụ cười tươi khoe hàm răng đều và còn nguyên. Mái tóc tuy bạc khá nhiều nhưng còn dày lắm. Nghe Thư khen, di bảo:

- Cháu không biết chứ ngày xưa tóc di dài chấm gót!".

Hai cô con gái không cô nào đẹp bằng di. Tuy nhiên tính tình rất dễ thương và đôn hậu.

Hai lần ra Hà Nội, lần nào Thư cũng ở khách sạn Bảo Khánh. Gần Hồ Gươm, đi bộ đến phố Hàng Bạc cũng không xa. Thư rất thích tản bộ trên những con đường ngắn ở Phố cổ. Nhưng phải công nhận ở đây, đi bộ rất nguy hiểm, vì cửa hàng nào cũng bày biện bít cả lề đường. Thậm chí nhiều nơi họ còn bày hàng lấn ra cả lòng đường. Người đi bộ cứ phải chen chúc, vừa đi vừa tránh xe sát bên cạnh. Lắm phen hú vía!

Lần đầu Thư từ Sài Gòn ra Hà Nội với Nhung, cô bạn thời Trung Học. Nhung cảnh cáo: "Mày cẩn thận. Dân ngoài này gấu hơn trong Nam nhiều. Lạng quạng là bị mắng như tát nước vào mặt. Mà với những danh từ không có trong tự điển đâu nghe tiêu thư!" Quả thực, nghe nhiều tiếng lạ lắm khiến Thư ngẩn tò te! May mà gia đình đi vẫn còn nói giọng Hà Nội xưa và các em được giáo dục rất nề nếp khiến Thư thấy gần gũi ngay.

Lần này, sau khi mang quà cáp đến biếu gia đình đi xong, Nhung và Thư ra văn phòng của hãng du lịch Sinh Café lấy tours đi Vịnh Hạ Long. Rồi sau đó sẽ đi Sapa. Nhung đi nhiều lần nên thấy thường, duy Thư thì rất háo hức. Đọc bao nhiêu tài liệu, xem bao nhiêu là hình ảnh về hai thắng cảnh lừng danh này, Thư rất nôn nao được nhìn thấy tận mắt. Hôm qua, Nhung đi máy bay từ Sài Gòn ra để đi chơi với Thư.

Con đường từ Hà Nội ra tới Vịnh Hạ Long rất tốt. Không như cách đây chục năm. Chị Hằng của Thư ra thăm đi cũng đi chơi Hạ Long. Chị tả con đường đang làm cực kỳ xấu. Bụi đỏ bay mù mịt. Ô gà ô voi đầy ra, khiến chị về đến Hà Nội mà mình mẩy rêm như bị tra tấn!

Lần này Nhung và Thư ngủ lại đêm trên du thuyền. Hai người được đưa lên một chiếc du thuyền cỡ trung bình. Tầng trên là chỗ du khách ngồi ngắm phong cảnh. Phía sau là quầy bán nước uống. Tầng dưới gồm có hai dãy cabin, có lối đi ở giữa. Mỗi cabin có hai giường nhỏ, toilette và douche. Vách ốp gỗ trông cũng khá sang trọng và sạch sẽ. Trên mũi có hai dãy ghế dài cho du khách nằm chơi. Ngắm cảnh và tắm nắng. May mà lần này chỉ có vồn vẹn mười lăm du khách, kể cả người ngoại quốc.

Thư ngây ngất trước vẻ đẹp hùng vĩ của Hạ Long. Nước ở đây xanh một màu ngọc bích. Những hòn núi đá nhô lên từ lòng biển, thiên hình vạn trạng ắt hiện đó đây. Đậm nhạt, mơ hồ, đẹp kỳ diệu như trong tranh vẽ. Thuyền đi len lỏi giữa những hình thể tuyệt đẹp và du khách tha hồ tưởng tượng. Đây là hai con gà, kia là con voi, v.v. Rải rác trên biển là những bè nuôi ngọc trai. Những căn nhà nổi bên trên được sơn màu sắc tươi rói, xem thật vui mắt. Nhiều chiếc xuồng con con của người dân sống dọc bên bờ biển chở đủ thứ bánh kẹo, chips, nước uống... cạp theo du thuyền để bán cho khách. Họ chèo thoăn thoắt từ chỗ nọ sang chỗ kia như những con thoi.

Sau nửa ngày leo núi để thăm hang động, mọi người vừa mệt vừa đói nên dùng cơm tối thật ngon miệng. Những người phục vụ còn rất trẻ. Hỏi ra mới biết họ là những sinh viên đại học. Cuối tuần đi phục vụ trên du thuyền để kiếm thêm tiền. Ngay cả đầu bếp cũng là sinh viên. Thông cảm cho hoàn cảnh của họ nên khi rời du thuyền, Thư đã kín đáo để lại món tiền tip khá hậu hĩnh. Nàng cũng mua giúp cho cô bé bán ngọc trai một đôi bông tông teng thật xinh. Đến chiều, Thuyền trưởng cho neo tàu trong lòng vịnh kín đáo. Có những hòn núi nhỏ bao bọc chung quanh. Cơm nước xong màn đêm đã buông xuống. Nhung và Thư mặc áo thật ấm lên mũi tàu. Chung quanh du thuyền của Thư còn có khoảng chục chiếc khác đậu rải rác khắp nơi. Nhiều chiếc có đôi cánh buồm màu đỏ khiến Thư nhớ tới phim L'Indochine, với nữ tài tử Pháp lừng danh Catherine Deneuve.

Đèn từ những chiếc du thuyền hắt xuống mặt nước đẹp lung linh như sao sa. Những hòn núi chung quanh chỉ còn là những hình thù màu đen. Nhiều cái trông giống như những con khủng long thời tiền sử. Thư nói điều này với Nhung, cô bạn cười:

- Mày chỉ khéo tưởng tượng. Ừ, mà nếu là thật, chắc tụi mình không chạy thoát. Nó chỉ há miệng là nuốt chửng chiếc du thuyền!

Hai cô cười khúc khích trước cái ý tưởng kỳ quái này!

Sương bắt đầu xuống. Nhung vươn vai ngáp:

- Tao buồn ngủ rồi. Xin lỗi xuống trước nha.

Còn lại một mình, Thư dỗi mắt nhìn ra xa, trong lòng đầy xúc cảm. Tự hỏi không biết hồn thiêng của những người lính chống giặc Tàu xâm lược nghìn xưa có còn lẩn khuất nơi đây?...

Sương xuống nhiều, trời lạnh dần nên Thư xuống cabin sửa soạn đi ngủ. Chiếc giường nhỏ khiến Thư trần trọc không ngon giấc. Nhìn đồng hồ thấy 5 giờ sáng, Thư nhẹ nhàng ngồi dậy mặc hai ba lớp áo rồi lên mũi tàu. Trời còn tối mờ mờ, sao trên bầu trời đã nhạt dần. Đèn của những du thuyền chung quanh vẫn còn sáng lấp lánh. Có tiếng cười khúc khích từ chiếc du thuyền đậu sát bên cạnh. Thư đưa mắt nhìn sang. Một cặp vợ chồng (hay tình nhân?) người da trắng ngồi chung một chiếc ghế, quần chung một tấm chăn ấm. Thấy Thư nhìn sang, họ giơ tay chào. Thư cũng cười, chào lại. Nàng cảm thấy tâm hồn thư thái lạ lùng. Thư ngồi đó, lặng yên, không nghĩ ngợi đến bất cứ điều gì. Cõi lòng rộng mở, đón một thứ hạnh phúc thật đơn sơ, thật nhẹ nhàng đang tràn ngập. Một điều hiếm khi xảy ra khi ta sống giữa sự ồn ào của chốn phồn hoa đô hội.

Đáng tiếc là tàu đậu không đúng hướng mặt trời mọc, nên Thư không được ngắm nhìn cảnh tượng huy hoàng của vùng đông chui từ từ dưới mặt biển lên, ném hàng vạn tia sáng rực rỡ lên mặt biển. Điều mà nàng đã từng chứng kiến ở bờ biển Nha Trang ngày nào! Những người bạn đồng hành từ từ bước lên mũi tàu. Người nào cũng khoan khoái hít thở đầy phổi không khí trong lành của buổi ban mai.

Thư rời Hạ Long với nỗi luyến tiếc trong lòng. Thầm hứa một ngày nào đó sẽ quay trở lại. Đêm Hạ Long vừa huyền bí vừa diệu kỳ!

Chặng thứ nhì của Nhung và Thư là thăm Sapa. Nhung không may trước ngày lên đường, Nhung nhận được điện thoại của chồng từ Sài Gòn gọi ra báo tin con gái bị sung ruột thừa, phải vô nhà thương gấp. Thế là đôi bạn đành chia tay. Nhung đổi vé máy bay về Sài Gòn. Thư vẫn tiếp tục cuộc hành trình lên thành phố sương mù Sa Pa. Mới đầu Thư hơi ngại đi một mình, nhưng Nhung bảo trong đoàn có mười người, sợ gì.

Tám giờ rưỡi tới xe lửa bắt đầu khởi hành. Thư nằm chung toa với ba mẹ con bà Hân từ Pháp về. Bà mẹ ngoài năm mươi, nhưng trông trẻ và sang. Hai cô con gái sinh đôi Aline và Alice giống hệt nhau. Cả hai đều mới hai mươi hai tuổi. Vừa tốt nghiệp đại học được mẹ thưởng một chuyến du lịch Việt Nam trước khi đi làm. Bà Hân và Thư nằm giường dưới. Hai cô nằm hai giường trên. Ba người thấy Thư mở chiếc túi ngủ màu tím may bằng tơ chui vào, thì cứ suýt xoa khen đẹp rồi hỏi Thư mua ở đâu? Thư trả lời:

- Ở phố gần Nhà Thờ Chính Tòa. Chỉ có ba đô la. Bạn tôi nói nằm trong túi ngủ này vừa sạch vừa ấm. Biết đâu được chiếc mền này họ có đem giặt sạch sẽ sau mỗi chuyến đi hay không?

Aline và Alice nghe Thư nói, bắt giắc rú lên, hất tung chiếc mền đang đắp trên người. Bà Hân mắng yêu:

- Hai con bé này! Tổng ngồng cái đầu rồi mà cứ như con nít! Trời lạnh không đắp chăn, nhỡ bị cảm khỏi đi chơi.

Thư cười rồi chúc mọi người ngủ ngon. Nhịp tàu xịch xịch đều đều kéo Thư đi vào giấc ngủ nhanh chóng. Khi nàng giật mình thức dậy thì bên ngoài trời còn tối lắm. Ba mẹ con bà Hân vẫn ngủ ngon lành. Nằm một hồi không ngủ lại được, Thư khe khẽ ngồi dậy, vén màn nhìn ra ngoài. Tàu lên dốc nên chạy với tốc độ rất chậm. Nhiều nơi, Thư có cảm giác mình chỉ đưa tay ra ngoài là chạm phải cây cối lờ mờ ở hai bên đường. Thỉnh thoảng mới thấy một căn nhà với ánh đèn khuya leo lét. Phần nhiều có lẽ là nhà của người thiểu số. Nhìn đồng hồ thấy bốn giờ sáng. Hình như năm giờ mới tới Lào Cai. Thư nhẹ nhàng lấy túi đồ làm vệ sinh, rón rén mở cửa đi ra ngoài. Lúc nàng trở vào, bà Hân cũng vừa thức dậy. Bà nói: "Cô Thư thức sớm thế". Thư cười: "Em ngủ được một giấc rất ngon cô ạ. Nhưng mình đi làm vệ sinh bây giờ còn vắng, sạch hơn". Bà Hân khen phải rồi cũng lấy túi đồ trang điểm, mở cửa đi ra ngoài.

Aline và Alice vẫn còn ngủ say sưa. Thư nhìn nét mặt hồn nhiên của Alice trong giấc ngủ, chợt nhớ tới mình lúc còn ở cái tuổi ăn chưa no, lo chưa tới này. Mới đó mà đã hai mươi năm! Biết bao nhiêu điều đã xảy ra. Cả vui lẫn buồn. Nhưng hình như buồn nhiều hơn vui! Bất giắc Thư buông tiếng thở dài! Thư về đây, đi chơi với Nhung cốt để trốn nỗi cô đơn. Một cuộc hôn nhân thất bại. Lấy được chồng tử tế, những tưởng cuộc đời sẽ bình lặng mãi. Nhưng sau hai lần hư thai, cả hai đành chia tay. Gia đình Dư chỉ

có chàng là con trai. Họ muốn có cháu nối dõi tông đường. Dù Du vẫn còn yêu Thu, nhưng nàng chịu không nổi những lời chì chiết của mẹ chồng. Thôi thì đành trả tự do lại cho Du. Để chàng làm tròn chữ hiếu với gia đình. Hai năm đã trôi qua. Cũng có những lời ong bướm vo ve, nhưng Thu đã chán ngán. Một mối tình không trọn vẹn lúc còn thơ ngây và một cuộc hôn nhân thất bại khiến nàng trở nên lạnh nhạt với tất cả những gì gắn liền với hai chữ tình yêu! Trời ơi, buồn cái là nàng mới vừa bước qua ngưỡng cửa của tuổi bốn mươi!

Bây giờ sống thui thủi một mình trong một thành phố nhỏ, cách Montréal hai tiếng lái xe. Trong tuần đi làm, cuối tuần có khi về thăm mẹ và chị. Sau khi bố mất, mẹ Thu về ở chung với chị gái của Thu. Nghỉ hè đi du lịch đó đây. Năm nay Thu lấy ngày nghỉ về Việt Nam và quyết định đi thăm Hạ Long và Sapa cho biết. Nàng mê thành phố mù sương của vùng Tây Bắc và vịnh Hạ Long qua những hình ảnh xem trên internet. Sapa có cái gì đó rất gần gũi với thành phố sương mù Đà Lạt của những ngày xưa thân ái. Lòng không muốn khơi dậy nỗi đau của quá khứ nên Thu chưa dám đặt chân trở lại nơi đây ấp kỷ niệm xưa. Nàng nhất quyết vui sâu chôn chặt. Nhưng oái oăm, càng muốn dìm, muốn quên, nó lại cứ chực trào lên như sóng biển tràn bờ! Nhất là giờ đây sống một mình, có những đêm dài trăn trở, dù không muốn, kỷ niệm xưa vẫn ám ảnh không nguôi. Hai tiếng "tiểu thư" từ miệng người ấy sao mà êm ái, ngọt ngào!

Tiếng bà Hân gọi hai cô con gái thức dậy đã kéo Thu về thực tại. Nàng nhìn ra ngoài cửa. Xa xa có nhiều ánh điện nhấp nháy. Thu đoán có lẽ là thành phố Lào Cai. Xem thì tưởng gần, nhưng tàu ịch cả gần cả tiếng đồng hồ mới tới ga. Mọi người lục tục xuống tàu. Sương mù còn dày đặc, hơi lạnh khiến Thu rùng mình. Giá bây giờ mà có một ly cà phê sữa thật nóng thì tuyệt quá. Thu nói và bà Hân cũng đồng tình:

- Ừ nhỉ! Tôi cũng thèm ly cà phê nóng quá đi mất. Sáng thức dậy không có cà phê, người mình cứ làm sao ấy cô Thu ạ. Tôi không ngờ trên này vẫn còn lạnh đến thế!

Có người cầm tấm bạt tông mang tên khách sạn Gold Sea bước tới tập trung tất cả những người sẽ ở khách sạn này. Chiếc xe hăm bốn chỗ đưa mười hành khách và hành lý lên đường ngay. Vì ngủ chung toa tàu, giờ đây Thu trở nên thân với mẹ con bà Hân. Đường lên thị trấn Sapa ngoằn ngoèo như ruột gà. Những cua gắt cánh chỏ khiến du khách thót ruột vì sợ, nhưng chú tài xế thì vẫn bình thản như không. Mỗi ngày anh ta lên xuống vài lượt, nên những con đường này chú ấy rành như lòng bàn tay!

Mới rạng đông nên mây mù còn giăng khắp núi đồi. Nhà cửa hai bên đường ẩn hiện trong màn sương như hư như thực. Trời mới đầu tháng hai nên còn lạnh lắm. Đến khách sạn vẫn còn sớm. Mọi người lấy phòng xong ới nhau xuống phòng ăn để ăn điểm tâm. Thu ngồi chung bàn với ba mẹ con bà Hân. Những cô tiếp viên rất trẻ và dễ thương. Họ nói năng lễ độ và tươi cười, không giống dưới Hà Nội. Ăn điểm tâm xong lại tập hợp để nghe chương trình đi viếng Sapa. Hôm nay đi thăm suối Cát Cát. Về khách sạn ăn trưa. Nghỉ ngơi, buổi chiều đi chợ Sapa. Hướng dẫn viên tên Luân là một chàng tuổi trẻ. Mới hai mươi và là người Hà Nội. Chương trình ngày mai đi thăm vườn lan và núi Hàm Rồng...

Luân nói:

- Các cô chú thật may mắn. Tin dự báo thời tiết nói tuần này trời đẹp lắm. Giờ còn sương mù, nhưng buổi trưa mặt trời lên sẽ đẹp và ấm. Tuy nhiên xin quý vị nhớ mang theo áo lạnh nhé.

Mọi người vui vẻ lên đường.

Trước cửa khách sạn, bên kia đường là một hàng tre thật cao. Thân mập tròn màu xanh đậm, thẳng tắp và lá rất to lại không có gai. Chẳng giống tre miền Nam tí nào. Nghe Thu nói, Luân cười bảo:

- Thưa cô đây là cây bương. Bương khác cây tre dưới đồng bằng, tuy rằng chúng có họ hàng với nhau. Trên này người ta dùng cây bương để làm nhà, làm ống dẫn nước. Họ còn dùng lá bương để gói bánh nũn cô ạ.

Trên đường "xuống" suối Cát Cát phải đi qua một bản làng người H'Mông. Nói xuống, vì thị trấn nằm trên cao, con suối ở tí dưới thung lũng. Sương mù làm đất ướt khá trơn trượt. Trời lạnh khoảng 10o C. Những đứa trẻ H'Mông ăn mặc phong phanh, mặt mũi lem luot, chỉ một số ít có mang giày dép và quần

áo lạnh lặn. Nhìn những chiếc áo len rách te tua không đủ ấm và những bàn chân trần tím tái vì lạnh, Thu cảm thấy xót xa vô cùng. Ông Trời sao bất công. Vợ chồng nàng mong mỏi đến tuyệt vọng một đứa con mà không được. Đến nỗi phải keo rã hồ tan. Nơi đây họ sinh hàng đàn ròi mặc kệ. Chúng cứ thế mà sống, mà lớn lên như cây, như cỏ dại trong rừng! Những đứa trẻ năm, sáu tuổi đeo dính theo đoàn du lịch. Nài nỉ bán những dây đeo tay bằng chỉ xanh đỏ, những chiếc ví con con thêu tay. Thu cảm lòng không nổi, mua dùm cho chúng nó. Luân cười nói: "Nếu ai cũng như cô Thu, chắc mấy đứa trẻ này sẽ giàu to!" Thu nhớ tới mấy cậu công tử, tiểu thư của các ngài cán bộ, các đại gia xài tiền như rác, mà không khỏi đau lòng cho những đứa trẻ bất hạnh này! Cũng là con người. Vậy Thượng Đế có công bằng không?

Suối Cát Cát quả là đẹp. Giòng nước từ trên cao đổ xuống lòng suối như một tấm lụa trắng. Rồi chảy rì rào, len lỏi qua những tảng đá to. Những tảng đá thiên hình vạn trạng. Có hòn trông giống như một con hải sư. Thu nhờ người chụp cho nàng và mẹ con bà Hân vài tấm ảnh kỷ niệm. Aline và Alice cũng bấm máy lia lịa. Hai cô bé này nói cười luôn miệng vì thấy cái gì cũng lạ, cũng hay. Nhìn lên triền núi cao, hoa lê, hoa mận nở trắng xóa. Đó đây những cảnh đào cũng thi nhau khoe sắc hồng rực rỡ.

Luân chỉ lên đỉnh núi:

- Thưa các cô chú, trên đỉnh núi có một loại cây trà gọi là trà tuyết. Mùa đông những đỉnh núi này thường có tuyết phủ. Người dân tộc leo lên đó hái lá trà xuống rất vất vả. Vì thế trà tuyết rất ngon và rất đắt. Khi về, các cô chú nhớ mua làm quà nhé.

Đoàn du lịch trở về khách sạn bằng ngã khác và thay vì đi xuống, giờ đây mọi người phải ỉ ạch leo dốc đi lên! Con đường độc đạo nhỏ xíu, ôm vòng theo triền núi. Hai bên đường hoa dại nở tung bùng, đẹp như một bức tranh thêu. Có một loại cây lá rất xanh, hoa tím tuyệt đẹp. Thu tò mò hỏi tên và Luân nói đó là hoa của cây Chàm (indigo). Người dân tộc vùng cao dùng lá của loại cây này để nhuộm vải may quần áo. Thảo nào lúc đi ngang qua nhà của người H'Mông, thấy sân nhà nào cũng phất phơ những tấm vải nhuộm màu chàm xanh đậm.

Sau khi qua một chiếc cầu nhỏ bắc ngang thung lũng, nhiều người, trong đó có bà Hân, đã chọn con đường khỏe nhất để về khách sạn: leo lên những chiếc xe ô-mô đang đậu chờ sẵn ở đầu cầu! Nhưng Thu và Aline, Alice tiếp tục đi bộ suốt quãng đường còn lại. Luân và ba chị em cứ tiếp tục đi lên. Con dốc bây giờ thoải mái dễ đi và hai bên đường không có cây cối gì cả, chỉ thỉnh thoảng có một vài nếp nhà của người H'Mông và những con heo mọi thân hình đen sì, bụng ỏng xuống gần sát mặt đất trông rất buồn cười. Chúng tha thẩn gặm cỏ non hai bên đường.

Lên tới đỉnh đồi (hay núi Thu cũng không biết), một cảnh tượng hiện ra trước mắt, đẹp đến nỗi Thu phải ngẩn ngơ! Xa xa, những đám ruộng bậc thang xanh rì uốn lượn thật nhịp nhàng, yểu điệu. Điềm xuyết bởi những bản làng người Dao Đỏ, trông xa nhỏ như đồ chơi của trẻ con. Mặt trời đã lên cao, tỏa hơi ấm dịu dàng. Trời xanh ngắt, không khí trong như pha lê. Dãy Hoàng Liên Sơn xa xa xanh một màu lam thẫm. Tầng dải mây trắng lướt thướt vắt ngang. Tất cả tạo nên một bức tranh tuyệt tác. Ba người chụp không biết bao nhiêu là ảnh. Đến chừng Luân dục lên đường họ mới chịu tiếp tục đi. Thấy Thu cứ nức nở khen cảnh đẹp, Luân tâm sự:

- Cô và hai chị biết không, cách đây hai năm cháu thi rớt đại học. Buồn quá cháu theo một đứa bạn lên đây chơi. Không ngờ cảnh sắc tuyệt vời ở đây đã giữ chân cháu luôn từ đó đến giờ. Trở về Hà Nội, cháu không chịu nổi không khí ô nhiễm, ồn ào dưới đó. Vả lại cảnh bon chen dưới đó khiến cháu... chóng mặt. Có lẽ cháu sẽ lập nghiệp luôn trên này. Cô thấy không, mùa xuân nơi đây đẹp như cảnh thiên thai!

- Thế thì xin chào ngài Lưu Nguyễn!

Luân ngơ ngác:

- Ngài Lưu Nguyễn nào thế cô?

- Thì cái ông ngày xưa đi ngoạn cảnh. Bất ngờ gặp các nàng Tiên và nhập Thiên thai luôn, không thèm trở về trần gian nữa đó!

Vỡ lẽ, Luân và hai cô gái cười vang, thích thú. Từ đó hai cô gọi Luân là ông Lưu Nguyễn.

Bữa cơm trưa thật ngon miệng. Có lẽ chuyến leo núi đã vắt hết sức lực của mọi người! Thư không ngờ nơi này có người đầu bếp nấu ăn ngon như vậy. Những đĩa thức ăn lại còn được trang trí rất mỹ thuật. Dùng cơm xong, thay vì lên phòng nằm nghỉ như mọi người, Thư bước ra trước cửa khách sạn. Vừa thấy nàng, một đám đàn bà người Dao Đỏ, rất trẻ, đứng chực sẵn bên kia đường ừa sang. Họ vây lấy Thư và tranh nhau mời nàng mua hàng cho họ. Ai cũng muốn nhét vào tay Thư nào là túi xách thêu tay đủ màu, đủ cỡ. Nào là vòng bạc, áo gối thêu, mũ thêu... khiến nàng tối tăm mặt mũi, không biết đường nào mà rờ! Nhưng Thư cương quyết lắc đầu, nói còn ở chơi lâu, chưa vội mua hàng. Thế là các nàng Dao Đỏ đành thu hàng hóa lại, bỏ vào chiếc gùi mang sau lưng và quay ra "điều tra lý lịch" của Thư: nàng ở đâu tới, bao nhiêu tuổi, có chồng chưa? Khi nghe Thư trả lời nàng bốn mươi hai tuổi mà... chưa chồng, thì cả bọn rú lên đầy vẻ kinh ngạc! Nơi đây con gái mười lăm, mười sáu tuổi là có chồng, có con rồi! Họ cứ suýt soa khen Thư trẻ, bảo rằng họ tưởng nàng mới hai mươi lăm! Nhìn khuôn mặt chấy nắng của những người phụ nữ Dao, Thư cũng đoán được nỗi cơ cực của họ. Nhưng lạ là không tìm thấy một nét u buồn nào trên những khuôn mặt chất phác này. Tất cả đều cười vui.

Thư khen bộ quần áo của họ đẹp quá. Một cô nói với Thư mỗi bộ phải thêu cả năm mới xong. Mỗi cô gái trước khi lấy chồng đều phải thêu hai bộ như thế. Ở tuổi mười hai là các cô đã bắt đầu chuẩn bị cho mình. Các cô phải tự tay trồng cây lanh, tiếp theo là đập cho tơi, se chỉ, rồi dệt thành vải. Người H'Mông thì nhuộm chàm. Sau đó may quần áo và khâu cuối cùng là thêu. Quần áo các cô gái H'Mông Hoa thêu sắc sỡ hơn của người H'Mông Đen. Ban sáng, đi qua bản H'Mông, Thư thấy những người đàn bà lớn tuổi ngồi tùm tùm chung quanh một đồng lửa, vừa sưởi ấm vừa thêu. Một hình ảnh vừa linh động vừa đẹp tuyệt vời!

Nhìn dáng điệu vui tươi của họ, đột nhiên Thư chạnh lòng khi nhớ đến một bài báo nàng đã đọc ở đâu đó. Tác giả ghi lại cái hủ tục quái ác của người Dao Đỏ. Thư đã thảng thốt, rụng rời khi biết rằng những người đàn ông Dao lấy vợ, có khi cô gái chỉ mới mười bốn, mười lăm. Cô gái về nhà chồng làm nương làm rẫy quần quật như trâu bò. Anh chồng thì suốt ngày tụ tập bạn bè uống rượu. Vài năm sau chán, muốn lấy vợ khác, anh ta chỉ việc rao bán cô vợ với một giá nào đó. Y như bán một con gà, một con lợn! Ác nghiệt là người vợ không có quyền phản đối! Có những người đàn bà bị rao bán như thế đến hai, ba lần! Trời ơi, cứ như là còn ở thời ăn lông ở lỗ! Giống hệt như thời kỳ nô lệ của những thế kỷ trước bên Âu Mỹ. Nhưng chúng ta đang sống ở thế kỷ thứ hai mươi mốt mà! Thư kêu thảm, lòng xốn xang thương cảm cho thân phận người phụ nữ Dao Đỏ!

Nói chuyện một lúc, Thư trở vào khách sạn chuẩn bị đi viếng chợ. Khách sạn cách chợ độ năm phút đi bộ. Phía dưới là hàng trái cây, rau cải và thịt cá. Nhìn rau cải tươi non thấy bắt thèm. Nơi đây hoa cũng đẹp, nhưng không đa dạng như Đà Lạt. Bên trên bán vải vóc, có một khu dành riêng cho người dân tộc buôn bán, đa số là người Dao Đỏ. Họ bán quần áo, túi, nón thêu và đồ trang sức bằng bạc. Những bà người Dao khi lấy chồng rồi, họ đội một thứ khăn màu đỏ làm bằng sợi, có những chùm ngù tròn như nắm tay trẻ con tòng teng coi rất đẹp mắt. Buồn cười là họ nhỏ sạch tóc trước trán và cả lông mày. Trụi lủi trụi lơ!

Con đường chính của thành phố khá rộng, tấp nập người đi lại. Một số là du khách, số còn lại là người dân tộc thiểu số. Họ cứ bám lấy du khách mời mua hàng. Có rất nhiều người Âu Mỹ. Hỏi ra họ thích Sapa vì nơi đây tương đối còn hoang dã. Nhưng được bao lâu nữa? Thư hỏi thảm! Cửa hàng bán đồ lưu niệm hai bên phố, nhiều cái rất sang. Gặp một cô bán hàng dễ thương, Thư đã mua năm cái áo gối thêu tay. Mẹ con bà Hân cũng mua nhiều thứ lưu niệm. Aline và Alice mua những chiếc móc chìa khóa có con búp bê tí hon mặc quần áo người dân tộc thiểu số rất xinh.

Từ bàn ăn, Thư nhìn thấy lò sưởi. Lửa đỏ rực tỏa hơi ấm khắp phòng. Thế mà từ sáng nàng không để ý. Đang ăn, Alice, đang ngồi trước mặt Thư bỗng chồm lên, vừa nói nhỏ nhỏ vừa liếc mắt nhìn vào trong góc phòng. Xéo phía sau lưng chỗ Thư ngồi:

- Chị Thư, từ nãy giờ em thấy ông kia cứ nhìn chị chăm chăm. Chắc là người quen của chị đó. Ông ta ngồi ăn một mình.

Thư nhướng mày ngạc nhiên, vừa định quay lại nhìn thì Alice vội bảo:

- Chị đừng quay lại ngay. Tí nữa già bộ đi toilette, ngang ổng chị hãy nhìn. Em biết toilette ở phía đó.

Thư phì cười. Gì mà con bé làm quan trọng dữ thế! Chắc anh chàng nào đó thấy nàng độc thân, muốn làm quen chứ gì?

Ăn xong, Alice đứng lên rủ Thư đi toilette. Alice đi trước, khi Thư ngang qua bàn người đàn ông đang uống cà phê, nàng chột sững người. Hai chân như tê liệt, không nhấc nổi. Người đàn ông cũng đứng lên:

- Thư! Không ngờ gặp em nơi đây!

- Anh Văn!

Sự xúc động bất chợt khiến Thư bần rần. Văn kéo chiếc ghế trước mặt, mời Thư ngồi. Nàng làm theo như một cái máy. Thấy mặt Thư tái nhợt, Văn bảo:

- Để anh gọi cho em ly cà phê sữa nóng.

Thư vẫn chưa lấy lại bình tĩnh. Chỉ biết ngồi đó, đưa mắt nhìn Văn đang loay hoay bỏ đường và sữa vô ly cà phê bốc khói thơm phức vừa được bung ra. Anh dịu dàng bảo:

- Em uống đi. Anh vẫn nhớ em thích cà phê sữa thật nóng. Bây giờ em vẫn còn thích chứ?

Thư gật đầu. Nàng cầm ly cà phê đưa lên môi. Sau vài hớp, Thư đã lấy lại được bình tĩnh:

- Em nghe Nhung nói anh sang Mỹ đã lâu. Anh về đây chơi? Sao lại đi một mình, còn chị ấy đâu?

- Anh sang Mỹ gần mười lăm năm. Bà xã anh mất năm ngoái. Bị ung thư ngực.

Thư kêu lên:

- Ô! cho em xin được chia buồn với anh. Vậy mà không nghe Nhung nó nói gì cả!

- Tại anh buồn nên không liên lạc với bạn bè cũ. Anh mới về cách đây một tuần. Sài Gòn nóng và bụi bặm quá nên anh muốn lên đây tìm chút không khí lạnh. Anh nghe mọi người ca tụng Sapa nên muốn đi cho biết. Không ngờ gặp em ở đây. Còn Thư, sao cũng đi một mình?

Giọng Thư bỗng chùng xuống:

- Em và Dur chia tay đã hai năm rồi anh ạ. Lỗi tại em không sinh được đứa con nào cho anh ấy. Em vô dụng quá phải không anh?

- Em đừng nói thế. Không phải là lỗi của ai cả. Anh tin có số mệnh. Đến lúc hết duyên thì phải đành! Anh và Thúy Loan cũng thế. Gia đình đang yên ấm, đùng một cái, Thúy Loan bị bệnh ung thư cướp đi. Và có lẽ cũng là định mệnh xui khiến nên Thư và anh cùng đến Sapa!

Thư nhìn Văn, cười buồn:

- Định mệnh bao giờ cũng nghiệt ngã đối với em. Ngày xưa đã vậy. Bây giờ cũng thế!

Văn đưa tay nắm nhẹ bàn tay của Thư đang đặt trên bàn:

- Anh tin rằng Định Mệnh đang cười với chúng ta. Thư thấy không, tại sao chúng mình có cùng ý định đi đến nơi tận cùng của xứ sở để rồi gặp lại nhau? Anh cũng tin rằng, trong cuộc đời, không có gì gọi là tình cờ. Tất cả đã được sắp xếp trước bởi cái gọi là Định Mệnh. Trưa nay, anh nhìn thấy Thư ngồi ăn cơm với ba mẹ con bà gì đó. Thư chen vào "Bà Hân". Ừ, mẹ con Bà Hân. Anh đã không tin là mình có cái may mắn gặp lại Thư. Đến tối nay thì anh mới chắc. À, mà em biết không, đáng lẽ anh dự định đi Đà Lạt. Nhưng phút cuối anh bỗng sợ. Sợ khơi lại những kỷ niệm của chúng mình. Sau cùng anh quyết định đi Sapa. Không phải định mệnh dung rui thì là gì?

Cả hai nói chuyện, chùng nhìn lại chung quanh, thấy tất cả thực khách đã rời phòng ăn, kể cả mẹ con bà Hân. Lửa trong lò sưởi cũng sắp tàn. Văn đề nghị:

- Còn sớm. Anh mời Thư đi uống cà phê với anh. Ngoài phố có một quán cà phê rất ấm cúng.

Cả hai lên phòng lấy áo ấm và rời khách sạn. Bên ngoài trời tối om. Đèn hai bên đường tỏa ánh sáng vàng vọt. Văn dìu Thư lên dốc, như ngày xưa ở Đà Lạt. Nàng cảm thấy ấm áp và hạnh phúc. Ngày xưa ở Đà Lạt thì tuy ấm áp, nhưng cả hai đều đau khổ quá quay!

Hai người chọn một bàn nhỏ trong góc. Quán nhỏ nhưng trang trí khá sang trọng và đẹp mắt. Nhạc êm dịu vừa đủ nghe. Thu muốn một ly cà phê sữa nóng. Văn nhăn mặt:

- Em không sợ tối nay mất ngủ sao mà còn uống cà phê?

Thu cười nhẹ:

- Đàng nào thì em cũng sẽ không ngủ được. Thêm một ly cà phê cũng thế thôi!

Bây giờ Thu mới có thì giờ nhìn Văn kỹ hơn. Vẫn mái tóc nghệ sĩ bồng bênh, nhưng giờ đã có nhiều sợi bạc. Vẫn cặp mắt hạt dẻ, to đến lạ lùng đối với một người đàn ông. Tinh anh ngày xưa, giờ đây nhuốm chút mệt mỏi. Vàng trán rộng với vài nếp nhăn. Nhưng nụ cười vẫn thế. Nụ cười ngày nào đã làm mê đắm bao nhiêu con tim, trong đó có nàng.

- Thế nào tiểu thư? Thấy anh thay đổi nhiều lắm không?

Tim nàng như ngừng đập. Thu nhắm mắt. Hai tiếng "tiểu thư" của những ngày xưa thân ái khiến nàng xúc động đến nghẹn ngào. Thu mím môi, cổ ngấn giồng nước mắt chực trào ra. Tiếng Văn nhẹ nhàng:

- Em làm sao thế? Anh nói gì để em buồn phải không?

- Trái lại, em đang vui lắm. Nhưng không biết sẽ vui được bao lâu?

- Bao lâu là tùy ở chúng ta em ạ. Đối với anh, gặp lại em là một hạnh phúc bất ngờ và lớn đến vô cùng. Anh bây giờ không có gì ràng buộc. Con trai của anh và Thúy Loan năm nay mười ba tuổi. Cháu ít tuổi nhưng tâm hồn rất già dặn đối với tuổi của cháu. Em giờ đây cũng như anh. Nếu không có gì cản trở, chúng ta liên lạc lại với nhau. Em thấy thế nào?

Thu đã cười trở lại, giọng lạc quan:

- Mẹ em giờ đã già. Bố em mất cách đây năm năm. Em tin rằng mẹ em vẫn còn cảm tình đối với anh như xưa. Hồi đó chỉ có bố em là phản đối mãnh liệt. Nhưng anh biết đó, gia đình em sắp đi diện đoàn tụ. Em mà lấy chồng thì kẹt lại, nên Cụ không muốn...

- Em còn quên, ngày ấy anh chỉ là một thầy giáo nghèo kiết. Lại còn mang thêm bệnh... nghệ sĩ chơi đàn! Ai dám gả con cho anh! Văn ngắt lời. Em theo gia đình sang Mỹ, tương lai sẽ rục rờ hơn là lấy một anh giáo nghèo như anh.

- Thôi anh! Nhắc làm gì những chuyện không vui. Giọng Thu nhuốm trách móc. Thật ra lúc đó em còn quá trẻ để cãi lại bố em. Nếu như bây giờ...

- Thì "tiểu thư" sẽ nổi loạn chứ gì? Văn âu yếm ngắt lời Thu.

- Em không nổi loạn, nhưng ít nhất cũng sẽ tranh đấu, không như ngày xưa chỉ biết khóc!

Giọng Văn bỗng ngập ngừng:

- Khi bố em nói với anh: "Nếu yêu nó thật lòng thì cậu hãy để nó đi với chúng tôi. Sống ở đây tương lai chỉ là con số không to tướng" thì anh biết rằng, dù yêu em cách mấy anh cũng phải để em ra đi.

- Thì ra vậy! Ngày đó em cũng chẳng hiểu sao bỗng dưng anh biến mất. Biệt tăm, sau khi chúng ta vừa ở bên nhau suốt một tuần trên Đà Lạt. Một tuần đẹp và buồn nhất đời em! Em đã thất vọng ghê gớm.

- Anh biết. Dù lời xin lỗi bây giờ quá muộn màng, nhưng anh phải nói xin lỗi em! Ngày đó anh cũng đau lắm chứ. Đau đến chẳng thiết sống. Nhưng phải để ra em đi với gia đình thôi.

- Rồi sau đó anh làm gì?

Giọng Văn bỗng trở nên xa vắng, như chìm vào quá khứ mịt mù:

- Anh làm gì ư? Anh xuống miền tận cùng của đất nước. Ở Cà Mau, anh sống nhờ nhà một người bạn suốt thời gian chờ em xuất cảnh. Anh vẫn liên lạc với Nhung. Nhưng dặn cô ấy không được hở cho em biết.

- Con nhỏ này! Giọng Thu đầy trách móc.

- Đừng trách Nhung em ạ. Cô ấy thương chúng ta, nhưng có thay đổi được gì đâu? Nhờ cô ấy mà mình đã có một tuần lễ tuyệt vời ở Đà Lạt. Em nhớ không Thu?

Nhớ không? Sao mà không nhớ! Trước khi xuất cảnh, Thu xin phép bố mẹ lên Đà Lạt chơi một tuần với Nhung. Gia đình Nhung ở Trại Hàm. Hai cô là bạn chí cốt, tuy chỉ học với nhau từ lớp mười, nên

bố mẹ Thư không hề nghi ngờ Văn cũng lên Đà Lạt. Chàng ở nhà một bạn học cũ. Còn chỗ nào là không ghi dấu chân của hai người? Những con đường quanh co vàng rực hoa dã quỳ. Một mạc, đơn sơ, nhưng không kém phần lộng lẫy. Cũng từ thuở đó, Thư yêu nhất dã quỳ vàng. Những ngọn đồi lộng gió, những con suối rạt rào, rừng thông xanh vi vu... đã chứng kiến bao nhiêu nụ hôn đắm đuối, bao giòng nước mắt bi thương. Yêu nhau là thế, nhưng vẫn gìn giữ cho nhau. Ôi, Đà Lạt!

Đang thả hồn miên man về quá khứ, Thư bỗng có cảm giác ám áp của một bàn tay đang bóp nhẹ tay mình, kéo nàng về thực tại:

- Kỷ niệm đẹp quá phải không em? Anh đã mang nó theo suốt cuộc đời. Dù sau này có lập gia đình với Thúy Loan cũng vậy.

- Anh chưa kê em nghe anh gặp Thúy Loan lúc nào? Thư ngắt lời, không dấu được sự tò mò. Nàng muốn biết về người đàn bà đã thay thế nàng trong tim của Văn.

- Sau khi em đi Mỹ rồi, anh trở về Sài Gòn. Anh làm đủ thứ nghề có thể kiếm tiền nuôi thân. Rồi một ngày đẹp trời, anh đang ngồi ăn cơm bụi trên đường Pasteur, một em bé bán vé số cứ lần quần theo năn nỉ anh mua. Thương tình anh mua giúp nó 5 tấm. Thế mà Thần tài lại chiếu cố anh. Trúng độc đắc em ạ! Anh đã dùng số tiền đó để tiếp tục học. Học mãi cho đến khi lấy được mảnh bằng Tiến sĩ. Anh tâm niệm, ông Trời đã cho anh cơ hội, anh phải nắm lấy. Tính anh không thích làm thương mại, nên chỉ dón vào việc học.

- Trời! Vậy mà con nhỏ Nhung cũng ngậm tằm, không cho em biết. Thư kêu lên, đầy kinh ngạc.

- Thì anh đã dặn cô ấy mà. Nhất là sau khi biết em đã lập gia đình. Sau đó anh được một công ty Nhật Bản mướn. Một lần qua Nhật họp, anh gặp Thúy Loan từ Mỹ sang. Cô ấy làm cùng hãng, nhưng chi nhánh bên Mỹ. Anh và cô ấy trao đổi thư từ, đôi lần Thúy Loan về Việt Nam thăm anh. Sau hai năm tìm hiểu thì chúng tôi đã làm đám cưới và cô ấy bảo lãnh anh qua Mỹ luôn. Anh nghĩ rằng mình đã yên phận.

- Điều này thì em biết. Nhưng nó có báo cho em hay anh lập gia đình và đã qua Mỹ sống. Em cũng không hỏi thêm vì muốn quá khứ ngủ yên. Phần em gặp Dư qua một người bạn cùng sở. Thấy anh ấy đúng đắn, hiền lành nên em đã đồng ý lập gia đình. Không ngờ số em thật chả ra gì!

Văn trầm ngâm một lúc mới lên tiếng, mắt nhìn đắm đắm vào cốc cà phê đã cạn:

- Anh nghiệm ra rằng, cuộc đời tuy là của mình, nhưng chính nó xấp xếp cho mình, chứ mình không thể xấp xếp nó theo ý mình được em ạ. Vì thế mà khi thấy cuộc đời êm ả quá, chớ vội mừng. Biết đâu những bất trắc mà cuộc đời dành cho mình đang rình mò phía trước!

- Em thấy cuộc đời đã dành cho em quá nhiều bất hạnh. Bây giờ em chỉ cầu được yên ổn. Thư thở dài!

- Nhưng bây giờ chúng mình đã gặp lại nhau. Ngày xưa không tranh đấu, chẳng lẽ giờ cũng chịu buông xuôi? Anh thì không!

Nhìn cặp mắt nâu mở lớn sáng long lanh của Văn, Thư cảm thấy mình vẫn bị chết đuối trong ấy, giống y như hai mươi năm về trước. Nàng cười, dịu dàng:

- Được rồi. Lần này nhất định không chịu thua Định Mệnh!

Văn cầm bàn tay Thư đưa lên môi:

- Có thể chứ, tiểu thư!

Thư cảm động bồi hồi, nói không nên lời. Cặp mắt cay cay.

Văn đứng lên:

- Thôi mình về ngủ. Ngày mai anh sẽ tháp tùng đoàn em đi thăm núi Hàm Rồng. Nghe nói đẹp lắm.

Trên đường về, Thư không phản đối khi Văn ôm vai nàng. Trái lại Thư còn ngả đầu vào vai chàng, như những ngày ở Đà Lạt. Cà phê Tùng buổi tối. Trên đường về cũng thế. Tay trong tay. Ám áp tuyệt vời! Nhưng lần này tâm hồn phơi phơi như chấp cánh bay.

Cả hai dừng lại trước phòng Thư. Trước khi đóng cửa, nàng ngược lên:

- Anh!

Văn cúi xuống. Nụ hôn nóng bỏng thay lời chúc ngủ ngon. Nhưng cả hai cùng biết chắc một điều, không ai có thể nhắm mắt! Không phải vì Mùa Xuân của đất trời Sapa, mà vì mùa xuân trong lòng họ đang dâng trào mạch sống!

TIÊU THU

LÀM ĂN GIAN MANH? ẦM! LẤN!

(Nghe bạn kể chuyện sau khi ly dị người chồng nhe dạ đã đánh phá Cộng Đồng.)

*

À ờn ờn: “*I love you*” ngả giá:
“*Theo em về, tha hồ sống xa hoa*
Ăn, ở không, anh sẽ hưởng đến già
Chỉ cần dạ mỗi khi em ra lệnh.”

Lệnh ở bên:* họ sai đâu phải đến
Biểu **làm** gì chỉ việc chạy cho nhanh
Anh làm ăn, tính toán chán chẳng thành
Chuyện vật vãnh, loanh quanh làm sao khá?”

Trò lời lả, tiền xòe, pha lệnh lạ:
“*Hội Đoàn này đâm bị thóc, xẻ ba*
Cộng Đồng kia thọc bị gạo hết đũa!
Cứ chụp mũ đồ, hồng cho tan nát.”

Được vài tháng “**làm ăn**” hơi “phát đạt”
Lệnh **ầm ầm**, **lấn** tứ hướng **gian manh**
Chúng bắt đầu tiếm đoạt ghế, **mang danh**
Xây trên cát lăm lăm lâu đài chóng vánh!

Trò ranh mãnh, ghé từa vành khứa mạnh
Lại **giả danh**: trà trộn kẻ thừa hành,
Chức: giật giành, đánh phá người đấu tranh
Chàng hôi hận ôm **xú danh** trốn biệt!

Ý Nga, 25.4.2020

*Bên: bên ấy

*XEM THÊM:

Việt Cộng pháo kích đạn cối 82mm vào trường tiểu học Cai Lậy, tỉnh Định Tường, Tiền Giang lúc 2g55 trưa, ngày 9.3.1974, đúng ngay lúc các em đang trong giờ ra chơi, giết chết 32 em và làm bị thương hơn 70 em.

VIDEO 2 phút của phóng viên chiến

ường: www.youtube.com/watch?v=o5MIEAQik0M

GIỮ GIÙM CON NỤ HÔN

Mơ mơ hôn trẻ thăm nhà
Mẹ ra tận ngõ, cho hoa sứ quàng
Hồ hồ* hương tỏa cả làng
Hư hư thực thực cờ vàng Mẹ thêu.

Mịn màng áo lụa màu rêu
Con nâng cao, Mẹ nhẹ hều tấm thân
Ôm hôn Từ Mậu rất gần
Mà nghe xa... tí...! Thuyền nhân nào nê!



Nợ nần quá lớn Đất Quê
Tâm con lạm phát con mê: trở về,
Vụng về, rời rạc, ừ ê
Trời thương: khéo léo khéo lê cận kề,
Để con kết nối “*Giữ lẻ!*”
Dẫu cho “*giấy rách*” tứ bề vẫn yêu!



Yêu Quê, yêu Mẹ, yêu nhiều...
Một mai hết giặc: búa, rìu, liềm chôn,
Con về! Mẹ nhớ chờ, hôn
Đứa con lưu lạc của thôn xóm nghèo.

Ý Nga, 25.4.2020

*Hồ: đường như, hầu như, gần như

CỘNG NÀO CŨNG ĐẸP!

Ngậm cay Cộng hồi Cộng hề
Hán sai, nuốt đắng, trở nghề Việt gian
Cõi riêng vạn trạng hân hoan
Đỏ chung Hán tặc xóa tan muôn hình.

Minh huôn* nằm đó: Minh “*mình*”
Hay Minh-của-giặc bày binh nằm vùng?
Nị hay ngộ lúc khôn cùng?
Khi nguy cấp, lộ nhị trùng cài sang.

Bất thần gián điệp hai mang
Ghế ngồi trên tróc dát vàng đỏ sao
Cộng Tàu, Cộng Việt: Cộng nào

<https://vietnamsaigon75.blogspot.com/2013/02/viet-cong-phao-kich-truong-tieu-hoc-cai.html>
<https://ngaycu-vn.blogspot.com/2013/12/viet-cong-phao-kich-truong-tieu-hoc-cai.html>
<https://dongsongcu.wordpress.com/2017/09/05/viet-cong-phao-kich-o-truong-tieu-hoc-cai-lay/>
<https://vietnamdanden.blogspot.com/2017/12/viet-cong-phao-kich-truong-tieu-hoc-cai.html>
<https://hodong-anpha.blogspot.com/2015/12/vc-tham-sat-tai-cai-lay.html>

KHÔNG THỂ SO SÁNH GIỮA CỘNG HÒA VÀ CỘNG SẢN!

(Thành kính tưởng niệm những nạn nhân đã chết tại Cai Lậy và khắp nơi, trong chiến tranh vì bị Việt Cộng pháo kích.)

*

Nửa phần tâm tôi **đầu chong**
Nửa kia lưu lạc, tâm đồng **dòng châu**.



Bao gia đình góp công đầu
Nuôi phụng-hạng-bét rừng sâu vô thành
Miền Nam chính nghĩa rành rành
Gian manh giặc Bắc tiếm danh! Ngụy, tà!

•

Chúng tôi hấp thụ tinh hoa,
Mở mang kiến thức, dựng Nhà quê Cha,
Sử ôn: gương cũ mới ra,
Người xa gần lại, lính ta kiêu hùng,
Thương dân: Chiến Sĩ chết cùng.
Có đầu pháo kích lạ lùng: giết dân!

Bao nhiêu bằng chứng bắt nạt
Học sinh Cai Lậy*, Huế... cần nhắc thêm?
Sách, phim: kẻ đọc, người xem
Làm sao chối cãi? Lèm bèm điếc tai!

Chiến công hiển lộ nét oai!
Có đầu rước Hán công khai. Quá hèn.
Cộng Hòa: thế giới ngợi khen!
Chúng bây cộng sản? Chỉ quen giết người.

Ý Nga, 25.4.2020

*XEM THÊM:

Tự về đông đảo? Đồng bào đã hay!

Cộng kia gieo dịch* bầy nhầy
Tên bay, đạn lạc: Cộng này mùa may
(Cầu dân ta hưởng lộc dày
Trung Vương phù hộ: binh bầy phúc cao!)

•

Vùng lên đẹp Cộng anh hào!
Xóa điều ác, lấy máu đào đấu tranh;
Đem tài sức, tự do giành
Âm no, độc lập mới nhanh trở về!

Ý Nga, 25.4.2020

*Huòn hay hoàn: xong.

*Minh “minh”? Hồ Chí Minh là người của Bắc Việt hay của Tàu Cộng?

*Dịch viêm phổi Wuhan.

ANH LÀM GƯƠNG!

(Kính tặng những CHIẾN SĨ VNCH và anh N.Y. vẫn luôn giữ lửa.)

*

Vững lập trường, ý chí
Không thích kẻ ngôn ngoa
Sống thanh cao, giản dị
Anh nhân ái, hiền hòa.

Lời dặn đi, dặn lại:

“Đuốc sáng: mới đồng hành!

Mật ném đi, ném lại

Để mà học đấu tranh!”

Siêng nhất niệm, nhất bài:

“Việt Nam hết bị dày

Sớm dân an, quốc thái!”

Tháng Tư anh tịnh chay!

Bọn “*Sớm đầu, tối đánh*”

Khó lại gần được anh.

Bạn bè luôn kiêu hãnh

Ai cũng khen: “*Chân thành!*”

Chuyện gì không ưng ý

Anh luôn luôn cảm thông

(Trừ Giặc Tàu Cộng phi

Và Việt gian, đồ hồng).

Việt Cộng pháo kích đạn cối 82mm vào trường tiểu học Cai Lậy, tỉnh Định Tường, Tiền Giang lúc 2g55 trưa, ngày 9.3.1974, đúng ngay lúc các em đang trong giờ ra chơi, giết chết 32 em và làm bị thương hơn 70 em.

VIDEO 2 phút của phóng viên chiến

trường: www.youtube.com/watch?v=o5MIEAQik0M

<https://vietnamsaigon75.blogspot.com/2013/02/viet-cong-phao-kich-truong-tieu-hoc-cai.html>

<https://ngaycu-vn.blogspot.com/2013/12/viet-cong-phao-kich-truong-tieu-hoc-cai.html>

<https://dongsongcu.wordpress.com/2017/09/05/viet-cong-phao-kich-o-truong-tieu-hoc-cai-lay/>

<https://vietnamdanden.blogspot.com/2017/12/viet-cong-phao-kich-truong-tieu-hoc-cai.html>

<https://hodong-anpha.blogspot.com/2015/12/vc-tham-sat-tai-cai-lay.html>

Lúc nào anh cũng vậy
Xót dân chịu đắng cay.
Tâm lòng luôn khắc khoải
Hăng hái! Ngày qua ngày!

Ý Nga, 25.4.2020

30 Tháng 4 Năm 1975 Chị Ở Đâu?

Chị về nhà sau một ngày lang thang ngoài đồng. Con trâu đã vào chuồng ngủ yên. Chị lặn lội ra bờ ruộng cắt một gánh cỏ về sân hợp tác xã trình diện rồi đem vào chuồng trâu. Chị cũng không cần biết hôm nay mình được bao nhiêu điểm lao động. Cuộc đời chị như cái máy chạy theo những mắc xích vòng quay. Sáng trưa chiều tối, chị làm, chị sống, chị sinh hoạt như một cái xác không hồn. Chị đã mất tất cả niềm vui và nụ cười từ khi chị đặt chân lên mảnh đất này.

Chị bước vào nhà, buổi chiều đã buông. Ngoài sân mấy vòng ớt, nén cà chờ chị cho tí nước uống. Nó cũng khao khát như chị. Nó muốn được sống, được hít thở khí trời, được ươm hoa kết nụ. Đưa con gái lớn bông em lao ra mừng mẹ. Nhìn con, chị chỉ muốn khóc, muốn ôm nó vào lòng chở che, an ủi. Con ai đem bỏ nơi này.

Tội thân con tôi. Đưa con gái có đôi mắt xanh thật đẹp, làn da trắng với những cọng lông tơ phơn phớt.



Mái tóc vàng rối tung theo gió chiều. Bộ quần áo vải đã sờn vai, bạc màu. Quần ngắn ngắn để lộ ra cặp đùi trắng trái ngược với màu vải đã xám xịt xấu xí. Chị nhìn hai đứa con lòng như dao cắt. Đưa tay ra đón đứa con gái nhỏ, chị bảo con chị:

- Đem giỏ cơm vào nhà đi con. Mẹ con đâu?
- Mẹ đi qua nhà mẹ Chắt. Nghe nói ngày ni bên nó có ky.
- Ồ! Con đã ăn cơm chưa?
- Con đợi mẹ về ăn luôn.

Chị vào nhà, ôm con bé em trong tay, xiết chặt con vào lòng, những đốt xương sườn cắn vào tay chị. Hai đứa bé vừa qua cơn bệnh nên đứa nào cũng gầy nhom, xanh mướt.

.....

Chị nhớ từ ngày chị về nơi này, vì khí hậu không quen nên mấy đứa con cứ khó chịu, nay đau mai yếu. Chồng chị đã theo lệnh triệu tập, cơm đùm gạo bó đi theo lệnh ủy ban chưa nghe tin tức gì. Con bé lớn cả tuần cứ ho. Mỗi lần cơn ho kéo tới cháu lại ói. Những thức ăn, nước dãi tuôn ra theo từng cơn ho. Nó rũ người xuống oằn oại thở không ra hơi. Nó đã trắng lại bị bệnh nên làn da trắng trở nên bạc phếch. Hai con mắt xanh lờm vào như cái hồ bom. Nó cố gắng ngóc đầu nhìn chị, đôi mắt mệt mỏi, hơi thở khó khăn. Chị ôm đầu con vào lòng ứa nước mắt. Thuốc men đâu còn để lo cho nó. Làm gì có bác sĩ hay tiệm thuốc tây để mua. Con bé lớn đã vậy, con bé nhỏ lại nổi ban. Người sốt từng hồi, mặt mày đỏ bừng, hết sốt lại lạnh. Hai đứa con nằm rên hừ hừ trong sự bất lực của người mẹ. Má chồng chị dù bệnh cũng không thể nằm yên. Bảo chị phải xoa dầu cho con rồi nấu nước gạo rang cho cháu uống.

Buổi sáng chị cũng con lớn đi trạm xá. Con bé đã lớn lại cao, chị cũng con chân nó lòng thòng gàn chạm đất. Con đường từ nhà đi lên trạm xá phải qua mấy xóm, bọc theo con đường dẫn ra ruộng tuốt mãi ở xóm Yên. Tới nơi thả con xuống cái ghé gỗ trước trạm xá là chị ngồi vật xuống thở dốc, dường như tất cả sức lực của chị đã cạn. Con bé rũ người ra như muốn té. Chị lại bật dậy đỡ con. Cô y tá mặc cái quần chèn, áo trắng cổ bầu như dân công đi tải đạn. Cô ta bước tới rờ rờ đứa bé. Chẳng biết cô có kinh qua trường lớp gì hay không, chỉ biết cô là đồng chí hộ lý, là cán bộ y tế ngoài Bắc vào công tác. Phụ tá cô ta là con gái của lão chủ tịch xã, nghe nói đã tốt nghiệp lớp 2 trường làng ở đây. Loay hoay một hồi, cô ta ghi vào sổ tên họ chị và con bé. Mở lọ thuốc vạn năng, cấp cho chị vài viên Xuyên Tâm Liên bảo về canh chừng cho con bé uống. Thế là xong. Chị biết mấy viên thuốc đó chẳng tác dụng gì, nhưng vẫn nhận về. Vì chị cần giấy chứng nhận là con chị bệnh thật, để chị được tạm nghỉ lao động một ngày, không bị đem ra kiểm điểm và ghi vào sổ đen. Chị lại cũng con bé lớn về qua con đường hồi nãy đã đi. Chị lấy cái khăn trùm lên đầu con cho khỏi nắng và che luôn cho mình vì không thể đội nón lá.

Buổi chiều trước giờ trạm xá đóng cửa, chị lại bồng con em đi khám và cũng nhận vài viên Xuyên Tâm Liên như con bé chị. Lần này có thêm lời dặn dò: "O nhớ tán ra cho hén uống". Đi đi về về, hai chân chị muốn rã rời, hai tay tê dại, lưng mỏi, người ê ẩm mà hai con bé vẫn trơ ra, bệnh càng ngày càng nặng. Chị nuốt nước mắt, nổi uất nghẹn dâng lên làm chị không thở được. Tức ran cả ngực, cái đầu muốn vỡ tung. Mẹ chồng chị cũng đau thương không kém. Bao nhiêu chịu đựng, dồn nén khiến bà suy nhược, đau nhức toàn thân. Bà gục xuống nằm li bì. Một mình chị chăm ba con bệnh trong hoàn cảnh lạ người lạ quê. Con gà mái mới gầy, nhảy ổ được vài ba trứng, chị lấy nấu cháo cho mẹ chồng, cho con. Chị muốn thịt luôn con gà để hầm cháo mà mẹ chồng không cho:

- Thôi con! Để nó còn đẻ lấy trứng tằm bô cho cháu.

Một buổi tối. Chị ra giữa trời, nhìn lên bầu trời tối thui chị muốn hét to hét hơi sức của mình nhưng kịp thời dừng lại. Chị lấy tay quẹt nước mắt và nói với tất cả dồn nén trong lòng:

- Ông Trời! Tui bây giờ không còn gì hết. Hai đứa con tui, Ông muốn bắt đứa nào thì bắt một đứa. Đứa kia cho nó lành bệnh. Con ruột, con nuôi tui không phân biệt. Tui quá sức chịu đựng rồi. Tui không đấu với Ông nữa, xin Ông tha cho tui.

Chị cũng không biết sao chị lại nói những lời không đầu không đuôi, bắt tôn, bắt kính như vậy. Chị là Phật tử, lúc nào cũng niệm Phật mà giờ chị lại ra sân nói chuyện với ông Trời.

Buổi sáng, trời còn tờ mờ. Chị dậy sớm ra vườn hái đợt chè tươi nấu nước cho mẹ chồng. Hốt nửa lon gạo bắc cháo cho con. Ngồi khoi lửa rơm cho nồi cháo, ghé ấm nước chè bên cạnh chị nghĩ mông lung. Phải làm gì đây? Liều thôi. Sống chết có phần số. Không lẽ cứ bó tay đứng nhìn.

Chị ra vườn, hái tất cả những loại lá, loại rau mà chị biết. Đào ít củ gừng, giứt ít dây tơ hồng, củ vườn châu, rễ tranh, lá chanh, lá ổi. Chị hái không kể số là loại gì và bao nhiêu. Chị đem tất cả xuống sông rửa sạch, chặt nhỏ, phơi hơi héo héo, rang thùy thổ rồi nấu nước cho mọi người uống. Hai đứa bé luôn cả mẹ chồng. Chị đã tới nước liều, chị cóc sợ điều gì xảy ra.

Thế rồi, như một phép lạ, con ho con bé lớn vơi dần và vài ngày hết hẳn. Con bé nhỏ dịu sốt và ban trắng từ từ lặn, để lại những mảng da đen đen. Mẹ chồng chị đã có thể dậy và ra chợ bán để kiếm com nuôi cả nhà. Sau cơn mưa trời lại sáng, các con chị đã có thể chăm sóc lẫn nhau, chị lại tiếp tục ra đồng hợp tác xã làm việc như bây giờ. Có lẽ ông Trời đã nghe chị kêu, đã đồng cảm với chị, cho chị một con đường để tiếp tục cuộc hành trình cam khổ.

.....

Chị vào nhà lấy com cho con ăn. Lựa khoai chị gắp ra một cái đĩa để mình ăn, còn com trắng đem vào chén cho con. Mấy con cá sông kho với ớt đồ l่อม bắt mắt. Ở đây, người ta ăn ớt như không hề biết cay và con bé lớn chị không biết từ lúc nào nó có thể ăn ngon lành. Còn chị thì chỉ ăn cá, gọt ớt không ăn mà còn bị cay phỏng cháy cả lưỡi. Chị múc nước tô canh rau tập tàng chan vào chén và đút cho bé em. Tội nghiệp mẹ chồng chị đã nấu sẵn trước khi đi có việc. Ăn xong, chị bảo con bé chị chơi với em để mẹ gánh nước tưới ớt kéo tối.

Chị gánh đôi thùng ra bờ sông. Hôm nay sao bên vắng lạ lùng, không có ai xuống tắm hay giặt giũ. Chị để đôi thùng trên mây tầng đá rồi thọc chân xuống nước, nhìn ra mông lung. Sông Ô Lâu nước trong vắt, bên kia sông thấp thoáng nhà cửa và bóng người qua lại. Những con cá lội lững lờ dưới chân chị. Thỉnh thoảng lại đụng vào chân chị nhón nhột. Có vài con tép nhỏ bơi qua về bình an, vô tư. Chị không biết mình nên buồn hay vui, nên khóc hay cười. Hôm nay, trong sân hợp tác xã chị đã nghe tin Sài Gòn thất thủ. Mọi người vui mừng hò reo. Mấy tên Cán Bộ hét lớn:

- Quân ta toàn thắng, táng ta ủi sập dinh Độc Lập rồi. Tướng Minh đã đầu hàng.

"Quân ta toàn thắng", Chị bước ra khỏi sân tập đoàn, tránh xa tiếng hò reo ồn ào. Nước mắt không chảy mà tim đập rất nhanh. Quân ta toàn thắng? Quân nào là quân ta? Quân nào là quân địch. Trong cái mớ hỗn độn đó chị nghe như có tiếng kêu gào, tiếng khóc dậy trời và những tiếng nổ kinh hồn của đạn pháo. Chị không biết cha mẹ mình ra sao? Anh em người nào còn, người nào mất. Còn thằng em út đi Hải quân có kịp về nhà, đã chết hay đã di tản theo tàu.

Con mắt chị mờ theo ánh nắng chói chang. Sài Gòn thất thủ là chị còn cơ may tìm về cha mẹ. Tất cả đều đã xong hết, đã tận cùng. Đất nước và con người đã cạn kiệt sức lực vì hai chữ hòa bình và tự do. Máu đã đổ nhiều rồi, nước mắt đã chảy thành sông. Khăn tang cô phụ, thi hài tử sĩ, tiếng khóc mẹ già, nước mắt con thơ đã vang lên từ bao nhiêu năm. Thôi thì hòa bình cũng tốt.

Chị nghĩ như vậy và nghĩ đến con tàu Bắc Nam đem chị về nhà cha mẹ. Về mảnh vườn thân yêu quen thuộc. Chị lại được hít thở không khí tự do và đầm ấm gia đình.

Rồi chị lại lạnh cả xương sống khi nghĩ đến thực tế. Tự do ư? Rồi miền Nam cũng sẽ là Cộng Sản, cũng Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc. Cũng làm ăn tập thể, cũng hội họp thâu đêm, cũng chế độ tem phiếu, cũng bình bầu, cũng góp gạo nuôi quân, cũng nắm gạo bỏ hũ cho hội phụ nữ, cũng nắm gạo tích lũy cho đoàn Thanh Niên...

Cũng băng rôn, cờ xí trên mọi ngã đường, cũng công văn hóa mỗi đầu xóm nhỏ... Một miền Nam trù phú, rộng rãi, tự do phải đi vào hợp tác xã, phải quy nạp tài sản đất đai vào tập thể, phải lao động, chăm công, bình điểm. Chị không thể tưởng tượng được xã hội miền Nam sẽ đối phó như thế nào.

Bây giờ ngồi một mình yên lặng, chị thấy mình thật mâu thuẫn. Vui hay buồn khi Sài Gòn thất thủ, cha mẹ chị phải làm sao khi cả đàn con đều mang súng Quốc Gia. Còn chồng chị bao giờ mới về. Nơi này con sông Ô Lâu vẫn lặng lẽ trôi và buồn ngơ ngác. Ở quê nhà, con sông Đồng Nai của chị có nổi sóng ba đào hay im lìm chịu đựng. Con đường về Nam, hy vọng mới lóe lên đã tắt ngúm khi người kiểm soát người. Khi chế độ hộ khẩu và hệ thống kiểm tra lý lịch chặt chẽ gò bó người dân. Chị làm sao có đủ chữ ký và cái mộc đỏ chói từ ông đội trưởng hợp tác xã, hội Phụ Nữ đến Ủy Ban Nhân Dân xã, theo hệ thống các Ban Ngành kéo dài tới tỉnh để được phép về nhà thăm viếng Mẹ Cha.

Nước mắt chị ứa ra, chị như con chim bị nhốt trong lồng không cách chi vùng vẫy.

- Mạ ơi! Răng mà lâu rửa mạ!

Có tiếng con bé lớn gọi chị. Có lẽ chờ lâu không thấy chị về, con bé chạy đi tìm vì sợ chị gánh nước lên dốc bị té hay lấy nước bị hụt chân. Chị trả lời cho con yên tâm rồi quảy đôi thùng xuống sông lấy nước.

Tháng Tư, ngày 30 sẽ là điểm mốc của lịch sử Việt Nam. Chị đã chứng kiến Đà Nẵng hỗn loạn, tan tác trong ngày bỏ ngõ. Chị biết Sài Gòn sẽ còn ghê gớm tang thương hơn. Ôi thành phố hoa màu, Hòn Ngọc Viễn Đông sẽ chìm trong biển lửa. Chạy trốn nơi đâu, thoát thân cách nào. Toàn bộ VN đã nhuộm màu cờ đỏ. Thế là đã hết, đã chấm dứt thể chế Quốc gia. Nơi đây không một tin tức từ bên ngoài. Chỉ nghe vang vang tiếng loa phóng thanh từ Ủy Ban xã và tiếng nhạc rền vang cao thấp âm hưởng lạ kỳ. Bầu trời thì cao rộng mà con người nhỏ bé lạc loài vô vọng.

Mấy chục năm đã trôi qua. Ngày 30 tháng Tư năm đó anh ở đâu? Chị ở nơi nào? Tôi trả lời cho câu hỏi mà mọi người hỏi thăm nhau mỗi dịp tháng Tư Đen. Ngày đó tôi ngồi bên bờ sông Ô Lâu khóc cho vận nước, khóc cho chồng, cho mình, cho con.

30 tháng Tư năm nay tôi đang ở California nước Mỹ. Hai đứa con gái ngày xưa bây giờ là những phụ nữ trung niên, con cái đầy đủ. Chồng tôi đi tù hơn 8 năm đã được thả về với thân thể và tâm hồn rách nát. Anh đã hoàn toàn mất hết súng đạn với nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Hiện tại anh đã từ giã cuộc đời, ra đi yên nghỉ. Còn tôi, người vợ lính ngày xưa chờ chồng tù tội trở về, bây giờ đã trở thành một bà già yên phận ở tuổi thất thập có dư. Tôi cũng đã hoàn thành nhiệm vụ đối với gia tộc là sinh cho anh thêm hai thằng nhóc con. Bây giờ hai thằng nhóc đó đều là hai người lính trong quân đội Hoa kỳ. Một thằng Không quân, một thằng dưới biển.

Vâng. Tôi đã kể câu chuyện của tôi trong ngày 30 tháng 4 năm 1975. Còn anh, còn chị, còn các bạn.

Ngày 30 tháng 4 năm đó đã làm gì? Ở đâu?

Nguyễn thị Thềm

CON LAI MỸ

Truyện xóm tôi sau 1975.

Tôi nằm trần trọc đang tìm vào giấc ngủ thì nghe tiếng chân chạy đuổi nhau rần rần bên ngoài cùng tiếng kêu gào:

- Mai... bố Mai về má biểu...
- Con hồng chịu đâu, con hồng chịu đâu...

Thì ra tiếng mẹ con chị Mận. Thỉnh thoảng đêm khuya đưa con gái lai của chị lại bỏ trốn ra ngoài và chị chạy đuổi theo tìm nó về nhà.

Chẳng hiểu nhà xảy ra chuyện gì mà mẹ con chị Mận chạy đuổi nhau trong đêm khuya như thế này đã mấy lần rồi.

Nhà chị Mận ở cuối con hẻm nhà tôi.

Hôm sau thấy con Mai lang bang đi chơi trong xóm, ngang qua nhà tôi, tôi liền vẫy nó lại và tò mò:

- Mai, cháu có chuyện gì cãi má phải không?

Con bé dùng chân lại và kể:

- Má biểu em về ở với bà kia, lạ hoắc à... em hồng chịu.
- Bà kia là ai?
- Em hồng biết...

Mai chỉ nói thế rồi bỏ đi. Cả xóm này không ai lạ gì con “Mai mát”, nó là con lai Mỹ trắng, con ruột chị Mận. Mai không được bình thường, lúc nào cũng đầu bù tóc rối và quần áo lôi thôi bẩn thỉu nên hàng xóm gọi là “Mai mát”

Chẳng có chuyện gì bí mật mãi được với lối xóm. Nghe đồn chị Mận muốn “bán” con Mai cho ai đó lấy 5 cây vàng, con nhỏ tuy dờ dờ ương ương mà cũng biết lạ người, nó sợ hãi, không muốn về với người kia nên luôn có ý định bỏ trốn mỗi khi nhà kia đến nói chuyện với chị Mận.

Chị Mận là chỗ thân tình với gia đình tôi, chị thường chạy qua nhà lúc năn nỉ vay mượn ít tiền, lúc “khẩn cấp” hết gạo hết mắm cũng qua nhà tôi mượn đỡ. Tôi hỏi, chị thành thật khai:

- Thì người ta kiếm tôi để mua con Mai với giá 5 cây vàng mang nó đi Mỹ. Con thì thương nhưng nó ở với tôi nhà nghèo đói khổ cả đời. Mong rằng nó đi Mỹ được sướng thân và tôi cũng đỡ khổ...
- Sao gia đình chị không làm hồ sơ mang con Mai đi Mỹ, cả nhà cùng đổi đời?

Chị Mận phân bày:

- Chị à, có 5 cây vàng tôi vừa có tiền trả nợ vừa làm ăn buôn bán còn hi vọng kiếm sống, chứ đi Mỹ vốn liếng một cục không có trong tay, tiền làm giấy tờ cũng không, nói đi Mỹ làm chi cho tủi thân. Vợ chồng con cái tôi tiếng Việt còn không bằng cấp nghề nghiệp gì, tiếng Mỹ không biết lấy một chữ, sang bên làm gì sống?

Tôi cố bày cho chị:

- Chị bán nhà lấy tiền trang trải nợ nần rồi đi xuất cảnh. Sang Mỹ làm cu li cũng có tiền mà chị.

Chị Mận dẫy nảy:

- Trời đất! Bán nhà rồi không đi Mỹ được cả nhà tôi mấy mạng cù bơ cù bất ngoài đường hả...

Đang đói nghèo chị Mận thấy trước mắt 5 cây vàng quá to lớn hậu hĩ nên không màng gì tới chuyện đi Mỹ. Tội nghiệp con “Mai mát” nếu ra đi với người dung nước lã. Hôm nay họ cần nó để đạt được mục đích, mai kia họ sẽ đối xử với nó ra sao? Có trời mà biết?

Chị Mận nếu bán con còn được 5 cây vàng. Chị Thu ở xóm trên có hai con lai mà... mắt trắng, những ngày tháng tư 1975 chị đã mang hai đứa con lai cho cô nhi viện để đi theo chương trình BabyLift. Chị lo ngại bị Việt cộng trả thù tội lấy Mỹ, để ra con lai Mỹ nên tống con đi và đốt hết hình ảnh giấy tờ cho thoát nợ. Hai đứa bé một lên 3, một mới đầy năm, còn mẹ, còn gia đình bà ngoại mà bỗng thành trẻ mồ côi, ra đi trong tình thương, lòng nhân đạo của chính phủ Mỹ.

Sau khi dứt được hai đứa con lai chị Thu lấy chồng đẻ ra hai thằng con Việt hoàn toàn cũng chẳng êm ấm gì, chồng chị bỏ đi, ba mẹ con phải nương nấu ở chung với cha mẹ chị trong một căn nhà nhỏ. Cha mẹ chị phải đùm bọc thêm ba nhân khẩu thời buổi bao cấp đói khổ. Cảnh nhà xô bồ đung chạm, cãi nhau, diễn ra như cơm bữa giữa mẹ con, bà cháu, cậu cháu...

Hàng ngày mẹ chị gánh nồi bánh canh, chị gánh nồi cháo huyết đi khắp xóm trên đến xóm dưới bán kiếm từng đồng. Giá mà chị còn giữ hai đứa con lai, chia ra hai nhà thì chẳng những mẹ con chị đi Mỹ mà gia đình cha mẹ chị cũng đi Mỹ luôn.

Thấy người ta đi Mỹ diện con lai chị Thu đau đớn tiếc thương... con.

Ông trời công bằng. Ai giỏi chịu đựng, ai cho tình yêu thương sẽ nhận được thành quả tốt đẹp.

Chị Phi thợ may quần áo trong xóm, có một đứa con gái lai Mỹ mà hai vợ chồng đều thương yêu và âu yếm gọi là “bé Phương”. Phương dịu dàng và ngoan ngoãn, đi học về là phụ mẹ trong tiệm may những gì nó có thể làm được. Hàng tuần Phương là người ngoan đạo, theo cha mẹ đi lễ nhà thờ.

Người đời hay thành kiến đám con lai là khó dạy, là hư hỏng. Đó là những đứa trẻ bị bỏ rơi, không ai quan tâm thương yêu và giáo dục. Bé Phương may mắn không nằm trong thành phần ấy.

Chị Phi và đứa con lai ở đâu dọn về xóm này và mở tiệm may. Chồng chị đã qua một lần hôn nhân đổ vỡ trước kia. Hai mảnh đời dang dở kết hợp thành vợ thành chồng.

Anh không thể có con, thì yêu vợ anh cũng yêu thương cả đứa con lai của vợ. Con bé cũng yêu thương anh như cha ruột.

Gia đình hạnh phúc nhà chị Phi đã xuất cảnh diện con lai.

Cô Hương đi làm sở Mỹ nuôi cha mẹ và anh chị em cũng được nhờ. Cô lần lượt đẻ hai đứa con gái lai mang về cho bà chị cả nuôi. Hai đứa lai hai khuôn mặt khác nhau, chắc là... hai ông bố.

Chị Tuyết nuôi hai cháu mặc cho miệng đời hàng xóm dèm pha. Sau 1975 chị bán hàng bún bò kho trước công nhà máy. Từ sáng sớm hai đứa cháu lai cùng bác ra dọn hàng, bán hàng, bung bê vát vát.

Xong hàng bò kho buổi sáng, hai đứa phải trông hai tủ thuốc lá ngồi phơi mặt cả ngày ngoài đường, bán từng gói thuốc hay từng điều thuốc lá lẻ cho đến chiều khi nhà máy tan ca thì chúng mới dọn hàng và thực sự nghỉ ngơi.

Ở với bà bác nghèo nhưng đảng hoàng tử tế hai đứa con lai thành hai đứa trẻ ngoan, chịu thương chịu khó như những đứa trẻ ngoan của bao gia đình khác.

Đại gia đình chị Tuyết đã đi Mỹ diện con lai thật xứng đáng.

Một gia đình con lai khác cũng ra đi trong hạnh phúc xum vầy.

Ông bà “Dầu Cù Là” trong xóm tôi lấy nhau bao năm vẫn không con, chẳng biết lỗi tại ai nhưng ông bà vẫn sống bên nhau và làm nghề buôn bán dầu cù là rất thành công giàu có. Trước 1975 họ có xe hơi riêng để đi bỏ mỗi hàng.

Ông bà xin hai đứa con lai Mỹ về nuôi được một vài năm thì biến cố 30 tháng tư 1975. Người ta còn đem con ruột trả về Mỹ, ông bà thì vẫn cương quyết giữ lại hai đứa con nuôi mang giòng máu Mỹ.

Về sau có người tìm đến ông bà Dầu Cù Là xin “mua” một đứa con lai để đi Mỹ với giá rất cao nhưng ông bà đều từ chối dù lúc này công việc làm ăn của hai ông bà đã xuống dốc thất bại, chiếc xe hơi đã bán từ hồi nào rồi.

Cả hai đứa con lai đều xuất cảnh cùng với ông bà Dầu Cù Là đường đường chính chính, vì là con nuôi hợp pháp bấy lâu nay.

Hàng xóm khen ông bà nhưng cũng xuýt xoa ... tiếc rẻ, chuyện xuất cảnh của ông bà... “phí phạm” quá, tới hai đứa con lai, trong khi người ta mong có một đứa con lai để đi xuất cảnh mà tìm không ra.

Đó là những gia đình có con lai xuất cảnh đi Mỹ hợp lệ hợp pháp.

Xóm tôi có hai trường hợp “con lai giả” qua mặt Mỹ ngon lành

Nhà ông bà Lan có ba cô con gái, đứa nào cũng trắng trẻo nuột nà với đôi mắt sâu và mái tóc màu hung hung đỏ, trông thoáng cứ tưởng là con lai dù cha mẹ là người Việt hoàn toàn.

Cô con út giống con lai nhất. Cô giả làm con lai và đăng ký hồ sơ xuất cảnh. Phỏng vấn trót lọt.

Ngày gia đình bà Lan lên đường đi Mỹ hàng xóm chỉ biết là có thân nhân bên Mỹ bảo lãnh dù hỏi nào tới giờ chưa ai nghe hay biết nhà bà có thân nhân ở Mỹ cả.

Hàng xóm bàn tán nể phục chắc là người thân nhà bà Lan làm chức vụ gì đó hay nhiều tiền lắm của mới mang cả nhà bà đi Mỹ bất ngờ như thế.

Mãi khi một người trong xóm có thân nhân đi Mỹ diện con lai cùng thời điểm với bà Lan đã gặp gia đình bà tại Philippine khi tạm trú để học tiếng Anh, viết thư về kể mọi người mới vỡ lẽ ra.

Nhà bà Sáu có thằng con lai Tây còn “hên” hơn nữa. Ngay sau 1975 nó nộp hồ sơ đi Pháp không thành công. Đến thời điểm con lai Mỹ, bà Sáu bỏ tiền chạy chọt làm giấy tờ khai sinh giả cho thằng lai Pháp nhỏ tuổi lại thành lai Mỹ và xin xuất cảnh diện con lai Mỹ, qua mặt ban phỏng vấn dễ dàng.

Lúc này hàng xóm không thấy bóng dáng con “Mai mát” nữa. Nhà chị Mận “khám khá” hẳn ra, cái nhà cũ rích đã lợp lại mái “tôn” mới, chồng chị ăn nhậu nhiều hơn, chị Mận thì se xua quần áo mới hơn.

Chuyện đã rõ. Con “Mai mát” đã đi theo gia đình kia rồi.

Nghe kể chị Mận đã ngọt ngào năn nỉ nó, tiền bạc của nhà kia đổ vào để chị Mận mua sắm cho nó nhiều thứ, quần áo mới, dây chuyền cổ, vòng đeo tay và đưa nó đi ăn, đi du lịch Vũng Tàu, Đà Lạt cùng gia đình kia để nó làm quen với họ. Thế là “Mai mát” vui vẻ đồng ý theo cha mẹ mới về nơi ở mới.

Họ là ai, ở đâu? chị Mận không hề biết, nhận tiền và giao con xong chị Mận hoàn toàn mất con không một tâm tích nào để lại, ví như chị bỗng dưng có đôi ý, trả lại tiền vàng đòi con về cũng không biết tên, không biết địa chỉ họ mà tìm.

Chỉ qua một người giới thiệu, ăn huê hồng cả đôi bên, người mua và người bán con lai đều phải chi chút tiền cho bà trung gian.

Những người con lai xóm tôi cũng như bao con lai Mỹ khác của miền nam Việt Nam sau cuộc chiến đã lên đường đi Mỹ định cư. Dù đi với ai, là gia đình mẹ ruột, mẹ nuôi, mẹ “giấy tờ” hay đi theo diện mồ côi BabyLift. Họ cũng đã về quê cha. Dù hầu hết những người cha của con lai ấy không còn nhớ thương, day dứt hoặc thậm chí không hề biết đến sự có mặt của họ trên cuộc đời này. Họ cũng đã về quê cha. Chúc mừng những con lai. Họ đã có cuộc sống mới nơi đất nước tự do dân chủ, nơi mà không ai bị kỳ thị màu da, hoàn cảnh, v.v. nơi mà họ có nhiều cơ hội để tiến thân.

Chỉ tội nghiệp chị Thu, không nghe tin tức gì của hai con đi diện BabyLift, mà chị cũng chẳng còn giữ một chút hình ảnh, giấy tờ nào của chúng cả. Hai đứa con ấy đã nhạt nhòa hình ảnh trong nỗi dày vò ân hận và thương tiếc không nguôi của chị.

Và tôi nghiệp chị Mận, sau khi bán con được 5 cây vàng, chẳng thấy chị làm ăn gì mà chỉ thấy cả nhà ăn xài nên một thời gian sau lại thấy chị buôn gánh bán bưng và thỉnh thoảng đi vay nợ như trước kia.

Những lúc buồn chị ngâm ngùi than thở với tôi:

- Nghĩ mà thương con Mai quá, ngu ngơ dại khờ không biết nó sướng khổ ra sao? Phải chi hỏi đó tôi nghe lời chị, bán nhà trả nợ, làm thủ tục giấy tờ đi Mỹ thì tôi đâu phải mất con Mai và vẫn nghèo mạt rệp như bây giờ nè trời!

Nguyễn Thị Thanh Dương

**VÔ THẦN CŨNG KHÔNG THOÁT
LUẬT NHÂN QUẢ!**

Nguyễn Câu Mẹ

*Đã bao năm rồi con đi tìm Mẹ,
Mẹ của con và Mẹ của quê hương*

Từ một vị trí nghi phạm
Cộng muốn trở thành anh hùng
Hí trường hí hứng, thông dong
Tưởng thi ơn, chờ cầu báo?

Làm gì nhân ái Tàu Cộng
Ngăn dịch ai cũng lao đao,
Chống dịch tức trời ghen ngào
Chúng còn mưu tính thủ lợi!

Ai hại bệnh nhân khó thở,
Ai phải tri ân cây nhờ?
Mà nay ca cẩm ầu ơ:
“Hỗ trợ nhiều máy thở. Cho!”

Những bộ xét nghiệm “ban tặng”
Đã không hữu ích được gì
Tội đồ gieo dịch muốn chi
Mà đem bán buôn đồ giả?

Người ta cận kề cái chết
Còn nở làm điều bất nhân
Lẽ nào cả bọn vô thần
Thưa Trời, đều thoát nhân quả?
Ý Nga, 23.4.2020

THÁNG TƯ CÒN LẠI NHỮNG GÌ? (Bài 10)

Đêm tàn hồn vẫn lang thang
Quặn đau tim thắt lật sang trang đời
Nhớ ngày “Thú đội lớp Người”
Sài Gòn tên đổi, một thời biển dâu.

Áo dài tha thướt còn đâu?
Thay vào “nón cối dép râu” ngợp đường
Sài Gòn ngó thấy mà thương
Bàn thờ, tủ ghé, nệm giường trống trơn.

Giày da, guốc mộc đâu còn
“Phồn vinh giả tạo” sơn son... thôi mà
Sà Gòn một áo bà ba
Khăn rằn quần cổ, chu choa đẹp gì...

Mẹ ở đâu những ngày tháng đoạn trường
Con tìm Mẹ ở khắp nơi mọi chỗ

Mẹ yêu dấu, quê hương mình khôn khổ
Còn đau nào hơn nước mắt nhà tan
Còn nhục nào hơn quỳ gối xin van
Dâng biển đất cho lũ Tàu gian mãnh

Bọn Cộng nô đã gây bao thảm cảnh
Ngồi trên vàng để dân tộc làm than
Chúng vét vợ, lường gạt và dã man
Bắt bỏ nhốt bao người dân vô tội

Thương làm sao những cụ già nghèo đói
Lê thân tàn mong kiếm được miếng ăn,
Xót xa thay những em bé không chăn
Trời Đông rét tằm thân gầy run rẩy

Mẹ ơi vì quê hương xin Mẹ hãy
Cứu dân mình thoát khỏi ách Cộng, Tàu
Xin Mẹ trừ lũ quỷ dữ thật mau
Trả no ám, hòa bình non nước Mẹ

Con ngồi đây trong chiều tàn quanh quẽ
Thắp hương lòng con khẩn nguyện Mẹ yêu
Rồi mai đây sẽ có những buổi chiều
Nắng rực rỡ trên xóm làng yêu dấu...

phamphanlang

LỬA NẶN NỈ, EM GỌI MỜI

Dem người khôn vô “tây não”
Đưa thẳng ngu ra dạy đời
Kẻ soạn bài là đũa đốt
Bày bánh vẽ dạy dân soi.

Đảng thờ ơ, vô ý thức
Nên quê hương rách tả tơi
Mẹ Việt chờ ngày quật khởi
Gọi “Con ơi!” Thảm đất trời!

•
Đốc phải lên: cao vời vợi
Lửa nặn nỉ, em gọi mời!
Đường cứ đi, ta tiến tới
Hơi đâu nghe Cộng vẽ vời!

Loa Phường rên rĩ truyền đi
“Cách mạng Giải Phóng dân thì ám no”
Đúng rồi “Mỹ Ngụy” đâu lo
Nhờ ơn Cách Mạng bo bo ăn dài.

Sài Gòn đêm cũng như ngày
Mọi người mơ chuyện canh bài chuyển đi
Tháng Tư còn lại những gì?
Tù tù mệnh số với hy vọng thành.

Kiều Mộng Hà
April 23st 2020

HÃY THỨC DẬY ANH ƠI!

Anh chẳng đọc lời buồn của em nữa,
Thơ nhắc hoài chuyện gác Cửa Nhà Nam:
Đảng đánh, đàm? Giặc phương Bắc tham lam.
Thật thâm, lam nham không lối thoát!
Ý Nga, 23.4.2020

41 NĂM BIỆT XỨ

Tuổi hăm một con đi, còn rất trẻ
Ba dạy rằng: “*Cố gắng sống thành nhân
Tự tu thân, đạo nghĩa phải thấm nhuần
Đem may mắn chia đều người bất hạnh!*”

Trời vô tận, thuyền bấp bênh mỏng mảnh
Bao thuyền nhân phải đối diện tử thần
Nhà xa dần, nước ngọt cạn, khát thân
Thêm hải tặc ngoại nhân vây cướp, đánh...

Rời đất Mẹ con lên đênh trốn lánh
Xa Thái buồn, tìm đất Ý thọ ân,
Đêm khóc con, ngày tự học đánh vần
Con bập bẹ tiếng xứ người, lưỡi gổ.

Tuổi sáu một không còn ai dạy dỗ
Ba về trời, Má bệnh: bại liệt thân
Miệng gọi thăm, chia an ủi ân cần
Thương quốc nạn căn chân người di tản.

Còn cộng sản bạo tàn, còn ly tán,

Phải bắt kịp cùng thế giới
Chỉ vô tâm mới rong chơi!
Bốn lăm năm Mẹ vẫn đợi
Chuyện lửa tiếp Chị Em ơi!
Ý Nga, 23.4.2020

ANH NÀO CŨNG CHÊ: NĂM VÙNG ĐỔ!

(Tặng anh Bích và những Người Giữ Lửa cao
cơ.)

*

Cao Cơ: Chưa Đủ?

Theo lệnh đảng, ả đoàn này, nhóm nọ
Xí xọn này, xảnh xệ nọ đông tây
Anh trở tài “tán” gái thật lạ tai:
“*Cưới một đảng chưa đủ đời tan nát?*”

Cao Bích: Lòng Mi Giả!

Ả trờ tới, đá lòng nheo mắt trái
Miệng trở tài, cua anh Bích đẹp trai
Anh vênh tai, nghe, rồi đáp khôi hài:
-*Mi* mắt trái lệch dài sang mắt phải!*

Cao Chuồn!

Ả thiên tả, Cộng Đồng ai cũng lánh
Sà vào anh, ả khoe bánh, khoe sang
Anh giả vờ nhiễm Wuhan, ho khan
Co căng chạy, ả hết còn bánh tòn!

Ý Nga, 21.4.2020

*MI: lòng nheo

Biển Vắng

chiều buồn
sóng nước lung linh
em đi thờ thần
tìm hình bóng xưa
biển này
hôm đó trời mưa
cùng anh tình nộ
mắt chưa vương sầu
chiều nay biển ấy
người đâu
trắng em tà áo

Với vô thân ai cũng phải gian nan
Canada nghe ta thán dặm ngàn
Ách khổ nạn toàn dân cùng ai oán!

Việt, Thái, Ý, Canada: lăm bạn
Chẳng ai thân nên cay đắng ngập tràn
Sao ngọt ngào khi Quốc Hận? Triệu dân
Cũng đau đón như thuyền nhân ty nạn!

Ý Nga, 21.4.2020

một màu tang thương
tình em còn mãi
tơ vương
chân trần mãi bước
hôn tương tư buồn
lạ Trời
xin dứt mưa tuôn....
phamphanlang

Đã lâu lắm

Anh không về thăm Nhỏ
Nhỏ có chờ có đợi mỗi chiều buông
Có nhớ bàn tay anh nắm.
Nhẹ mà thương
Mãn mê những ngón gầy thanh thoát.
Nhỏ nói với anh:
Bàn tay anh mát
Cảm giác bình yên, che chở, ngọt mềm.
Anh hôn lên tóc Nhỏ mượt êm
Thơm mùi hoa bưởi, hoa ngâu
Trình nguyên con gái.
Anh chưa dám hôn môi.
Dù rằng anh muốn đẩy
Sợ Nhỏ giận hờn.
Anh đề nén đam mê
Nhỏ biết không?
Chia tay Nhỏ ra về.
Cả đêm thao thức.
Không làm sao ngủ được.



10 năm rồi Nhỏ nhỉ?
Đưa con đầu tiên
Anh đặt tên cho nó: "Nhớ Thương."
Nhỏ của anh chôn trong sóng đại dương
Và biển mặn ôm hình hài của Nhỏ
Anh cũng vậy,
Lần vượt biển năm đó
Hành trình ra đi
Tìm hai chữ Tự Do
Tàu chông chênh chìm trong bão tố
Sóng điên cuồng mưa gào thét kinh hoàng.
Anh bị sóng đánh ra xa
Tàu vỡ tan hoang
Ôm tấm ván vô tri
Phó thác cho số mệnh
Khi tình dậy, với biển trời vô vọng
Anh không còn sức để hét lên
Hay khóc thật ai bi.
Vi tàn hơi, sức kiệt.
Cuộc sống có còn chi
Tự Do ơi! Vô vọng.



Nhỏ và
Biển
Ngàn
Thu

Nguyễn Thị Loan

Anh đứng nơi đây.
Biển chiều gió lộng.
Ngỡ Nhỏ đợi anh về.
Tay nắm chặt vòng tay
Giá ngày xưa anh hôn môi Nhỏ đắm say
Để không tiếc nuôi tình đầu ngọt mật
Nhỏ yêu ơi!
Nhớ em chất ngất.
Nước mắt nhớ thương mặn mặn
Biển ngàn thu.

Người Còn Đó - Ta Còn Đây

Cả tháng nay nhiều người phải tuân theo "Order Stay Home" của chính phủ, nhất là những vị cao niên trên 65 tuổi cần phải ở an trong nhà đừng nên ra ngoài tiếp xúc với người khác để tránh sự lây nhiễm coronavirus.

Thế là người viết bỗng trở thành bà nội trở đảm đang, nấu ăn ngày 3 buổi cho phu quân, dọn dẹp nhà cửa, đọc kinh sách, lên internet xem tin tức về cơn dịch coronavirus, và liên lạc với thân nhân, bạn bè qua điện thoại, qua email mà thôi.

Hôm qua người viết nhận được email của ông bạn văn nghệ Thanh Thanh Lê Xuân Nhuận

cùng sinh hoạt trên diễn đàn Hương Xuân, đã gửi chia sẻ với các thân hữu khác bài thơ **Bạn Ta** của tôi đã được tác giả Thanh Thanh chuyển dịch sang Anh Ngữ.

Xin cảm ơn tác giả Thanh Thanh đã ra công chuyên ngữ bài thơ này của người viết sang Anh Ngữ để cho tình cảm luôn luôn nghĩ đến bạn bè của người viết và cũng là của đa số các bạn cao niên Việt Nam. Hy vọng sẽ được con em thế hệ trẻ không đọc được tiếng Việt khi đọc bản Anh Ngữ cũng sẽ hiểu được tâm tình của thế hệ cha anh đối với bạn bè như thế nào...

Người viết xin mời quý bạn cùng đọc nhé.



BẠN TA

Thăm hỏi Bạn, biết rằng người còn đó
Nỗi mừng vui tràn ngập cõi lòng tôi
Cuộc đời này bao sóng gió, nổi trôi
Vui được biết, Bạn bình an vui sống

Đời trần thế ví như là huyễn mộng
Kiếp nhân sinh là sinh tử, tử sinh
Quý nhau chẳng chỉ ở một chữ Tình
Tình cha mẹ, tình vợ chồng, bè bạn

Tình cảm ấy ta không treo giá bán
Khi con tim không đơn vị đo lường
Bàn cân nào, cân được chữ Yêu Thương
Thế mới biết Thương Yêu là vô giá!

Cuộc đời dẫu đảo điên, nhiều dối trá
Nếu chúng ta thực sự mến thương nhau
Thì tiếc chi một lời nói, câu chào
Hãy trao gửi, sưởi ấm tình nhân thế

Có hơn không dù biết rằng chậm trễ
Vì con người ai cũng thích yêu thương
Được thương người và cũng được người thương
Hãy bày tỏ yêu thương dù có chậm

Bạn còn đó! Tôi còn đây! Mừng lắm!
Vì chúng ta còn cơ hội gặp nhau
Để trao nhau lời nói với câu chào
Đầy thân ái, đầy yêu thương, quý mến

Chuyện dĩ vãng, chuyện tương lai sắp đến
Hãy quên đi, xin nhớ hiện tại thôi
Nếu tâm bình trí lạc! Thế đủ rồi!
Người còn đó! Tôi còn đây! Phúc lắm!

MY FRIEND

I called you and knew that you still are there:
What kind of joy has filled my heart to care!
In this world troubles and vicissitudes abound,
How happy to know you are safe and sound.

The subastral existence is like the daydream:
Human bondage is life and death a mainstream.
We do value one another on sentiment based:
Love of parents, yokemates, friends interlaced.

That kind of affection is not for the list price
When the heart doesn't fit any measuring device;
What scale can weigh the sympathies' weight?
Then, feelings are not for us to assess, estimate!

Even tho' the earth is full of shiftiness, muddy,
If we truly endear ourselves to each of our buddy
Then why not to send them a greeting, pay a call?
Do exchange news to warm human life for all.

Is it not better than being parsimonious, late?
Because humans prefer closeness, devotion, fête,
To kindly love others and be beloved by them,
Express your personal emotions my dear chum!

You still are there! I still am here! So pleased!
For we still have chance to meet, converse, eased
To give one another the words, the salutations
Overflowing with adoration up to our expectations.

Oh, the past and the to-come events: unpleasant.
Let us forget them, only remember the present.
If our mind is peaceful, our soul rosy, it is alright:
You still are there! I still am here! What delight!

SUONG LAM Another translation by *THANH-THANH*

Đây là bài thơ bản Anh Ngữ thứ hai cũng do tác giả Thanh Thanh dịch với tựa đề *Bạn Ta - My Friends*. Trước đây tác giả cũng đã dịch bài thơ này sang Anh Ngữ với tựa đề *Thăm Hỏi Bạn- Inquiring After Friends* (4-18-2028).

Thật tình, bài thơ tựa đề chính gốc là *Người Còn Đó - Ta Còn Đây* đã được tôi viết từ lâu nói lên tình

Thăm hỏi bạn

Thăm hỏi Bạn, biết rằng người còn đó
Nỗi mừng vui tràn ngập cõi lòng tôi
Cuộc đời này bao sóng gió, nổi trôi
Vui được biết, Bạn bình an vui sống
Đời trần thế ví như là huyền mộng

Kiếp nhân sinh là sinh tử, tử sinh
Quý nhau chẳng chỉ ở một chữ Tình
Tình cha mẹ, tình vợ chồng, bè bạn
Tình cảm ấy ta không treo giá bán
Khi con tim không đơn vị đo lường
Bàn cân nào, cân được chữ Yêu Thương
Thế mới biết Thương Yêu là vô giá!

Cuộc đời dẫu đảo điên, nhiều dối trá
Nếu chúng ta thực sự mến thương nhau
Thì tiếc chi một lời nói, câu chào
Hãy trao gửi, sưởi ấm tình nhân thế
Có hơn không dù biết rằng chậm trễ
Vì con người ai cũng thích yêu thương
Được thương người và cũng được người thương
Hãy bày tỏ yêu thương dù có chậm

Bạn còn đó! Tôi còn đây! Mừng lắm!
Vì chúng ta còn cơ hội gặp nhau
Để trao nhau lời nói với câu chào
Đầy thân ái, đầy yêu thương, quý mến
Chuyện dĩ vãng, chuyện tương lai sắp đến
Hãy quên đi, xin nhớ hiện tại thôi
Nếu tâm bình trí lạc! Thế đủ rồi!
Người còn đó! Tôi còn đây! Phúc lắm!

Sương Lam

Inquiring after friends

Inquiring after each friend to know that he/she
Is still there, my mind is inundated with glee.
While this life is full of wind and waves, brine,
The underworld is like day-dream, moonshine,
Friends to be still alive is my wish to satisfy.

Human bondage is to live and die, live then die
Thus the most mutually precious thing is love.
Love of parents, spouses, friends, all is above:
That affection is not, never listed for sale
Since our heart has neither measure nor scale.
A sentiment no catty can ever gauge or weigh,
So Love is priceless, its worth none can say.

In spite of anything on earth, shifty, delusive,
If we truly like one another, being unobtrusive,
Then why do we regret a greeting, a salutation?
Let us give, confer to warm our human relation
We'd rather do it late than never, not to wait;
For affection everybody does want and need
To love and to be loved by other people indeed
Let us express our sentiment, although belated.

You are still there! I am still here! Well elated!
Because we still have opportunities to meet,
To converse, to congratulate, to wish, to greet,
In full consideration, interest, cordiality, care
For the past, and for, no! not any future affair!
Forget it all! Let us only think of the present.
If our mind is quiet, soul easy, and life pleasant
You are there! I am here! So, that is happiness!

Translation by *Thanh-Thanh*

cảm thương nhớ và thăm hỏi bạn bè đã được bạn bè đồng điệu yêu thích nên đã chuyển tiếp đến nhiều thân hữu khác ở nhiều nơi.

Sau khi đi lưu lạc giang hồ, bài thơ này được "châu về hợp phố" về tay tác giả thực sự với nhiều tựa đề khác nhau: **Bạn Cũ, Bạn Ta, Tạ Ôn Đời, Thăm Hỏi Bạn**, v.v. bị "rớt mất" tên tác giả. Kể cũng vui và rất cảm động khi thấy bài thơ của mình được nhiều người ưa thích và làm thêm nhiều ảnh thơ, thư pháp, v.v. tặng thêm phần thi vị cho bài thơ này.

Người Còn Đó, Ta Còn Đây



Viết tặng các thân hữu của Sương Lam

Thăm hỏi Bạn, biết rằng người còn đó
Nổi mừng vui tràn ngập cõi lòng tôi
Cuộc đời này bao sóng gió, nổi trôi
Vui được biết, Bạn bình an vui sống

Đời trần thế ví như là huyền mộng
Kiếp nhân sinh là sinh tử, tử sinh
Quý nhau chằng chỉ ở một chữ Tình
Tình cha mẹ, tình vợ chồng, bè bạn

Linh thủy

Tình cảm ấy ta không treo giá bán
Khi con tim không đờn vị đo lường
Bàn cân nào, cân được chữ Yêu Thương
Thế mới biết Thương Yêu là vô giá!

Cuộc đời dẫu đảo điên, nhiều đối trá
Nếu chúng ta thực sự mến thương nhau
Thì tiếc chi một lời nói, câu chào
Hãy trao gửi, sưởi ấm tình nhân thế

Có hờn không dù biết rằng chậm trễ
Vì con người ai cũng thích yêu thương
Được thương người và cũng được người thương
Hãy bày tỏ yêu thương dù có chậm

Bạn còn đó! Tôi còn đây! Mừng lắm!
Vì chúng ta còn cơ hội gặp nhau
Để trao nhau lời nói với câu chào
Đẩy thân ái, đẩy yêu thương, quý mến

Chuyện dĩ vãng, chuyện tương lai sắp đến
Hãy quên đi, xin nhớ hiện tại thôi
Nếu tâm bình trí lạc! Thế đủ rồi!
Người còn đó! Tôi còn đây! Phúc lắm!

Sương Lam

Mời quý anh chị thưởng thức bài thơ Người Còn Đó Ta Còn Đây có nhạc của SL qua link dưới đây, xem như là lời cảm ơn của SL gửi đến quý anh chị nhé.

[Người Còn Đó Ta Còn Đây- Thơ SL- Nhạc--Bài Thơ Gửi Bạn - YouTube](#)

▶ 5:11

https://www.youtube.com/watch?v=7-C37iRBK_8

Hy vọng quý anh chị sẽ vui lòng đón nhận lời thăm hỏi của người viết khi chúng ta cùng nhớ đến nhau, nhất là trong giai đoạn dịch cúm coronavirus hiện tại.

*"...Chuyện dĩ vãng, chuyện tương lai sắp đến
Hãy quên đi, xin nhớ hiện tại thôi*

*Nếu tâm bình trí lạc! Thế đủ rồi!
Người còn đó! Tôi còn đây! Phúc lắm!"*
Sương Lam

Mời bạn có thể vào đọc thêm các bài thơ khác do tác giả Thanh Thanh chuyển dịch sang Anh Ngữ trong website dưới đây:

<http://lexuannhuan.tripod.com/ChoicePoems.html>

Sẵn dịp phải bị cấm cung trong nhà để tránh corona virus, người viết mời quý thân hữu, nếu có rảnh thì mời thưởng thức 3 Youtube Thơ Sương Lam và Ảnh Đẹp dưới đây cho quên... nỗi sợ hãi của cơn dịch coronavirus nhé. Smile!

1-Thơ Sương Lam và ảnh đẹp 1-Guitar Vô Thường

<https://www.youtube.com/watch?v=gMwyAfQEEJc>

[Suong Lam Portland](#)



2-Thơ Sương Lam và ảnh đẹp 2- Nhạc Từ Công Phụng

<https://www.youtube.com/watch?v=CuJEgnhtrRw>

Thơ Sương Lam Ảnh Thơ Trinh Huỳnh Tập 2



3-Thơ Sương Lam và Ảnh Đẹp 3 – Vô Thường -Từ Công Phụng-
[Suong Lam Tran,](https://www.youtube.com/watch?v=I57iCvj7ufY)
<https://www.youtube.com/watch?v=I57iCvj7ufY>



Một lần nữa, người viết xin cảm ơn những tâm hồn đồng điệu yêu thích thơ văn như tôi.
Kính cầu nguyện Ôn Trên ban phúc lành cho nhân loại được bình an trong cơn đại dịch khủng khiếp này
Xin chúc quý bạn có nhiều sức khỏe, thân tâm an lạc, vui từng ngày trong hiện tại với duyên nghiệp của mình nhé.

Người giữ vườn Một Cõi Thiên Nhân

Sương Lam

(Tài liệu và hình ảnh sưu tầm trên mạng lưới internet, qua điện thư bạn gửi- MCTN 510- ORTB 931-42220)



THÁNG TƯ ƯA NẮNG HẠ VÀNG

Songthy

Tháng Tư ưa nắng hạ vàng
Quê hương nhuộm đỏ một trang sử buồn
Trời sàu khoe lệ trào tuôn
Giang sơn còn đỏ, cội nguồn là đâu?

Tháng Tư dành cách biệt nhau
Người đi kẻ ở nỗi đau nào bằng
Hỏi mây hỏi gió hỏi trăng?
Hỏi sông hỏi nước thâu chẳng sự tình!

Tháng Tư vụn nước điêu linh
Tháng Tư ngay ấy chung minh chia phối
Giòng đời đưa đẩy nổi trôi
Biết bao giờ gặp lại người năm xưa?

Xót xa nơi máy cho vừa
Lệnh dènh ngày tháng gió mưa phủ phàng
Tháng Tư ưa nắng hạ vàng
Tung dòng huyết lệ ướt trang sử đời.

THÁNG TƯ CẢ NƯỚC VÀO TÙ (Bài 9)

A- TÙ TRONG

1- 10 Ngày Học Tập

*Loa Phường sáng réo chiều rền
“Sĩ quan công chức Ngụy quyền nghe đây
Mười ngày Học Tập dựng xây
Thành công dân thiện, phúc đầy ăm no”.*

*Chen nhau đăng ký mỗi giờ
Đâu ngờ gom hết vào lò khổ sai
Mười năm nếm đủ gai chài
Bao người lê lét chờ ngày đoàn viên?*

2- 30 Ngày Rời Nhà

*Đèo theo ba chục ký thời
Ba ngàn tiền chợ đủ rồi một trắng
Lệnh Phường cấp Ủy nhớ đăng
Viết tờ lý lịch nhận rằng... chẳng ngoa.
Ra tù nhớ lại... chu chóa
Lưng còng răng gãy tóc hoa râm màu
Tuổi vừa tam thập, mà sao
Soi gương lạ lắm “thằng nào” vậy ta!*

B- TÙ NGOÀI

1- Vợ Ngụy

*Chồng đi “Cải Tạo” một gông
Vợ tù ngoài cũng long đong một thời
“Lưu Dung” vài chị dựa hơi
Còn thì góc phố chợ trời nuôi con.
Áo dài mỹ phẩm phấn son
Đồng hồ hai cửa, đồ nhôm... chôm chà
Trong tù mù tịt án ra
Tù ngoài vợ Ngụy lê la qua ngày
Ôi thời Thú sướng hơn Ngươi.*

2- Sĩ

*Sĩ xưa đứng nhất, đứng không?
Xã Hội Chủ Nghĩa bàn nông ngon lành
Ba đời lý lịch phân ranh
Có bằng Tiến sĩ? Nghề anh... xe thồ.*

3- Nông

*Vậy là vào tổ Quốc Doanh
Ruộng vàng nước bạc chẳng giành với ai
Nông dân là chủ, chẳng sai
Công mười hưởng một, tương lai ngon lành?*

4- Công

Biển Và Em

Bên em sóng vỗ rì rào
Biển đêm vọng những khát khao ân tình
Hoàng hôn cứ ngỡ bình minh
Chợt nghe khắc khoải giữa thình không buồn.

Chim bay bỏ cội xa nguồn
Người xa người để nỗi buồn khôn vơi
Sóng thét gào tận biển khơi
Sao bằng sóng vỗ rã rời tim em.

Đếm từng kỷ niệm êm đềm
Biển ru tình nhớ cho đêm úa màu
Có nghe lòng thắm nỗi đau
Có nghe thôn thức cung sầu chia phôi.

Thôi đành cách biệt nhau rồi
Hải âu xa biển bỏ trời từ nay
Như ta mãi nhớ thương ai
Rì rào tiếng sóng, hồn ngây dại hồn...

Songthy

Tháng Tư Buồn

Tháng Tư đen ôi buồn
Trong tim còn rỉ máu
Nỗi đau người mất nước
Sống cuộc đời lưu vong

Lòng vẫn hoài ngóng trông
Một ngày về quê cũ
Thăm lại mái tranh nghèo
Với dòng sông tuổi nhỏ

Sẽ về qua con phố
Đi dạo những con đường
Những ngõ ngách thân thương
Của một thời sách vở

Sẽ không còn trăn trở
Nỗi nhung nhớ vơi đây
Niềm sầu hận ngất ngây
Của những người tan cuộc

*Nông trường rộng cổng đón mừng
Khai kênh dẫn thủy phá rừng đắp đê
Tiền muôn núi bạc cận kề
Sức người sỏi đá có nề hà chi.*

5- Thương

*Bán buôn vốn một lời trăm
Ngồi trên ăn trước hại ngầm Đàng Ta
Con buôn gom lại một nhà
Thành Hợp Tác Xã thế là khoẻ ghê!*

Kiều Mộng Hà

April 21-2020

Ai người mang ánh đuốc
Soi sáng những đêm dài
Hãy tiến bước sát vai
Dành quê hương trở lại

Mấy mươi năm rồi đó
Thời gian đã quá dài
Làm thân người mất nước
Sống phận kẻ lưu vong.

phamphanlang



Mấy hôm nay trên diễn đàn loan một tin khá hấp dẫn. Tin đó dính líu đến dịch virus Vũ Hán, một nghiên cứu và một câu trả lời.

VN là quốc gia được đánh giá là nước sẽ bị nhiễm dịch đứng thứ nhì sau Trung Quốc vì VN đã mở cửa cho hàng bao nhiêu người Trung Quốc từ Vũ Hán và các tỉnh biên giới ồ ạt chạy sang. Thế mà qua mấy tháng dịch bệnh tung hoành khắp thế giới, (với tổng số người bị nhiễm trên 2 triệu người, số tử vong lên gần 150.000 người) mà VN ta chỉ bị lây nhiễm lẻ tẻ không đáng kể, chỉ có 268 ca, số người chết là zero

mới kỳ tích.

Dịch bệnh	<u>COVID-19</u>
Chủng virus	<u>SARS-CoV-2</u>
Vị trí	<u>Việt Nam</u>
Trường hợp đầu tiên	<u>Thành phố Hồ Chí Minh</u>
Ngày đến	23 tháng 1, 2020; 2 tháng trước
Nguồn gốc	<u>Vũ Hán, Hồ Bắc, Trung Quốc</u>
Trường hợp xác nhận	268
Phục hồi	201
Tử vong	0
Tính đến 10 giờ 50 ngày 18 tháng 4 năm 2020	
Trang web chính thức	
<u>ncov.moh.gov.vn</u>	

Chiếc USS Theodore Roosevelt của Hoa Kỳ ghé thăm Đà Nẵng chỉ có 4 ngày, vậy mà thủy thủ trên tàu bị dương tính lên tới số báo động, có một quân nhân vừa thiệt mạng. Chiếc tàu phải vào bờ khẩn cấp để cách ly mấy ngàn thủy thủ. Hạm trưởng tuyên bố từ chức. Ghê chưa?

Thế thì có phép màu nào để VN vượt qua. Để trả lời câu hỏi, một số người cho rằng do VN có thói quen dùng khẩu trang nên vấn đề lây nhiễm không cao. Lý do thứ hai là VN có chế độ cách ly phòng dịch hữu hiệu. Tuy nhiên mấy hôm nay người VN lên mạng báo tin vui chấn động, đó là nhờ người VN đã chủng ngừa lao nên chống được virus. Họ post lên Facebook, chụp hình cánh tay và vết sẹo để làm bằng chứng rằng VN ta toàn thắng là nhờ cái sẹo ở cánh tay đã cứu mọi người. Thần kỳ không? Tin hay không tin? Tùy mỗi người nha.

Riêng tôi, tôi vội vén áo, nhìn vào cánh tay. Ô là la! Trên cánh tay tôi cũng có vết sẹo. Thế thì tôi có quyền chửi sọt cô Vi hay anh Vũ Hán nào cả. Tôi đã có vũ khí phòng bị và tui có quyền hy vọng.

Tuy nhiên để có tài liệu, tôi vào Google nhờ bác ấy chỉ dùm. Xin trích và gửi vào đây một đoạn:

Vắc-xin phòng lao, do hai nhà khoa học Pháp - bác sĩ, nhà vi trùng học Albert Calmette (1863 - 1933) và nhà thú y, nhà sinh học Camille Guérin (1872- 1961) - chế tạo, đã được sử dụng lần đầu tiên từ năm 1921. Vắc-xin phòng lao thường gọi là vắc-xin BCG, tên viết tắt của "Bacille Calmette-Guerin" (vi trùng lao mang tên hai nhà khoa học Pháp).

Trong suốt quá trình sử dụng, loại vắc-xin này đã chứng tỏ nhiều lợi ích, không chỉ trong việc phòng lao. Vắc-xin làm tăng cường hệ miễn dịch, cho phép bảo vệ người được tiêm khỏi nhiều căn bệnh và nhiều loại virus. Những người cao tuổi được tiêm phòng lao ít bị các bệnh viêm nhiễm đường hô hấp hơn. Đối với các bệnh nhân bị ung thư bàng quang, vắc-xin phòng lao giảm kính thước của khối u và giảm tỉ lệ tử vong. Tiêm phòng lao cũng được chứng minh giảm nguy cơ tiểu đường loại 1.

Cá nhân tôi, trước hết phải cảm ơn nước Pháp, chính nhờ nền cai trị thực dân đó mà tôi có cái sẹo để đời này. Cái sẹo là dấu tích của chiến dịch "chủng đậu" mà miền Nam gọi là "trồng trái". Bởi vì thời còn bé tôi đã được chủng đậu chích ngừa nhiều loại bệnh như ngừa lao, đậu mùa, trái rạ... Khi trồng trái bác y tá trưởng dùng một dụng cụ như ngòi bút lá tre tẩm thuốc quệt quệt vào cánh tay. Về nhà sau một vài ngày nó ngứa và cương lên. Chúng tôi phải vào lại trạm xá để được kiểm tra và ghi vào hồ sơ bệnh lý mỗi người. Khi vết chủng cương lên và làm thành sẹo thì má tôi mừng lắm và nói là rất tốt.

Nhưng trong tất cả những cách phòng bệnh đó, tôi nhớ nhất là uống thuốc ký ninh vì nó đắng ơi là đắng. Theo quy định cứ một tháng hai lần tất cả con em công nhân phải tới trạm xá để uống ký ninh ngừa bệnh sốt rét vàng da. Đôi khi tổ chức ngay tại trường học hay sân điếm. Tất cả gia đình công nhân đều phải sắp hàng đi qua trạm kiểm soát. Có nhân viên y tế trực tiếp bỏ vào miệng người đi tới một viên ký ninh. Một nhân viên y tế khác đưa ly nước. Uống xong người y tá trưởng đánh dấu ở danh sách cầm trên tay. Gia đình mấy người phải uống đủ số. Thiếu một người, ngày mai phải lên trạm xá uống cho đủ. Nếu không sẽ bị trừ gạo ăn theo tháng đó. Riêng công nhân được uống ngay buổi sáng điếm dân để đi làm. Tiêm ngừa hay trông trái đều phải bắt buộc như vậy. Thời đó mọi trẻ con đều được tiêm phòng và chăm sóc đặc biệt. Cho nên dù là đồn điền cao su mới khai khẩn, nhưng nhờ uống thuốc ký ninh định kỳ người dân phu và gia đình tránh được bệnh sốt rét.

Bây giờ thuốc trị sốt rét đang được nghiên cứu để kết hợp với trụ sinh đánh bại con Virus Vũ Hán. Thật là ngạc nhiên và thần kỳ. Rất mong là tác dụng để nhân loại vượt qua đại dịch ghê gớm này.

Nếu tôi nhớ không lầm là khi tôi sinh con tôi ở VN sau 1975 không hề được chủng ngừa lao cho trẻ em. Như vậy nếu nói VN không có người tử vong ngoài phòng dịch là nhờ chủng ngừa lao thì cũng không đúng lắm. Theo thống kê ở VN tỷ lệ người chết về bệnh lao phổi rất cao vì có đến 180.000 người mắc bệnh mỗi năm.

Trang lứa chúng tôi thời gian chích ngừa lao đã đi qua xa lơ xa lắc biết bây giờ còn có tác dụng nữa không? Dầu sao cũng hy vọng nghiên cứu này đúng. Khi chúng tôi bước qua 65 tuổi đều được khuyến khích đi chích ngừa lao, ngừa bệnh giời leo... Như vậy hy vọng sống còn cũng được cao hơn một chút. Vẫn còn tia sáng cuối đường hầm cho tuổi già đối với dịch viêm phổi Vũ Hán.

Nói về vết sẹo, tôi lại nghĩ sâu xa hơn một chút. Đó là những vết sẹo ngoài da và vết sẹo tâm hồn. Vết sẹo ngoài da ta dễ thấy. Đó là chứng tích, là kỷ niệm và đôi khi là nỗi đau âm ỉ biến thành vết sẹo trong tâm hồn.

Thí dụ như tháng Tư mỗi năm, đối với người Mỹ chỉ là một tháng Tư bình thường như bao nhiêu tháng trong năm. Nhưng đối với người VN lưu vong (những người tị nạn chính trị) thì tháng Tư như một vết thương mưng mủ. Những hồi ức lần lượt kéo về kèm theo bao nhiêu hệ lụy. Đó là vết sẹo tâm hồn khiến người có tâm khắc khoải bi thương. Người nào càng có nhiệt huyết với đất nước nỗi đau càng lớn. Người nào gia đình nhận nhiều mất mát, tang tóc thì càng không thể quên.

Đừng trách họ, đừng nói họ mãi cảm bởi vì chúng ta không nhận những bi thương như họ, chúng ta không sống những giờ phút cận kề cái chết kinh hoàng như họ. Đơn giản là chúng ta không bị những vết chém để mang những vết sẹo như họ.

Riêng đối với nước Mỹ là quê hương thứ hai của tôi và của những người Mỹ gốc Việt. Càng định cư lâu dài ở đất nước này ta càng gắn bó, yêu quý, hãnh diện lẫn có chút ngậm ngùi. Bởi vì nước Mỹ cũng làm cho ta có những vết sẹo trong tâm hồn.

Người Mỹ muốn đem quân đội đồng minh vào VN để bảo vệ Thế Giới Tự Do nhưng TT Ngô Đình Diệm không đồng ý. Ngài chỉ xin Mỹ viện trợ tài chánh và vũ khí. Còn bảo vệ nền dân chủ Cộng Hòa hãy để người VN tự lo. Thế là hai chiến lược chống CS Bắc Việt đối nghịch nhau. Dưới bàn tay của Mỹ, miền Nam VN đã xảy ra binh biến. TT Ngô Đình Diệm và bào đệ của ông bị giết, nền Đệ Nhất Cộng Hòa cáo chung. Chính trường VN trở nên bất ổn. Nga, Tàu nhảy vào viện trợ cho CS Bắc Việt. Miền Nam VN đành phải tổng động viên, đưa hàng ngũ thanh niên ưu tú vào cuộc chiến. Cuối cùng năm 1975 người Mỹ bỏ rơi VN rút về nước. Miền Nam VN thất thủ, nền Đệ Nhị Cộng Hòa bị xóa sổ. 58.000 chiến binh Mỹ bỏ mạng trên chiến trường VN.

Những sĩ quan VNCH bị vào những trại tù cải tạo. Bao nhiêu xác người chết trên biển vì chạy trốn chế độ CS. Bao nhiêu xác tù nhân bị chết trên rừng, trên núi vì đói khát, bệnh tật và kiệt sức. Bao nhiêu xác



người dân, người lính đã chết trong những ngày loạn lạc 30/4/1975.

Bức tường đá đen Chiến Tranh Việt Nam (The Vietnam War Wall) tại trung tâm thủ đô Washington DC, được ghép lại từ 72 tấm đá hoa cương quý, khắc tên của 58,000 người lính Mỹ chết hoặc mất tích trên chính trường VN. Bia đá đen như nhắc nhở về một cuộc chiến kết thúc tồi tệ.

Nước Mỹ cũng đang nhận những hậu quả do chính họ tạo ra. Họ bị vết sẹo đó trong lịch sử và hậu chấn sai lầm diễn tiến tới bây giờ.

Ngày xưa, chính phủ Mỹ đã bỏ rơi VNCH để bắt tay với Trung Cộng. Chính Mỹ đã tặng cho Trung Cộng bàn đạp kinh tế để bành trướng thế lực. Mỹ đã đánh giá lầm con người CS. Khi cái vòi con bạch tuộc vươn dài sẽ cuốn tất cả những gì nó vươn tới. Một Trung quốc ngày nay và một Trung quốc 45 năm về trước khác xa nghìn dặm.

Chính quyền Trung Cộng mang mộng làm bá chủ toàn cầu nên đã giở mọi thủ đoạn để bành trướng thế lực. Họ dùng đòn bẩy kinh tế, tung tiền bạc, sức mạnh quân đội, sức mạnh chính trị đàn áp các nước nhỏ. Len lỏi vào cơ cấu các nước Tây phương để tạo thế lực ngầm. Dùng mọi chiêu trò gian lận, ăn cắp và thương mại giá rẻ để nắm chủ động các mặt hàng tiêu dùng. Đưa khẩu hiệu "Một vành đai, một con đường" để liên kết, trao đổi và làm chủ nhiều cơ sở thương mại trọng yếu các nước. Đòn đánh quyết liệt là dùng virus Vũ Hán để thống lĩnh thế giới.

Bây giờ ngày 17/4/2020 nước Mỹ đang ở đỉnh điểm của bệnh dịch do virus Trung Cộng hoành hành. 678,210 người nhiễm bệnh và 34,641 người tử vong. Cả nước Mỹ đang cùng nhau đương đầu chống dịch. Tổng Thống Trump và nội các của ông đang vạch mặt kẻ thù và cùng các nước tự do dùng luật pháp quốc tế chặt đứt những cái vòi của con bạch tuộc Trung Cộng.

Lệnh cách ly đã được ban hành trên khắp thế giới. Mọi người được khuyên phải ở nhà để đề phòng lây lan. Kinh tế toàn cầu sụt giảm thê thảm báo hiệu sự suy thoái trầm trọng. Con số tử vong mỗi ngày đưa về thật kinh hoàng. Đây là trận chiến quyết liệt sinh tử của cả thế giới. Những bộ óc trí tuệ nhất đang tìm cho ra thuốc trị cũng như vaccine ngừa bệnh sau này.

Con Virus Vũ Hán đến với con người và ra đi không để lại vết sẹo nào trên thân thể. Nhưng sự mất mát người thân, những cái chết tức tưởi vì dịch bệnh, sự nằm xuống cao cả vì nhiệm vụ của bác sĩ, y tá trên tuyến đầu chống dịch sẽ là một vết sẹo tâm hồn khó thể phai mờ trong lòng người dân.

Không ai muốn mình có một vết sẹo trên người cũng không ai muốn mình sống với những nỗi đau.

Những ai gây ác nghiệp chắc chắn sẽ nhận hậu quả, mọi sự việc trên đời vẫn còn đang tiếp diễn. Chúng ta hãy chờ xem mọi việc sẽ phơi bày dưới ánh sáng mặt trời.

Xin cầu nguyện cho thế giới qua cơn đại dịch.

Nguyện cầu hương linh những nạn nhân dịch Virus Vũ Hán được siêu thoát.

Nguyễn Thị Thêm

ĐẢNG “TA” CỦA BỌN TÀ!

Trong thời gian thử thách
Lộ rõ ai đá vàng
Cơm dân là cấp bách
Đảng chẳng lo cứu mạng.

Quen ăn cướp sung sướng
Đảng gian vốn tầm thường
Không no say ngất ngưỡng
Cờ đỏ đại gì dương!

Nơi trời thu khâm khá
Mới có mặt đảng ma
Đã thói hoẵng cận bã
Chưa rõ đảng “ta” tà?
Ý Nga, 18.4.2020

NHỮNG THÁNG TƯ ĐAU (Bài 6)

Tháng Tư 75

Giữa trưa “Khám Lớn” thả tù
Nhà im cửa đóng, đặc ngừ áo xanh
“Hoà bình xoá bỏ lẫn ranh”
Luật rừng từ đó phổ đành chịu tang

Tháng Tư 81

Chồng tù vợ Ngụy... làm than
Sáu năm xất bắt xang bang cánh bèo
Chiếc ghe khoe chủ nhân nghèo
Chờ mùa ra biển mang theo số phận

Tháng Tư 2001

Rong chơi nơi cõi Vĩnh Hằng
Mẹ đi nhanh quá... con quần quai đau
Vô thường trong sát na chao
Tuổi “tri thiên mệnh” lần đầu dẫm gai.

THÁNG TƯ **NGŨ TƯỚNG VI THẦN** (Bài 8)

1- Nguyễn Khoa Nam

Sinh vi Tướng - Tử vi Thần
Miền Tây Tư Lệnh quân dân thương vì:
Thanh liêm, cương trực, gan lì
Vang danh Tướng trẻ Trí-Bi-Dũng toàn
Chẳng hàng, tuân tiết hiên ngang
Cần Thơ giữ được bình an đổi cờ.

2- Lê Văn Hưng

Anh hùng An Lộc, Bình Long
Quyết không sống nhục “Chín Rồng Miền Tây”
Bùi ngùi im lặng vài giây
Ôm con nhìn vợ... lưng quay súng rên
Hùng thiêng thanh sử nào quên.

3- Trần Văn Hai

Độc dược ra đi vện chí trai
Kiên cường kiện Tướng Trần Văn Hai
Vinh danh hào kiệt đời sau luận
Khí tiết hùng anh đã hiển bày.
Khán vái ngài Phan, linh chứng giám
Thì thâm cụ Diệu, hiểu lời này
Thế thời phải thế... thôi đành thế
Uống cạn đỉnh hồng... hồn nhẹ bay.

4- Lê Nguyên Vỹ

Sinh bất phùng thời! Khổ quá ư
Lệnh trên “mật lệnh” thật hay hư?
Lên tàu đi tán người chen chúc
Đổ bộ gánh gồng mệt ngát ngư.
Những tướng vờ thua, thành đại thắng
Nào hay mất đất, nhục thiên thu
Trời ơi Chuẩn Tướng Lê Nguyên Vỹ
Phát súng vi Thần hận Tháng Tư

Tháng Tư 2020

Mỗi ngày lên net, lệ cay
"Cô Vi mười chín" chân dài quây tung
Năm châu Thế giới hãi hùng
Trẻ/già cô cũng... ung dung gọi mời
Đúng là gái gú chịu chơi.

Kiều Mộng Hà
April 16th2020

TÚI ĐỎ ĐI CƯỚP

Túi "cách mạng" búa liềm khua loảng xoảng
Đi đến đâu như chớp máu đủ điều
Cướp đất đai, sản số những nhì nhèo
Đỏ góc gác, ăn của dân ngang ngành:
Ma mãnh!
Ý Nga, 16.4.2020

THÁNG TƯ TỪ ĐÓ... **(Bài 7)**

Giã từ con lộ Hai Mươi (*)
Đạp xe cạch cạch Số Mười định cư
Lệnh phượng: "Mỹ-Ngụy tàn dư
Phải rời thành phố..." Tháng Tư đổi đời

Cầu tre lắt lẻo...trời ơi!!!
Chân run tay vịn, nón toi phập phồng
Chồng tù cái tạo ba đông
Sắn rau nhín nhút, cải nhông muối khô

Tháng Tư bao tử khoai ngô
Áo dài đôi "ruốc" Guigoz thăm tù
Từ người dã thú giả ngu
Tháng Tư từ đó... thiên thu lệ trào.

Kiều Mộng Hà
April 17th2020

(*) Sau 75 đổi thành đường Nguyễn Văn Cừ
Thành Phố Cần Thơ

5- Phạm Văn Phú

Chẳng bỏ tinh binh chẳng bỏ dân
Thế cờ khôn đốn giữa mùa Xuân
Thắng/thua nào phải bày binh trận
Còn/mất đâu ngờ đã định phân.
Tu lệnh mà không quyền tự lệnh
Cầm binh chẳng giống tướng ra quân
Đành thôi hạt đỉnh hồng pha rượu
Nốc một hơi cay, gập tử thần.

Kiều Mộng Hà
April 20th2020

TỪ KHI CỘNG VÀO NAM

Bốn lăm năm, một nỗi buồn
Nỗi dân khôn khổ, nỗi nguồn cội đau!
Bên này tỵ nạn nhắc nhau:
Bên kia Việt Cộng rước vào sài lang!

Cộng Hòa thắng giặc về vang
Áy thua, áy thắng rõ ràng cả ra:
Bên nào lạy lục hiến Nhà,
Gây bao thảm cảnh xót xa chia lia?
Vi đâu nước mắt đầm đìa?
Vi đâu nên nổi mộ bia chết chum?

•
Người đi đâu được thoát cùm
Chẳng quên người ở: tối um đường cùng!
Ý Nga, 18.4.2020

LO LẮNG, THẮC THỎM

Ngổ ngang phản phúc tùy tùng*
Nghênh ngang, chêm chệ tứ tung, ồn ào
Tập trung rõ rệt toàn Tàu
Nước nhà nguy ngập biết bao! Đủ điều:
Kiều căng!

Ý Nga, 16.4.2020
*Tùy tùng: tuân theo

THÁNG TƯ NGÀY ĐÓ

Tháng ba 1975, Đà Nẵng trong cơn sốt chiến tranh. Ngôi trường tôi dạy tạm thời cho học sinh nghỉ học. Người dân tị nạn từ các tỉnh Thừa Thiên, Quảng Trị chạy vào lũ lượt. Trường mở cửa để làm trại tiếp cư. Các giáo viên phải có mặt để giúp đỡ dân chúng. Nhà tôi ở đối diện với trường học. Đó là lý do tôi nhất định xin về dạy tại đây để tiện việc đi về. Mặc dù bên Ty Giáo Dục Đà Nẵng đã bố trí tôi dạy tại trung tâm thành phố.

Con nhỏ tên Khanh dạy chung trường với tôi đã khuyên tôi từ tháng trước:

- Em nói với riêng chị, Đà Nẵng sẽ mất về phía bên kia. Chị nên rút hết tiền nhà băng ra và tìm cách cho anh ở nhà đừng về đơn vị. Quân Giải phóng sắp về.

Tôi nhìn Khanh bằng đôi mắt nghi ngờ. Đã từng ở vùng xôi đậu, tôi hiểu hai bộ mặt của một con người. Tôi nói:

- Em làm việc cho phía bên kia hả?

Nó cười:

- Em mà làm gì. Em nghe người ta nói!

Thế là Khanh rút tiền ngân hàng, dẫn nhóm tôi đi Chợ Cồn ăn uống một bữa thịnh soạn. Em mua tặng cho mỗi đứa một xấp vải áo dài hoa đồng màu và lời dặn không đi dạy. Chúng tôi phải thay phiên nhau đứng lớp dùm. Khi đoàn người tị nạn về trường, Khanh chỉ có mặt vài lần để xem tình hình. Lần cuối em nhắc tôi lần nữa:

- Chị đã làm như lời em dặn chưa? Hãy tin em. Em coi chị như chị ruột nên mới dám nói. Chị xem em nè.

Nói xong Khanh xòe hai bàn tay đã cắt móng sạch sẽ không sơn màu mè đỏ rực như lúc trước. Nó ôm tôi thật chặt. Cho địa chỉ nhà dặn khi nào cần thì tìm nó. Xong nó biến mất không tới trường.

Tôi lúc đó chạy qua chạy về phụ sắp xếp và giúp đỡ cho bà con trong nỗi lo sợ. Thế nhưng tôi nói ra thì mẹ chồng không tin, còn chồng thì ở mãi đơn vị với bao nhiêu tin xấu từ hậu cứ đưa về.

Đêm đêm pháo dội về âm ỉ, vì nhà tôi gần phi trường Phước Tường. Đêm nào tôi cũng ôm con chạy xuống hầm trú ẩn. Tôi cũng như mọi người dân ở đây sống hồi hộp vô cùng.

Radio loan tin quân ta đã tháo chạy nhiều nơi và Đà Nẵng trong cơn dầu sôi lửa bỏng. Thiên hạ đua nhau chạy về hướng bến tàu, nhà cửa bỏ trống, mọi người không màng làm ăn, chỉ nghe ngóng và bàn tính đi hay ở lại. Chợ thừa dân, đường những tên nằm vùng đã chính thức lộ mặt. Chồng tôi vẫn còn ở bộ chỉ huy trung đoàn. Mọi tin tức về anh mù mịt, không biết dạo hỏi nơi nào. Ai chạy mặc ai, chúng tôi chỉ ngồi nhà chờ tin anh trong sự hồi hộp và hoang mang.

Ngày tiếp ngày, Đà Nẵng vẫn hỗn loạn, bọn hôi của nhào vào những nhà chạy loạn lấy đồ. Những chiếc xe đạp, xe Honda, xe ba gác xuôi ngược với đủ thứ đồ dùng gia đình trên đó. Đà Nẵng bắt đầu xuất hiện những người mang trên tay những băng đồ. Họ nghênh ngang đi khắp mọi nơi, mặt đàng đàng sát khí. Những tin xấu trên radio vẫn liên tục đưa về. Chồng tôi vẫn bật tắt. Chết sống ra sao không rõ.

Nhà tôi cũng là một trại tạm cư, ba gia đình bà con bên chồng từ Quảng Trị vào lánh nạn. Mụ Xếp đến ở nhà tôi với cô con gái thật đẹp tuổi đang độ 17, 18. Đây là gia đình có người đi tập kết. Họ vui ra mặt khi cuộc chiến mỗi lúc nghiêng về phía bên kia. Gia đình anh Bi với hai vợ chồng và 5 đứa con nhỏ. Gia đình chú Đen, 2 vợ chồng với đứa con trai. Mẹ chồng tôi đã mua thật nhiều gạo và thức ăn khô dự trữ để

phòng khi hữu sự. Bây giờ là lúc phải dùng để phục vụ cho hơn 10 người đến ở mà không biết khi nào cuộc chiến chấm dứt.

Gia đình mẹ Xếp bán vải nên đồ đạc mẹ đem tị nạn chất chật căn phòng bên hông nhà. Vợ chồng anh Bi sáng sớm là bỏ đi ra ngoài. Tôi không biết anh chị đi đâu, bây giờ tôi phải lo cho ăn uống và chăm sóc. Mỗi lần về đến nhà là đem rất nhiều đồ đạc. Anh chị bỏ vào trong phòng khách dành riêng cho anh chị. Tôi đoán anh chị đi hôi của những tiệm mà chủ đã bỏ đi ra bến tàu nhưng không dám hỏi. Tôi bận bịu với trường, con và 5 đứa cháu. Nấu nướng, cơm nước liên tay. Mẹ chồng tôi hết đi ra rồi đi vô, thờ dài lo lắng. Có lúc bà và Mẹ Xếp dẫn nhau đi dò tình hình cả buổi trời. Về nhà bà ngồi khóc vì không biết con trai mình sẽ ra sao.

Cuối cùng, trong cơn hỗn loạn đó, chồng tôi đã về với một toán lính mặt mày xơ xác, đầy mệt mỏi và sợ hãi. Họ mặc quân phục, súng ống đầy đủ vì từ căn cứ về. Nghe kể, chồng tôi ở trung tâm hành quân và nhận lệnh bỏ ngõ, nhưng không liên lạc được với Đại đội cũ của mình. Lo cho lính tráng anh đích thân lên tận nơi đóng quân của Đại đội để kéo họ về. Lệnh trên tuyên bố bỏ Đà Nẵng, ở lại chiến đấu chỉ có con đường chết. Cho nên anh cùng một số lính về đây. Một số tan hàng đã trà trộn với dân chúng tìm về gia đình.

Tôi lo làm cơm nấu thức ăn cho một đại gia đình tối tăm mặt mũi. Ăn cơm xong, chồng tôi quyết định cùng anh em ra bến tàu chạy về Sài Gòn.

Có người về báo tin ở bến tàu rất hỗn loạn, lính và dân tràn về không thể chen chân. Mọi người tranh nhau tìm một chỗ để thoát khỏi Đà Nẵng. Nghe nói có nổ súng và có người chết.

Má chồng tôi lưỡng lự không muốn chạy vì còn phần mộ tổ tiên ở quê. Thương con bà đành chịu chúng tôi, miễn cưỡng đi theo. Mấy gia đình tạm cư nhà tôi họ ở lại chờ tình hình. Gia đình tôi nói lời từ biệt và gửi nhà lại cho họ trông chừng dùm. Những người lính đi thành một vòng cung bảo vệ đưa gia đình ông thầy ra bến tàu. Đi được một quãng đường, hòa mình vào dòng người di tản đông đúc, hỗn tạp, má chồng tôi không đi tiếp. Dừng ngay giữa đường, bà nói:

- Thôi! Vợ chồng mi đi đi. Mạ không đi nữa, mạ về có chết ở cưới mạ cũng chịu. Nếu còn sống thì mạ về quê lo phần mộ tổ tiên ông bà.

Là con một, mẹ anh ấy đã ở vậy nuôi con từ lúc chồng mất thật sớm, chồng tôi không thể làm đứa con bất hiếu. Anh quyết định ở lại cùng mẹ. Từ giã đồng đội, chồng tôi dẫn mẹ và vợ con rẽ đoàn người để ngược lại về nhà. Đó là ngày 28/3/1975.

Về nhà được một chút, mừng vì nhà không bị người ngoài vào hôi của. Chưa biết phải làm gì trong tình thế hỗn loạn, thì xe chở người bên kia, còi xí rọp trời, reo la inh ỏi chạy ngang đường lộ. Đà Nẵng đã thật sự thất thủ.

Tối tối, những người lính lục đục trở về nhà tôi trong sự sợ hãi, mọi việc đã kết thúc. Tôi lôi đồ dân sự của chồng phân phát cho họ. Mấy anh em quăng quân trang, súng, đạn xuống cái hố kế ao rau muống sau nhà. Cuộc đời binh nghiệp chấm dứt hôm nay.

Chồng tôi cố thủ trong nhà để chăm mấy đứa cháu và con. Tôi đi chợ nấu ăn tất bật cả ngày. Những người lính cũng chỉ biết ngồi nhà nghe radio, thỉnh thoảng ra ngoài nghe ngóng. Không khí trong nhà trầm lại, nặng nề. Dường như có một bàn tay vô hình siết chặt cổ. Đau đớn, ngộp thở không thể vẫy vùng. Những người cùng quê ra khỏi nhà mỗi ngày, chòm đồ cũng có, tìm bà con cũng có. Họ dò dẫm tìm phương tiện về lại Quảng Trị.

Cuối tháng Ba, đầu tháng Tư những người bà con bên chồng tôi từng đi tập kết đã có mặt ở Đà Nẵng. Họ tìm cách liên lạc và nhắn tin khuyên má chồng tôi về quê. Những người tạm cư nhà tôi lần lượt rời nhà tôi để về quê. Khi đi họ ít đồ. Khi về nhiều hơn. Chỉ có nhà tôi gạo cũng lưng, thức ăn cũng hết và tiền bạc cũng không còn là bao. Bây giờ đã đến lúc mạnh ai nấy bơi.

Tôi thuyên chuyển về đây dạy học, lương truy lĩnh đầu tháng Tư sẽ nhận coi như mất trắng. Mẹ con tôi đành dùm mới mua cái nhà này. Bà chủ nhà bán gấp để theo Cha Đạo vào Nam. Mọi sự việc xảy ra bất ngờ ngoài sức tưởng tượng. Tuy nhiên chồng tôi còn sống và về nhà kịp thời là sự may mắn nhất hiện giờ.

Những người lính quê miền Trung chia tay chúng tôi về lại gia đình. Những người quê miền Nam không biết đi đâu, vẫn ở lại nhà tôi chờ đợi tình hình. Họ là những người bạn, người em chân thành dễ mến. Họ cũng như tôi đang hướng về Sài Gòn với tất cả thương yêu và lo lắng.

Má chồng tôi quyết định đem gia đình về lại quê nhà để ổn định đời sống. Nhất là để gặp lại người em trai út đã tập kết ra Bắc bao nhiêu năm không gặp. Tôi tìm Khanh, nhờ bạn dạy chung. Đến nhà mới phát hiện nhà Khanh là căn cứ nằm vùng. Ba em ấy là thành ủy và gia đình thuộc thành phần cốt cán của chính quyền mới.

Khanh khuyên tôi đừng về Quảng Trị, hãy ở lại Đà Nẵng vì ở thành phố chính sách cho "lính ngụy" sẽ khác hơn. Tôi không thể cưỡng lại quyết định của mẹ chồng và chồng nên đành phải ra đi. Khanh dẫn tôi đến Ty Giáo Dục Đà Nẵng. Giữa con hỗn loạn, giấy tờ văn thư tung tóe khắp nơi, mà em vẫn tìm ra người tiếp quản. Em xin cho tôi được giấy thuyên chuyển từ ty giáo dục Đà Nẵng về Quảng Trị. Đưa giấy tờ cho tôi. Khanh dặn:

- Em khó khăn lắm mới có được giấy này. Chị phải giữ kỹ, không thể xin cái thứ hai. Vì khi ổn định, thành phần cán bộ cốt cán sẽ thay đổi. Chị nhớ chỉ trao cho Ty Giáo Dục Quảng Trị, không đưa cho bất cứ ai ở cấp Xã, Huyện. Chị phải đi dạy vì chị là một nhà giáo giỏi, có chuyên môn.

Khanh ôm tôi lưu luyến và từ biệt. Còn tôi trong vòng tay ấm áp đó tôi chột rùng mình. Thì ra lâu nay bên cạnh mình là người của phía bên kia. Thật đáng sợ. Kể từ hôm đó, tôi không hề biết tông tích hay liên lạc với Khanh cho đến bây giờ. Cảm ơn Khanh đã hết lòng giúp đỡ.

Đúng như Khanh đã nói, tiền gửi ngân hàng của gia đình tôi không lấy được một đồng. Nhưng với tính cả tin, mẹ chồng tôi vẫn nuôi hy vọng chính phủ mới sẽ trả lại cho mình, vì mình gửi ngân hàng nhà nước. Mình là dân, nhà nước nào, chính phủ nào cũng đối xử với dân như nhau mà thôi.

Căn nhà của tôi đã được tháo gỡ, đồ đạc chất một đống trước sân. Che vài tấm tôn làm chỗ ngủ ban đêm và trưa nắng. Tôi như người mộng du làm việc liên tay mà đầu óc không tỉnh táo. Tôi sẽ về đâu, quê chồng tôi sẽ đến như thế nào? Gia đình anh em tôi loạn lạc này sống hay chết? Hai giới tuyến khác nhau biết bao giờ tôi mới gặp lại mẹ cha. Tôi có còn tiếp tục đi dạy được không? Cuộc sống mới sẽ ra sao?

Mẹ chồng tôi mừng vui ra mặt. Bà chỉ có một thằng con trai. Bây giờ im tiếng súng không còn chiến tranh. Hòa bình về rồi, quê hương là vòng tay ấm áp ôm những người xa xứ về lại gần gũi bên mồ mã tổ tiên. Bà sẽ về quê, sum họp với bà con làng nước, sửa sang lại nhà từ đường, vun quén lại mảnh đất bà từng sinh ra và lớn lên. Bà sẽ không còn lo sợ cho con trước làn tên mũi đạn.

Những người bên kia tìm cách liên lạc về:

- Mụ trở về làng mền đi. Không rảnh mô. Chi chứ việc của hấn có bày choa lo, vợ hấn đi dạy tại làng.

Mụ chừ yên tâm khỏi lo chi súng đạn. Đẳng sáng suốt lắm. Mụ sợ chi.

Chú chồng tôi từ quê cũng nhắn vào:

- Mụ về làng đi. Tui cho một sào lúa sắp chín ngoài đồng. Mụ về gặt mà ăn, lo chi đối với khổ. Khi mô mụ lo cho chúng tui, bi chừ tới lúc bày choa lo cho mụ.

Ôi! những tin thật tốt, những tấm lòng mở ra như như hoa như gắm. Xóa đi bao nhiêu lời khuyên chân tình của tôi. Tôi khuyên gia đình chồng tôi khoan về quê, cứ ở lại đây chờ tình hình. Người ta sao mình vậy. Xem sao đã rồi hãy tính. Nhưng tiếng nói của tôi rơi vào vô vọng, khi mẹ chồng tôi buông một câu như đinh đóng cột với sự đồng tình của chồng tôi:

- Mi muốn ở lại thì ở. Tao và hấn sẽ đem con bé về quê. Mi mần răng thì cứ làm.

Tôi ở lại ư? Nhà đâu mà ở, tứ cố vô thân biết sống với ai. Còn con tôi, núm ruột yêu thương tôi không thể xa cách. Tôi ngậm ngùi buông xuôi số phận.

Mẹ chồng tôi cả tin nên không mua gạo đem về quê. Gạo nhà dự trữ đã gần hết, Má chồng tôi chỉ cần gạo đổ vào các thùng đạn để chén, đĩa kiêu cho khỏi bể mà thôi. Khi tôi nói bà mua vài bao gạo đem về quê, bà lắc đầu cười rạng rỡ:

- Về làng mền ăn gạo mới con hè! Chi chớ lúa mới gặt về, chà ra, nấu cơm ăn với ruốc và rau luộc thì ngon chi lạ. Ai lại chở củi về rừng.

Bà thuê một chiếc xe tải chở nhà và gia đình về quê với giá hơn một cây vàng. Bà không tiếc nuôi vì nghe lời cách mạng.

Một người lính miền Nam là đệ tử ruột của chồng tôi, theo chuyến xe tải má chồng tôi mượn, cùng chuyên đồ đạc gia đình tôi về quê. Em ở lại phụ dựng nhà xong mới từ giả tìm đường về với gia đình. Chúng tôi sau này ở trong Nam cũng cố gắng đi tìm nhưng không gặp lại. Chúng tôi đã biệt tin em tới bây giờ.

Đây là lần đầu tiên tôi biết đến quê chồng. Một miếng đất từ đường nho nhỏ, căn nhà gạch bị hư nhiều, bây giờ được làm nhà bếp. Nhà từ Đà Nẵng đem về được dựng lại làm nhà trên. Gia đình bên chồng tôi đa phần làm nghề mộc nên anh em mỗi người góp một tay chỉ mấy ngày là xong. Chúng tôi tạm thời ổn định chỗ ở.

Con sông Ô Lâu rất gần nhà. Nước trong veo, cá lội nhìn thấy rõ ràng. Tắm giặt lấy nước uống, nước xài gì cũng ở đó. Tôi ra bên loay hoay không biết làm sao lấy nước. Không biết làm sao tắm. Mỗi chiều vợ chồng tôi tập gánh nước. Tôi tập gánh mỗi đầu 1/4 thùng nước rồi tăng dần dần. Vai sưng to đau nhức. Đã vậy tôi không dám tắm sông. Cứ khệ nệ gánh nước về nhà để tắm. Có lần chồng tôi xô tôi đại xuống sông rồi nói: "Tắm là vậy đó. Có gì khó đâu" Thế nhưng tắm sông đối với tôi cũng kỳ kỳ vì tôi không quen.

Nhà quê cho nên chỉ xài đèn dầu và cũng không có bếp gas. Về đây đầu tiên là phải kiếm cái gì để chụm lửa nấu cơm. Mấy mẹ con đi ra chợ quét lá cây bàng về thổi. Quơ nè tre gai đâm tay chảy máu. Con bé lớn đi qua nhà máy xay lúa xin trấu về chụm. Vợ chồng tôi xin ông chú gốc rạ ngoài đồng và cắt gánh về phơi khô chụm lửa. Hai vợ chồng gặp mưa và gió lớn. Tôi ướt mem, gió thổi muốn bay cả người và quang gánh. Chồng tôi lôi tôi vào trường học trú mưa. Anh lau nước mưa trên mặt tôi thương cảm. Đó là cái nhìn âu yếm lần cuối cùng trước khi anh đi tù Cộng Sản.

Vợ chồng tôi trình diện chính quyền địa phương. Ông Bí thư, ông Chủ tịch đều là người làng. Cả hai nhìn chúng tôi như những con vật bị ghè lở. Họ soi mói nhìn tôi, một người phụ nữ ngụy quyền miền Nam có một đứa con lai Mỹ. Dù đứa con gái ấy tôi không sinh ra nhưng tiếp tay nuôi dưỡng tàn dư đế quốc thì tội còn nặng hơn lở có con với Mỹ. Ông Chủ tịch xã giờ hàm răng vàng khè cẩu thuốc Lào cười vào mặt tôi:

- O có tội. Tội nặng lắm. Phải đi học tập, phải học tập cải tạo thông suốt mới được trả quyền công dân.

Chồng tôi bị Ủy Ban Xã đòi phải đưa ra tất cả huy chương anh đã được. Phải bằng vàng, bằng đồng thực sự. Họ không tin những huy chương đó chỉ là tượng trưng. Giấy tờ chứng minh đưa ra chúng bảo không hợp lệ. Lại một phen cãi vã sôi nổi của chồng tôi và nhóm cán bộ ngu ngốc mới từ miền Bắc vô. Chồng tôi bị ghi sổ bìa đen vì dám chống cự cãi tay đôi với cán bộ.

Các chú chồng và cậu chồng tôi phán những câu thật mới mẻ và nhớ đời:

- Mi là đại úy, mi có tội với Đảng với đồng bào. Tại sao mi ngoan cố cãi chi với cán bộ. Mi đi học tập cải tạo tư tưởng tốt sẽ được chính phủ khoan hồng về sum họp gia đình. Gia đình mi ở nhà có Đảng và nhà nước lo.

Thế là chồng tôi được lệnh gọi, khăn gói đi tù tận miền Bắc thăm sơn nước độc suốt hơn 8 năm trời. Không như miền Nam còn được về nhà rồi mới đi tiếp. Chồng tôi một lần đi và biệt vô âm tín. Má chồng tôi bán nữ trang để mua gạo ăn ngay tuần đầu tiên dọn về. Bà bị rơi từ thất vọng này đến thất vọng khác. Bà không còn cười sáng khoai như trước. Bà thường khóc tức tưởi và bệnh thật nặng. Trong bà niềm hối hận vì nhẹ dạ cả tin. Thương con đi tù không tin tức. Thương dâu ruộng đồng cực khổ. Không có cái ăn, bà phải vất vả buôn bán, nên bà đau yếu triền miên. Tôi bị trần lột hết giấy tờ tùy thân kể cả giấy thuyền chuyển đi dạy. Họ tuyên bố mọi việc được quyết định từ cấp xã. Muốn đi lên tỉnh không có chữ ký của xã tôi không thể rời khỏi làng. Họ cho tôi đi học tập chính trị tại Đông Hà 3 tuần. Ở nhờ nhà dân, mọi sự tự túc. Con bé em ở nhà khát sữa không có mẹ. Làm gì có sữa Similac để bú, sữa hộp mua cũng không có tiền. Bà nội cho uống nước cháo pha đường đỡ đói. Ở đây tôi lên cơn sốt vì sữa căng cứng không biết sao giải quyết. Cuối cùng phải nhờ con người dân bú thép dùm.

Những buổi học chính trị nhằm chán, những bài giảng huân vô lý và ngang ngược. Nuốt vào lòng bao bất mãn tôi chịu đựng để còn về với con. Một người trong khóa học vô tình hỏi một câu ngô nghê:

- Xin hỏi cán bộ. Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam đặt thủ đô ở nơi nào trong nước ta?

Thế là hôm sau anh ta khuất bóng. Nghe nói đã được lệnh thuyền chuyển đi học tập nơi khác rồi.

Sau hơn 3 tuần đi học chính trị tại Đông Hà tôi chính thức được gia nhập hợp tác xã nông nghiệp. Ông chủ tịch nói với tôi:

- Giấy tờ đi dạy của O tui giữ. O phải tập lao động chân tay. O lao động tốt thì chồng O sớm về. O ngoan cố, chồng O không được khoan hồng.

Cái mắc xích giữa người ở nhà và tù cái tạo ràng rịt như vậy nên tôi đành chịu nhịn sang sông. Tôi đã biết thế nào là lao động vinh quang. Biết thế nào là xã viên hợp tác xã miền Bắc. Thế nào là người dân dưới chính quyền Cộng Sản. Đây là một miền quê chuyên về trồng lúa. Tất cả ruộng của người dân bị xung vào hợp tác xã nhà nước. Trâu bò cũng vậy. Trong xã chia nhiều đội lao động dưới quyền một ông Đội trưởng, một đội phó và một thư ký đội. Đội tôi là đội 11.

Tất cả việc làm ngoài đồng đều được làm bằng sức người và sức trâu. Trâu cày, bừa và đập lúa. Còn lại người xã viên làm mọi việc. Cuốc đất, gieo mạ, cấy lúa, làm cỏ, xịt thuốc, bón phân, cắt, gánh lúa... Tất cả công đoạn, mọi xã viên đều phải được phân công làm. Không vì yếu hay không biết mà miễn trừ. Mọi người đều phải lao động như nhau, hưởng quyền lợi như nhau và xem chừng lẫn nhau.

Tôi đã được phân công chăn trâu ngay từ ngày đầu tiên vào đội. Tôi về nhà ôm mặt khóc vì sợ. Cả đời tôi không biết ruộng nương. Trâu là con vật tôi sợ nhất với cái sừng to và dài. Vậy mà tôi vẫn phải "chăn trâu sướng lắm chứ". Tôi cắt cỏ cho trâu ăn bị gai quào chảy cả máu tay. Không đúng loại cỏ, trâu chê, tôi không có điểm. Tôi cấy lúa hè thu, ông xã trưởng đến ngay lối nhỏ lên coi, độ sâu không đúng, bị mất điểm hôm đó. Tôi đi đập nước ruộng sâu, đi bộ đến nơi là gần một ngày trời. Một tuần đập nước, mỗi lần đập là hai người, không quen làm, tôi bị bàn đập đập vào chân bầm tím. Họ cho tôi đập ít, nấu cơm nhiều. Cuối cùng bị trừ điểm. Tôi cắt lúa không quen cầm vàng, tay bị thương chảy máu. Tôi không biết dùng đòn xóc đâm bó lúa để gánh đi, phải nhờ người khác giúp bị trừ điểm. Tôi gánh lúa không nổi và về sân đội chậm, bị trừ điểm.

Cuối cùng điểm nào tôi cũng thấp. Nhưng tôi học được nhiều thứ ở đây mà không trường nào dạy. Đó là kiên trì, chịu đựng và học hỏi. Sống ở đây mới biết miền Nam mình quá ư trù phú, sung sướng. Thật lòng, chỉ khi làm một xã viên hợp tác xã mới thấy thương dân miền Bắc và yêu quý vô cùng cuộc sống dưới chính thể VNCH tự do dân chủ.

Tham gia hợp tác xã, mọi xã viên ăn cơm nhà đi lao động. Lúa chỉ được chia khi vụ mùa kết thúc. Sau khi đóng thuế cho xã, trả nợ phân, lúa giồng, thuốc trừ sâu... còn lại mới chia cho xã viên. Lúa được chia

theo công điểm lao động cộng lại suốt vụ mùa. Điểm lao động được bình bầu sau mỗi ngày làm việc. Mà bình điểm lao động mới nhiều khê.

Sau khi được lệnh nghỉ việc, cả nhóm ngồi lại và mỗi người đứng lên tự nhận xét mình làm hôm nay tốt hay không, đáng bao nhiêu điểm. Mỗi xã viên có ý kiến nhận xét số điểm ấy có xứng đáng hay không. Đồng ý thông qua hết, thư ký mới ghi vào sổ. Bình tới bình lui, tranh nhau, cãi nhau từng điểm một. Hôm nào về nhà cũng tối om. Tôi đi bờ ruộng không quen cứ bị sụp chân lọt xuống ruộng hoai. Hai chân mốc còi, gót chân nứt nẻ. Lệt đệt đi sau, sợ ma muốn khóc. Ôi còn đâu cái thời điệu đảng mang guốc cao đứng trên bục giảng.

Tôi là dân chưa hề biết ruộng đồng nên công điểm có là bao. Nhất là cái khoản bình điểm tôi thấy như tập cho con người tranh chấp nhỏ mọn soi mói lẫn nhau. Thật là một việc làm đáng xấu hổ. Coi quyền lợi cá nhân quá lớn không ngại bôi bẩn hay hạ gục người khác. Tôi không bao giờ tự cho điểm mình hay bình điểm xấu cho người khác. Khi tới phiên tôi, tôi chỉ xin tập thể cho bao nhiêu cũng được. Tôi đến đây để học làm cho nên không biết đáng được bao nhiêu điểm. Do đó cuối mùa lúa tôi chỉ được 100 ký thóc và vài gánh rơm đem về chụm lửa.

Mẹ chồng tôi bán dần nữ trang để mua gạo và thức ăn. Khi lấy lại cân bằng, bà phải thích nghi và bắt đầu buôn bán lại để có đồng ra đồng vô nuôi cả gia đình. Mọi sinh hoạt đều nhờ vào sự bươn chải của bà mẹ già tội nghiệp. Tôi không quen ngôn ngữ và phong tục, không biết buôn bán, lại phải đi lao động hợp tác xã nên thật tội nghiệp mẹ chồng tôi cực khổ nuôi dâu và nuôi cháu.

Một lần cả ba bà cháu đều bệnh. Mẹ chồng tôi đau buồn, sức yếu không ngồi dậy được, toàn thân đau nhức. Tôi đun rơm nấu ba nồi nước. Một nồi nước lá thuốc, một nồi nước chè xanh, một nồi nước trà tươi để bà cần thứ gì thì có. Sáng sớm lo cho mẹ chồng xong, tôi để con bé nằm bên nội, cũng con bé lớn đi trạm xá.

Đoạn đường làng thật xa. Hai chân con như muốn quệt dưới đất. Những cơn ho làm con bé như muốn ngất đi. Làn da trắng tái lại tội tình. Đến nơi khai bệnh để lấy vài viên xuyên tam liên đem về. Buổi chiều bông con bé em đi trạm lần nữa cũng để lấy vài viên xuyên tam liên tán ra cho uống. Biết rằng thuốc cũng chẳng trị được gì, nhưng có sự chứng nhận của trạm, tôi mới được phép ở nhà chăm con. Nhìn căn nhà trống vắng, nhìn ba người nằm rũ trên giường vì bệnh. Tôi muốn chết cho xong. Tôi ra giữa trời khấn tứ phương, tôi xin cho tôi một lối thoát, tôi xin cho mẹ chồng và hai đứa con tôi bình an. Tôi như muốn điên lên vì bao nghịch cảnh. Như một người máy hay một người mất trí, tôi ra vườn hái đủ loại cây cỏ kể cả dây tơ hồng, cỏ vườn châu, rau má, cỏ gấu, mã đề, rau húng quế, rau sam, dây cứt quạ, dây nhãn lồng... Tôi chặt ra, phơi khô rồi rang thủy thổ. Tôi nấu nước cho cả ba người cùng uống. "Liều mạng". Tôi nhủ thầm.

Thế mà mẹ chồng tôi ngồi dậy được, con bé lớn giảm ho, con bé em bớt sốt, những ban đỏ nổi lên rồi từ từ lặn. Một sự trả lời diệu kỳ từ ơn trên. Tôi cảm thấy mình vững tin hơn về sự sắp đặt an bài từ cõi vô hình. Tôi mạnh dạn đối diện thực tế. Tôi cứng cõi hẳn lên. Tôi phải gánh vác cùng mẹ chồng lo nuôi con khôn lớn.

Tôi được tin Sài Gòn thất thủ vào một buổi chiều trên đường từ ruộng về nhà. Xa xa đã nghe loa của xã vang vang báo tin toàn thắng. Tôi khựng lại để nghe một lần nữa rồi lặng người đi. Vậy là toàn cõi VN đã là của Cộng Sản. Đành chấp nhận như một định mệnh đã an bài. Trong tôi nhen nhúm một niềm vui đoàn tụ song thân. Bên bờ sông Ô Lâu nhìn dòng nước êm đềm trôi tôi lại nghĩ đến Sài Gòn trong cơn hỗn loạn như Đà Nẵng trước đây. Nhưng tôi thật sự không thể tưởng tượng được sự hỗn loạn đó kinh khủng đến thế nào.

Chồng tôi vẫn biên biệt. Hình như anh đã được chuyển ra Bắc nhưng nơi nào thì chưa có tin về. Tôi ôm con vào trong lòng. Con bé ốm yếu xanh xao tội nghiệp. Mọi thứ đã chấm dứt hôm nay. Tôi biết tôi sẽ

không bao giờ được trở lại nghề dạy học. Tôi biết con đường phía trước sẽ đầy dẫy chông gai và tủi nhục. Tôi hoàn toàn không biết tin tức chính xác về Sài Gòn. Chỉ biết tổng thống Dương Văn Minh đã tuyên bố đầu hàng và toàn cõi VN đã rơi vào tay Cộng Sản.

Con bé lớn tôi đi học. Tờ giấy khai sinh kèm theo hồ sơ đóng một cái mộc đỏ "Con nguy quân, nguy quyền" làm tôi chới với. Làm sao thoát khỏi mấy chữ đỏ này trong suốt cuộc đời con tôi. Con bé em lớn dần và bập bẹ nói. Mỗi khi đi ngang cổng chào của xóm có hình ông Hồ và tấm bảng "Độc lập, tự do, hạnh phúc" Cháu giơ tay lên "Muôn năm, muôn năm". Trời ơi! những câu hô hào khẩu hiệu hàng ngày trên cái loa trước trụ sở Ủy Ban đã dạy con tôi hai chữ này. Mọi thứ nhồi nhét vào đầu óc trẻ thơ cho tôi thấy sự khác biệt của nền giáo dục tôi từng học và dạy khác với bây giờ như thế nào.

Con bé chị đi học về hỏi tôi;

- Mẹ có biết rằng mà mền được như ri không? Tôi trả lời con là không biết. Con bé hí hửng trả lời:

- Rửa là nhờ Bác Hồ Chí Minh hy sinh cứu nát. Khôn có Bác gia đình mền chết đói. Cô con dạy như rửa. Mền phải nhớ ơn Bác Hồ Chí Minh".

Học tập và giáo dục chính trị dường như tổ chức thường xuyên cho mọi người dân trong làng xã. Buổi tối đi làm về chưa kịp ăn cơm đã nghe kèn đội vang lên báo tin lên Ủy Ban học tập. Có khi về trễ không kịp tắm rửa thay đồ, nghe kèn đội đánh là phải đi ngay. Mọi người tay cầm con cúi (là rom bện thật chắc dùng để đốt lên làm đuốc đi đêm) để đi họp. Trên chiếc bàn con, đèn dầu leo lét, cán bộ miền Bắc quần chèn áo ngắn nói như vẹt. Vừa dai, vừa dài vừa vô lý kéo dài trong cái ngập mệt mỏi và ngủ gật của bà con xã viên.

Tan buổi họp, từng đoàn người như những bóng ma với đóm lửa lập lòe đi vào từng xóm. Những hàng tre trúc thấp thoáng ánh lửa như âm hồn phảng phất trở về.

Tháng tư năm 1975, người con gái Biên Hòa hoàn toàn đổi đời để sống cho chồng và cho con. Tôi quên mình là ai và hòa nhập với đời sống một xã viên hợp tác xã. Dần dần giọng tôi cứng lại. Tôi nói chuyện bằng âm hưởng của người Quảng Trị nặng và trầm. Tôi dùng những từ địa phương mà người miền Nam không thể nào hiểu được. Thí dụ như "lấy chôi quét sân", tôi sẽ nói "lấy chui suốt cươi." "Vợ chồng" sẽ dùng chữ "Cáy Dôn", "Uống nước" là "Ốn nát", "Cắt gốc rạ" gọi là "Bứt Tót"... Mặt tôi sạm đen, chân mồm cời nứt nẻ. Bàn tay ô dề chai cứng, lưng bàn tay chằng chịt những đường gân nổi lên xấu xí. Chiếc vòng cẩm thạch lên nước xanh tuyền ngày xưa, đã bị vùi xuống bùn đen làm chết ngọc. Tôi muốn cời ra cắt đi nhưng bàn tay đã quá to không cách nào lấy ra được.

Tôi đã có thể chăn trâu, ra lệnh cho trâu đi hay đứng lại. Biết cỏ nào trâu ăn, cỏ nào trâu chê. Việc làm ruộng tôi cũng quen dần. Tôi đã không còn sợ đĩa. Quen dần những câu nói chơi, nói lóng tục tũ của những người nông dân khi xuống đồng hay gặt lúa. Tôi đã biết cười mỉm khi nghe những bài lên lớp thần thoại Liên Xô vĩ đại hay sự trù dập của những người cầm quyền. Tôi không giận khi họ lấy tôi làm đề tài để chế nhạo vợ sĩ quan nguy mất nét, hám danh. Tôi không nhục khi họ nói tôi là mẹ Mỹ có con lai, bám chân đế quốc.

Sống ở nơi này, tôi đã hứng chịu nhiều bi ai nhất trong cuộc đời. Nhưng cũng nơi này cho tôi một tình cảm thiêng liêng ràng buộc nghĩa tình. Cho tôi tập làm người đứng nghĩa, biết tiết kiệm và lo xa. Biết trân quý hạt gạo, củ khoai, chén ruốc. Biết sự nhọc nhằn của những người nông dân tay lấm chân bùn. Hơn nữa, ở đây tôi đã biết thế nào là bão lụt. Con nước từ dưới sông cứ dâng lên theo cơn mưa không lớn lắm nhưng rất nhiều gió và lạnh. Chỉ vài giờ đồng hồ thôi là xung quanh nước ngập mênh mông. Ngồi trong nhà có thể vớt củi trôi về. Những bụi chuối ngoài vườn chỉ còn thấy những chiếc lá lay động như bàn tay con người giơ lên vẫy vẫy cầu cứu. Người dân ở đây nghe gió là đoán biết cơn nước sắp về, lụt sẽ tới. Họ chặt sẵn chuối làm bè và đó là phương tiện duy nhất để đi từ nhà này sang nhà khác.

Lạt có thể kéo dài vài ngày, nhưng cái lạnh thì cả mấy tháng. Đó là lý do mà ruốc và thuốc lá rất mắc mỏ và cần thiết. Nhà nào cũng phơi khô khoai, sắn, ớt, trữ mắm ruốc để dành ăn. Cái lạnh miền Trung mới đáng sợ. Lạnh đến cá cũng nhảy lên bờ để chết. Tay tôi cạy lúa mà trơ ra không nắm được. Hai chân đứng dưới ruộng quíu lại không thể bước. Tôi té nhiều lần, quần áo lấm đầy bùn nhưng phải đứng lên tiến tới cùng bạn cây. Nếu không đi sẽ gom về tấn công và sẽ bị phê bình kiểm thảo. Mọi người ai cũng ăn trâu và hút thuốc. Riêng tôi chỉ nhai gừng để giữ ấm. Thức ăn đem theo họ kho ớt đồ lòm, lại còn cần ớt trái. Riêng tôi chỉ chút muối mè nên lạnh càng thêm lạnh.

Vâng, tháng tư năm 1975 riêng tôi là như vậy. Tôi từng nói đùa với chồng

Anh đi cải tạo miền xa.

Em cũng cải tạo ở nhà khác chi

Giữ trâu, cấy lúa khó gì

Làm thân vợ ngụy kiên trì vượt qua.

Sau 1 tháng 4/ 1975 Biết bao oan khiên đã xảy ra cho dân tộc VN. Bao nhiêu xác người bỏ thây trên biển đông vì hai chữ tự do, bao nhiêu mạng tù nhân CS chết ức oan trên núi rừng Việt Bắc, bao nhiêu người con gái đã bị làm nhục vì hải tặc Thái Lan. Những vết hằn chiến tranh thành sẹo, thành hậu chấn theo mỗi mùa tháng Tư lại về. Những khúc phim cũ được quay lại ngay chính từ mỗi con người để khắc khoải không nguôi.

Tôi đang ở đây, một nước Mỹ xa lạ trở thành quê hương. Những người láng giềng nhiều chủng tộc khác nhau. Hai thằng con trai tôi sinh sau ngày chồng ra tù, bây giờ đang là những người quân nhân trong quân đội Hoa Kỳ. Mà cờ con tôi phục vụ không phải là màu cờ của Tổ Quốc VN.

Các cháu tôi đã được sinh ra và lớn lên với quốc tịch Mỹ, nói tiếng Mỹ và sống theo người Mỹ. Con bé 5 tháng tuổi trong ngày 30/4/75 bây giờ là một phụ nữ trung niên, công ăn việc làm ổn định. Chồng tôi do hậu chấn tù đầy nên thân xác và tâm thần sa sút nặng nề. Những ám ảnh những ngày tù tội đè nặng quá khứ anh vô phương vùng vẫy. Tôi sống trong sự tuyệt vọng về bệnh tình của chồng, dù đây là một nước văn minh có điều kiện về y tế tiên tiến nhất trên thế giới

Tôi cảm ơn đất nước đã cuu mang gia đình tôi để chúng tôi có cuộc sống tự do. Các con và cháu tôi đến trường mà không bị cái lý lịch ngụy cản bước tương lai. Tôi đã có quá nhiều thứ trong cuộc sống nhờ bàn tay giúp đỡ của những người không hề quen biết. Ông Trời đã xếp đặt cho những kẻ thua cuộc lại có thể đứng thẳng lên hãnh diện vì lý tưởng của mình. Những chiếc áo lính, những cái nón, những bản nhạc... Tất cả những gì của Mỹ Ngụy bây giờ lại là những món đồ giá trị được yêu thích và đáng trân trọng.

Những người con Ngụy thế hệ thứ hai đã làm rạng danh cha ông tham gia vào dòng chính của quốc gia tạm dung. Các cháu đang và sẽ là những con người tài năng, giỏi giang đóng góp tài sức và trí tuệ cho đất nước cuu mang mình. Con tôi hãnh diện vì lý tưởng quốc gia của cha mình và dù lá cờ Vàng không được tung bay tại quê hương VN nhưng nó lồng lộng rực rỡ mọi nơi trên thế giới.

Xin cảm ơn những người đã tranh đấu cho người lính được đến Mỹ theo diện HO. Cảm ơn những người đã dũng cảm đứng lên cất cao tiếng nói tự do của người Việt Nam. Cảm ơn anh, cảm ơn chị, cảm ơn mọi người đã cho chúng tôi đến đây để sống một cách lương thiện và đầy tình người.

Tháng 4 /2019 tôi viết lại bài này để nhớ một thời xa viên của mình.

Người chồng của tôi đã khuất núi. Anh đã về với tổ tiên và anh em đồng đội. Anh đã không còn đau đớn và khổ sở vì hậu chấn của chiến tranh và tù đầy.

Tôi không còn trẻ để buồn vui quá khứ. Mọi sự việc trong tôi bây giờ là hãy quên những gì quên được. Sống vui vẻ từng ngày cho con cháu vui theo.
Quê hương Việt Nam vẫn mãi mãi nằm trong trái tim tôi.

Nguyễn thị Thêm
tháng 4/2019

Thế Giới Đau Thương Mùa Đại Dịch

Vào đầu tháng giêng năm 2020 chúng ta đã nghe rục rịch tin tức báo động dịch Corona virút nhưng không ai có thể tương tượng cái hậu quả kinh khủng như hôm nay. Cả thế giới không quốc gia nào tránh khỏi cái dịch tai ác này... trừ một vài nước có thủ đoạn che đậy mà thôi.

Dịch corona phát sinh từ Vũ Hán, một thành phố của Trung Cộng, lúc mới phát sinh họ che đậy không thông báo cho thế giới biết nên càng ngày bệnh dịch càng lan tràn khắp trên quả địa cầu, cho đến nay hậu quả vô cùng khủng khiếp, người chết vì dịch bệnh lây nhiễm này không thể nào đếm cho chính xác, chỉ biết rất nhiều và rất nhiều!

Ngày xa xưa ông bà cha mẹ mình thường đọc câu sấm Trạng Trình “mười phần chết bảy còn ba, chết hai còn một mới ra thái bình”, chả lẽ tận thế đến rồi sao? Nỗi lo sợ hoang mang trên toàn thế giới loài người – đã qua bao cơn dịch bệnh, bao trận động đất, bao cuộc tai ương sóng thần, bão lụt nhưng chưa bao giờ gieo rắc cả toàn thế giới như ngày nay... Từ Châu Á, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Âu không nước nào con corona không thăm viếng, thật đáng ghê sợ con vi khuẩn quái ác này, không hình, không dạng, không chân không tay, chẳng biết nó ở đâu mà tránh, nó chẳng chừa gieo chết chóc cho tất cả con người già trẻ lớn bé nó chẳng tha!

Thế giới đang đảo điên, nhân loại đang rên xiết khổ đau đến tận cùng lực tận... nhìn mỗi ngày trên tin tức toàn thế giới không ai cầm được nước mắt thương cho bao xác người vùi dập tang thương không kịp chôn cất, chỉ còn cách thiêu đốt mà thôi! Đầu tiên phát sinh từ Trung Hoa Lục Địa, thành phố Vũ Hán sau đó lan tràn qua nước Ý, rồi nước Tây Ban Nha, rồi Iran rồi Anh, rồi Đức rồi Nhật... vì sự che đậy vì âm mưu thâm độc của Trung Cộng muốn diệt toàn thế giới để làm bá chủ hoàn cầu, nên khi dịch bệnh bùng phát tràn lan chính quyền Tổng thống Mỹ đã nói chuyện với Trung Cộng đem những nhân tài chuyên gia bác sĩ qua tìm hiểu để ngăn chặn cơn sốt dịch nhưng bọn Tàu không chấp nhận cho vào trực tiếp chỉ ngồi bên ngoài như khách mời tham quan mà thôi... Và cũng vì sự gian manh, bọn Trung Cộng bịt miệng cả WHO, bịt miệng cả thế giới nên lúc đã xảy ra bệnh dịch nước Mỹ chưa kịp ngăn chặn đường bay quốc tế bọn chúng đã đẩy biết bao chuyến bay đưa người từ Trung Cộng qua các nước trên thế giới trong đó có rất nhiều người từ Vũ Hán đang mang trong người mầm bệnh corona độc hại... với sự thù ghét Mỹ, với tham vọng bành trướng của Bắc Kinh chúng đã cho những chuyến bay hạ xuống phi trường Los Angeles, San Francisco, New York, Washington và nhiều nơi nữa nên nước Mỹ đã vương bệnh dịch lan tràn...

Từ ngày có lệnh phong tỏa 15/3 của chính phủ Mỹ cuộc sống đảo lộn, không ai dám ra đường, đeo khẩu trang đeo bao tay mỗi khi cần thiết phải ra đường, chỉ khẩn thiết mới ra đường nếu không sẽ bị phạt vì Police luôn túc trực ngoài công lộ... Thương nhất là ngành Y tế, các Bác Sĩ, các Y tá cất lực cứu chữa bệnh nhân xá gì đến sinh mệnh mình, những bộ quần áo y tế, những khẩu trang, những bao tay chắc gì tránh được cơn vi khuẩn khi chính những vị này phải trực tiếp với bệnh nhân đang mang corona trong người? Một bác sĩ bên Tàu, Lý Văn Lượng khi phát hiện dịch corona thông báo ra đã bị bọn Trung Cộng bắt nhốt tra tấn và ông đã chết sau đó mấy ngày. Có những vị bác sĩ ở khắp nơi vì lệnh cách ly và vì

trách nhiệm thiêng liêng, một tuần chỉ được về nhà vài giờ thăm vợ con hoặc chồng con cha mẹ, đứng ngoài cửa rào hoặc cửa sổ cửa cái nhìn vào đám phứt ròi ra đi với dòng lệ chan hòa, không ai còn dám gân ai dù là ruột thịt, không ai còn dám nắm tay ai, không ai thấy được mặt ai nguyên vẹn ngoài đôi mắt thâm sâu... Ôi kinh hoàng cho thế giới loài người trong cơn đại dịch corona – Chính xác là corona Vũ Hán nhưng bọn Tàu gian manh đã đổ thừa cho quân đội Mỹ để chạy tội giết người của chúng, nước Mỹ là một nước nhân bản đầy tình thương nhân loại đã cứu mang bao nhiêu sắc dân tị nạn trên thế giới, không phân biệt màu da chủng tộc, đã mang lại cuộc sống ấm no cho mọi người dân trên đất Mỹ, đã tạo ra bao nhiêu nhân tài cho đất nước. Người Việt Nam chúng ta hãnh diện khi đã có biết bao người thành công rạng danh trên nước Mỹ...

Sau khi bị Tổng thống phản biện chúng cảm mồm và sự thật vẫn là sự thật, các nước trên thế giới đã nhìn thấy âm mưu thủ đoạn độc ác giết nhân loại của bọn Trung Cộng, chắc chắn sau đại dịch này bọn chúng sẽ phải nhận hậu quả với cộng đồng thế giới ...

Trong thời gian điều đứng của nước Mỹ là lúc bọn ác gian thả mầm độc dược tung hoành, Nấm Độc mọc lên, trọc phú nổi lên... ôi xiết bao mà kẻ mưu kế thâm độc của bọn chúng. Nấm Độc là cao thủ vô ơn, ăn cháo đá bát, phản bội Cộng Đồng Việt Nam tị nạn và các nước đã hết lòng cứu giúp y thị, phản bội Tổng thống và đất nước Hoa Kỳ đã cứu mang cho gia đình Nấm Độc được định cư nước Mỹ, cho y thị có cuộc sống không thua ai. Kẻ vô ơn ắt sẽ mang cái kết thâm mà thôi... Còn tên trọc phú, nhìn mặt là biết ngay gian thần, là kẻ vô văn hóa, vô tư cách dù mang danh trọc phú. Đặt danh trọc phú là chúng ta đã thừa biết hấn ra thế nào rồi, lợi dụng thời cơ tổ chức đại nhạc hội Tạ Tình để thực hiện kế hoạch chia rẽ cộng đồng Việt Nam, nhục mạ VNCH, tâng bốc CS, tâng bốc cá nhân, đem hàng trăm ca nghệ sĩ VN qua trình diễn... Mưu đồ xuất hiện ngay sau khi trình làng những buổi đại nhạc hội mấy thành phố trong nước Mỹ - Hấn thực hiện kế hoạch rất xảo quyệt hầu phá nát cộng đồng Nam Cali. Hấn mang tiền mua chuộc lấy chữ ký của những kẻ không hiểu biết để bãi nhiệm những vị dân cử đương nhiệm. Ba vị này đã hết lòng phục vụ cộng đồng bao năm qua, họ hiền lành, họ nhân ái lo cho mọi người ai cũng mến phục nhưng có những kẻ vô tâm ủng hộ cái ác, đồng lõa kẻ gian tà - Để thực hiện mưu đồ bĩ ổi hầu mong lật đổ Thị Trưởng, Phó Thị Trưởng và Nghị Viên đương nhiệm để hấn và đồng bọn lên kế vị nhưng nhục nhã cho hấn vì mưu kế không thành... Trước ngày bầu cử 3 hôm hấn bày ra trò mị dân để lấy phiếu, hấn tung đòn bố thí mì gói, gạo lẻ, rượu, thuốc bổ cho những kẻ ham ăn tham lam vật không có sĩ diện con người, chạy xe sang trọng lần lượt đến lãnh thực phẩm rẻ mạt ấy trong tình hình phong tỏa khắp nước Mỹ, không biết về sau sẽ có bao nhiêu kẻ mang mầm corona Vũ Hán vào người? Ngày bầu cử 7/4 tại miền Nam Cali, hấn đã thất bại ê chề với số phiếu thật tẻ hại, có lẽ những sắc dân khác không biết gì về hấn nên hấn và đồng bọn có được một ít phiếu an ủi, chắc chắn người Việt chúng ta thông minh và hiểu biết không bao giờ làm mưu kế xấu, tôi chắc chắn điều đó...

Bây giờ thì dịch bệnh đã lan tràn mọi ngõ ngách trên địa cầu, nhưng chúng ta hãy tin vào Thượng Đế, hãy tin vào đảng toàn năng, tin vào sự lèo lái tài giỏi của chính phủ Hoa Kỳ, tin vào lãnh đạo, tin vào sự linh thiêng của đất trời sẽ cứu nguy nhân loại, cứu nước Mỹ và tất cả các nước trên quả đất này sẽ chóng qua cơn đại dịch kinh hoàng để trả về cho người dân cuộc sống bình yên như cũ...

Xin chia buồn cùng danh ca Thái Thanh đã ra đi trong thâm lặng, xin chia buồn cùng danh tướng Lê Minh Đảo, dù ông ra đi không trống, không kèn, không người đưa tiễn, không cờ Vàng phủ xác thân ông như lời ông đã trời trăn: “Khi tôi chết đừng ai phủ cờ vàng cho tôi vì trước tôi biết bao người đã anh dũng hy sinh ngoài chiến trận, bao anh hùng đã tuân tiết cho quê hương, họ đâu có được phủ cờ Vàng.” Đó là lời trăn trối của ông khi còn sống... Riêng cá nhân tôi với tấm lòng ngưỡng mộ tôn kính một vị tướng anh hùng của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa xin kính dâng ông bài thơ phúng điếu:

Đau đón lia xa đất Mẹ ròi!

Chôn vùi thân xác chốn xa xôi!
Vang lừng danh tướng Lê Minh Đảo
Rạng nét son vàng Tô Quốc tôi ...

nguyễn phan ngọc an – California tháng 4/ 2020

THẾ THẤP THỔM

Thế tốt thật: tự trối tay tôi tề!
Thả tự tin trong toan tính trần trề
Tả tôi tề, thân thất thế tề tề
Tuồng tiền triển, trở trêu thay trầm trọng:
Thống!
Ý Nga, 14.4.2020
*THÔNG: đau

AI THUA? AI GIỮ ĐUỐC THIÊNG?

Đã rõ rệt **miền Nam: Bên Thắng Cuộc!**
Bọn nằm vùng mò mẫm địa đạo cam
Vấn vật vờ từ Bắc kéo vào Nam
Nước nguy ngập, xúm ăn chơi nhếch nhác:
Cháu “bác”!
Ý Nga, 14.4.2020

TỶ NẠN

Những khốn khổ bao thuyền nhân đã trải
Là cội nguồn nhắc nhở giá tự do
Không van xin vì Cộng chẳng muốn cho
Chân phải bước, chí phải hùng mới có:
Khó!
Ý Nga, 14.4.2020

VIÊN GẠCH CỦA “BÁC”

Đảng rờ rẫm, đoàn Thanh Niên sờ sẫm
Nói “cha già dân tộc”: ôm gạch thô
Xúm hoan hô, tự sưởi ấm như Hồ
Cháu của “bác”, con của “cha” vĩ đại:
Ấm! No?
Ý Nga, 12.4.2020

RÁC RUI ĐỎ

Thiếu thực lực còn hung hăng trắng trợn?
Hết hùng hồn khẩu hiệu sữa măng non
Treo đầy Nhà lời máu đỏ ác ôn
Thật thê thảm phường bắt lương cưỡng chiếm!
Khôn?
Ý Nga, 14.4.2020

ĐỨA LÊN ĐỒNG KHEN NGỢI KỂ NGŨ NGON

Thật nhảm nhí kẻ ăn mừng lễ lộc
Nhảy nhông nhông, say ngất ngưỡng, lên đồng
Khoe tầm thường lắm lỗi lạc kẻ công
Khen kẻ ngừ trên giường êm, nệm ấm:
Hông!
Ý Nga, 14.4.2020

THÁNG TƯ LẠI NHỚ...

(Bài 5)

*Tháng Tư chưa già đã từ
Chưa ly vội biệt, hồn như cô đơn
Ngày dài trái bóng hoàng hôn
Đời như sóng cuộn cổ cồn cào bơi.*

*Tháng Tư ruột thắt gan bời
Cầm bằng nhận nghiệp... thiệt trời bất công
Đường khuya chao bước phiêu bồng
Dật dờ bóng lẻ hình long đong nhâu.*

*Tháng Tư khép mối tình đầu
Vùi quên bên quán Giọt Sầu trú mưa
Mây mù nhuộm xám buổi trưa
Tay ai vuốt tóc mắt đong đưa tình...*

*Trần Dân Tiên khen Hồ Chí Minh trong “*Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ Tịch*,”:

“Ông trọ ở một phòng nhỏ trong một khách sạn rất rẻ tiền ở xóm lao động. Phòng chỉ vừa kê một cái giường sắt chặt, một cái bàn nhỏ và một cái ghế. Chỉ thể thôi, không có gì khác. Về mùa đông lạnh, mỗi buổi sáng trước khi đi làm, ông để một viên gạch vào lò bếp của khách sạn. Chiều đến ông lấy viên gạch ra, bọc nó vào trong những tờ báo cũ, để xuống nệm cho đỡ rét.”

-Tố Hữu khen ông chủ-viên-gạch:

*“Muôn nỗi đời như ảnh trắng đen
Bâng khuâng đêm lạnh, thức bên đèn
Một hòn gạch nóng nung tâm huyết
Mẩu bánh mì con nuôi chí bền.”*

-Chế Lan Viên không khen Trần Dân Tiên, Hồ Chí Minh hay ông chủ-viên-gạch, mà lại khen “bác” chú nào đó:

*“Có nhớ chẳng hồi gió rét thành Ba Lê
Một viên gạch hồng, Bác chôn lại cả một mùa băng giá!”*



Anh! Người Lính Không Bao Giờ Chết

Anh! Người lính trẻ không bao giờ chết
Anh! Người lính già chưa hết niềm tin
Anh là vì Bắc Đẩu tỏa lung linh
Trên bầu trời bóng hình Anh ngời sáng

Anh ngao nghê khúc hùng tráng ca vang
Hy sinh cho Quốc kỳ vàng uy dũng
Đã nhiều phen làm kẻ thù roi rụng
Mãi muôn đời Anh không chết đâu anh!

Kim Oanh

*Tháng Tư lại nhớ... chuyện mình
Người xa người, tội... điêu linh một thời
Mưa tuôn dầm ướt hiên đời
Cách gì bôi xóa bóng người trong tim.*

Kiều Mộng Hà

April 14-2020

“VINH QUANG” LÊN ĐẾN “ĐỈNH ĐIỂM”?

Có một **điểm** mà lên **đỉnh** cả đảng?
Chen, cầu, cào... chân có chỗ cùng sao?
Kẻ ôm vàng, đứa vác bạc cả bao
Ai được đứng? Đứng làm gì trên **đỉnh**?

Gân cổ gào?

Ý Nga, 12.4.2020

TƯỞNG NIỆM

Hương nghi ngút ngày đại tang Quốc Hận
Nhà người người thành kính thấp cùng nhau
Lời kinh buồn, bao triệu chung niềm đau
Ơn Tiên Tổ, chưa làm sao đáp báo:

Ai thấu?

Ý Nga, 11.4.2020

Trăn Trở

Ba giờ sáng, thơ còn cần săn sóc
Một bài thôi mà như hóc xương to
Vần quanh co, cứ cãi cọ, giả đò
Làm lơ chuyện nước nhà đang khốn khổ?

Dòng rút cổ, quanh co vào thách đố;
Câu co đầu khúc khuỷu, chữ cà kê
Thơ ngủ nghê, em quyết chí vỗ về
Ngâm khe khẽ như lời ru của Mẹ.

Với tứ thơ đã mạnh mẽ cận kề
Tâm hướng về phải chia sẻ, ừ ê
Lửa chuyện về tiếp tế, chẳng bỏ bê
Dân khổ thế, thơ mơ màng mang tội!

NHÌN VỀ CÔ QUỐC

Văn nã nuốt, thơ tập trung nhắc nhở,
Họa nã nùng, nhạc thôn thức hòa thơ...

Bốn lăm năm, nghệ sĩ chẳng ơ hồ
Mấy ai ngủ hay rong chơi, quên được:

Đôi Cờ!

Ý Nga, 11.4.2020

MÙA DỊCH

Dịch cũng có mùa nữa sao anh
Bao nhiêu mộng ảo tan thành khói sương
Bấy nhiêu xác chết đoạn trường
Bị đem hỏa táng thê lương vôi vàng

Mùi tro khen khét bay ngang
Nghe như tức tưởi rõ ràng oan khiên
Nhân sinh thấp thoáng muện phiền
Con vi sinh vật hiện tiền đắng cay

Tử vong kết toán hàng ngày
Nhà thương, dưỡng lão buồn lay lắt buồn
Gái, trai, già, trẻ bị thương
Khóc nhau cho hết đoạn đường gió bay

Bao giờ cho gió thổi bay
Dịch kia cầm dứt là ngày hoan ca
Cười vui trong cõi ta bà
Năm tay cùng hát khúc ca yên bình

Qua rồi ngày tháng điêu linh
Con vi sinh vật vô tình ác ôn (khó thương).

Mắt Nâu

Ý Nga

Ngọn Đèn Trước Gió

Mới bình minh con thấy ngày sắp tắt
Nursing home như ở cuối đường đời
Đèn thấp sáng soi lòng mình héo hắt
Thương đến... đau khi nhìn Mẹ, Mẹ ơi!

Thâm nguyện cầu còn nguyên vẹn sớm mai
Nhịp tim đập hoà cùng hơi thở nhẹ
Câu niệm Phật diệu huyền nên có lẽ
Miền tịnh yên an trú phút giây chờ.

Nhìn ánh điện Mẹ thấy đèn leo lét
Mong từng hồi gặp được cháu và con
Trong trí tưởng mập mờ chưa rõ nét
Nói chi chi chẳng hiểu rõ được lòng...

Mẹ bao la biển trời trăm thế hệ
Nhưng gia tài vốn vẹn có cháu con
Đời Mẹ đó, gia đình trên tất cả
Bên cháu con là đời Mẹ vẫn còn.

Nay dáng Mẹ như đèn treo trước gió
Gửi muôn người tâm hi xả từ bi
Tay muốn níu kỷ niệm xưa còn đó
Mười ngón tro nên chẳng nắm được gì!

Xin tất cả mọi lỗi lầm sau trước
Gió cuốn bay theo mây trắng trăm năm
Chỉ còn lại yêu thương trong ký ức
Khi ngọn đèn tắt ngấm ánh xa xăm...

Songthy



Bây giờ là những ngày đầu tháng tư. Như TT Trump đã tuyên bố. Đây là hai tuần lễ thương khó của nước Mỹ. Dịch Virus Vũ Hán sẽ lên đến cực điểm. Người dân phải hết sức bình tĩnh và nên ở nhà để tránh lây nhiễm.

Chúng tôi, những người già đang ở nhà, cháu cũng ở nhà vì không thể đến trường. Người già và trẻ con là những người không làm ra sản phẩm mà xã hội phải cuu mang. Người già sự đóng góp thuộc về quá khứ, Trẻ con sự đóng góp thuộc về tương lai. Chúng tôi cảm ơn nước Mỹ, người Mỹ và tất cả những ai đang trên tuyến đầu chống dịch cho bà cháu tôi được ăn no, ngủ kỹ.

Dịch bệnh hiện nay thật kinh khủng.

Nó đã đi qua mọi quốc gia trên thế giới. Nơi nó ra đời là Wuhan bên Trung Quốc, trong phòng thí nghiệm vũ khí sinh học hay tại một ngôi chợ bán thú vật rất dơ dáy, đã man nhất thế giới tại Vũ Hán. Dù nói thế nào cha đẻ của Virus này cũng là Trung Cộng.

Bi kịch của thế giới là Virus Vũ Hán giết người không gươm dao, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt giàu nghèo, không hình không dạng. Phải dùng kính hiển vi đặc biệt trong phòng thí nghiệm mới thấy được nó. Giống như con mắt của Tôn Ngộ Không mới thấy được yêu ma qua hình dạng một con người thường. Tính đến ngày hôm nay 10/4/2020 thế giới có hơn 1.607.912 người nhiễm bệnh. 95.813 người chết, đó là tính theo con số báo cáo chính thức. Nếu mà các nước Cộng Sản báo cáo trung thực thì con số còn kinh hoàng hơn.

Con Virus Vũ Hán chết tiệt này ác thật, nhưng từ cái ác mà ta thấy ra được nhiều thứ, hiểu được nhiều điều, rút ra được nhiều bài học.

Mình lấy bản thân mình soi rọi trước nha.

Lâu nay mình vốn coi thường hơi thở. Hơi thở nó đến tự nhiên từ ngày mở mắt chào đời. Nó không hình dạng, không đòi hỏi bổ sung, nó như của trời cho nên ta không chú ý nhiều đến nó. Ta chú ý trái tim, máu, nội tạng và tứ chi.

Ăn để mà sống cho nên loài người chú ý ăn uống: ăn ngon, ăn sang, ăn để tâm bỏ, ăn để thỏa mãn sự khoe khoang giàu có. Mấy ông đặt nặng vấn đề sinh lý nên nghĩ ra nhiều loại thuốc, loại rượu đế: "Ông uống bà khen". Các cô các bà chú ý da mặt, sắc đẹp và ba vòng thân thể.

Còn sống là còn thở. Do đó con dịch vật Vũ Hán nó chọn cái tâm điểm là hơi thở (từ phổi) để tấn công. Nó đến và trú quân ở chỗ kín đáo nhất, khó tìm nhất là ngay ngã ba quốc tế để nghỉ chân và từ từ xuống phổi. Tới đây nó nằm im phục kích. Nó sinh sôi nảy nở (giống như VC nằm vùng) Vài ngày khi đội quân bạch cầu mệt phải nghỉ ngơi. Nó lập tức ba mặt tấn công. Người bệnh sốt, ho, mệt và phổi bị bao vây tứ phía, Lúc đó người bệnh không thể thở, sức ép vô hình khiến cơ thể như bị nén lại, ngộp hơi, lồng ngực như muốn nổ tung.

Bây giờ mới thấy thở không phải trời cho, tự nhiên mà là của mình, mình phải chiến đấu với virus để có thể thở. Thở được là đã sống, là chiến thắng kẻ thù. Đánh lui quân địch thì tự khắc hết sốt, hết ho, hết nhức đầu, thèm ăn, nghe được, ném được. Thở được dễ dàng là bệnh nhân toàn thắng.

Bây giờ mọi người đều phải ở nhà để khỏi bị lây lan. Ta không thể ra ngoài vậy thì hãy vào trong. Hãy dành cho mình thời gian suy gẫm và hít vào thở ra. Tự tại, an nhiên, không bị tác động quá nhiều vào con số.

Ta quý từng hơi thở.

Hơi ra vô mỗi ngày.

Hít sâu đưa xuống dưới.

Thở mạnh đưa ra ngoài.

Hơi thở không hề khó

Do mẹ cha sinh ra.

Nhưng quý hơn tất cả.

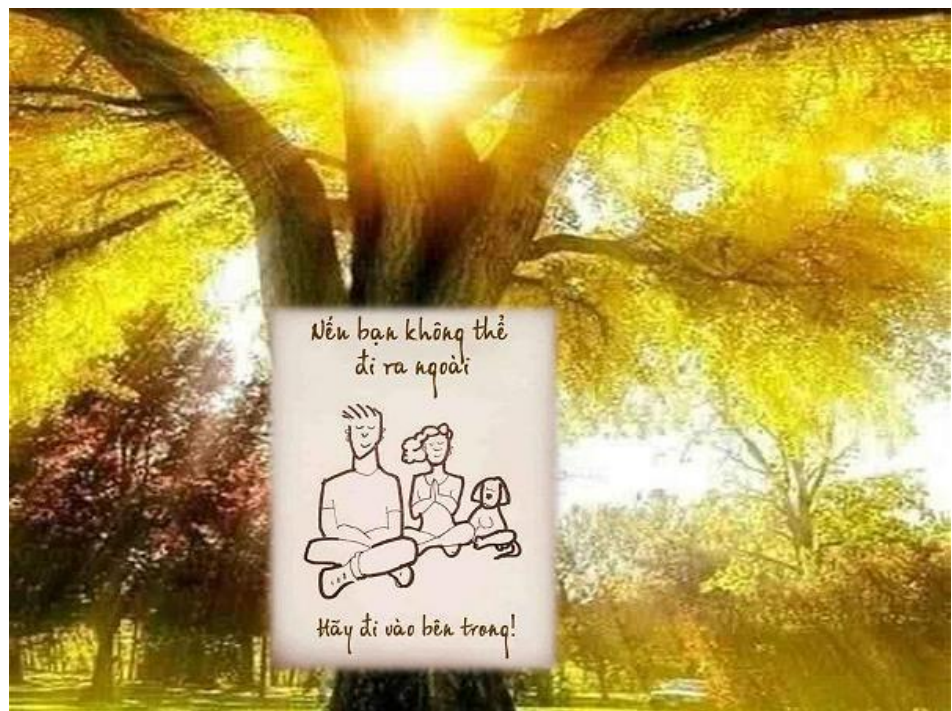
Không thở ta thành ma.

Dịch Virus Vũ Hán lệnh cách ly và ở tại chỗ được ban ra.

Cha mẹ già trên 65 tuổi được chỉ định nên ở nhà. Bởi vì người già hệ miễn nhiễm rất yếu lại có nhiều bệnh. Khả năng lây bệnh rất cao, khi đã bị nhiễm Virus Vũ Hán thì khó phục hồi. Xe hủ cùi đi vào bệnh viện, phần lớn vài tuần đi ra bằng xe tang, không về nhà mà thẳng ra nhà hỏa táng hoặc nghĩa địa.

Thường khi cha mẹ đã già, con cái đều có sự nghiệp, có gia đình riêng. Đây là lúc ta xem con cái nghĩ gì đến cha mẹ.

Những đứa con có hiếu, gọi hỏi thăm cha mẹ hàng ngày, thăm hỏi sức khỏe, dặn dò hơn thiệt:



- Ba Má phải ở trong nhà, không được ra đường. Thức ăn tụi con sẽ tiếp tế. Cần gì thì phone. Thế là hai vợ chồng già cứ đi ra đi vào - Càng nhìn nhau, càng yêu nhau mãi -

Ly cà phê sáng bà pha
Ông uống ông khen thật đậm đà
Cơm trưa bà nấu ngon vừa miệng.
Cơm tối ăn xong, ngồi uống trà.

Hoặc:

Bà ơi! Bà có khỏe hay không?
Ngồi xuống đây có vợ có chồng.
Con cái bây giờ riêng tư cả.
Tình già gắn bó như ước mong.

Có tiếng cửa garage mở. Con trai khuân vào bao nhiêu là thức ăn. Con dâu mở tủ lạnh, lật hết những bọc ngoài vất đi, ngăn nào thức ấy đầy đủ cho cha mẹ. Xong chúng ra sân, chào và xách bịch rác vất đi. Chúng gọi phone nói ba má cần thêm món gì thì gọi. Tụi con đi về. Love Mom. Love Dad.

Không cần văn chương sáo rỗng, không cần ôm hôn thắm thiết mà đã nói lên tất cả tâm lòng tri ân và hiếu kính cha mẹ. Lòng già cũng ấm áp, virus cũng bỏ chạy xa ba thước.

Mấy đứa con vô ơn thì khỏi nói, không hề quan tâm gì cả. Mặc cha mẹ tự lo, tự đi chợ, tự nấu ăn. Minh thủ thân mình. Nếu chúng ở xa thì đành chịu, mà ở gần có thể tới lui thì thật mũi lòng. Uống công sinh dưỡng dạy dỗ.

Cũng có những cặp vợ chồng khắc khẫu, thời kỳ cao điểm cảm trại ở tại nhà. Mỗi ngày hai vợ chồng ra vô ngó mặt, nhưng không thể đi ra ngoài xả hơi thì thật khó chịu. Ông la bà nói nhiều, cãi bướng. Bà nói ông độc tài, ngang như cua, chướng khí kỳ đời. Một người bạn tôi trong hoàn cảnh đó đã nói: "Không cãi, coi như không thấy, không nghe, nhịn để dĩ hòa vi quý". Tôi lại nghĩ đến hình 3 con khỉ ở chùa. Bịt mắt, bịt tai và che miệng. Nếu trời sinh ra một cặp tương khắc mà vẫn sống với nhau đến bạc đầu thì thật quý. Trong họ tình yêu tiềm ẩn và nếu thiếu đi người bên cạnh, họ sẽ đau khổ và buồn nhớ nhiều hơn.

Ông nói rằng không, bà rằng có.
Thieu một người lại nhớ, giận, thương.
Ông nói bà là hoa Cải sau vườn.
Bà nói hoa Cẩm Chương ông uơng đã nở

Ông với bà hai người nặng nợ.
Nói vài câu là cãi om trời.
Thời cách ly, ngồi ngó nhau thôi.
Phòng đóng cửa, mạnh ai nấy ở.

Trong thời kỳ bị dịch bệnh phong tỏa, những người biết dùng internet thường có cuộc sống phong phú và bớt tẻ nhạt hơn. Ngồi ở nhà có thể gọi phone, face time cho con cháu, nói chuyện với bạn bè, tìm hiểu thời cuộc cho cuộc sống bớt căng thẳng.

Tuy nhiên với mạng lưới toàn cầu phát triển, rất nhiều Youtube, Face Book... thông tin trái chiều được phát tán, người ta không biết đâu là tin thật, tin giả. Quần chúng bị nhiễu loạn và những người xấu, những nguồn tin bất chính dễ dàng xâm nhập.

Cho nên chúng ta cũng nên biết giới hạn, suy luận và chọn lựa tin tức. Tốt nhất chỉ đến với những người, những nguồn tin chính thức đáng tin cậy.

Không nói đến vấn đề thu mua hàng hóa tích trữ, người dân còn giành giật nhau từng cuộn giấy vệ sinh. Chúng ta còn bắt gặp rất nhiều chuyện vui mùa dịch bệnh nói lên một thời kỳ đặc biệt của xã hội. Thí dụ như hình photoshop những người phụ nữ mang bầu sau mùa dịch cúm vợ chồng phải ở nhà. Hình đôi tình nhân tỏ tình và xin cưới bằng một cuộn giấy vệ sinh. Hình cô dâu mặc áo cưới bằng giấy đi cầu để chứng tỏ mình giàu có. Hình bọn cướp chặn xe để uy hiếp tài xế phải giao nộp giấy đi cầu... Điều đó nói lên tinh thần khủng hoảng của con người khi lo sợ cái chết đến gần. Giấy lau tay, hand sanitizer, gạo hay thức ăn tích trữ thì hợp lý. Nhưng giấy đi cầu khan hiếm thì là điều không giải thích được...

Đối với người Mỹ họ không có thói quen mang khẩu trang như người VN hay người Nhật, cho nên trong mùa dịch, mọi người vẫn đi ra mua thức ăn bình thường, miễn tránh nói chuyện và không đứng gần nhau. Hiện nay, để an toàn hơn, chính quyền ra lệnh người dân nên mang khẩu trang khi ra ngoài. Do đó nhiều câu chuyện, hình ảnh về khẩu trang xuất hiện trên mạng xã hội. Áo ngực phụ nữ làm khẩu trang, vớ làm khẩu trang, giấy, quần lót, khăn tay làm khẩu trang. Khẩu trang được thực hiện với rất nhiều kiểu, nhiều hình thức. Nhất là những hình ảnh bảo vệ toàn thân khi ra ngoài như bao rác, thùng giấy, thùng nhựa, áo mưa... Thật cũng có, châm biếm cũng có, tạo được niềm vui và nụ cười để giảm bớt căng thẳng.

Có một bà đi chợ, mang khẩu trang, bao tay rất kỹ lưỡng Sau khi đẩy hàng hóa ra xe nhà, bỏ hết vào cốp, đóng cốp lại cẩn thận. Lột bao tay và khẩu trang quăng vào xe đẩy và đẩy trả lại chợ. Ôi! Đôi bàn tay lại nằm ở thành xe đẩy.

Có một anh mang khẩu trang, bao tay đi chợ. Phone reo. Anh lột bao tay, thò tay vào túi lấy phone ra, kéo khẩu trang xuống để nói chuyện. Quen tay, vừa nói vừa lựa trái cây.

Có một chị đi chợ, mang khẩu trang. Đang lựa rau sống chợt mũi ngứa ngáy, chị kéo khẩu trang xuống và ngoáy mũi. Xong, đeo khẩu trang lại và lựa rau tiếp.

Có rất nhiều người đi chợ, cũng mang khẩu trang, bao tay nhưng trả tiền mặt. Tiền thối lại lấy ra, bỏ vào ví và đồng tiền đó qua tay không biết bao nhiêu người.

Vào tháng này những đồng tiền trợ giúp của chính phủ sẽ đến tận tay người dân. Đó là sự nỗ lực của những người điều hành đất nước, một nước Mỹ phi thường.

Chúng ta, những người công dân nước Mỹ phải thấy hãnh diện và thực lòng cảm ơn đất nước này. Bởi vì sự đóng góp của chúng ta cho nước Mỹ không là gì so với những chính sách, sự giúp đỡ mà quốc gia này đem lại cho những người tị nạn như ta.

Bản thân tôi chân thành cảm ơn đội ngũ Bác Sĩ, Y Tá và những nhân viên làm việc tại các bệnh viện. Họ là những chiến sĩ trên tuyến đầu chống dịch. Họ hy sinh cho chúng ta được sống. Trong khi chúng ta được ở nhà yên lành, được bao nhiêu ưu đãi của chính phủ thì họ làm việc không có thời gian nghỉ ngơi, ăn uống thiếu thốn. Mạng sống của họ thí phát cho may rủi. Con cái họ thiếu sự chăm sóc khi phải ở nhà. Trong khi nhiều người đến Costco, siêu thị vợ vét hàng hóa về tích trữ, thì họ không có thời gian để đi chợ, hay đứng sắp hàng chờ tới lượt mình. Tôi nghĩ các cửa hàng phải có chính sách ưu tiên cho những người làm việc ở bệnh viện.

Xin cảm ơn những ân nhân, những nhà hàng VN đã có ý kiến tặng những suất ăn cho đội ngũ BS và Y tá các bệnh viện. Những bà mẹ, các chị gò lưng trên bàn máy để may những khẩu trang đem đến các bệnh viện, các nhà dưỡng lão trong thời kỳ khẩu trang khan hiếm. Việc làm tuy nhỏ nhưng nghĩa cử to lớn. Một hành động tri ân và đóng góp rất đẹp và chân thành.

Trên các trang mạng xã hội đã post nhiều những tấm gương, những hành động đẹp của cá nhân, tập thể, công ty, đại công ty, xí nghiệp, đại xí nghiệp, triệu phú, tỷ phú, doanh nhân, cơ quan từ thiện cùng tiếp

tay sản xuất bao tay, kit thử nghiệm, y cụ, thuốc men và những công trình nghiên cứu bạc triệu, bạc tỷ để góp phần đưa nước Mỹ và thế giới vượt qua đại nạn thế kỷ này. Xin cúi đầu tri ân và kính phục. Nước Mỹ và thế giới sẽ vượt qua tất cả để đứng lên làm lại. Bài học được rút ra trong trận đại dịch này là đừng tin vào Trung Cộng. Hãy tự tin vào chính mình và sản xuất tất cả những mặt hàng cần thiết. Một phần loại được sự thao túng thị trường hàng giá rẻ tại Trung Cộng. Một phần chặt đứt vòi bạch tuộc của đế quốc Tàu đang muốn nuốt chửng thế giới. Bài học hôm nay là qua việc làm bản thủ của Trung Cộng, Thế Giới Tự Do hãy cảnh giác và đoàn kết lại để xây dựng một khối đoàn kết thật sự.

Mặc dù đến ngày hôm nay nước Mỹ đã có 468.895 người nhiễm bệnh với 16.697 người chết. Nhưng chúng ta không nên tuyệt vọng. Hãy tin tưởng Tổng thống Trump và đội ngũ phụ tá sẽ tận lực đem lại sự ổn định cho đất nước.

Chúng ta hãy nhìn lại những gì mà ông già ngoan cố 74 tuổi này đã làm cho tổ quốc. Tôi không dám bàn về chính trị, bởi vì tôi là một bà già nhà quê có biết gì đâu mà nói. Nhưng khi nhìn TT bây giờ, gương mặt đầy nét ưu tư, những đường nhăn đã xuất hiện, đôi mắt sâu thẳm tôi thật lo cho ông. Cầu nguyện cho ông đầy đủ sức khỏe, vững vàng trong đối sách và đưa nước Mỹ vượt qua mọi thử thách.

Những gì Tổng Thống làm vì đất nước, lo cho dân trong mấy tháng gần đây đủ thấy ông yêu nước Mỹ ngàn nào. Những quyết định, những chính sách của ông đều hướng tới ổn định tình hình, giải quyết cấp bách những khó khăn rào cản, lo cho người bệnh, giảm số người tử vong. Những đảng đối lập, những người chống Trump, ghét Trump hay miệt thị Trump hãy vì mạng sống của người dân mà đặt tổ quốc

lên trên, hợp tác với ông để chống dịch. Đó là sự đứng đắn, thẳng thắn của người làm chính trị, xứng đáng với sự tin tưởng của cử tri.

Trước mắt phải đặt trọng tâm là sinh mạng người dân Mỹ trước dịch họa.

Cùng TT giải quyết những tồn đọng khó khăn, phải vạch rõ âm mưu và đối phó với kẻ thù nước Mỹ và Thế Giới Tự Do. Bầu cho ai trong tháng 11 là do dân chúng nhận xét và đánh giá.

Việc làm vì dân, vì nước là kết quả của mùa bầu cử năm nay.



Tôi không phải là người có đạo, nhưng khi nhìn bức ảnh Đức Giáo Hoàng một mình đi trước tòa thánh vắng người, lòng tôi chùng xuống kính phục tận đáy lòng. Người giống như Chúa vai mang thập tự hy sinh vì con chiên, đau lòng vì hiểm họa đất nước. Ngài không thể làm gì được trước đại dịch, Ngài chỉ biết cầu nguyện, hiến dâng đời mình xin Chúa rủ lòng thương xót nhân loại, tha thứ những lỗi lầm của con người.

Tháng này là mùa chay của người công giáo. Chúa đã chết và Chúa đã sống lại. Chúng ta hãy tin tưởng

vào ơn cứu rỗi. Dịch bệnh sẽ qua. Bình an sẽ trở lại. Cầu nguyện cho Ngài thật sức khỏe và bình an.

Tháng tư cũng là tháng mà tất cả những người VN tị nạn Cộng Sản đều không thể quên. 45 năm đã trôi qua. Năm nay tháng tư đến với nước Mỹ, người chết kinh hoàng như 45 năm trước tại VN. Người chết trên đường, xác nằm dài trên đại lộ. Bao nhiêu người đã chết không tang chế lễ nghi, không bà con đưa tiễn. Chết thật nhanh, chết mà không tin rằng mình ra đi cấp kỳ như thế. Bao nhiêu sinh mạng, bao nhiêu gia đình mất mát, chia lìa.

Bây giờ ngồi trong nhà trốn dịch Vũ Hán, tôi có cảm giác như ngày xưa trốn trong hầm vì sợ pháo kích. Ngày xưa người VN tìm cách leo lên phi cơ bay lên trời. Trèo lên tàu để trốn ra biển đông. Người VN đi tìm cái sống trong cái chết cận kề. Kẻ tác động và đầu tư vào cuộc chiến tại VN là Tàu cộng. "Mật ước thành đô" là văn kiện đã đem ra ngã giá và đổi chác. Tàu cộng không bao giờ để mình phải chịu thiệt thòi. 45 năm trôi qua, mọi bí mật được phơi bày đã vạch mặt kẻ thù của dân tộc VN.

Bây giờ kẻ đem Virus Vũ Hán gieo rắc cho toàn thế giới cũng chính là Trung Cộng. Ngày xưa là vũ khí chiến tranh, bây giờ là vũ khí sinh học. Trung Cộng đang trong kế hoạch thôn tính VN vào năm 2020. Cũng vậy, năm nay Trung Cộng muốn dùng con Virus Vũ Hán để nắm quyền sinh sát thế giới, làm chủ toàn cầu.

Nói tới những âm mưu, những thủ đoạn bản thủ của Trung Cộng thì tôi không đủ giấy, không đủ tài liệu và không đủ khả năng để phơi bày. Các bạn cứ vào các trang mạng xã hội trong Google mà tìm. Tin chắc tài liệu sẽ cho bạn sáng mắt sáng lòng về người anh môi hở răng lạnh, về ông bạn láng giềng bốn tốt. Mới đây nhất, trong cao điểm nạn dịch đang hoành hành khắp nơi trên toàn thế giới, tàu Trung Quốc đâm thẳng và nhận chìm tàu đánh cá VN tại vùng Hải Nam thuộc quần đảo Hoàng Sa nước ta. Nhà nước VN đã gửi đi công hàm phản đối.

Nguyễn Thị Thêm

ĂN PHONG BÌ: PHI BÔNG BÈNH?

(Tặng cháu Triết, con nhà Võ Bị Đà Lạt, để nhớ cái chổi đót được tặng (lần đầu tiên tím thấy lại, sau 40 năm xa nhà.)

*

Bì mông: "**Thủ tục đầu tiên**",
"**Luật lệ giữa chừng**": bì lớn!
Không "tiên" nếu không có tiên:
Bì to: "**Lót đường làn cuối!**" *

Chính sách cai trị phong bì
Tiền tệ "dễ dãi" làm chủ
Sinh ra Ban, Ngành tội chi
Chẳng gặt, cán nào cũng hái!

Đệ tử của đảng chẳng hiện

MỜI SANG CÒN XÓI, MANG BO BO ĐỎ?

Dám mắng những người lính
Tưởng ai, lính Cộng Hòa
Thế thì rõ quá mà:
Đúng thành phần cận bã!

Cuối tuần kẻ: nhảy nhót,
Đầu tuần khoe ăn chơi
Những hạng người như người
Thời nào cũng trăng tráo.

Bao Lính vẫn tranh đấu
Cho tự do đồng bào
Thấp, cao dám hồn hào
Mi lấy gì so sánh?

Đảng cần lắm chân chạy chọt
Bụng đảng đòi tiền triều miên
Không tiền? Tráo trở giờ chót!

Họ hàng nội ngoại tuổi tên
Đeo bùa Đảng Viên hộ mệnh
Tự do ăn chắc, mặc bền
“*Chủ Tịch*” bò ra lênh nghênh.

●
Trội chi mới có **bội thu**
Phát tài đảng viên dạ thú
Tên nào cũng mập ú ù
Kim cương, bạc, vàng... lủ khủ!

Cả đảng mấy tấn phong bì?
Mở kho cho dân mỗi Lửa
Đốt sạch nòi Cộng liền đi!
Trữ thêm, chỗ đâu còn chứa?

Sao dân để chúng “*làm nên*”
“*Ăn ra*” từ tiền **đút lót?**
Đánh thẳng, chớ có trùm mèn:
Chối nhiều, quánh cho **lút đốt!** *

Ý Nga, 10.4.2020

*“*Thủ tục đầu tiên*” (nói lái: “*đầu tiên*”: tiền đầu?), “*Luật lệ giữa chừng*”, “*lót đường lần cuối*” đều là cách nói truyền khẩu sau 30.4.1975 trong dân gian cho việc đảng đòi hối lộ.

*Quánh cho **lút đốt**: đánh cho **lút** cán chổi, không còn cọng **đốt** nào nguyên vẹn mới thôi!

Chổi đốt để quét nhà (còn gọi là chổi chít hay chổi bông sậy) làm từ bông của cây đốt (*Thysanolaena latifolia*). Đốt phơi khô để tránh ẩm mốc rồi xé đốt buộc thành đon, bện chổi, tra bó đốt vào cán, kết chặt vào cán chổi, **quấn cán chổi thật chắc chắn**, các mắt chổi đều, lưỡi chổi xòe ra. **Cán quấn bằng sợi mây bện hay dây thép, dây cước, thân đốt, nhựa, v.v.**

Già đầu còn con nít
Dám chửi người Quốc Gia?
Phe Minh trọng phe Ta
Mi về phe nào vậy?

Nếu Việt Cộng hoàn hảo
Mi không ở, tại sao?
Theo “*chỉ thị tối cao*”
Trà trộn để bằm báo?
Ý Nga, 10.4.2020

VĨ* ĐẠI NO ẨM?

Làm gì cũng chẳng sáng suốt
Tự đặt vào thế trời tay
Lung khom tận... đất chào “*thầy*”
Cho nên tối tăm dân tộc!

Nhìn sang quan thầy chòm xóm
Đã thấy ông chúa, bà trời
Chẳng chịu học hỏi tìm tòi
Đi theo đàn anh **vĩ* đại**.

Đại vĩ càng dài thỏa thích!
Nhờ được đàn em vuốt đuôi
Anh em đói rách tả tơi
Vẫn cứ tuyên truyền giả dối.

Dân nuốt thông tin sai lệch
Làm sao thọ được tuổi đời?
No? Căng cả bụng thế thôi!
Ẩm áp? Càng thêm tòi tệ!
Ý Nga, Lễ Phục Sinh 10.4.2020

*Nghĩa biếm trong bài này

Vĩ: *đuôi* (dấu ngã): **vĩ đại: *đuôi to***
Vi, vành (dấu hỏi): *tám vĩ để lót hay chặn ngang*.

Nỗi Lòng Tháng Tư...

Sáng 30 tháng tư 1975, tổng thống Dương Văn Minh đầu hàng Việt Cộng...
Sau mười năm đoạn trường...

Chiều ngày 28 tháng 2 năm 1985 gia đình năm người Sao Khuê đặt chân xuống phi trường Mirabel của tỉnh bang Quebec thuộc Canada, cách xa thành phố Montréal khoảng 1 giờ lái xe, trong túi chỉ có 2 đồng đô la Mỹ và cái nhẫn mỏng tanh dành để gọi điện thoại khi cần thiết. Bao nhiêu trang sức, tiền bạc, kể cả cặp nhẫn cưới mà sau này mẹ Sao Khuê bán đi lấy tiền cho các em vượt biên... để lại hết vì nghe nhà nước cấm mà Sao Khuê thì sợ họ làm rắc rối nên... bỏ hết... bỏ hết... miễn đi được thì thôi. Chưa bao giờ chúng tôi đi xa thế và mang ít tiền như thế, chả bù sau này đi du lịch ngoài hai ba cái thẻ còn dấu trong người tiền ngàn...



Hình chụp cùng gia đình tại phi trường Tân Sơn Nhất tháng 2-1985

... Tới Canada rồi sao? Sao Khuê không mơ chứ? Đã một lần Sao Khuê nằm mơ thấy được đón tiếp ở nhà anh chị chồng nhưng chỉ là giấc mơ thôi, mong ước chỉ là mộng mà thôi, Sao Khuê vẫn ở trong nhà tù lớn với hàng trăm ngàn bản khoán lo sợ. Cái nhà tù lớn đang là nhà mình, bị cướp tràn vào lấy mất biến thành nhà tù có đầy rẫy công an, bộ đội gác cho mang tên Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam mà khi mới bị nhốt, cả tháng sau Sao Khuê vẫn chưa quen: những sáng mai thức giấc sau ngày 30 tháng tư Sao Khuê cứ bâng khuâng không biết tỉnh hay mê, mơ hay thực và sau cùng thì Sao Khuê ao ước được ngủ luôn không bao giờ thức dậy để thấy sự thật nào nề...

Nhưng cuối cùng thì ..."Em Phải Sống", Sao Khuê vẫn sống vì ba con nhỏ và bây giờ, chao ôi, sung sướng quá vì sau khi chui ra chui vào, mất tiền mà không lọt, vợ chồng con cái Sao Khuê cũng may mắn thoát khỏi ách độc tài Cộng Sản, ra khỏi nhà tù, tới được miền đất hứa. Tạ ơn Thượng Đế, tạ ơn Trời Phật, tạ ơn Thánh Thần, tạ ơn Canada ...

Nói thiệt quý vị nghe, dù được đi chính thức nhưng những người trên máy bay cũng hồi hộp lắm lắm. Sao Khuê đã từng có người bạn sắp lên máy bay còn bị kéo xuống, đuổi về để tiếp tục “xây dựng xã hội chủ nghĩa” nên mọi người trong máy bay thở phào khi phi cơ hạ cánh an toàn xuống phi trường Bangkok, Thailand. Lúc đó Sao Khuê vừa mừng vừa tủi, mừng vì từ nay được thở không khí tự do và tủi vì so sánh phi trường Bangkok nhộn nhịp, ngợp trời đèn xanh, đèn đỏ, văn minh hiện đại so với phi trường Tân Sơn Nhất quạnh hưu, lạc hậu mà thương cho đất nước mình từng một thời là hòn ngọc Viễn Đông.

Tháng hai, trời còn rất lạnh, lạnh thế nào thì Sao Khuê chưa biết nhưng toàn thể Mít (Anamite, ý nói dân Việt) chúng tôi, những người vừa rời Việt Nam hai ngày trước, sau khi ghé phi trường Bangkok, Thailand và một phi trường nữa ở Italia thì ngoài mấy cái áo len chẳng ai có áo lạnh mùa đông cả. Trước khi máy bay hạ cánh, nhiều bà được cho đi đoàn tụ với chồng còn mang áo dài thêu, quần lụa trắng mỏng tanh ra diện sau khi điếm phân thoa son. Nghĩ lại thật buồn cười cho sự ngây thơ của quý bà quá quý bà ơi.

Vừa khỏi phi cơ thì Sao Khuê đứng ngăn người ra: tuyết rơi. Tuyết chỉ mỏng manh rơi nhưng máu lạnh mạng nổi lên khiến Sao Khuê dùng chân lại ngấm khiến ai đó đi ngang hỏi bằng tiếng Pháp:

- Lần đầu tiên bà nhìn thấy tuyết hả?

Sao Khuê gục gặc cái đầu thay cho câu trả lời vì đang bận ngấm tuyết, chả gì thì cũng là lần đầu Sao Khuê được tận mắt thấy tuyết rơi mà ly. Tuyết nhẹ nhẹ rơi rơi... dĩ nhiên không đẹp bằng cảnh tuyết trắng mù trời trong phim Đốc tò Zivago nhưng camera trong đầu Sao Khuê giờ này vẫn còn y cảnh tuyết rơi mỏng manh buồn qua khung cửa ngày 28 tháng 2 năm 1985.

Cô chú em chồng và anh chồng - người bảo lãnh cho gia đình Sao Khuê - đến đón đang vẫy gọi rồi rít sau khung kính trên cao.

Sau khi làm xong thủ tục, Sao Khuê còn nần nã tài khôn làm thông dịch cho hai bà không biết ngoại ngữ để trả lời những câu hỏi của nhân viên sở di trú dù tiếng Anh hay tiếng Pháp của Sao Khuê chưa đầy là mít nên ra trễ khiến cô em nhằn là “sao mãi mới ra, khuya rồi đó, mau lên, mai em phải đi làm”.

Sau khi dùng cơm tại nhà cô em, gia đình Sao Khuê được đưa về nhà anh Tú Anh, người cha thứ hai của các con của Sao Khuê, người đã tái sinh các cháu, mang các cháu khỏi thiên đường xã hội chủ nghĩa. Gia đình Sao Khuê được giành cho ba phòng ngủ trên lầu: hai con trai chung một phòng, cô con gái có phòng nhỏ và hai vợ chồng Sao Khuê căn phòng khá lớn với một nhà tắm riêng. Anh chị và cháu gái ở hai phòng mé trái và xử dụng phòng tắm nhỏ. Cháu trai của anh chị độc chiếm basement. Nhà anh chị rộng rãi, khang trang nhưng là nhà cổ ở chân núi nên sàn gỗ kêu cọt két, cọt kẹt. Sao Khuê dặn các con là ráng đi nhẹ nhàng nhưng mà... mình càng rón rén nó càng kêu to!

Chưa đầy một tuần, chú Long đưa ông xã xệ Sao Khuê đi làm, cùng hăng với chú, dĩ nhiên là làm phụ khuân vác: chuyên từng thùng giấy chứa card chúc mừng đủ loại lên kệ, ghi sổ, đánh dấu. Công việc rất nặng nhọc khiến cho anh chàng dài lưng tốn vải ăn no lại nằm, ôm vài cái củ nhân trong tay, nếu Vi Xi (VC) không vào là về làm phụ giảng ở trường Luật, nay phải làm phụ vát vả nên vài tháng sau chàng chỉ còn da bọc xương, chắc cũng giống như lúc trong tù cải tạo, khiến Sao Khuê mũi lòng thương hại, nhường nhịn đủ điều ai dè lâu dần chàng ta càng được thể lên chân!

Nghỉ ngơi một tuần cho quen giờ sinh hoạt, chị dâu Sao Khuê, người Ý, chở Sao Khuê đi xin học cho ba cháu. Mang từ Việt Nam sang cái áo manteau mùa xuân màu gạch cua mà ai cũng khen đẹp khi Sao Khuê mặc thử lúc còn ở Sài Gòn, bây giờ mặc vào trông Sao Khuê quê xệ chẳng giống con giáp nào. Bà chị dâu bảo:

- Áo này mặc vào mùa xuân. Thay áo mùa đông đi, áo này không đủ ấm đâu!

Sao Khuê phàn nàn cho chị thấy hai lớp áo len, đan tay, mới toanh bên trong:

- Không sao, ấm mà chị, em còn hai áo len nữa đây này.

Ý-tà-lồ chính gốc, chị dâu đâu biết là bên Việt Nam làm gì có áo manteau mùa đông nhưng chị lại tưởng là Sao Khuê có áo nhưng không muốn thay nên chỉ nhún vai:

- OK, mình đi.

Chu choa ơi, sao lạnh quá thế này, Sao Khuê run lên cầm cập dù ngồi trong xe được sưởi ấm. Còn con đường, sao nó nó dài thế, con đường Sherbrooke ấy mà, đi mãi, đi mãi mới tới cái gọi là nha học chính (commission scolaire).

Bà thư ký niềm nở lịch sự kéo ghế mời hai chị em ngồi:

- Mời bà ngồi.

Ý! Trời đất ơi, sao họ lại lịch sự như thế với con mán quê mùa, nghèo mạt rệp này nhỉ.

Sao Khuê chợt có ý nghĩ so sánh: ngày mà Đảng dẫn đoàn quân bèo nhèo, mang nón tai bèo, ngheo huyền nghèo, lếch tha lếch thếch như con mèo ướt vào miền Nam, trông như những đoàn âm binh thì bà được sĩ kiêm giáo sư đệ nhị cấp, vợ “cựu” trưởng khối Quản Trị của Truyền Thanh & Truyền Hình & Điện Ảnh, được các anh mặt mũi non choẹt, hi mũi còn chưa sạch, mới mười mấy tuổi đầu, học vấn cỡ lớp ba tiểu học quất vào mặt mỗi khi Sao Khuê phải gặp các anh:

- Nhà chị (!) phải lễ phép với cán bộ nhà nước. Sao nhà chị kém văn hoá thế!

Còn nữa, ngày Sao Khuê ra đài truyền hình, sở cũ của chồng gặp “ban quân quản” xin lãnh lương trong lúc chồng được nhà nước ưu ái gửi đi học tập thì được cho vào gặp anh Bầy. Quái, chữ ông, tiếng bà, biến đâu mất hết, ai họ cũng gọi là anh, là chị. Đã vậy họ lại không có tên, chỉ thấy họ gọi nhau anh Hai, chị Ba, chị Tư, anh Năm, chú Sáu, cô Bảy, chị Tám, anh Chín, chú Mười... sao bí mật dễ sợ. Cô và chú chỉ giành cho các cán bộ cao cấp và tiếng bác chỉ được dùng cho bác Hồ. Cấp trên họ lại chỉ nói là “Trên” khiến mình chẳng hiểu “Trên” là cái quái gì! Anh Bầy nói:

- Tôi nói cho chị biết, chồng chị mang tội tày trời, nay được cách mạng khoan hồng gửi đi học tập. Chị và gia đình phải biết ơn cách mạng (móc xì! bắt tù mà phải biết ơn). Chị phải báo cáo cho chúng tôi biết những việc chồng chị đã làm, đã chống phá cách mạng như thế nào. Chị phải động viên chồng chị học tập tốt, lao động tốt. Chị phải động viên chồng chị thành khẩn khai báo tội lỗi thì mới được xét cho về đoàn tụ với gia đình (động viên là gửi đi động viên tức đi lính ấy à?) Chị phải hiểu là nhân dân miền Nam ai cũng có tội hết, ngay cả chị bán xôi cũng có tội...

Ừa, bán xôi cũng có tội? Thấy nét mặt Sao Khuê cau lại tỏ vẻ không đồng ý thì anh Bầy mở lượng khoan hồng giải thích:

- Chị phải biết dân miền Nam ai cũng có tội. Không phải chỉ có nguy quân, nguy quyền mới có tội mà chị bán thuốc (là Sao Khuê), chị bán xôi, chị đổ rác cũng có tội vì góp phần duy trì đời sống và kinh tế cho Mỹ Nguy. Mấy thầy cô giáo (cũng là Sao Khuê) cũng có tội vì dạy dỗ, đào tạo học trò chống lại đảng và nước...

À ra thế. Mọi người đều có tội. Lạy Chúa con là kẻ có tội - nhưng trong bụng Sao Khuê thì “Hừ, nói càn nói rở, được làm vua thua có tội.”

Ấy, Sao Khuê đã được đối xử như kẻ có tội khi còn ở trong nước bởi những người cùng tổ tiên, nòi giống với mình. Suốt mười năm kẻ có tội lúc nào cũng nơm nớp sợ hãi bị bắt, bị tù... thế mà bây giờ sang xứ người ta, Sao Khuê lại được người ta lịch sự tiếp đãi thế này cơ chứ. Sao Khuê đang đi xin xỏ chỗ học cho các con mà. Sao Khuê lại ăn mặc quê mùa, nghèo nàn như con mọi, còn họ, họ lịch sự sang trọng mà sao họ lại không tỏ vẻ gì coi thường hay khinh khi Sao Khuê cả vậy? Trời đất ơi, sao Sao Khuê lại được những người chủ nhà cho mình sống nhờ mà còn coi mình bình đẳng với họ. Từ lâu lắm Sao Khuê mới được người ta đối xử như một con người. Cảm giác này làm cho Sao Khuê vừa thích thú, hãnh diện lại vừa hụt hẫng, bâng khuâng...

Một người bạn của Sao Khuê gọi tới mách cho việc đi giữ trẻ. Sao Khuê dẫn con gái lớn, mười lăm tuổi đến nhận việc. Bà mẹ cháu bé đón hai mẹ con Sao Khuê đến thăm nhà bằng xe hơi và tiễn chúng tôi ra về bằng métro để biết đường hôm sau trở lại. Sao Khuê dặn con:

- Con nhớ quẹo phải sau khi đi qua nhà thờ nghe con.

Than ôi, ngày hôm sau mẹ con Sao Khuê trở lại thì không biết nhà ở đâu vì trạm métro Laurier này có hai lối ra chứ không phải chỉ có một “bouche” như métro Vendôme gần nơi chúng tôi ở và cả hai đầu đều có nhà thờ, tuy vậy cuối cùng hai mẹ con cũng tìm đến nhà được sau khi chìa địa chỉ hỏi thăm người đi đường. Mẹ cháu bé cũng đã lo xa nhờ bà ngoại tới trông cháu nếu không thì cô đã phải nghỉ làm. Bà dặn đi dặn lại chúng tôi:

- Trạm métro này có hai đường ra. Cô nhớ đi ra theo hướng đầu métro chạy tới thì mới ra đúng đường. Nhưng việc coi cháu bé chẳng lâu vì các con Sao Khuê được nhà trường gọi vào học lớp “accueil”. Đây là lớp chuyển tiếp dành cho những học trò mới di dân qua mà đa số giờ học là tiếng Pháp, mục đích cho học trò quen dần trước khi chính thức vào lớp. Hai cháu lớn học ở trường Côtes -St -Luc và cháu Út, mười tuổi học nơi khác nhưng được xe đưa đón miễn phí tận nhà. Vậy thì đâu là thiên đường nhỉ, Việt Nam hay Canada? Cảm ơn Canada đã mở rộng vòng tay.

Sao Khuê bắt đầu mở chiến dịch đi tìm việc làm. Đến đây thì quả thật là gay go. Kinh tế đang suy thoái nên việc làm rất khó kiếm. Sao Khuê đến nhà hàng xin làm phụ bếp nhưng không thấy họ gọi lại. Ông bố nuôi cho Sao Khuê địa chỉ một hãng may. Giữa mùa đông gió thổi mạnh xém tí thì thì lẩn xuống chân dốc, Sao Khuê lần mò theo bản đồ métro, tìm ra địa chỉ thì thấy toà nhà cao lớn mà cửa nào cũng đóng im ỉm. Thất vọng vô cùng, Sao Khuê đang tính ra về thì có một bà tới trẻ bước vào. Bà dẫn Sao Khuê vào hãng may của bà.

- Ai giới thiệu bà đến đây?

- Dạ, ông Hải

- Ông gì? Henri?

- Dạ không, ông Hải.

Hai ba lần bà Xếp vẫn không biết ông Hải là ai, thôi thì Henri, Henrette, hết răng, ai cũng được.

- Thôi, bà vào may thử đi.

Trời đất thánh thần bà con ơi, coi nè, trước khi ra đi Sao Khuê đã học một khoá cắt may, một khoá thảo trình viên (programer), quyết chí bỏ làm thầy (à Sao Khuê đi dạy học môn công dân khi còn đi học được và sau đó dạy Lý Hoá đệ nhị cấp ngay cả sau khi Vi-Xi vào, Sao Khuê cũng vẫn... đứng lớp, dạy Lý cho lớp mười một. Sao Khuê gõ đầu trẻ gần mười lăm năm nghe bà con) mà làm thợ nuôi con nhưng mà sao cái máy này nó mạnh như trâu, nhanh như ngựa, chạy cái rầm, khiến đường may xiên xẹo mọp dậu.

- Thôi, bà chưa biết may, bà biết ủi không?

Ủi đồ? ai mà không biết cơ chứ.

Bà xếp đưa cho Sao Khuê một lô cà-ra-oắt (cravate) của trẻ con. Trời! cái bàn ủi, móc vào dây điện tòong teeng... mà sao ủi hoài không thẳng, chẳng ra hình thù gì hết! Thế là Sao Khuê không có việc làm. Ra về mà lòng tan nát, thấy mình bất tài vô tướng, chán nản cùng cực, chẳng lẽ qua con bị cực tới hồi tối thui, rồi đây làm gì để nuôi con và nuôi thân, nuôi bố, nuôi mẹ, nuôi em ở Việt nam? Huhu huhu!...

Sao Khuê tìm đến một tiệm thuốc của vợ một ông bạn mới quen được ở Việt Nam, do thường gặp nhau trên trụ sở xuất cảnh nằm trên đường Nguyễn Du ở Việt Nam để xin việc. Chị rất lịch sự:

- Sao Khuê kiếm chỗ nào học cho biết việc rồi trở lại đây mình thu xếp sau vì người phụ tá Còi (dân Việt mình hay gọi đùa dân bản xứ Quebecois là Còi) này khó chịu lắm.

Ông bạn của chú cho Sao Khuê một địa chỉ nhà thuốc để Sao Khuê xin học việc (dĩ nhiên không lương) nhưng rồi cũng bị từ chối vì Sao Khuê lỡ dại, cả tin mà khai ra là sẽ trở lại làm việc cho chị X. Đây, số con rệp, ngay đến xin học việc không lương cũng không được nói chi việc đi làm! Huhu ...

Một bà bạn thân cũng là đồng nghiệp, Trăng Sáng giới thiệu vào nhà thuốc bà đang làm, Sao Khuê cũng bị từ chối vì quần chân người ta. Buồn thúi ruột thì bị bạn la: “Mày làm cái gì mà rồi tinh lên thế. Cứ từ từ rồi đầu sẽ vào đó. Mới lên xe bus thì phải đứng, rồi cũng có lúc sẽ có chỗ cho mày ngồi.”

Ê! Cảm ơn mày nghe nhỏ. Sau này Sao Khuê hay dùng lời khuyên rất chí lý mà khuyên những di dân mới nhập cư khi họ vào mua thuốc trầm cảm. Quý vị nên biết dân Canada dùng nhiều thuốc trầm cảm... nhất thế giới! Những di dân mới tới thì mơ một thiên đường không hiện hữu hay bối rối vì làm sao gánh vác gia đình, còn dân ở lâu thì phát điên - chả thế mà có tên là Canadien - phải, phát điên lên vì mùa đông dài, lạnh, bản, tron, dễ té ngã, dễ bị tai nạn xe cộ, và vì trời u ám:

Trời ở nơi đây rất dễ buồn
Mùa đông dài lắm giá lạnh luôn
Đóng băng luôn mảnh hồn hiu quạnh
Như tuyết ngoài kia giá lạnh tuôn...

(Ai thích nghe bài thơ này của Sao Khuê đã được anh bạn đồng nghiệp LKC vừa phổ nhạc vừa ca thì click vừa nghe vừa đọc tiếp nhé)

Rồi thì ông bố nuôi dẫn Sao Khuê đi cắt tóc, tự tay đánh giày (bottes) cho Sao Khuê trước khi dẫn Sao Khuê đến tiệm may nhỏ của một người Việt để học việc.

- Con ơi, thế bố ruột của con có đánh giày cho con không?

- Dạ, chưa bao “vờ” bố ạ vì ở Việt Nam con đi guốc Đa Kao không hà, mà có đi giày cũng không cần đánh bố ơi, mẹ con thì có đánh nhưng đánh bằng roi.

“Bố Vượng ơi! Thương Bố quá à. Bố đang dạo chơi trên cũi Niết bàn hả Bố?”

Bản cũ soạn lại, cái máy may chạy như xe lửa tốc hành khiến sau mỗi đường may Sao Khuê lại cặm cũi gỡ ra, may lại.

- Công việc hôm nay ra sao? Bà chị dâu hỏi.

- Je suis bonne pour rien (em thật là vô tích chi thời sự), cái máy nó chạy trước, em chạy sau, chạy theo không kịp...

- ...À ngày hôm nay thì khá hơn, em đuổi theo nó gần kịp rồi.

- Khá hơn hôm qua, coi như em đi cùng máy được.

Vì cứ phải tháo ra tháo vào nên Sao Khuê học may overlock mà ba ngày chưa thạo.

Sau gần một tuần thì chú Tân, em họ của ba Sao Khuê ra tiệm may tìm Sao Khuê:

- Cháu về gấp, thay quần áo cho tươm tất rồi ra trường Collège Français gặp bác Rạng. Bác đã xin được việc cho cháu rồi, mau lên cháu!

Sao Khuê vào gặp cha Perron, một trong ba người chủ của trường và với bằng được sĩ không cần trình ra, Sao Khuê vẫn được cha cho coi phòng thí nghiệm sinh hoá, chưa kể cha còn chấp tay, cúi đầu chào tiễn Sao Khuê về theo phong tục Việt Nam khiến Sao Khuê vô cùng bối rối. Cảm ơn cha nhân từ, độ lượng với di dân Việt Nam được nhận vào làm vì cha từng bảo:

- Quý vị đừng ngại vì không nói thạo tiếng Pháp. Chúng tôi cần người làm việc chứ không cần nghe quý vị nói tiếng Pháp.

“Chắc giờ này cha đang cùng thánh Pierre đi dạo hay cầu nguyện trên Thiên Đàng và Bác nữa, Bác là người cha thứ hai của cháu, cả đời giúp mọi người, Bác chắc chắn đang nơi miền Cực Lạc.”



Jardin Botanique Montréal Canada mùa hè năm 1986

Đến đây thì Sao Khuê qua cơn bỉ cực tới hồi thối lui. Biết số phận run rủi như thế này thì tội gì mà lo lắng, vất vả khổ sở tìm việc cả tháng qua. Ê! nhỏ bạn, cuối cùng ta cũng trúng số lô độc đắc, có được một cái ghế trên chuyến xe bus cuộc đời mà cái ghế nhung êm ái nữa à nghe. Sao Khuê được trả lương năm, mười sáu ngàn một năm so với lương tối thiểu ngày đó có 4.25 đồng một giờ. Tiền lương được lãnh hàng tháng kể cả những ngày nghỉ, tháng hè và mỗi ngày chỉ làm theo giờ học trò đi học (nhưng Sao Khuê ngày thơ cứ đến từ 8:30 sáng và 5 giờ chiều mới ra về) nếu tính theo giờ làm thực sự (30 giờ một tuần, 35 tuần một năm vì Sao Khuê được nghỉ hè, Pâques, Noel...) thì...sắp xỉ lương được xỉ. Công việc làm thì nhàn nhã so với nghề may: bày ra rồi lại đẹp vào những thứ dùng làm thí nghiệm của toàn thể các lớp trong trường về phân khoa sinh hoá (biologie) từ secondaire I đến hai lớp Cégep (collège), có khi ba phòng cùng làm thí nghiệm một lúc nhưng với Sao Khuê thì là chuyện nhỏ, nghề của nàng mà. Rửa hàng trăm ống nghiệm hay hàng trăm dụng cụ mỡ xẻ, lấy ra xếp vào vài chục kính hiển vi, v.v. mà nhằm nhò gì. Ấy nhưng mà cái phần mua dụng cụ hay mượn phim chiếu cho học trò xem thì thật là gay cần vì phải xử dụng điện thoại để giao dịch. Quý vị biết rồi, mười mấy năm sau khi ra trường, tiếng Pháp của Sao Khuê đã theo Tây về nước, Sao Khuê mới dợt lại cũng chưa đủ sức sí sa sí số. Mặt nhìn mặt nhau băng khuâng không nói một câu vì lời ghen ngào nghệt ra như say như ngây vì ngu nhưng Sao Khuê cũng còn đoán được họ nói cái chi và họ cũng đoán được Sao Khuê trả lời cái gì vì có thể kèm theo ngôn ngữ quốc tế hoa tay múa chân, chứ qua điện thoại - eo ôi, họ đâu thấy con nai vàng ngơ ngác mà nói chậm chậm cho mình kịp hiểu chưa kể đôi khi họ còn...sủa tiếng “Còi” thì ô hô ai tai! (tiếng Còi là cách phát âm tiếng Pháp của người Quebecois giống như cách phát âm tiếng Việt theo giọng Quảng,

hì hì khó nghe lắm, chẳng hiểu gì hết trơn). Văn phòng sinh hoá (département de biologie) có bảy giáo sư, ba bà và bốn ông đều rất tử tế. Sao Khuê thân nhất với bà xếp và cả gia đình bà. Sao Khuê năn nỉ bà xếp gọi điện thoại dùm khi cần mua dụng cụ (tim, ếch, cá, ống nghiệm, kính hiển vi, v.v.). Bà vui vẻ làm dùm nhưng ít lâu sau đó thì bà bắt Sao Khuê phải tập nói cho quen:

- Hôm nay thì Sao Khuê phải tự mình đặt hàng nhé. Đừng lo, tôi ngồi bên cạnh, có gì tôi sẽ giúp. Trống ngực đánh thùm thụp Sao Khuê run rẩy bấm số. Rồi thì cũng xong, tuy vậy không có bà thầy đó mây làm nên. Sau đó thì công việc ro ro mà chạy, chạy giỏi nên từ trên xuống dưới, trong ngoài ai cũng quý mến. Khi vận mệnh đến lúc hanh thông thì cửa nào cũng mở thênh thang. “Chân thành cảm tạ xếp và đường dài hạnh phúc cầu chúc cho người”.

Tạm ổn về công ăn việc làm Sao Khuê bắt đầu tìm cách đi học, lấy lại bằng dược sĩ theo lời khuyên của cô em họ cũng là dược sĩ, mặc kệ giấy cam kết không xin hành nghề lại phải ký với di trú Quebec khi được họ cho giấy nhập cảnh. Than ôi, trâu chậm nên uống nước đục. Tỉnh bang Québec và đại học Montréal từ chối cho dược sĩ di dân học lại. Hèn gì họ bắt mình cam kết trước khi cho giấy nhập cảnh... Cửa này đóng thì gõ các cửa khác vậy. May quá, cửa nhà nước Canada còn mở. Các dược sĩ có thể xin thi “Board Canada” sau khi thi đậu phần tương đương- Équivalent- sau đó thì có quyền hành nghề trên toàn cõi Canada. Để đậu phần tương đương (équivalent) thì, hoặc xin thi sau khi tự kiểm bài mà học, hoặc xin học một số tín chỉ của đại học Montréal gồm năm cours, kéo dài khoảng hơn hai năm. Con đường thứ hai này tuy chậm nhưng chắc vì lúc đó chúng tôi còn lớ ngớ đầu ai biết bài thi hỏi gì mà học... Trong lúc chờ đợi đến đâu niên học để ghi danh thì hai vợ chồng Sao Khuê dầm mưa lội tuyết lạnh run cầm cập mà đi học Anh văn, Pháp văn mỗi tối.

Một năm sau thì Sao Khuê ghi danh...đi học. Đi mà không đi vì ban ngày phải đi làm. Lâu lâu có ngày được nghỉ làm thì Sao Khuê lên trường...xem mặt thầy, mang máy ghi âm theo ghi lén nhưng về nhà vẫn chẳng hiểu thầy nói gì!!! Lại huhu... Mọi sự trông cậy vào cô bạn nhỏ gần nhà: cô đi học, cô mượn phần ghi cours của các em Việt Nam cùng học, cô nhanh chân copie khi ra chơi rồi phân phát cho các bạn và cuối tuần tụ tập nhau mà học. Cảm ơn Biển, em đã giúp đỡ Sao Khuê rất nhiều. Nhóm năm sáu người của Sao Khuê giúp nhau (cho copies cours), khuyến khích nhau mỗi khi có người chán nản muốn bỏ cuộc vì phần lớn ai cũng có gia đình con cái phải lo. Hai cái tay của Sao Khuê mỏi rã rời vì trật điểu, tra tới tra lui, tra rồi ngày mai tra lại vì...quên. Mèn ơi, cái xứ này, bài giảng bằng tiếng Pháp, sách đọc bằng tiếng Anh khiến mình nhiều khi hiểu sai vì cấu trúc tiếng Anh và Pháp đôi khi ngược nhau. Bài ghi sau khi copie thì mờ, lại viết tắt, viết tháu, mở to mắt chưa đoán nổi... Học bài xong Sao Khuê làm thử câu hỏi thì...rớt. Sao Khuê hết hồn. Hoá ra cách học bên này khác bên Việt nam. Ngày Sao Khuê học ở Việt Nam, nổi năm phải học thuộc lòng cỡ năm ngàn trang chia làm hai khoá thi, chưa kể phần thực tập. Vào thi, lỡ quên, có ai nhắc chút xíu thì chữ lại chạy ra, không thì...thi rớt. Bên này thi theo lối trắc nghiệm nên không có cảnh bỏ giấy trắng ra về, tuy vậy muốn đậu, Sao Khuê phải đổi cách học: học theo chiều sâu, hiểu kỹ để chọn đúng câu trả lời thay vì trả theo chiều rộng như xưa.



Tết năm 1985 – trước cửa nhà ở Saigon với hai em út trai và út gái

Trong lúc đi học thì Sao Khuê vẫn phải đi làm full time, Sao Khuê vẫn phải cơm nước, nuôi con, vẫn phải trả nợ tiền đã vay để vượt biên không thành, trả tiền vé máy bay cho năm người, Sao Khuê cũng còn phải gửi tiền về giúp đỡ gia đình khiến đôi lúc Sao Khuê...phục mình quá, viết thư khoe nhỏ bạn thì nhận được hồi âm: “tao thấy mày giỏi thật hay là mày đóng cái bàn thờ tự động, mày ngồi lên rồi lại nhảy xuống mà vái mình!”

Ngoài những lúc xuống tinh thần, lo âu vì thi cử, khổ sở vì không hiểu bài còn thì ui chao đời sống mới thật là vui vẻ thoải mái nhất là hai tháng hè tha hồ lấy xe bus rong chơi khắp thành phố Montreal hay đi câu cá tận Dorion hoặc họp nhau ăn uống. À không, cuối tuần của hai tháng hè mới được rong chơi thôi vì tuy học trò nghỉ hè thì Sao Khuê cũng được nghỉ làm nhưng năm ngày trong tuần Sao Khuê vẫn đi làm: đi may - lúc này Sao Khuê may nghề rồi nghe - để tiếp tế gia đình chứ. Số vất vả nên mùa hè, nóng chảy mỡ mà hàng ngày Sao Khuê phải ôm hàng trăm cái manteau mùa đông bằng dạ, nặng ơi là nặng lên may, may có mỗi một đường ráp gấu thôi vì may theo dây chuyền mà...

Ba đưa con của Sao Khuê được nhận vào học trường tư Collège Français miễn phí. Sao Khuê thuê nhà sát cạnh trường, gần nhà chú và nhà bác. Giờ nghỉ trưa Sao Khuê về làm cơm, bốn mẹ con cùng ăn, thế là tiết kiệm được không những tiền xe bus mà cả thời gian di chuyển và cũng không phải trăn mình chịu lạnh chờ bus. Ui, ở gần chỗ làm sướng thật, tiết kiệm đủ thứ lại có cơm nóng ăn vào giờ nghỉ trưa. Sao

Khuê học thím và bác làm giò chả nên ăn uống thả dàn. Thịt thà bên này quá rẻ, chỉ có rau quả mới đắt thôi...

Sau bữa cơm tối thì bốn mẹ con cùng học bài. “Ông cầu nhau” chui vào đại hạn vất vả, vẫn phải khuôn vác nhưng cũng ghi danh học đại học Haute Etude Comercial (HEC) ban tối nên càng ngày càng cầu nhau cầu nhau. Tóm lại cả nhà học. Không có TV, không có phim bộ, không có ăn tiệm, không có đi chơi. Những ngày lễ dài mấy mẹ con mới được suốt suốt theo *Giòng Sông Ly Biệt* hay *Xóm Vắng...* (phim bộ Hồng Kông). Mẹ thì thủ sẵn hộp kleenex, đến đoạn nào mùi thì cà rờn: “Sửa soạn! Khóc!” Nên thay vì khóc mấy mẹ con lại cười sảng sặc!

Sau gần ba năm dùi mài kinh sử thêm một năm thực tập không lương. tổng cộng bốn năm Sao Khuê mang giấy hành nghề đi xin việc. Sao Khuê vừa làm phòng thí nghiệm vừa đi bán thuốc, cày hai job, đôi khi sáu bảy chục giờ một tuần, full time ở trường học và khoảng hai mươi, hai mươi lăm giờ làm ở pharmacie nên Sao Khuê không có week-end cũng chẳng có shopping. Khi học trò nghỉ lễ thì Sao Khuê mới được nghỉ nhưng hè thì Sao Khuê lại làm thay cho các dược sĩ đi nghỉ hè khắp các tiệm thuốc xa gần của chaine Cumberland hồi đó. Cây chết bỏ mà! May quá ngày đó chẳng cần đi chợ. Mua gì thì đặt qua điện thoại, hàng giao tận nhà, Sao Khuê chỉ phải nấu ăn. Con gái rửa chén, ủi đồ, trông cho các em học, con trai giặt đồ, ông bố đi làm và đi học. Ông đại quá, chọn ngành mới nên học lại từ đầu, rồi ông cũng tốt nghiệp đại học Canada, có bằng của HEC nhưng như thường lệ, bằng chỉ để treo!

Ngày đầu xin đi làm, trời xui đất khiến, Sao Khuê gọi cho Cumberland, là một chaine pharmacie lớn ngày đó (như Jean Coutu) xin làm ngày chủ nhật.

Khi đến để phỏng vấn, sau phần chuyên môn Sao Khuê bị hỏi ba câu ngoài lề:

- Tại sao bà đến Canada?

- Vì gia đình tôi tị nạn Cộng sản và Canada là xứ tự do.

- ?

- Sống với Cộng Sản chúng tôi có thể bị cho vào tù bất cứ lúc nào chỉ vì lời nói nào đó!

Bà này chưa biết gì về chuyên chính vô sản nên miễn bàn tiếp.

- Bà gặp trở ngại gì không?

- Có ạ, trở ngại ngôn ngữ. Tôi không nói, không nghe được nhiều tiếng Pháp nhất là tiếng Anh.

- Với thời gian bà sẽ khá hơn. Bà còn trở ngại gì nữa không?

- Canada lạnh quá sức!

- Cái lạnh này thì bà phải chịu cả đời... hắc hắc. Martine cười thành tiếng.

Bà Martine nhận cho tôi đi thực tập tiếp trước khi chính thức vào làm và lấy áo trên mắc trao trả tôi như khi bà đã treo manteau dùm tôi lúc đến. Tôi học được một điều: người có học, có đức thường cư xử lễ độ văn minh ngay với cả những người thua kém mình. Càng nhún nhường họ càng nêu cao phẩm giá của họ...

... Thời gian lặng lẽ qua, ba mươi năm rồi đó. Các con của Sao Khuê đã có gia đình và Sao Khuê vẫn đi làm chút chút. Sao Khuê thấy nhiều người gọi nơi mình định cư là đất tạm dung, riêng với Sao Khuê thì Canada là quê hương thứ hai, là chòm khế ngọt đầu...đông lạnh. Đi du lịch, Sao Khuê rất hạnh diện khoe mình là Canadienne, đôi khi còn cầm theo lá cờ Quebec cho khỏi lạc nhau, vậy mà cũng có người nhận ra lá cờ hoa lys là của tỉnh bang Quebec thuộc Canada khác với cờ có hình lá phong phổ thông của Canada. Dân Quebec (Còi) rất dễ thương, thân thiện và ít kỳ thị chủng tộc nên các con cháu của Sao Khuê nhất định chọn nơi này làm quê hương mà không chịu kiểm đường qua nước Mỹ ám áp kề bên. Nhớ lại câu trả lời khi Sao Khuê vào gặp phái đoàn phỏng vấn Canada năm 1985:

- Tại sao gia đình bà chọn Canada?

- Tại vì chúng tôi yêu Canada.

- Hà? Bà yêu cái tủ lạnh Canada? Ha ha, hắc hắc!!!! (ông Canadien cười ngất)
Dạ phải, thưa quý vị, tôi yêu Canada, cái tủ lạnh khổng lồ... nhưng ước chỉ mùa đông ngắn đi một nửa và cái lạnh bớt đi một phần ba nhỉ.
- Khi đó thì thiên đường này chỉ còn chỗ cho mỗi người đứng một chân mà thôi Sao Khuê ơi, mấy người giáo sư đã trả lời Sao Khuê như thế ngày Sao Khuê mới vào làm Collège Français....
Oh! Vive le Quebec et Vive le Canada!

Sao Khuê

45 Năm Quá Đủ

Đảng ta thâm nhập thật cao
Đánh dân, cướp đất ôi sao thần kỳ!
Đảng ta quả thật thần kỳ
Dân thì ì ạch đảng thì vinh thân.
Đảng ta "thương thật" nhân dân
Dân thì nằm đất đảng thì nhà cao.
Đảng ta lãnh đạo tào lao
Chừng nào phải quyết đánh nhào đảng đi?
Đảng này phải được phân ly
Đừng cho đảng cứ ở lý với dân.
Tứ trụ ta đem ra "mần"
Để cho dân chúng an lành sống vui.
Ngày đó chắc sẽ đến nơi
45 năm đủ cho người Việt Nam.

Tiểu Mai

NGẬM NGÙI

Tháng Tư là cả trời sầu
Quê hương tan nát còn đâu lối về?
Mây buồn giăng mắc lê thê
Nhìn quanh bốn phía nào nề vắng tanh

Giờ anh là kẻ độc hành
Đi trên hoang lộ nghe thanh âm buồn
Ngục tù ngăn lệ trào tuôn
Xin người hãy nhớ em luôn chung tình

Ngày mai trời sẽ bình minh
Bão giông gian khổ chúng mình vượt qua
Dù cho các máy quan hà
Xin anh hãy nhớ quê nhà đợi mong

Giọt Nước Mắt Cho Anh

“Em ơi, đừng khóc nữa em
Lòng anh bồi rối càng thêm rã rời
Xa nhau chỉ mười ngày thôi
Thời gian đâu có chia đôi chúng mình”.
Dù lời anh hứa, chân tình
Thế, em vẫn đợi, và mình vẫn xa
Trăng tròn rồi lại trăng tà
Bao năm tháng cứ trôi qua hững hờ.
Bóng anh biển biệt nơi mô
Rừng xanh núi thẳm biết giờ tìm đâu?
Nhớ anh nước mắt tuôn sâu
Giọt tràn trên gối, giọt sâu trong lòng.
Thương anh, anh có biết không?

Tường Thuý

CHIỀU MƯA TRÊN DÒNG SÔNG DAKBLA

(Cảm xúc khi nghe bài hát “Vùng mưa Kontum”
của Phan Ni Tấn.)

Có một chiều mưa trên sông Dakbla,
Dòng sông em qua một thời con gái,
Mười bảy tuổi hồn em xanh phở núi,
Mưa mịt mùng làm lạnh cả núi non.

Không mưa nào buồn bằng mưa KonTum,
Dòng sông Dakbla chảy quanh thành phố,
Em đứng trên cầu chiều mưa bờ ngõ,
Sông về đâu? Mang mưa gió về đâu?

Mưa có về trên nương rẫy núi cao?

Thương anh nát ruột tan lòng
Nhưng người chinh phụ nguyên không đổi đời
Lạnh lùng ngày tháng chơi vơi
Tù nhân một kiếp, anh ơi gắng chờ!

Thân tàn chiến bại bơ vơ
Thời gian hờ hững tím bờ môi khô
Một đời sương gió sông hồ
Giờ trong ngục thất đành cô độc rồi

Anh ơi tình đầu xa xôi
Vẫn mong ngày đó mình thôi hận sầu....

Vi Vân

4 ĐOÀN KHÚC THÁNG TƯ

(Tặng Tường Thuý, Vi Vân)

1- Gai Nằm Trong Tim

Tháng Tư
Bốn mươi lăm năm
Vẫn còn đau nhói
Gai nằm trong tim
Tháng Tư
Trời đất im im
Cỏ cây cũng biết
Im lìm chịu tang

2- Con Bão Tạt Ngang

Mùa Xuân
Con bão tạt ngang
Tả tơi rách mảnh cờ vàng...
Lệ sa
Hoa ơi
Thôi chớ xót xa
Giang Sơn Cẩm Tú
Nguy nga... hết rồi

3- Đòi Bổng Đòi Đòi

Tháng Tư
Đòi bổng đòi đòi
Rừng xanh khóc lá
Em vùi vùi anh
Đất trời

Trời mưa này chắc không ai lên núi,
Cô sơn nữ không ra rừng ra suối,
Hái rau về khói bếp buổi chiều lên.

Buôn làng Bhana, Jarai, Striêng...
Chìm trong mưa tiếng cồng chiêng, tiếng trống,
Hoa Dã Quỳ vàng bên đường im vắng,
Mưa thấm giọt sâu vào cõi hoang sơ.

Chiều ấy lòng em cũng chợt bơ vơ,
Như cánh chim bay lạc qua thành phố,
Mưa trên dòng sông Dakbla nức nở,
Em bước xuống cầu mưa vẫn đi theo.

Ôi những phố quận đâu đây điu hiu,
Dak Tô, Tân Cảnh, Kon Plông, Kon Rẫy...
Chẳng biết cơn mưa có về nơi ấy?

Có dòng sông nào buồn hơn Dakbla?
Bây giờ KonTum là kỷ niệm xa,
KonTum chỉ còn lại trong ký ức,
Dòng sông Dakbla một thời thơ mộng,
Có hàng cây Phượng Vỹ đứng ven bờ.

Nhưng trong em vẫn có một chiều mưa,
Trên sông Dakbla, dòng sông chảy ngược,
Làm thổn thức tâm hồn em mới lớn,
Mưa Kontum kỷ niệm đẹp trong đời.

Nguyễn Thị Thanh Dương

EM LÀ AI?

*Ai lừa vào hồn em
Tắm lòng yêu tổ quốc?
Làm anh nhớ ngày đêm
Như bùa mê tà thuật!*

*Em báo cảnh nguy nàn
Thơ, văn như súng đạn
Em nhắc: dân làm than,
Vô thân, phi nhân bản!*

*Phải dựng lại giang san
Chưa chúng mình? Con cháu!
Cộng sản luôn bạo tàn
Dù Cộng Tàu hay Việt!*

Phân một lẫn ranh
Anh trong ngực lạnh
Còn xanh mái đầu

4- Ngâm Mãi Miếng Sầu

Đêm sâu
Ngâm mãi miếng sầu
Anh đâu!!!
Phố cũ đậm màu chân dung
Trăng nghiêng
Soi bóng chập chùng
Bước chưa tròn bước
Lung chùng nhớ anh

Kiều Mộng Hà

April 09th 2020

VIẾT!

Điều chính nghĩa phải ưu tiên trên hết
Đường miệt mài tranh đấu, bất kể ai
Nếu đã quên điều căn bản? Ai tai
Là tự hủy, tự đầu hàng Việt Cộng!

Ý Nga, 8.4.2020

*

*Cho anh chung đường đi
Ôi cô em dừng khi
Mình cùng tuổi xuân thì
Góp lòng cho quật khởi!
Ý Nga, 8.4.2020*

THƠ THÁNG TƯ

Gom buồn chuyện của quê hương,
Gom thương gói nhớ cho tường thơ văn
Như roi lưu đậm vết lần
Cùng chia bao lệ thấm khăn dân mình.
Ý Nga, 7.4.2020

Tưởng Nhớ Tháng Tư (CGV Nói Về Thơ Lục Bát)



Tháng Tư Bất Tận

Tháng Tư trời đất đổi thay
Việt Nam bỗng chịu đọa đày vì đau
Tháng Tư dân khóc thảm sầu
Trần gian khổ ải, dài dàu, lắm than...

Tháng Tư xã hội toang hoang
Tự do, dân chủ cũng mang cái gông
Tháng Tư túa chạy biển Đông
Vượt biên, vượt biển chết chông lên nhau...

Tháng Tư gọi mãi niềm đau
Tắm thân lưu lạc vẫn sầu ly hương
Tháng Tư chưa hết đoạn trường
Chưa vui nổi nhục, mối hờn chiến tranh.

Tháng Tư đoàn kết em, anh
Tháng Tư thấp lửa đấu tranh kiên cường
Tháng Tư mộng ước còn uơm
Ngày về cố lý, cờ giương vàng trời.
Nguyễn Phương Thủy

THÁNG TƯ BUỒN

Tháng Tư gọi nhớ niềm đau
Tóc xanh giờ đã nhuộm màu thời gian
Ngày anh xếp giáp, tan hàng
Thi đã khép lại một trang bi tình.

Tháng Tư không thấy bình minh
Ra đi một chuyến, hành trình xót xa
Vì đâu đổ nát sơn hà?
Để ai lưu lạc bốn ba xứ người.

Chợt buồn thương tuổi đôi mươi
Đầm đìa mắt lệ nhớ người viễn phương
Hóa công gây nổi đoạn trường
Tháng năm đặng đặng còn vương mối sầu.

Người xưa giờ đã về đâu?
Tìm nhau suốt kiếp bề đầu chẳng sòn
Tháng Tư gió nổi từng cơn
Trông về đất Việt ngậm hờn đắng cay...
Vi Văn

BIỂN GỌI TÊN NHAU

Tháng Tư nhớ tháng Tư nào
Biển thì thâm gọi tên nhau bốn mùa
Năm nghe gió chờ mưa thưa
Đêm khuya nỗi nhớ, tình vừa lên men

Ai ngồi xoa tóc vai mềm
Chiều phơi sợi nắng, tôi phiến muộn giăng
Trắng non còn chưa ra ràng
Lạc nhau từ thuở tan hàng tháng Tư

Bếp chờ lên lửa, nhào nhừ
Vòng tay chưa ấm đã hư cuộc tình
Chiều ra biển đứng một mình
Dấu chân trên cát vớt tình vừa trôi

Biển và tôi mãi đơn côi
Chiều đau đầu gọi. Sóng nhồi biển đau.
Kiều Mộng Hà

Tháng Tư Màu Nhớ

Tháng tư ký ức nhớ đời
Màu hoa phượng nở xinh với mộng mơ
Em thôi áo trắng ngây thơ
Gia đình ly tán thân thờ nhớ ai.

Tháng tư có những đêm dài
Lạc tan ánh mắt khó phai bóng hình
Anh đi tù tội giam mình
Rừng sâu núi thẳm dấu tình chia phôi.

Tháng tư Việt Cộng lên ngôi
Miền Nam khốn khổ hơi ời nhọc nhằn
Người người thù ghét hận căm
Liều thân vượt biển biệt tâm chẳng nề.

Tháng tư chẳng thấy trắng thề
Hết nhìn phượng đỏ đam mê nồng nàn
Buồn lên nét chữ đầy trang
Tha phương duyên lạc vô vàn đốn đau.

Bốn lăm năm đã qua mau
Tháng tư kỷ niệm in sâu tâm hồn.
Minh Thủy





THÁNG TƯ TRẮNG RỤNG

Anh ơi ngày đó Sài Gòn
Em vui thương nhớ trong con mắt buồn
Tháng Tư cả nước tai ương
Cổng trường phong kín chiến trường anh đầu.

Sài Gòn ngập tiếng nguyện cầu
Tháng Tư mắt lệ gói đầu theo mưa
Sài Gòn phố lạnh vắng thưa
Em ngồi rũ tóc mỗi khuya gọi tình.

Anh ơi Sài Gòn lênh đênh
Guốc rên buôi tối còn rên mặt đường
Đầm đĩa lá húng hạt sương
Tháng Tư trắng rụng biển cuồng gọi ai.

Lệ cay
Nhật nguyệt chia hai
Tháng Tư từ đó
Em cái khăn tang.
Kiều Mộng Hà



THÁNG TƯ TANG TÓC

Tháng Tư nhắc đến lệ tuôn
Thấy người trải lối, dọc đường máu rơi
Con thơ ôm khóc "Mẹ Gi!"
Nội bông vội chạy về nơi an toàn.

Xác Mẹ nằm chết giữa đàng
Gia đình ly tán, hoang mang lối về
Đạn bay, súng nổ cận kề
Đạp nhau để chạy, không hề trở lui.

Thương cha, con những ngậm ngùi
Đi tù Cộng Sản ngày vui không còn
Nội già nuôi cháu héo hon
Còng lưng kiệt sức chờ con trở về.

Mười năm lao lý son khê
Ra tù, Nội đã trở về hư không
Mồ hoang, mà lạnh não lòng
Ôm con cha khóc, hiểu thân không tròn.

45 năm con lớn khôn
Tháng tư ngày đó vẫn còn như in
Ai gây tang tóc điêu linh
Là quân Cộng Sản chúng mình chớ quên.
Nguyễn Thị Thêm



Giọt Buồn Tháng Tư

Sao quên ngày cuối tháng tư
Trùng dương dậy sóng, tâm tư bàng hoàng
Đêm đen trở giấc ngỡ ngàng
Người đi kẻ ở hai hàng lệ rơi.

Bao năm phiêu dạt góc Trời
Quê hương mờ mịt xa vời ước mơ
Mẹ già môi mắt trông chờ
Thương con viễn xứ chờ vợ xứ người.

Mùa Xuân héo hắt nụ cười
Dấu xưa biển biệt bốn mươi năm buồn
Tháng tư hoài vọng cội nguồn
Nỗi lòng lắng đọng lệ tuôn ưu sầu.

Bóng người năm cũ về đầu
Hoa trời bèo dạt giang đầu sóng xô
Ước mong đọng lại cơ đồ
Nối vòng tay lớn điểm tô son hà.
Đỗ Thị Minh Giang

Tháng Tư Có Nhớ!

Tháng Tư ngày ấy... nước nhà
Kề cười, người khóc... phải xa gia đình
Tháng Tư ly loạn đao binh
Quê hương lửa đạn hy sinh bao người.

Biển gào gió hú ngàn khơi
Khóc người bỏ xác vọng trời oán than
Quê hương nhuộm trắng màu tang
Tháng Tư lịch sử sang trang ngậm ngùi.

Mộ nông sâu xác lấp vùi
Tử sinh xem nhẹ nụ cười trên môi
Anh năm xuống, sao đời ngời
Tháng Tư khi tiết rạng ngời sử xanh.

Việt Nam mãi gọi tên anh
Nguyễn Trần Lê Lý... liệt oanh muôn đời...
Songthy

BUỒN THÁNG TƯ

Mỗi tháng Tư lại thấy buồn
Con tìm heo hắt lệ tuôn thành dòng
Mây trời lúc đục lúc trong
Gia đình ly tán long đong phận người.

Trẻ già xao xác tà tới
Con đau vùi lấp mây trời nát tan
Trẻ thơ đánh mắt tuổi vàng
Thiếu phụ ngơ ngác tro gan đợi chồng.

Mấy mươi năm vẫn ngược dòng
Nhớ về nơi cũ mà lòng xót xa
Đêm sâu thao thức canh gà
Nhớ quê nhớ nước nhớ nhà Việt Nam.
mắt nâu



Ký Ức Tháng Tư

Tim dằng máu chảy hồn cầm
Nước mắt điều đưng lặng tằm nhớ về
Tháng tư cũng đã gần kề
Anh hùng tuân tiết giữ thể non sông.

Bao người chết giữa biển đông
Quân nhân tù tội vạ trông từng ngày
Lết thân kiếm sống đọa đày
Trẻ con đói rách mặt mày xanh lơ.

Cáo quan hồi lộ vết vơ
Đầy tiền hủ hỉ gái tơ mặc tình
Công an uy hiếp dân mình
Chiếm nhà chiếm đất... hận khinh quá đường.

Dạ buồn nghĩ tới quê hương
Cùng nhau hợp lực chung đường đấu tranh
Cờ vàng phát phới trời thanh
Ta về đất Việt đẹp nhanh lũ cuồng.
Minh Thủy



Nỗi Buồn Tháng Tư

Chiều nay nhìn giọt mưa tuôn
Bông đưng lòng chợt thấy buồn làm sao
Ngoài trời mưa đổ rạt rào
Nhớ về quê cũ mà nao nao lòng.

Tháng Tư trời trở cơn dông
Tan đàn, xè nghệ, còn trông mong gì
Người tù ngục, kẻ ra đi
Gia đình ly tán, chi vì cộng quân.

Một phường bán nước hại dân
Một loài quý dữ muôn phần ác gian
Làm cho đất nước tan hoang
Tháng Tư uất hận dâng tràn trong tim.

Ước mong dân sẽ đứng lên
Cùng nhau quật khởi xây nên Tự Do
Người người sẽ được ấm no
Cờ vàng sẽ rạng cơ đồ Việt Nam.
Tường Thủy

THUYỀN RỜI QUÊ HƯƠNG

Cộng quân một bọn gian tham
Lại thêm tàn bạo nhốt giam triệu người
Từ Nam-Trung-Bắc hồi ơi
Tiếng kêu ai oán... lão trời có nghe!

Tháng Tư cả nước rách te
Có ai chẳng thấy máu me đầy người
Nhìn kia lũ thú lên đời
Tiền rừng bạc biển "nó" xoi chẳng từ.

Tháng Tư ruột thắt gan nhừ
Chồng/cha bóng chốc vô tù một gông
Vợ "ngụy" cuộc sống lỏng lỏng
Bán từng giọt máu nuôi chồng rừng thiêng.

Tháng Tư vượt biển vượt biên
Công con gánh trọn truân chuyên kiếp người
Niềm tin may mắn ra khơi
Tháng Tư lặng gió thuyền rời quê hương.
Kiều Mộng Hà

NHỚ THÁNG TƯ

Đã bảo rằng quên những vẫn nhớ
Mỗi tháng tư về xâu xé tâm can.
Thương quê hương, thương năm tháng làm than
45 năm qua vẫn miên man, khắc khoải.

Đứa con gái ra đời vào năm ấy
Đến bây giờ đã vào tuổi trung niên.
Người lính già trong bệnh tật triền miên
Cũng mòn mỏi ra đi trong lặng lẽ.

Đứa cháu sinh tại Mỹ ngày thơ hỏi mẹ
Sao ngoại lại buồn mỗi lúc tháng tư về?
Sao người Việt Nam mình lại bỏ xứ, xa quê?
Màu cờ trong nước, khác màu cờ mình có?

Những câu hỏi trả lời không phải dễ
Bởi lịch sử ở trường không dạy cháu bao giờ
Quốc gia vẫn còn, nhưng đã đổi màu cờ
Một dân tộc đã chia hai giới tuyến.
Sông Bến Hải, cầu Hiền Lương bất biến
Dù không còn ranh giới để phân chia.
Nhưng làn ranh Quốc, Cộng mãi phân lìa
Và dấy sóng mỗi tháng tư trở lại.

Bao xác người phơi thây vì đạn pháo
Những hồn hoang không siêu thoát lang thang
Cha xa con. Mẹ mất xác. Loạn lạc. Ly tan
Vượt biên, hải tặc. Tù đày. Đói khát.

Đánh tư sản. Đổi tiền. Đầy đi kinh tế mới
Ăn bo bo. Tem phiếu. Quản lý thị trường
Lao động vinh quang. Bao tử đổi triền miên
Người dân trơ xương. Sức cày lên sỏi đá.

Bây giờ quê hương có rất nhiều người lạ
Chiếm cứ biển Đông thành phố cao nguyên.
Như vôi bạch tuộc siết cổ dân hiền
Muốn xóa sổ Việt Nam. Âm thầm, bất chính.

Có thể nào cả nước ta biến thành một tỉnh
Nói tiếng Tàu và khắc nhỏ lung tung
Đi tới đâu thiên hạ cũng thất kinh
Trộm cắp, đĩ điếm, ồn ào, tham nhũng.

Một viễn ảnh rất gần và kinh khủng

PHEN NÀY CHẮC CẢ NƯỚC ĐẠI DỊCH: BÁN CỬA THỪA

(Biếm thi chính trị
Càng nghĩ về đất nước càng thấy lo cho dân trong
hoàn cảnh đại dịch viêm phổi Wuhan hiện tại: miếng
ăn còn không có, nói gì đến ngăn ngừa mắc... dịch
với một Cộng Đảng Mắc Dịch chẳng làm ra trò
trống gì sau 45 năm cưỡng chiếm miền Nam.
Xin hãy cùng dân ta đập tan những cánh cửa Cộng,
tướng nạm vàng là chắc ăn ngòi bắt dân nuôi cả đời,
để được ung dung hút xì gà La Habana và uống rượu
nho của thung lũng Napa.)

*

Dân nghèo, lương công nhật
Trả nợ nuôi gia đình
Phải tạm thời nghỉ việc
Vò đầu lo thất kinh!

Gạo trong nhà đã hết
Kiếm tiền thật khó khăn
Phen này cả nhà chết
Lấy gì con cái ăn?

Y như “*Thời bao cấp*” *
Chắc kéo nhau ăn mày
Đến những nhà của đảng
Gỗ cửa mà cầu may!

Biết cửa nào sẽ mở
Cho dân nghèo hay mơ?
Coi chừng bị bắt bớ
Vô tù nằm ngắm... cờ!

●

Hay là đập cửa đảng
Nạo vàng, bán mua com?
Cửa nào cũng “*hoành tráng*”
Lo chi con vô... hòm!

Tha hồ mà nạo, phá
Miễn con được âm no
Gạo dân, đảng phải trả
Chúng trử đầy trong kho!

Phen này chắc cả nước
Đại dịch bán cửa thừa

Khiến người có tâm, thao thức, đắng lòng
Tháng tư về. Núi cao, biển cả mênh mông
Có hồn thiêng sông núi xin soi đường dẫn lối.
Nguyễn thị Thêm

THÁNG TƯ NGHE SÓNG BIỂN RÊN

*Một đời trải mộng mênh mông
Vùi chôn trầm tích ẩn trong mắt buồn
Đêm cời nổi nhớ diên cuồng
Tháng Tư chớp bể mưa nguồn phong ba*

*Quê nhà từ đó ngút... xa
Ôi mình lạc giữa a ka vang rền
(xa nhau nào phải vì... quên
Như con đường cũ đổi tên thay cờ)*

*Đời như con sóng vật vờ
Mộng diu chân bước thân thờ phở quen
Anh đâu? Đường đã lên đèn
Đêm nghe gió hát khúc riêng âm trầm*

*Người ơi lời hẹn trăm năm
Tan theo hư ảo ...cát thềm gọi tên
Tháng Tư nghe sóng biển rên
Nghiêng vai sông nhận ngàn phiên khúc tràn*
Kiều Mộng Hà
April 05th2020

SO SÁNH?

Nhạo báng: người đấu tranh
Sống ngay thẳng, chân thành
Mi có gì so sánh
Mà khoe tài khôn lanh?

•
Hoa hiem nở ở nơi
Chọn cư trú loài dơi!
Vạn vật đều tỏa sáng
Ở đâu có mặt trời!

Mi chẳng hề thương dân,
Chỉ miệng lưỡi Tô Tần

Đảng thi nhau mua cửa
Ráp vào chỗ vừa... thừa!

•
Thương dân còn “số đờ”
Bị “độc lập, tự do”
Của xã hội chủ nghĩa
Ru àu... ơ... Rùa bò!

Con virus Wuhan
Tuồng chỉ giết lương dân
Ai ngờ phá Cửa Đảng
Cái chết Cộng thật gần!
Ý Nga, 6.4.2020

“Thời bao cấp” ở miền Nam VN, từ sau tháng 4.1975-cuối 1986: nền kinh tế tư nhân bị xóa bỏ, thay vào bằng nền kinh tế theo mô hình quái đản của cộng sản, do đảng nắm độc quyền. Mọi thực phẩm, hàng hóa.v.v. đều phân phối bằng tem phiếu, theo “hộ khẩu” tính theo số người.

TUỒNG NIỆM NHỮNG NGƯỜI LÍNH VNCH ĐÃ HY SINH VÌ DÂN

(Đa tạ tác giả những bài BÚT KÝ CHIẾN TRƯỜNG VNCH luôn **vinh danh đồng đội đã nằm xuống vì quê hương.**

Mến gửi Thanh Niên, Sinh Viên, Học Sinh quốc nội, để các em hiểu rõ **QUÂN LỰC VNCH đã chiến đấu vì dân**, trong khi “tướng tá” Việt Cộng đã chẳng làm được gì để bảo vệ tổ quốc và đồng bào trong 45 năm qua.)

*

Bao nhiêu là chiến tích
Nhắc Tân Cảnh, Tây Ninh

Ôi Bình Long, Chương Thiện...
Anh đã từng hy sinh!

Kia Tiểu Đoàn tác chiến
Đánh trực diện khắp nơi,
Nọ Đại Đội trinh sát
Lưu danh thơm muôn đời!

Đã khiến giặc diên đảo:
Ơn tiền sát **Pháo Binh**
Công **Nghĩa Quân** thám báo;

Với đầu óc thiên cận
Thiên tả trong ngu dân!

Ở đâu ánh sáng sang
Đều tỏa chút hào quang
Hy sinh vì tổ quốc
Ai ham hố bạc vàng?
Ý Nga, 4.4.2020

VIỆT CỘNG

Bắc thuộc lần thứ nhất
Hai Bà đã đấu tranh
Chỉ cần hô một tiếng
Hưởng ứng sáu lăm (65) thành!

Bắc thuộc này thứ mấy?
Cộng đảng có mấy tay?
Toàn tham quan ô lại,
Hưởng chức cao, lộc dày!
Ý Nga, 4.4.2020

NHỚ 30 THÁNG TƯ, NGÀY QUỐC HẬN

*Lệnh truyền buông súng để quy hàng
Thất thểu buồn đau, những đại bàng
Anh lính chiến, đa tình vũ dũng
Hậu phương em, thích khí ngang tàng
Ba Mươi...nhớ lại thêm đau xót
Quốc Hận Tháng Tư...thật phũ phàng
Từ lúc Quê Hương thay chủ, khách
Muôn dân gánh chịu cảnh lâm than!
Thanh Song Kim Phú
04/04/2020*

NƯỚC MÁT...NHÀ TAN!

*Nước mắt, ai mà dạ chẳng đau
Nhà tan, thảm cảnh lắm thương sầu
Xa rời đất tổ nghe gan thắt
Quê mẹ vời trông thấy ruột bào
Sâu khoét giang sơn hư gấm vóc
Bọ đào tổ quốc nát nương dâu*

Và **Không Quân, Bộ Binh...**

Những nhân cách sĩ khí
Chết đường bệ, oai nghi
Dũng cảm và tận tụy
Chịu lỗ tuổi xuân thì!

●
Bộ Tư Lệnh Quân Viện
Giữ trật tự, trị an
Cùng **Công Binh Kiến Tạo**,
Người lính **Địa Phương Quân...**

Những trận chiến: Quảng Tín,
Chuyện Chiến Dịch Hạ Lào,
Lam Sơn Bảy-Mười Chín (719)
Đều được đánh giá cao!

Kia Cảnh Sát Dã Chiến,
Nọ **Biệt Khu Thủ Đô**,
Cùng **Quân Vận, Thiết Giáp...**
Biết bao nhiêu cam go!

Vì bảo vệ đồng đội
Bao xác tung lên trời
Thân người như cột khói
Kính cả đời Anh ơi!

Ôi Kỵ Binh, Cảnh Sát
Quân Nhạc trợ hùng binh
Ôi Kontum, Bình Giả...
Lấy lòng những địa danh!

Từ A Châu, A Lưới
Đến Quảng Trị, Đông Hà
An Lộc, Huế, Đồng Hới...
Đều vang lừng hùng ca!

Anh dành hết tâm huyết:
Chạm địch vùng tam biên,
Giữ Quảng Trị, Đồng Tháp,
Di tản vùng cao nguyên!

Kính Công Binh Chiến Đấu;
Thương **Quân Cảnh, Hải Quân...**
Kể hoài vẫn không hết
Công của cả **Lục Quân!**

*Tắc lòng tưởng nhớ ngày tang tóc
Muối xót tâm can, chỉ nguyện cầu!*
Thanh Song Kim Phú
04/04/2020

Tháng Tư Uất Hận

Mỗi độ tháng Tư về lòng se thắt
Tim nhói đau xiết chặt nghẹn khôn lời
Bừng lửa hạ cháy bỏng cả đôi người
Sao quên được ngày Ba Mươi uất hận
Bao người dân rần rần xa lìa xứ
Vượt biên nguy đi bất cứ nơi đâu
Băng ngàn dặm rừng sâu vùi thân xác
Chỉ mong cầu trốn gian ác được tự do
Hỡi những kẻ lắm trò đầy mưu chước
Sẽ một ngày tự rước nghiệp vào thân
Tuy Trời cao nhưng thiện ác rõ phân
Hãy thức tỉnh cho dân con đường sống!
Kim Oanh, 4/2020

●
Gởi vãn thơ thương tiếc
Lòng kính trọng quý Anh
Đã vì dân, vì Nước,
Đẹp bao bước quân hành!

Ngày Đại Tang dân tộc
Hoa, trái, bài Ngũ Ngôn
Chúc quý Anh yên giấc:
Dâng câu kinh ru hồn
Thơm nén nhang tưởng niệm!
Ý Nga, 4.4.2020



Nhớ Ca Sĩ Thái Thanh

Mưa buồn mờ nhạc giọng trong thanh
Hơi vút đưa tình lướt phím nhanh
Tưởng nhớ yêu thương người nghệ sĩ
Năng tài lão luyện đã thành danh

Tròn trăng thiếu nữ thắm khi nào
Tuyệt diệu âm bè luyến láy cao
Kỳ Vật Cho Em buồn ứa lệ
Giòng Sông Xanh, Gánh Lúa ngồi ca

Ở Mê Ly

bộ tứ hoà nhau
Gắn bó anh em một chuyến tàu
Ban hợp ca Thăng Long nổi tiếng
Dâng đời tài nghệ những viên châu

Người Về, Lòng Mẹ nở ngàn hoa
Dạ Khúc ngày xưa quyến nằng tà
Mái Tóc Dạ Hương còn đắm đuối
Nghìn Thu tiếng hát chẳng rời xa .

Minh Thủy

Tháng 3/24/2020



Giã Biệt Thái Thanh

Cánh nhận bay cao tiếc vạn hồi
Theo vờ tiếng hát gọi mây trôi
Ca tràn thể kỷ danh lung đỉnh
Giọng vượt thời gian tiếng nổi ngời
Lã lướt câu duyên gieo ánh mắt
Êm đêm chữ ái thả làn môi
Nay còn để lại lòng thương nhớ
Nghệ sĩ ưu tài chẳng nhạt phai .

Minh Thủy

Tháng 3/18/2020



Tưởng Nhớ Ca Sĩ Thái Thanh

Chị Thái Thanh lia côi giá băng
Buồn dâng ký ức vẫn in hân
Người Về thươ ầy trời mơ phù
Dạ Khúc hôm nào khói ào giăng
Kỳ Niệm từng làm trắng uốn đảo
Hoài Hương đã khiến gió xoay quần
Say mê tiếng hát ngồi thần tượng
Nguyễn ước cho người sớm văn thàng.

Minh Thủy

Tháng 3/17/2020

SÔNG CẠN

Tôi đẩy chiếc xe ra khỏi chợ 99, thằng con không biết đã đi đâu. Nó không thích không khí lao xao, lựa chọn của chợ búa. Nó thường thả tôi xuống, viện cớ đi đổ xăng rồi biến dạng. Thường thì nó canh giờ hoặc đứng đầu đó chờ thấy bóng tôi ra là nhào tới đẩy xe dùm mẹ.

Hôm nay chợ Tết đông thế này mà nó đi đâu mất tiêu. Xe từng hàng đầy nghẹt parking biết nó đậu xe chỗ nào mà tìm.

Tôi đứng nhìn dáo dác, lòng có chút bực bội. Một tiếng nói vang lên phía sau:

- Cô ơi! Cô mua bánh ít không cô? Bánh ít nhà làm ngon lắm.

- Cám ơn! Tôi không... mua.

Tiếng mua của tôi kéo dài rồi buông xuống nhẹ như bị rút. Tôi nhìn bà bán bánh ít sững sờ.

Gương mặt quen quen, giọng nói quen quen, Bà này mình quen ở đâu đây?

- Cám ơn bác. Cháu thấy bác quen quen.

- Tôi cũng thấy cô... quen mặt lắm. Cô là...

- Phải bác... là bác Khan không?

- Cô là... là cô Chi, con bác Hai.

- Dạ! Đúng rồi. Con là cái Chi nè.

- Ối giời ơi! Tha phương gặp đồng hương. Quý hóa quá! Cô thế nào? Ở đâu? Được mấy cháu rồi?...

Bác Khan hỏi tôi không kịp trả lời. Hai bác cháu tíu tít quên cả mình đang đứng giữa phố, choán cả lối đi.

Tôi mua cho Bác một chục bánh ít, lấy số phone và hẹn sẽ tới nhà thăm.

.....

Ngày ở VN, nhà bác Khan đối diện với nhà tôi

Tôi không nhớ chính xác ba má tôi dọn lên ở khu này lúc tôi bao nhiêu tuổi. Cái làng nhỏ có đình, có chùa có nhà thờ in vào trí tôi sâu đậm.

Quê tôi là một đồn điền cao su. Khu gia cư rất rộng được chủ đồn điền người Pháp cho xây nhà kiên cố cách đồn điền trồng trồng cao su rất xa nên không bị ảnh hưởng gì hết.

Nhà được phân lô có đường đi xe hơi chạy vào được, có mương thoát nước, có giếng bơm cho từng hai đầu khu xóm. Có nhà vệ sinh công cộng xây trên mỗi đoạn đường mương. Nước từ đầu nguồn con suối đổ về liên tục tống khứ ô ứ ra cuối con suối rồi chảy vào rừng.

Làng trên làng dưới ngăn cách bởi một cây cầu bắc ngang con suối. Mọi người gọi đùa cây cầu này là "cầu Bến Hải." Bởi vì đó là cây cầu phân chia làn ranh Quốc, Cộng trong làng.

Khu làng trên cầu là nơi ở của những người làm việc văn phòng và là khu nhà máy chế biến mủ cao su. Có văn phòng chính của sở, có trạm xá, nhà kho và cơ xường. Cho nên người ta hay gọi là "Xóm máy thầy" hay "Khu nhà máy".

Qua con suối, bên kia cây cầu là khu dân cư cạo mủ, các cai đội và những người làm việc linh tinh. Nhà chủ Tây và xếp Tây là hai ngôi biệt thự cao trên một cái đồi nhỏ ngay đầu làng. Dưới chân đồi là trường học rồi tới khu nhà dân. Áp chiến lược được định hình ngay sau trường học đi vòng hết khu làng của người dân phu cạo mủ.

Ngày tôi còn bé tôi ở dưới làng, nhà cách hàng rào áp chiến lược độ 4 căn nhà. Mỗi ngày đi học, qua cái công áp là tới trường.

Tôi yêu cái xóm nhỏ này lắm. Có bạn bè, có bao nhiêu kỷ niệm tuổi thơ. Nhất là ông thầy giáo già với chiếc xe đạp sạch bong (vì mỗi ngày phải có một đứa được phân công ra lau xe cho thầy). Thầy có mấy cái roi mây thật dài để bắt học trò nằm dài xuống đánh đít. Một củ mây ngắn gốc to thù lu để cộc đầu và khẻ vào năm đầu ngón tay chum lại của học trò. Thầy rất có uy và là hình ảnh thật trang trọng, uy nghiêm trong mỗi đứa học trò. Gặp thầy từ xa là chúng tôi đã đứng lại giở nón và khi thầy tới trước mặt là cúi đầu thật sâu lí nhí: "Con kính chào thầy."

Khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị giết, chương trình Xây Dựng Nông Thôn bị tan vỡ, hàng rào áp chiến lược bị bỏ phế Việt cộng về làng thường xuyên. Ba má tôi dọn lên khu nhà máy, gia đình ông thầy giáo già cũng bỏ về Biên Hòa. Một số gia đình khá giả cũng dọn theo bà con đi xa. Chủ Tây không ở lại, mấy đứa con Tây theo cha mẹ về Pháp, Thầy xếp công tấp thay mặt chủ điều hành và báo cáo về trên. Ông chủ lớn thỉnh thoảng có về nhưng mướn khách sạn ở trên Sài Gòn. Rồi dần dần gia đình thầy xếp công tấp cũng dọn về Sài Gòn. Ông không làm việc thường trực mà một tuần 3 hay 4 ngày ông lái xe xuống mà thôi.

Con suối ngăn đôi làng có cây cầu chia hai vùng. Bên trên khu nhà máy là vùng quốc gia có lính đóng thường trực, có quân đội Đồng Minh trú đóng bảo vệ. Hai biệt thự nhà chủ và xếp Tây là hai căn cứ của quân đội VNCH và Đồng Minh. Khu vực sân banh nơi máy bay hay tới thả tiền mỗi kỳ công nhân lãnh lương là nơi đóng đồn. Người ta không thấy mấy đứa Tây con ra chơi mà chỉ thấy mấy ông Mỹ đen Mỹ trắng quần áo lính đi tới đi lui bên công sự.

Khu nhà dưới làng biến thành khu giải phóng nói theo kiểu thời bấy giờ. Vì hàng rào ập chiến lược không còn, những người phía bên kia về làng hàng đêm. Những thanh niên tới tuổi trưởng thành bị móc nối vào khu. Những cô gái bị biến thành dân công. Những phụ nữ không chồng vẫn đẻ con sồn sồn 2 năm một đứa. Con sinh ra có tiêu chuẩn lương thực và phụ cấp của sở cao su. Người dân tiếp tế cho chồng cho con với mọi hình thức, mọi kiểu và rất tinh vi.

Tôi đã học xong trường làng, đi học trường tỉnh, thành phố rồi đi dạy. Tôi ít về quê hơn, phần vì thiếu an ninh, phần thì bận rộn. Rồi tôi theo chồng đi xa khi chiến tranh đến hồi ác liệt.

Tôi trở về quê màu cờ đã đổi. Không còn màu cờ vàng VNCH, cũng không phải màu cờ của mặt trận GPMN mà là cờ đỏ sao vàng Bắc Việt.

Nhà ba má tôi vẫn ở nơi cũ trong khu nhà máy. Một số lớn các cô chú lớn tuổi đã đi nơi khác, hoặc con cái họ đến ở. Khu nhà nhiều người lạ hơn xưa.

Đối diện nhà tôi không phải là nhà bác Sáu trường kho mà là nhà một người phụ nữ khá to con xinh đẹp. Nhà bác xếp máy bây giờ là nhà một gia đình ngoài Bắc mới vào Nam. Hai ông bà lùn và ăn nói rất ra vẻ giáo điều CS. Vì không phải là đảng viên nên dù từ Bắc vô Nam anh chồng phụ trách tuyên huấn bên công đoàn, hai vợ chồng làm công nhân lao động. Mỗi khi tới giờ nghỉ hay họp tổ, đội, chị ta lên hát mấy bài nhạc văn công miền Bắc rền rền theo âm hưởng Trung hoa. Còn ông chồng thì lên lớp nói thao thao về đường lối chính sách đã thuộc nằm lòng...

Mặc dù chỉ là công nhân nhưng hai người tỏ vẻ rất hài lòng và vui vẻ trong công việc. Dân miền Nam than khổ trong thời kỳ bao cấp, tem phiếu, ăn bo bo. Nhưng đối với những người miền Bắc vào đây, vẫn là thời kỳ sung sướng gấp bao nhiêu lần những ngày đói khổ, nghèo nàn ngoài Bắc.

Nhà bác Khan đối diện nhà tôi chỉ cách một con đường với hai đường mương nhỏ dẫn nước thoát ra con suối tận sau vườn chuối. Bác không có chồng nhưng có đến một đàn con 4 đứa, hai đứa có hai cha và hai đứa một cha, nhưng khi hỏi về lai lịch thì không đứa nào biết. Tướng bác to lớn, ngực nở, mông to và gương mặt khá đẹp với lưỡng quyền cao tươi nhuận. Người ta nói với nhau bác Khan có tướng sát phu và hồng nhan đa truân.

Bây con bác có đứa lai Thái Lan, lai Chà Và, có đứa VN. Nhưng bác lại không có một đứa nào lai Mỹ dù là Mỹ đen cho bác được đổi đời. Ngày tôi về lại quê ở với cha mẹ, hình như bác đang bước thêm bước nữa, già nhân ngã non vợ chồng với một người đàn ông ở dưới làng. Đó là bác Kim, một người đàn ông góa vợ, thuộc gia đình liệt sĩ. Ông ta ở với con trai. Ông Kim làm tổ trưởng và bà Khan làm công nhân cùng một tổ lao động.

Hai người cùng là người Bắc, rất hợp với nhau, ăn to nói lớn và không ngại hàng xóm phỉn lòng. Mỗi khi họ có điều gì không vừa ý với nhau là họ chửi nhau rất to tiếng. Tất cả những câu nói khó nghe nhất họ ném cho nhau không thương tiếc. Bây con mấy đứa của bác Khan mỗi đứa ngồi mỗi góc hay đùa vui như chẳng có gì đáng nói đang xảy ra. Thịnh thoảng cãi nhau chán, Ông Kim xách cái bị cời hùng hục đi ra khỏi nhà về ở với con trai. Có một lần gặp ba tôi ngồi trước hàng ba uống trà, ông không ngại nói to:

- Lấy ông Sáu, tờ bàn giao bà Khan nại cho ông đây. Tờ đêch cần bà ta.

Ba tôi điềm nhiên cười cười:

- Cám ơn ông, Nhưng chỉ có ông xứng cặp với bà ta thôi. Đi vài bữa lại về, nói chi nặng lời cho gia đình không vui.

Ba tôi không thích nói đùa kiểu đó, không thích lối sống của hai người, nhưng làng xóm láng giềng đành phải chịu.

Tôi nhớ mãi bác Khan là những lúc quá vất vả và nóng tính bác đánh con thẳng tay không thương tiếc, sau đó lại ôm con mà khóc. Các đứa con bác Khan gầy yếu trơ xương và rách rưới tội tình. Má tôi thường tiếp tế lương thực cho các cháu những khi thấy các cháu quá đói.

Tội nghiệp thằng Hùng, nó lớn nhất, đen thui, cao nhòng mà lại bị bệnh suy nhược thần kinh. Nó ngu ngơ, khờ khờ, sai đâu đánh đó. Đôi khi làm sai bị mẹ đánh hoài.

Công nhân cao su phải làm cỏ cho những cây cao su mới trồng, làm bao nhiêu khoảng thì hưởng tiền bấy nhiêu. Bác Khan cho thằng Hùng ra ngoài lô cao su làm phụ. Có khi bác về nhà lo cơm nước cho con, bỏ thằng Hùng ở vườn cao su thênh thang cặm cụi một mình. Giữa cánh đồng hoang vắng, bạt ngàn những hàng cây cao su con mới trồng, cái bóng thằng Hùng nhỏ bé, ồm nồm đi động cô đơn trong buổi chiều lặng lẽ trông thật tội.

Tôi không còn ở với cha mẹ và không gặp lại bác Khan từ lâu lắm. Hôm nay gặp lại bác nơi này tôi không khỏi ngạc nhiên và bồi hồi. Tôi tò mò muốn biết hiện tại bác sống thế nào, các con bác ra sao. Thật lòng tôi không ghét hay coi thường bác Khan, mà từ bác tôi bắt gặp hình ảnh một người phụ nữ miền Bắc dám sống cho mình, cứng cỏi, đánh đá và rất yêu con theo cách của mình.

.....

Một buổi chiều mùng ba Tết, con tôi chở tôi đến thăm Bác Khan.

Nhà Bác Khan trong một khu Mobil home trong vùng Sanbernadino. Một khu Mobil home khá sạch sẽ ngăn nắp. Những căn mobil home không cùng cỡ nằm theo từng dãy có số rõ ràng.

Mỗi nhà có một garage sát bên gần cầu thang ra vào. Xe đậu chừng một chiếc nếu xe van, có khách đến thì phải chạy ra đậu nơi dành cho khách. Thằng con sau khi biết tôi đã vào đúng số nhà đang tìm và đã gặp chủ nhà ra mời vào, nó xin phép đi công chuyện để mẹ tự do trò chuyện. Khi nào muốn về gọi phone nó sẽ đến rước.

Bác Khan dẫn tôi vào nhà, cái mobil home này còn khá mới, trông cũng sạch sẽ. Những đồ đạc trong nhà tuy không sang trọng, nhưng cũng đầy đủ, ngăn nắp:

- Cô Chi dùng nước!

Tôi giật mình ra khỏi dòng suy nghĩ. Bác Khan đã đến gần đặt tách nước trên bàn:

- Lâu cô Chi nhỉ? Ước chừng cả 30 năm mới gặp lại cô. Tôi cười nắm lấy tay bác Khan.

- Cháu trông bác vẫn còn khỏe mạnh. Ít gì bác cũng trên 80.

- 83 rồi đây. Già thế này rồi mà còn vất vả vì con. Thế ông Hai mất bao nhiêu năm rồi cô?

- Dạ! Ba cháu mất cũng trên 10 năm rồi bác.

- Thế cô có về Việt Nam không? Các cậu nhà thế nào?

- Dạ! Lâu rồi cháu không về. Các anh cháu cũng thường cả.

- Thế à! Chóng thật. Nhớ ngày nào...

Bác Khan ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh tôi, đôi mắt ánh lên niềm vui. Mái tóc dài, đen mun và thật nhiều ngày xưa biến mất. Những sợi tóc bạc mỏng tanh lòa xòa trước trán. Tóc bác lưa thưa có lẽ đã lâu không cắt lại nên dài cộm sau bằng một sợi thun. Gương mặt màu da ngăm ngăm với đôi má nhô cao hồng hào thuở xưa biến mất. Hai lưỡng quyền cao nhô ra, hai má hóp lại nhiều in rõ những nét nhăn hằn sâu, hai hố mắt sâu hai mí lún xuống trên đôi mắt nhỏ già nua vẫn cho thấy ngày xưa bác là một phụ nữ đẹp.

Trong nhà không khí Tết vẫn hiện diện. Trên bàn một chậu cúc đại đóa vàng rực vẫn còn khoe sắc. Vài hộp mứt, trái cây tươi tắn đặt trên bàn. Một khay trà và vài tách trà nho nhỏ nằm trong đó sạch sẽ. Nhà thật im ắng. Tôi trao vài món quà Tết do tôi làm đến tặng bác Khan. Bác nhận quà rất vui:

- Quý hóa quá! Cô tới thăm tôi là được rồi. Quà cáp làm chi.

Tôi cười:

- Đây là chút quà tết do chính tay cháu làm. Bác ăn thử xem có thích không? Thế các em có về ăn Tết với bác không?

- Chả có ai cô Chi à. Cái Hoa nhà tôi không về, thằng con nó thì vừa đi chơi với bạn. Tôi ở nhà một mình. Tết ở đây vắng lặng, buồn quá.

- Thế bác qua đây khi nào và các em có cùng đi với bác không?

- Tôi qua đây dạng bảo lãnh. Cái Hoa nhà tôi lấy chồng Việt Kiều, nó bảo lãnh tôi sang đây được hơn 5 năm rồi. Tôi ở với nó rồi đi buôn bán thêm để kiếm thêm tiền lo cho mấy đứa còn lại ở VN.

- Thế em Hùng bây giờ ra sao rồi Bác.

- Ôi Giời! Cô không biết sao. Thằng Hùng nhà tôi đã chết lâu lắm rồi. Nó đào hố trồng cao su, cuộc trúng quả bom và bị nổ chết khi chở vào trạm xá.

- Ô! Vậy sao? Cháu không biết. Tội nghiệp em ấy. Còn các em khác ra sao hả bác?

- Chả có đứa nào ra hồn cả cô ơi! Thằng Kết nhà tôi lấy vợ, vợ nó là con bà Bê ở dưới làng, cô biết mà. Hai vợ chồng có ba mặt con rồi. Hai vợ chồng nó đi cạo mù. Nhưng thằng Kết hư lắm nhậu nhẹt say sưa, chả lo gia đình gì sất.

- Còn Đoàn và Thương ra sao hả bác?

- Cũng chẳng ra sao. Chúng cũng tạm có cái ăn. Nhưng thằng nào cũng sa vào rượu chè cô ạ. Tôi rõ khổ vì các con nên theo cái Hoa qua đây cho khuất mắt khỏi nhìn chúng mà đau đầu ruột gan. Tôi ngậm ngùi nhìn bác Khan và đảo mắt nhìn khắp nhà. Bỗng đôi mắt tôi dừng lại ở một bàn thờ có nhiều hình đàn ông. Trên bàn thờ hoa trái trang trọng. Cây nhang điện vẫn còn đang cháy. Tôi muốn hỏi nhưng thật ngại vì chỉ có một tấm hình nhỏ xíu nằm trong góc tôi đoán là thằng Hùng, còn lại là những người đàn ông khá đứng tuổi, có hình như còn mới. Rồi không ngăn được tò mò. Tôi buột miệng:

- Bác... Bác, bàn thờ... thờ ai vậy bác?

- Cô thấy em Hùng không? Còn lại đây là các ông chồng của con Hoa nhà tôi đấy. Rồi giọng Bác chùn xuống, nước mắt ngân ngấn bác kể chuyện nhà.

- Nói cô thương, nhà tôi vô phúc lắm. Không hiểu cái mạng đa truân của tôi nó vận vào con gái tôi hay sao ý. Cô biết con Hoa nhà tôi không phải là đứa hư hỏng. Nó cũng đẹp gái thế mà số mạng nó chẳng ra gì.

- Cháu nhớ em Hoa chứ. Em có nhiều nét giống bác nên rất đẹp. Em đã lấy chồng và đã được sang Mỹ như bác kể. Thế sao? Tôi bỏ lửng câu nói, nhìn bác chờ đợi.

- Chả là trước khi được qua Mỹ nó đã có một đời chồng rồi. Chồng nó là lơ xe hàng còn nó đi buôn nên hai đứa cặp nhau. Tôi chả biết gì đến khi nó dẫn về giới thiệu rồi xin phép tôi được lấy chồng.

- Vậy cũng mừng cho em có người chồng nghề nghiệp đàng hoàng.

- Mừng chi vợ cô ơi. Thằng đó xì ke, ma túy nhậu nhẹt vô chừng nên nghề nghiệp không bền. Con Hoa nhà tôi rõ khổ với thằng này. Nó lại vũ phu đánh đập vợ mỗi khi con ghiền nổi lên. Cái Hoa mấy lần trốn nó về khóc lóc với tôi. Cô biết tánh tôi không phải vừa, tôi la con Hoa rồi chửi cho chồng nó một trận té tát. Có một lần nó tìm về hăm dọa và đánh con nhỏ trước mặt tôi. Tôi làm dữ đuổi nó ra khỏi nhà. Nhưng như mắc nợ nó, cái Hoa nhà tôi cũng tha thứ và lại theo nó tiếp. Một lần, nó lái xe Honda say xin thế nào không biết mà chui tót vào phía sau xe hàng. Dem vào bệnh viện thì mất.

- Thế em Hoa có thờ chú ấy trên bàn thờ kia không hả bác?

- Nó không chịu thờ cô ạ. Nhưng tôi nghĩ cũng tội, bẽ gì cũng là chồng con mình nên tui thờ chung với thằng Hùng nhà tôi cho có bạn. Cái hình nhỏ, hơi mờ kể bên thằng Hùng là nó đó cô.

- Thế...

- Cô muốn hỏi mấy người kia hả? Ôi giời ơi! Câu chuyện dài dòng và cũng không hay ho gì trong gia đình tôi. Buồn lắm cô ạ!

Bác Khan cúi xuống lau hai giọt nước mắt. Đôi mắt bác buồn thật buồn. Tôi hơi hối hận đã làm bác không vui trong những ngày Tết. Tôi nắm lấy tay bác xoa xoa. Tôi muốn nói bác nếu câu chuyện không vui, làm bác buồn thì đừng kể. Nhưng Bác đã lên tiếng.

- Cái Hoa nhà tôi sau khi thằng chồng nó chết, nó không đi buôn hàng nữa. Nó lên thành phố làm tiếp viên cho một quán cà phê. Thế rồi nó đại dột cặp đôi với một người khá giàu có. Khi nó mang bầu thì vợ con ông ta tới làm dữ. Ông ta đành cho mẹ con nó với một số tiền rồi chia tay. Cái Hoa nhà tui đau khổ

một thời gian dài. Nó sinh ra uống rượu, hút thuốc. Tôi chết khổ với nó. Nhưng vì thương con, thương cháu nên tôi lại lo lắng, bảo bọc cả hai mẹ con. Nó sinh được một thằng con trai rất kháu khỉnh, tôi đặt tên cho cháu là Sang. Khi thằng Sang cứng cáp, nó thả con cho tui nuôi rồi lên thành phố làm lại cuộc đời.

Tại đây nó quen biết với một Việt Kiều khá lớn tuổi. Cái ông già già này nè. Bác chỉ vào bức hình một người đàn ông có tuổi khá lịch sự. Ông ta tên Minh, góa vợ về VN thăm nhà và bắt gặp con Hoa nhà tôi. Ông xin phép tôi đăng hoàng và muốn làm đám cưới để bảo lãnh con Hoa sang Mỹ. Thấy ông ta tuy lớn tuổi nhưng biết điều, đứng đắn và thật lòng thương yêu mẹ con cái Hoa nên tôi đồng ý.

Khi cái Hoa sang Mỹ, ông đối xử với nó rất tử tế, lo lắng mọi điều. Ông gửi tiền về để tôi lo cho thằng Đoàn bị đau gan nằm bệnh viện Chợ Rẫy. Mỗi tháng đều gửi tiền cho tôi sinh sống. Khi đủ điều kiện, ông lo làm thủ tục để cái Hoa bảo lãnh tôi và thằng Sang sang đoàn tụ.

Tôi sang tới Mỹ không bao lâu thì BS phát hiện ông ta bị ung thư phổi thời kỳ cuối. Những tháng ngày điều trị, tôi nghiệp ông ta đau đớn, vật vã biết bao nhiêu. Ông ta làm giấy tờ nhận thằng Sang là con nên nó và con Hoa đủ điều kiện hưởng tiền hưu bổng của ông ta.

Nhưng đời lại có những chuyện đau lòng. Khi ông ta mất, mấy đứa con tranh giành gia tài với cái Hoa nhà tôi. Căn nhà đang ở phải bán đi để chia cho vừa lòng con cái ông. Con Hoa nhà tôi mua cái mobil home này để mẹ con về đây sinh sống.

- Như vậy cũng tạm ổn bác nhỉ. Em Hoa cũng không lo nhiều về sinh kế vì có tiền hưu của ông Minh, mà cháu Sang cũng có tiền phụ ăn học. Phải công nhận ông Minh tốt thật.

- Nhưng đời không phải như vậy đâu cô. Ông ta sống với cái Hoa nhà tôi trọn nghĩa trọn tình, nên khi ông ta chết nó khóc lóc dữ lắm. Khốn nỗi, cái số nó là hồng nhan đa truân nên luôn luôn có người theo tán tỉnh chèo kéo. Khổ lắm. Tôi nói mãi mà không được.

- Thế em Hoa có đi làm không bác?

- Nó đi làm nail nên tiếp xúc nhiều người. Chồng chết không bao lâu, nó gặp một ông khách vào làm nail say mê nó.

Nó về kể với tôi, tôi bảo:

- Đừng con! Hãy ở vậy lo cho thằng Sang đi, ông Minh mới mất, đừng làm vậy ông buồn-

- Rồi sao hả bác?

- Nó dạ dạ, vâng vâng với tôi rồi cũng không kềm chế được lòng mình. Ông Sinh mua cho thằng Sang xe mới, lo cho cái Hoa nhiều thứ, dẫn đi đây đi đó, du lịch nhiều nơi. Hỏi thì ông ta nói vợ chết đã lâu. Chừng hai người ăn ở với nhau, tôi mới phát hiện là vợ ông ta còn sống, nằm liệt một chỗ như thực vật cả mấy năm nay. Ôi giờ ơi! Tội quá đi mất, thế như là con gái tôi giật chồng người, lại là một người bệnh nằm một chỗ cần được săn sóc thương yêu.

Ông dẫn cái Hoa tôi đi du lịch rồi về VN làm tiệc tùng, chính thức ra mắt các anh của cái Hoa. Tôi giận nó nên tôi và thằng Sang không về dự.

Về lại Mỹ mấy đứa con ông ta không chịu. Cha con cãi nhau kịch liệt vì sợ cái Hoa chiếm cứ tài sản. Thằng con lớn ông ta đến nhà ông hăm dọa, nói ông ta những lời thật nặng nề. Ông ta vừa sợ, vừa buồn bực thêm chứng bệnh đau tim tái phát. Ông ta gọi phone cho cái Hoa nhà tôi kêu nó tới gấp vì ông ta mệt quá. Khi nó đến nơi thì ông ta đã đứng tim không thể cứu vãn.

- Đó! Đó, bức hình ông ta mặc áo vest đó cô.

Tôi nhìn lên bàn thờ, thấy ông ta khá đẹp, gương mặt rất ăn ảnh tươi cười.

- Còn cái hình này. Tôi hỏi.

- Thật là phúc bất trùng lai. Ông Sinh vừa mất đi không bao lâu cái Hoa nghe tin bên Việt Nam, ba thằng Sang cũng mất vì ung thư gan. Bề nào thằng Sang cũng là con ông ta, nên tôi cho hai mẹ con về đưa đám và tôi thờ tất cả ở đây.

Tôi nhìn lên bàn thờ ngao ngán. Cái nhà thì không lớn mà bàn thờ có đến 5 người đàn ông ngồi trên đó trông ảm đạm làm sao. Dường như đoán được ý nghĩ của tôi, bác Khan bùi ngùi tâm sự.

- Cô thấy đấy, tôi sống ở đây buồn lắm, thường chỉ có một mình. Sớm hôm tôi đốt nhang, niệm Phật cho tất cả mấy ông. Ngày Tết ngày nhất cũng phải tươm tất một chút. Dù gì họ cũng là chồng của con tôi, cái nhà này của nó nên tôi thờ tất cả cho trọn tình trọn nghĩa.

- Vậy em Hoa không về đây ở với bác sao?

- Cái Hoa nhà tôi sau vụ này nó như người mất hồn, bệnh một trận khá nặng. Khi tôi thờ tất cả ở đây nó không chịu, vì ai cũng có gia đình riêng, con cái họ thờ rồi. Nhưng tôi không nhẫn tâm vì họ cũng thật lòng thương con Hoa. Tôi nhủ lòng, thờ ở đây để hàng đêm đọc kinh cầu siêu cho họ. Đúng ba năm tôi sẽ dẹp, chỉ thờ mỗi thằng Hùng mà thôi.

Cái Hoa không muốn mỗi khi về nhà thấy mấy ông chồng cứ nhìn chằm chập vào mình, nên nó đi xuyên bang để làm, không ở đây nữa. Giờ nhà chỉ có mình tôi với cháu Sang.

- Thế cháu Sang đâu rồi bác?

- Cháu đi học rồi. Cũng may cháu ở với tôi từ nhỏ nên rất có hiếu với ngoại. Không có nó hủ hỉ chắc tôi buồn tôi về VN ở luôn rồi cô.

- Vậy làm sao bác đi bán bánh ít?

- Ở nhà buồn quá nên thỉnh thoảng tôi làm ít bánh đi bán kiếm tiền chợ. Tôi đón xe bus để đi, đôi khi cháu Sang chờ đi dùm. Chứ tôi đã có tiền già rồi. Nhà này và các khoản chi phí thì cái Hoa lo tất. Tôi kiếm thêm tí tiền gửi về cho mấy đứa bên VN. Nước mắt chảy xuống. Bao đời cũng vậy cô à.

- Thế bác thờ như vậy, bác không sợ sao?

- Có gì mà sợ hả cô! Đời người phải có trước, có sau, bề nào họ cũng là rể của tôi. Thôi thì số cái Hoa nhà tôi sát chồng, tôi phải làm một ít gì để giải nghiệp cho nó.

Hai bác cháu tâm sự nhiều điều, bác đem cho tôi coi hình con gái và cháu ngoại. Xem album thấy Hoa được các ông chồng rất mực yêu thương. Những tấm hình tươi cười, hạnh phúc biết bao nhiêu. Vậy mà định mệnh hay cái số của Hoa đã làm các ông rời bỏ cuộc tình và cõi trần gian quá sớm.

Tôi gọi con đến đón tôi về khi chiều đã buông. Căn nhà chỉ một mình bác Khan hiu quạnh. Tôi hứa sẽ thường xuyên thăm viếng và khuyên bác đừng đi bán nữa. Tuổi đã già nên giữ gìn sức khỏe mà lo cho cháu. Các con bên VN càng tiếp tế định kỳ thì càng làm chúng ý lại không lo làm ăn, sinh ra rượu chè hư hỏng. Bác Khan cười trong chua xót: "Biết vậy cô ơi! nhưng nghe chúng than tôi không chịu được. Mẹ nào mà chẳng lo cho con".

Từ đó thỉnh thoảng có dịp tôi lại ghé nhà. Khi mang cho Bác ít thức ăn tôi nấu, mời bác tới nhà chơi hay cùng bác đi chùa. Cô Hoa rất ít khi về nhà nên tôi ít gặp. Có lẽ cô đi xa để quên đi quá khứ của mình hay đi tìm một mối tình mới. Bây giờ tôi mới thấy rõ mấy chữ hồng nhan bạc mệnh vận vào một người đàn bà.

Một hôm đang làm bếp, tôi nhận điện thoại cháu Sang báo tin bác Khan đã vào bệnh viện. Tôi vội vã đến thăm. Trong khu vực ICU nhìn bác với chằng chịt dây nhợ, mắt nhắm nghiền tôi thương bác quá. Hỏi ra bác đi bán về mắc mưa bị cảm. Hôm ấy cháu Sang lại đi xuyên bang thăm mẹ nên không ai ở nhà săn sóc bác. Khi cháu Sang về thì bác đã quá yếu, thờ không được phải gọi xe cấp cứu đem vào bệnh viện. Tại đây chuẩn đoán phổi bác có nước, bị pneumonia và não đã không còn hoạt động.

Tuổi già, sức yếu bác sẽ khó qua khỏi.

Nhìn cháu Sang ngồi thật buồn, lặng lẽ bên bà ngoại tôi thật ngậm ngùi.

Bác qua Mỹ để hưởng hạnh phúc cuối đời mà bác có hưởng gì đâu. Cả một đời vật lộn, trầm luân theo vận mạng. Bác đã bươn chải và tranh đấu với cuộc sống, giờ trút hơi tàn trong cô đơn quạnh quẽ. Con

gái bác đang trên đường về để lo cho mẹ. Các con trai bác không ở đây để nhìn bác lần cuối, cũng không còn hàng tháng nhận tiền mỗ hội, nước mắt tần tiện của mẹ nữa.

Người đàn bà như bác không biết đáng trách hay đáng thương. Những đứa con khác cha không thể có tình ruột thịt như những gia đình khác. Mỗi đứa một dòng máu, một người cha. Chúng đã chứng kiến những người đàn ông đi qua trong đời mẹ. Điều đó ảnh hưởng rất nhiều cho sự trưởng thành và ý chí lập thân của chúng. Người mẹ như bác Khan thật tội nghiệp. Rồi cái bàn thờ có hình con, hình rể, những người đàn ông đi qua cuộc đời con gái bác không biết số phận sẽ ra sao?

Tôi lên chùa mỗi thất cúng hương linh bác Khan. Tôi cầu nguyện cho bác được thành thoi ra đi. Đừng vương bận gì về con về cháu. Đã trả hết rồi những món nợ một kiếp người.

Trong tiếng chuông mõ ngân nga, hương bay làn khói trắng. Tôi bắt gặp lại hình ảnh bác Khan tươi cười, má hồng, đôi mắt sắc sảo đứng trước nhà chải tóc. Mái tóc dài, đem mượi thỉnh thoảng được bác quần lên như các cô gái Bắc ngày xưa. Tôi lại nhớ hình ảnh bác trong những ngày hội đình. Bác mặc áo quần sắc sỡ múa may nhảy nhót, yêu điệu theo cô đồng trong những buổi hát chầu văn hay những ngày lễ kỳ yên nơi đình làng thờ đức Thánh Trần. Một người đàn bà đẹp, trau chuốt theo số mạng.

Tất cả mờ nhạt, lung linh theo những giọt nước mắt hoen mi của tôi.

Vĩnh biệt Bác Khan.

Nguyễn thị Thêm

THÁNG TƯ TÌNH BUỒN

Tháng Tư trĩu nặng bờ vai
Xót xa con nước chia hai lối về
Chiều buồn mưa lạnh tứ bề
Gió đêm buốt giá tái tê cõi lòng
Để rồi thôi hết ước mơ
Nắng gay nắng gắt hững hờ mây bay
Bâng khuâng mơ khúc sum vầy
Từ đây bèo dạt tình đời long đong
Bao nhiêu mộng ước vùi chôn
Tình ơi...
Mơ từng giây phút tương phùng bên nhau
Tháng tư dài mãi xót đau
Đường về xa quá, còn đâu ước thề
Tháng Tư thân hạc rã rời
Bay xa tìm kiếm khung trời ước mơ
E gì sóng cả cuồng phong
E gì biển mặn phân ly đôi dòng
Tuổi mộng thôi hết còn chi
Bước qua lãng kính phân kỳ tình ta
Tháng Tư nỗi nhớ nhạt nhòa
Giờ đây tình mãi hắt hiu mỗi mòn...
Hắt hiu mỗi mòn...

Phạm Thị Minh Hưng

DÂN LÀM, ĐẢNG HƯỞNG

Rách bươm mũ, áo, dép, quần;
Nát nhàu sách vở, gian truân lớp trường;
Nhà tôi, thôn rách thấy thương
Làng trên, xóm dưới, xã, phường... đói run.

*

Những ông “*Chủ Tịch*” trong vùng
Sao giàu ngất ngưỡng? Cửa chung mọt, bòn!
Nhà lâu: sông biển, núi non
Xây to, hưởng béo, bụng tròn phình nhor.

Thương chi lép kẹp trẻ thơ
Phô trương quận, huyện... lăm cờ đỏ loe?
Trăm bà “*Chủ Tịch Đò*” lờ,
Ngàn tên “*cán bộ*” đều khoe sang giàu.

*

Dân làm, đảng hưởng mới đau
Giặc vào êm ái, chạy đâu dân mình?

Ý Nga, 2.4.2020

Cầu Mong Cứu Độ Đại Dịch CoVy

Tháng Ba này CoViD hoành hành

LẶN RANH QUỐC-CỘNG

Thường khi vui, ít lúc đây
Mi chưa xứng đáng đường này đi chung
Nói gì giữ Lửa, chuyền cùng
Trai không ý chí thổi bùng Lửa Thiêng?

Lập trường khi ngã*, lúc nghiêng
Chơi toàn bạn xấu cừu, nguyên đồ hồng
Giặc ngoài quen, tiếp thù trong
Đỏ lòng, vàng vỏ thong dong hưởng nhàn.

Quản quanh với bọn Việt gian
Thấy gì QUỐC HẬN gian nan dân mình?
Học gì từ lũ u minh?
Thôi đừng thăm hỏi! Dứt tình từ lâu!

Ý Nga, 2.4.2020

*NGÃ: ngã lòng

Thế giới đau buồn, chết chóc oan khiên
Bệnh viện lo toan, lòng người điên đảo
Đường xá vắng tanh, phong tỏa giải dầu!



Mong tháng 4
“con cô na” sẽ biến

Trả an bình cho nhân loại nha không
Nhỏ xíu, bé ti mà ác tàn, ác nghiệp
Quả đất lung lay, chất ngất muộn phiền!



Bao nhiêu người chết thật đau thương
Thế giới tràn lan, dịch bệnh tai ương
Cửa đóng then cài những mong tránh khỏi
Con Corona ác quỷ
đang chực sẵn bên đường.!



Cầu mong sao Ổn trên cứu độ
Giải thoát nhanh đại dịch, cứu người
Cho đời còn tiếng chim hót ban mai
Trong ánh bình minh rạng rỡ sớm ngày...

Phạm Thị Minh Hưng

Bao giờ chấm dứt mùa đại dịch
Ta sẽ mừng vui biết an toàn.
Không còn nơm nớp ngôi bó gối
Hồi hộp sợ ngày ra nghĩa trang.

Bao giờ ta hết phải âu lo
Qua đôi kính lão ta làm thơ
Ca ngợi cuộc đời sao quá đẹp.
Trần trọng thời gian đếm từng giờ.

Bao giờ thoát khỏi thời lây nhiễm
Tay nội choàng ôm cháu trong lòng
Các con xúm xít vui đoàn tụ
Cánh cửa mở toang đón nắng hồng.

Bao giờ Covid (-19) không còn nữa
Ta rước cô dâu về nhà chồng
Bên người yêu dấu vui loan phụng
Trai tài gái sắc bước song song.

Bao giờ Bác Sĩ được nghỉ ngơi
Dịch tan, tất cả đều mỉm cười.
Trận đánh kiên hùng ta đã thắng
Bệnh nhân cảm kích lệ đầy vơi.

Bao giờ! Ừ đến bao giờ nhỉ
Phố xá rộn ràng không khẩu trang.
Không còn đứng cách xa 2 mét
Tay bắt, ôm nhau vui ngập tràn

Vóc Vọng



Bây giờ ta lại lên phi cơ
Thăm con thăm cháu đang trông chờ
Mừng vui tất cả đều vượt trận
Mẹ già sung sướng tưởng như mơ.

Trường mở lại rồi, lớp thật vui
Thầy trò ríu rít, nở nụ cười
Những ngày cô lập không còn nữa
Sức sống tràn đầy hãy học thôi.

Ngày ấy rũ nhau ra nghĩa trang.
Vòng hoa phúng điếu lệ hai hàng.
Làm sao đếm được bao nhiêu mộ.
Không người đưa tiễn, chẳng khói nhang.

Ta lại mừng vui để cảm ơn.
Người đã hết lòng chuyện nước non.
Mắt đã sâu thêm, đêm thức trắng.
Vĩ dân sức khỏe đã hao mòn.

Lạy Chúa! Bây giờ dịch chưa tiêu
Lạy Phật! Người dân chết quá nhiều
Ban ơn cứu rỗi cho nhân loại
Phóng hào quang soi sáng mọi điều.

Nguyễn Thị Hoa

CỔ NHÂN

Nhận được điện thư của bà chị dâu báo tin sức khỏe của mẹ không được tốt lắm, My Khanh bàn với chồng năm nay nàng về ăn Tết với mẹ một tháng. Nam, chồng My Khanh thì nhất định không về VN, khi mà đất nước vẫn còn dưới ách thống trị của Bắc quân!

Với số tuổi tám mươi chín, bà Tân đã như ngọn đèn sắp hết dầu. Tuy chỉ hơi bị lẫn, nhưng bà vẫn ăn ngủ bình thường, nói cười sang sảng. Thịnh thoảng lên con suyễn, nhờ có thuốc của người anh rể My Khanh từ Canada gửi về nên không có gì đáng ngại. Hai năm nay cặp chân yếu hẳn nên bà ngồi một chỗ. My Khanh đã gọi về bao nhiêu lần, nói mẹ phải đi lại thường xuyên thì các bắp thịt mới không bị teo. Bà nhất định không nghe vì bị té nhiều lần khiến bà sợ hãi.

Trước khi đi một tuần nàng ăn ngủ không yên. Viết giấy dán trên tủ lạnh dặn dò con gái một tuần hai lần tưới cây cối và chùng ba mươi giờ lan cho mẹ. Con gái la trời vì mẹ cứ dặn đi dặn lại thứ nào một tuần hai lần, thứ nào một tuần một lần, thứ nào phải xịt nước lên lá. Còn một số cây kiềng để trong garage...vv...và vv...khiến con bé cứ lộn tung phèo. Sau cùng My Khanh đành thở dài, tự an ủi đến đâu hay đến đó. Cây nào may mắn thì sống. Không đủ may thì nghèo! Nam thì mỗi chiều chịu khó ghé nhà con gái ăn cơm. Nếu không anh ta dám nhịn ăn, vì tài nấu bếp chỉ hạn chế ở món trứng chiên ốp la (đôi khi khét!); Thấy vợ lo lắng Nam chép miệng:

- Em cứ lo con bò trắng răng. Cung quên là hồi xưa anh đi hành quân liên miên, khi trong rừng, lúc trên núi. Lính tráng đánh giặc ăn toàn lương khô khó nuốt, vậy mà anh vẫn sống hùng, sống mạnh. Em đi có một tháng mà cứ lo anh chết đói. Yên chí về thăm mẹ cho vui về. Bảo đảm lúc em trở qua, anh vẫn còn sống nhăn. (Nam đổi giọng tếu), mà không chừng vắng cô Bắc Kỳ nhỏ nhỏ (của ngày xưa ngày xưa!), không phải hằng ngày nghe cái điệp khúc “anh phải ăn cái này, anh phải uống cái kia. Ý, không được làm cái nọ, nguy hiểm cho sức khỏe lắm...” anh sẽ... trẻ ra cả chục tuổi!

My Khanh háy chồng, mắt có đuôi:

- Xí, tại người ta lo cho mình chứ bộ! Được rồi. Cho mấy người tự lực cánh sinh. Ít bữa coi có cần bà già này không. Chỉ sợ có lúc sẽ năn nỉ tui mau mau trở qua... Chừng đó biết tay tui nha!

Nam cười cầu tài:

- Đùa thôi. Anh lúc nào chẳng cần đến bàn tay ngọc của em sẵn sóc.

My Khanh cười:

- Vậy mới là người thức thời! Các ông sống vợ ra là... hồng ngay!

- Thôi, thôi, biết rồi. Khổ lắm nói mãi! Anh chịu thua!

Vợ chồng My Khanh là thế. Hơi khắc khẩu nhưng yêu nhau thắm thiết. Ngày xưa Nam đã theo đuổi nàng khổ sở mới lấy được. Ở ngoại quốc trai thừa gái thiếu mà lị!

*

Hai ngày trước khi lên đường, xem TV thấy bên New York và Boston chìm ngập dưới tuyết. Bao nhiêu chuyến bay bị dờn lại, My Khanh lo quá. Lần này phi cơ sẽ ngừng ở phi trường Chicago trước khi tiếp tục đi Hồng Kông và trạm cuối là Phi trường Tân Sơn Nhất. May mắn đến ngày cuối, Chicago nắng đẹp. Nhưng phải ra phi trường lúc ba giờ sáng khiến My Khanh lo lắng thức luôn không dám ngủ. Mỗi lần qua đoàn Mỹ là bực mình hết sức. Mặt mày mấy anh chàng nhân viên lạnh tanh, không thua khí hậu ngoài trời

là mấy. Hình như nhìn ai họ cũng thấy toàn là dân... khủng bố. Tháng vừa qua, vợ chồng My Khanh sang Mỹ thăm người bạn bị bệnh nặng, Nam bị bắt đi qua máy scanner. Chàng bất mãn, vì mỗi lần qua cái máy này, trong người bị nhiễm không nhiều thì ít chất phóng xạ!

Trước khi chia tay, My Khanh căn dặn chồng đủ thứ. Nam gật đầu lia lịa cho vợ an lòng. Ôi, đàn bà Việt Nam! Lúc nào cũng chỉ biết lo cho chồng con. Họ vui vẻ, hạnh phúc là các bà vui vẻ hạnh phúc!

Phi trường Chicago rộng mênh mông, nhưng được chỉ dẫn chu đáo. Tìm đến phòng đợi, nàng gặp vài người quen cũng về Việt Nam ăn Tết. Người đến từ Florida, kẻ đến từ Minnesota. Trẻ con chạy rần rần, người lớn thì người nằm kẻ ngồi la liệt. Nói chuyện cười hi hả thoải mái. My Khanh nhớ lần chuyến máy bay từ phi trường Charles De Gaulle bên Pháp, nàng đã gặp những gia đình Việt nam đi lao động từ Bắc Âu về Việt Nam ăn Tết. Trẻ con độ ba đến sáu bảy tuổi rượt đuổi nhau, la hét âm ỉ. Chúng giựt những chiếc điện thoại công cộng từ trên giá xuống chơi. Sau đó bỏ treo tòng teng. Thế mà bố mẹ chúng vẫn bình thản nhìn đàn con chơi đùa như đang ở nhà mình. Những người ngoại quốc ngồi đó thì cau mày khó chịu! My Khanh không còn ngạc nhiên khi thấy nhiều người Việt Nam không còn dám nhận mình là người Việt khi người ngoại quốc có hỏi!

Đầy xe hành lý ra ngoài trong cái nóng hầm hập, tuy đã là cuối tháng mười hai. My Khanh nhìn dáo dác. Những tiếng gọi mừng rỡ “Cô. Cô. Tui con đây nè!” khiến nàng quên hết mệt nhọc, sau hai mươi tiếng đồng hồ ngồi trên ba chuyến bay. Các cháu, con người anh quá cố của My Khanh, chạy đến vây quanh cô. Nàng nhìn các cháu lòng rung rung. Khi nàng rời khỏi đất nước thì có đứa còn chưa ra đời. Thế mà giờ đây đứa nào cũng con cái đê huê. My Khanh lên chiếc taxi bảy chỗ ngồi cùng các cháu về nhà. Bà chị dâu ngoài sáu mươi, năm nay tóc đã bạc nhiều hơn bốn năm trước. My Khanh thương chị vô cùng. Không hiểu sao ông anh duy nhất của nàng lại ham con đến thế. Hai anh chị hợp đồng sản xuất cả thảy một chục mười hai! Nàng nhớ ngày xưa, chị lúc nào cũng đầu tắt mặt tối, không khi nào ngơi với đàn con

mười hai đũa. Có món ngon vật lạ gì đều nhường cho chồng, cho con. Thế mà vẫn bị mẹ chồng bắt ne bắt nét.

Bà Tân mong con gái về, nên dù đã hơn mười một giờ bà vẫn còn thức để chờ. My Khanh xót xa khi thấy mẹ gầy hơn trước. Nàng ôm mẹ giọng nghẹn ngào:

- Lần này con thấy mẹ gầy hơn trước. Mẹ ăn ngủ không được sao?

Bà Tân cười móm mém:

- Mẹ già rồi ăn ngủ ngày càng ít đi con ạ. Không sao đâu, mẹ khỏe lắm. Con về chơi được bao lâu?

- Con về thăm mẹ một tháng. Đáng lẽ ở lâu hơn, nhưng cháu My Hoa sắp sinh, con phải về sớm.

Bà Tân nhìn sang chị Tiến, chị dâu My Khanh, cười sung sướng:

- Thế là tôi lại có thêm cháu cố. Phúc đức quá!

Chị Tiến hỏi con dọn phở gà cho cô ăn trước khi đi ngủ. Lần này đi hãng United Airline cho ăn tệ quá nên My Khanh ăn tô phở gà (nhất là gà đi bộ, da vàng ươm, thịt dai chứ không bỏ rệp như gà công nghiệp) một cách ngon lành. Cả nhà nói chuyện đến hơn một giờ đêm mới chịu đi ngủ. My Khanh ngủ một giấc ngon lành đến 7 giờ mới dậy. Lúc bước ra khỏi phòng, mùi thức ăn thơm phức khiến nàng thấy đói bụng cồn cào. Cả nhà đã thức từ lâu và đang dọn ăn sáng. Chị Tiến hỏi:

- Cô ngủ ngon không? Chắc trái giờ còn khó chịu lắm.

My Khanh suýt soa:

- Chà thơm quá! Mấy hôm trước khi về tới đây mắt ngủ, nên đêm qua em ngủ ngon lắm. Chị làm món gì mà thơm thế hở chị?

Chị Tiến cười:

- Mẹ nói cô vẫn thích xôi lúa nên sáng nay chị thổi xôi lúa và bánh cuốn cho cô dùng. Cô ngồi xuống đi. Để chị pha cà phê rồi mời mẹ ra ăn sáng luôn. Năm giờ mẹ đã thức rồi.

My Khanh vội vàng nói:

- Chị để đó em tự pha được rồi. Em uống cà phê không đường. Sợ bị mắc bệnh tiểu đường thì khổ, nên giờ hạn chế chất ngọt tối đa.

Chị Tiến cười khanh khách:

- Buồn cười thật cô ạ. Người nào ở nước ngoài về cũng ăn nhạt như nước ốc. Kiêng đường, kiêng muối tối đa. Chị thì chịu thôi. Kiêng quá cũng không tốt đâu. Có khi trong người thiếu chất mặn, ngọt thì bỏ xừ!

My Khanh cũng cười:

- Ông bà ta nói “có kiêng có lành” mà chị. Thôi để em vào mời mẹ ra ăn sáng.

Chưa kịp vào thì bà Tân đã lộ mọ đi ra:

- Gớm, mới sáng mà các cô nói gì rôm rả thế? My (trong nhà gọi My Khanh là My cho gọn) ăn chưa con?

My Khanh dìu mẹ ngồi vào bàn:

- Con chờ mẹ ra mới ăn. Đêm qua mẹ ngủ ngon không? Con thì ngủ một giấc thẳng cẳng đến sáng. À, chị Tiến ơi, chút nữa em cần liên lạc với một người quen. Cô ấy ở ngoại ô xa xa. Em chỉ mới liên lạc vài ngày trước khi về đây. Cô ấy tên Kim Ngân.

- Bạn của cô hở?

- Không. Em chưa từng gặp qua. Có vài người bạn bên Canada và Mỹ nhờ em mang tiền về giúp cho các anh em Thương phế binh đang sống trong hoàn cảnh khó khăn. Gọi là chút quà mọn giúp cho gia đình các anh ăn Tết ấy mà. Cô Kim Ngân biết những người này. Em liên lạc để cô ấy dẫn em đi thăm và tặng quà.

Chị Tiến gật đầu, mặt thoáng ngậm ngùi:

- Thế thì tốt quá. Thịnh thoảng chị đi phố gặp những người cụt tay cụt chân lê lét ăn xin ngoài đường. Trông họ nhếch nhác, rách rưới, bệnh hoạn mà muốn rót nước mắt. Những lần đó chị đều giúp đỡ chút ít. Cô nghĩ, nhà mình lúc trước cũng đâu khá giả gì.

Bà Tân xen vào:

- Tội nghiệp họ. Con giúp họ là tích phúc cho con cháu.

My Khanh cười:

- Con chỉ làm hộ cho các bạn con thôi mẹ à. Vói lại “thi ân bất cầu báo” mà mẹ!

Ba người vừa ăn vừa nhắc chuyện xưa. Anh Tiến của My Khanh mất trên mười năm rồi. Hồi xưa anh cũng ở trong quân đội một thời gian, bị thương nên được giải ngũ. Về sau anh mất vì viêm gan. Chị Tiến ở vậy nuôi đàn con và mẹ chồng. Vì thế My Khanh rất quý chị.

Ăn xong nàng gọi điện thoại cho Kim Ngân. Một giọng Huế nhẹ nhàng từ đầu giây bên kia:

- Dạ, em nghe đây!

- Kim Ngân hả? Biết ai đây không? Nghe giọng Huế nhẹ như thơ hay quá là hay! Thôi nói ngay khỏi thắc mắc nhé. Chị My Khanh đây.

Có tiếng reo vui ở đầu giây bên kia:

- Ô, chị My Khanh! Chị về hồi nào?

- Chị về tới tối hôm qua. Ngày mai em rảnh không? Chị em mình sẽ gặp nhau.

Giọng Kim Ngân ngập ngừng:

- Chị Khanh ơi, hôm trước em có báo cho các chị trường hợp anh Quân đang nằm nhà thương, hôm nay anh về nhà rồi vì bác sĩ chê. Anh bị lở loét hết cả người, máu mủ tùm lum chị ạ. Em vào thăm mà anh cứ chảy nước mắt! Nhưng hôm qua có người bên Mỹ gửi cho anh ấy ba trăm. Vì thế chị em mình không cần phải giúp cho anh ấy nữa. Em hỏi thật chị nhé. Các anh chị định giúp bao nhiêu tiền để em tính.

Sau khi nghe con số, Kim Ngân nói:

- Vậy chúng ta sẽ giúp cho 6 anh. Mà họ ở xa lắm, tận Biên Hòa lận. Chị có thể đi đến đó được không?

My Khanh sốt sắng:

- Được chứ em. Em cứ cho địa chỉ đi. Chị sẽ đi taxi đến đó.

Kim Ngân ngập ngừng:

- Chị ơi, nếu chị em mình đi làm từ thiện, mà chi ra 600 ngàn tiền taxi thì em thấy phí quá. Số tiền này một người có thể sống cả tháng đó chị ạ. Em nghĩ vậy nhưng còn tùy chị. À chị có thể đi xe gắn máy không chị? Từ đây lên đó độ ba mươi cây số. Đi về vị chi là sáu mươi cây.

My Khanh giật mình, tự thấy ngỡ ngàng nên vội nói:

- Nếu vậy cách tốt nhất là Kim Ngân đến nhà, rồi chị sẽ đưa tiền. Tùy em muốn cho ai cũng được nhé.

- Thế thì độ hai tiếng nữa em đến chị nhé. Em phải nhờ người trông hai đứa cháu nội rồi mới đi được. Hôm nay con dâu em đi làm chị ạ. Mà chị ơi, chị đưa tiền cho em như vậy chị không sợ sao?

- Sợ gì cơ? Sợ em giật hả? Chị sẽ níu áo anh Hưng bên Mỹ.

Hai chị em cười dòn dã. Kim Ngân có người anh lớn bên Mỹ. Anh Hưng sang theo diện HO. Trong gia đình có hai người anh tử trận. Một người trận Bình Giả, một người trận Bình Long nên Kim Ngân rất thương các anh thương phé bình. Lúc nào rảnh là cô đi tìm các anh để cho tiền. Khi thấy trường hợp nào thê thảm quá thì cô liên lạc với anh trai bên Mỹ, nhờ anh vận động bạn bè xin giúp. Vợ chồng Mỹ Khanh quen Hưng qua một người bạn thân của My Khanh. Nghe nàng về, cô bạn mừng quá, gửi điện thư nhờ My Khanh cầm tiền về. Nàng liên lạc vài lần với Kim Ngân. Thế là quen.

Lúc cô cháu gái mở cửa mời khách vào, My Khanh không khỏi ngạc nhiên vì Kim Ngân đứng trước mặt nàng trẻ và xinh đẹp hơn nàng tưởng tượng. Hai chị em tay bắt mặt mừng. My Khanh không khỏi ái ngại vì Kim Ngân phải đổi vài chuyến bus mới tới đây. Nghe My Khanh nói, Ngân cười hiền lành:

- Nếu được làm hơn thế nữa em cũng làm chị ạ. Nhìn các anh thương lắm cơ. Những người ở thành phố nhận được giúp đỡ thường, nhưng các anh ở xa, có người từ mấy chục năm qua vẫn không nhận được bất cứ sự giúp đỡ nào từ nước ngoài. Hôm qua em phải lên chùa Từ Quang tìm anh Thân. Anh cụt hai chân, một tay không xử dụng được. Hằng ngày anh xin ăn trong thành phố. Chỉ cuối tuần mới lên xin trên chùa. Chùa ở xa, anh lại cụt hai chân nên không đi bus được. Lần nào cũng đi xe ôm. Có ngày xin không đủ trả tiền xe ôm nữa đó chị. Thế là đói!

My Khanh kêu lên:

- Sao ông xe ôm không chở dùm mà lấy tiền?

Kim Ngân cười khò:

- Chị ơi, ông xe ôm cũng phải sống chứ. Chở dùm lấy tiền đâu nuôi vợ con hở chị?

My Khanh thấy yêu tiếng “Chị ơi” của Kim Ngân quá. Nàng tò mò:

- Thế em có tìm ra anh Thân không?

- Có chị ạ. Em đã tìm ra và chụp hình để làm hồ sơ. Hy vọng anh được bên đó giúp đỡ. Chỉ có điều địa chỉ hơi rắc rối. Anh hiện được tá túc trong một góc sân của một gia đình. Không biết nếu xin được, tiền gửi về địa chỉ này, người ta có đưa cho anh không.

- Chắc có chứ em. Tình cảnh anh ai mà đành lòng!

- Chị ơi, mảnh lực đồng tiền lớn lắm. Ở đây giết người vì chút tiền không hiếm đâu ạ.

My Khanh nói:

- Bàn cùng sinh đạo tặc phải không em. Bây giờ thế này. Chị đưa số tiền chị nói hôm qua cho em. Em cứ tự nhiên giúp ai thì giúp. Khi nào rảnh em đưa chị đi thăm vài anh ở gần đây. Chị sẽ giúp thêm em nhé.

Kim Ngân vui vẻ:

- Được chị ạ. Ngày mai nếu chị rảnh, em đưa chị đi thăm anh Vũ Tuân. Anh ở gần nhà thương Thống Nhất. Là nhà thương Vì Dân cũ đó chị. Anh này bị thương nằm một chỗ từ tháng hai năm 75. Nửa người anh, từ thắt lưng trở xuống không còn cảm giác. Anh nằm một chỗ với chiếc ống nhựa nối bàng quang với một túi ny lông chứa nước tiểu. Đã hơn ba mươi năm như thế. Tuy nhiên tinh thần anh rất vững. Anh sáng tác thơ, làm PPS... gửi lên mạng khắp thế giới. Ngày mai chị đến thăm chắc anh mừng lắm. Mấy khi có người từ ngoại quốc về thăm.

My Khanh vui vẻ:

- Vậy ngày mai chị em mình hẹn gặp nhau trước cửa bệnh viện Thống Nhất nhé. À, Kim Ngân thấy anh ấy cần gì để chị mua mang đến?

- Anh Tuân nằm một chỗ nên cần hai loại thuốc viên làm từ nguyên liệu thiên nhiên. Viên gác và viên táo. Theo em biết, viên táo là một dạng rong biển giúp anh đi cầu thông. Anh Tuân nằm một chỗ nên ruột làm việc yếu lắm. Anh cần uống loại này hằng ngày.

- Chị sẽ biếu thêm cho vợ anh ấy một chai dầu gió xanh. Chị thấy bên này rất chuộng dầu gió xanh.

Giọng Kim Ngân bỗng ngậm ngùi:

- Tội nghiệp chị Cúc. Tiếng là lấy chồng chứ thật ra vì thương hoàn cảnh của anh Tuân mà chị ấy về ở chung để săn sóc cho anh ấy, chứ bại liệt như anh Tuân, chị Cúc còn trông mong gì nữa? Em nghe nói mấy hôm nay chị ấy về quê thăm mẹ bệnh. Nhà chỉ có đứa cháu trông nom anh Tuân. Ngày mai mười giờ chị nhé.

Kim Ngân đi rồi, My Khanh bỗng thấy bâng khuâng. Vũ Tuân! Cái tên này gọi cho nàng một trời kỷ niệm. Của thời con gái. Vũ Tuân là mối tình đầu của My Khanh. Hai người gặp nhau trong một buổi chiều mưa. Sài Gòn mưa tháng sáu. Năm bảy tư, My Khanh đang học Văn Khoa năm thứ nhất. Hôm đó nàng cần mua cuốn sách nên ghé nhà sách Khai Trí. Hai bàn tay cùng đưa tới một lượt, cầm cùng cuốn sách. Một cách bất ngờ. Một bàn tay với những ngón thon dài trắng ruột nà và một bàn tay gân guốc

phong sương. My Khanh giật mình rút tay lại, nhìn qua bên cạnh và bắt gặp một cặp mắt sáng rực đang nhìn nàng. Nụ cười lộ hàm răng trắng đều trên khuôn mặt rám nắng của chàng trai:

- Xin lỗi cô. Tôi thật vô ý!

My Khanh ngượng ngùng:

- Dạ không có chi. Hôm khác tôi mua cũng được.

- Hình như cô cần cuốn sách để học phải không? Cô lấy đi. Tôi mua chỉ để đọc thôi. Không có cuốn này thì cuốn khác.

My Khanh ngạc nhiên:

- Sao ông biết tôi mua để học?

Chàng cười ranh mãnh:

- Chiếc cặp của cô nói cho tôi biết đấy.

My Khanh đỏ hồng đôi má:

- Tôi... tôi...

Chàng nhìn sâu vào mắt người con gái xinh thật xinh. Trong tà áo dài lụa đơn sơ màu thiên thanh, mái tóc dài óng ả, nổi bật đôi mắt to mơ màng trên khuôn mặt bầu bĩnh chưa mất hết vẻ trẻ thơ. Chàng bỗng mỉm cười, đôi mắt nhìn nàng trở nên nồng ấm:

- Đợi tôi một tí nhé. Nhớ đừng đi trước khi tôi trở lại đây.

Không đợi My Khanh trả lời, chàng cầm cuốn sách đi nhanh lại quầy trả tiền. Ít phút sau trở lại, đưa túi xách cho My Khanh:

- Cầm đi cô bé. Cố học cho thật giỏi nhé. Hy vọng một ngày nào đó chúng ta sẽ gặp lại. Xin chào.

Chàng quay gót và My Khanh đứng đó như trời trồng, ngẩn ngơ với cuốn sách trên tay. Không thốt được nửa lời. Trời ơi, cô bé kêu thảm, có chuyện này thật sao? Minh sẽ gặp lại chàng một ngày nào đó? My Khanh lắc đầu, chớp chớp cặp mắt để trấn tĩnh. Người đầu mà lạ quá, không giống bất cứ người con trai nào nàng quen trước đây. Rồi cô bé cũng mỉm cười, cặp mắt trở nên mơ màng và trái tim non bồng đập những nhịp bất thường.

My Khanh còn đứng đó thì chàng bỗng lại hiện ra, bằng xương bằng thịt trước mắt, cười cười:

- Ông Trời không muốn tôi xa cô bé rồi... Ngoài kia đang mưa to. Tôi lại không đem theo áo mưa.

Chúng ta tiếp tục trò chuyện trong khi chờ cơn mưa dứt hạt nhé. Tôi tên Tuấn. Còn cô bé?

My Khanh cắn môi, ngập ngừng vài giây rồi quyết định:

- Tôi tên My Khanh!

Tuấn kêu lên, giọng vừa ngạc nhiên vừa thú vị và đầy ngưỡng mộ:

- My Khanh. Tên đẹp quá và thật hợp với cô bé.

My Khanh mỉm môi bất mãn. Dám gọi người ta là cô bé. Có lẽ đoán được tâm trạng người con gái trước mặt, Tuấn mỉm cười:

- Xin lỗi... My Khanh. (Ừ nhỉ, tên đẹp như thế không gọi thì... phí quá. Chàng nghĩ thầm). Tôi là lính trong binh chủng Biệt Động Quân. Tôi được nghỉ phép ít hôm nên mới có mặt nơi này. Có lẽ hôm nay là ngày may mắn của tôi, vì được làm quen với một người con gái... xinh nhất thủ đô.

My Khanh cau mày, trách móc:

- Ông nói xạo! Tôi rất tầm thường...

Tuấn cười xòa:

- Không nhất thì nhì vậy nhé. Nhưng thật tình đối với tôi, cô bé là người xinh nhất.

Tuy ngoài miệng phản đối, nhưng trong thâm tâm My Khanh thấy vui vui. Cô gái nào không vui khi được khen đẹp?

Thế là nhờ cơn mưa mùa hạ mà họ quen nhau, rồi yêu nhau. Những buồn vui, giận hờn, nhớ nhung nối tiếp. Tuấn miệt mài với chiến trận và My Khanh vẫn cắp sách đến trường. Họ dự định khi nàng ra trường thì cưới nhau. Cả một tương lai ngọt ngào trước mặt. Nhưng Tháng Tư Bảy Lăm đã khiến họ chia

lia vĩnh viễn. My Khanh theo gia đình xuống tàu Đại Hàn ra khơi, trong khi đó Tuân đang kẹt ở miền Tây....

*

Hôm sau với tâm trạng bồn chồn, My Khanh đến nơi hẹn với Kim Ngân. Hai chị em đi vào con hẻm khá rộng. Kim Ngân bảo cô đến thăm Vũ Tuân hầu như hàng tuần, để mang hồ sơ của các thương phế binh đến nhờ Tuân chuyển bằng e-mail ra ngoại quốc. Vũ Tuân dù nằm một chỗ nhưng với tinh thần quyết đấu, anh đã mày mò học sử dụng máy vi tính thật thành thạo và giúp các đồng đội cũ với tất cả tấm lòng và nhiệt tâm của anh. Nhìn thấy con hẻm rộng với nhà cửa khang trang. Những ngôi nhà nhiều tầng khiến My Khanh không khỏi thắc mắc. Nếu Tuân nghèo sao lại có thể ở trong khu nhà cao cửa rộng này. Nhưng chưa kịp hỏi thì Kim Ngân nói:

- Mình đến rồi chị. Nhà anh Tuân bên kia.

Thì ra, chen vào giữa những căn nhà lầu đẹp đẽ còn có một căn nhà nhỏ, mái tôn. Kim Ngân tự động mở cửa mời My Khanh vào. Gian trước trông trơn, có một chiếc xe máy, nghe nói của cháu vợ Tuân. Vì cô ấy đi vắng nên nhờ cháu đến trông dùm. Nhưng hình như anh ta đã đi đâu đó. Kim Ngân và My Khanh đi vào căn phòng phía sau. Kim Ngân nói to:

- Anh Tuân ơi có khách phương xa đến thăm.

Trong ánh sáng lờ mờ hắt vào từ khuôn cửa sổ, My Khanh thấy hình dáng một người đàn ông rất gầy nằm trên chiếc giường nhỏ, nửa thân dưới đắp chiếc chăn mỏng. Thấy khách vào, ông với tay lên sợi giây phía đầu giường kéo chiếc màn cho căn buồng sáng hơn. My Khanh tiến đến bên giường, nghiêng đầu nhìn. Tim nàng nhói đau. Cũng cặp mắt ấy, tuy kém tinh anh, nhưng vẫn ánh lên nét thông minh. Vàng trán rộng, mái tóc bây giờ muối nhiều hơn tiêu. Đúng là Tuân của nàng ngày xưa. Chỉ khác là tấm hình hài quá tiêu tụy. My Khanh không nhận được, ghen ngào:

- Anh Tuân!

Người đàn ông giật mình, chăm chú nhìn, bỗng kêu lên thảng thốt:

- My Khanh! Phải My Khanh không?

Sự bất ngờ khiến chàng đưa cánh tay về phía My Khanh một cách vô thức. Như một người sắp chết đuối định với một chiếc phao. My Khanh ngồi thụp xuống, cầm bàn tay gầy gò của chàng, thồn thừc:

- Sao anh ra tới nông nổi này? Sau khi sang Canada, em đã hỏi biết bao nhiêu người quen, nhưng không ai biết tin tức gì của anh cả. Em nghĩ là anh đã...

- Đã chết phải không? Tuân cười buồn, tiếp lời My Khanh. Anh cũng tưởng mình chết biết bao nhiêu lần. Nhưng trời Phật vẫn còn thương nên anh mới sống tới ngày hôm nay. Coi kìa, đừng khóc. Sung cặp mắt đẹp bây giờ. Anh không ngờ mình còn được may mắn gặp lại em.

My Khanh lau những giọt lệ đang lăn dài trên má:

- Em cũng vậy. Khi nghe Kim Ngân nói tên anh, em đã hy vọng là anh thật.

Kim Ngân từ trong bếp bước ra với khay nước mời khách. Thấy My Khanh đang cầm tay Tuân, cặp mắt đỏ hoe, vội hỏi:

- Ủa, hai anh chị quen nhau à?

Tuân cười:

- My Khanh và anh quen nhau trước bảy năm.

Kim Ngân cười ranh mãnh:

- Thì ra là cố nhân!

My Khanh phân trần:

- Năm bảy năm chị theo gia đình rời Việt Nam bằng tàu Đại Hàn. Sau đó sang định cư Canada và mất tin tức anh Tuân từ đó đến nay. Thật bất ngờ cho chị khi gặp lại anh trong tình cảnh này! Thú thật chị vừa mừng cũng vừa đau lòng quá em ạ!

Nói xong My Khanh lại rơm rớm nước mắt. Tay nàng vẫn nắm chặt bàn tay gầy gò của Tuấn. Chàng để yên và nhìn My Khanh với cặp mắt thật thiết tha:

- Anh cảm ơn trời Phật đã dun rùi cho em đến với anh hôm nay. Biết bao lần anh từng mơ thấy em. Được nắm tay em một lần như hôm nay là anh mãn nguyện. Anh nghĩ là em đã có một gia đình rất hạnh phúc phải không? Anh ấy thế nào?

My Khanh gật đầu:

- Nam là một người chồng tốt. Anh ấy rất yêu em. Chúng em có hai con. Một trai một gái. Khi em sang Canada, lúc đầu vừa đi học vừa đi làm. Cày cục mãi cũng lấy được mảnh bằng kế toán. Em đi làm cho một công ty kế toán lớn và nơi đây em đã gặp Nam. Em lập gia đình suýt soát ba mươi năm rồi.

- Thế mà vẫn trẻ trung và xinh đẹp như ngày xưa. Chỉ hơi đầy người ra một tí. Nhưng càng đẹp!

- Anh không thay đổi tí nào. Vẫn miệng lưỡi ngọt như mật!

Tuân cười, nheo mắt:

- Vì thế ngày xưa mới có một cô bé tên My Khanh chịu yêu anh lính quèn phải không? (Và Tuấn đổi giọng nghiêm nghị) Anh chỉ đùa cho vui thôi, em đừng hiểu lầm nhé. Thân phận anh ngày hôm nay chỉ là một kẻ tật nguyền, một người vô dụng.

My Khanh vội cướp lời:

- Không, anh đừng nói thế. Tuy không còn nguyên vẹn như xưa, nhưng dù nằm một chỗ, anh vẫn giúp được những bạn bè hoàn cảnh bi đát hơn anh kia mà. Em nghe Kim Ngân kể, có những anh vừa mất cả hai chân, vừa mù cả hai mắt, còn đeo thêm bệnh tâm thần. Anh như thế này phải kể là còn may mắn anh ạ.

Tuân kể, giọng uất nghẹn:

- Em chưa biết anh đã sống như thế nào sau ngày mất nước đâu. Những tù cải tạo như anh, có bị thương nặng cỡ nào cũng bị họ xem như đồng giẻ rách. Anh đã từng chết đi sống lại hàng trăm lần. Bị thương bầm dập từ thất lưng trở xuống, nằm một chỗ đến nổi lở loét cả người, máu mủ bê bết. Mà thôi, nhắc lại làm gì cho mất vui phải không em. Có ai ngờ chúng mình còn có cuộc hội ngộ ngày hôm nay.

My Khanh đau xót, nước mắt rung rung:

- Kể cho em nghe hoàn cảnh của anh sau ngày em ra đi...

Tuân mỉm cười, giọng đầy yêu thương:

- Vẫn mau nước mắt như xưa! Ừ, để anh kể lại em nghe khúc phim dĩ vãng đầy thương đau của anh...

... Sau ngày quân đội miền Nam tan đàn rã nghé, Tuấn đã lườn lách từ miền Tây về Sài Gòn và tìm đến nhà người yêu thì cửa đã đóng im ỉm. Hàng xóm cho biết cả gia đình đã ra đi hôm hăm tám tháng tư. Với cõi lòng tan nát, chàng về nhà trên khu Lăng Cha Cả tá túc với mẹ. Khi ra trình diện chàng bị bắt đi học tập cải tạo như tất cả quân cán chính của chế độ Việt Nam Cộng Hoà. Trong một lần đi gỡ mìn, trái mìn nổ tung khiến thân thể chàng bị thương trầm trọng. Hai người khác bị tử vong. Trong những ngày chiến đấu với tử thần, sự đau đớn khốc liệt khiến Tuấn có ý nghĩ chẳng thà chết quách như hai người kia mà khỏe thân hơn. Nhưng rồi tất cả cũng qua đi. Giòng sông đời vẫn lạnh lùng trôi. Cuốn theo những mảnh đời bèo bọt. Không thể làm gì để thay đổi, chàng đành chấp nhận sống những tháng ngày khổ ải, chán chường. Cho qua ngày đoạn tháng. Cho hết một kiếp điều linh. Mỗi khi hồi tưởng lại chàng không khỏi rùng mình. Dưới chế độ này, thân phận người Thương phế binh của chế độ cũ như chàng không hơn một con vật. Họ sống lây lất khắp hang cùng ngõ hẻm, nhờ vào lòng từ tâm của ông đi qua bà đi lại. Chàng không hề có ý định hỏi thăm bất cứ ai để tìm lại My Khanh, khi nhìn lại cơ thể tật nguyền của mình. Tìm làm gì? Yêu là hy sinh. Là mong cho người yêu được hạnh phúc. Vì thế chàng phải vĩnh viễn biến ra khỏi cuộc đời My Khanh.

Những giọt nước mắt nóng hổi rớt xuống bàn tay gầy guộc khiến Tuấn choàng tỉnh. Chàng nhìn người thiếu phụ đang nắm bàn tay xương xẩu của mình, những giọt nước mắt vẫn tiếp tục rơi khiến chàng xót xa. Tuấn cố cười thật tươi:

- Nhưng hôm nay anh vui lắm. Được gặp lại em, dù một lần là anh mãn nguyện. Càng vui hơn khi biết em hạnh phúc với chồng con. My Khanh, chuyện chúng mình đã là dĩ vãng. Em yên tâm, anh không hề đòi hỏi em bất cứ chuyện gì. Cứ xem nhau như bạn bè thân thiết và quên đi những ngày hoa mộng xưa.

Giọng My Khanh nghẹn ngào:

- Em cảm ơn anh. Em cũng hiểu, những gì đã qua không thể quay lại. Vậy trong thời gian em còn ở đây, anh cho phép thỉnh thoảng em đến thăm anh. Về bên kia, em sẽ thường xuyên gửi E-mail. Nhưng không biết có phiền lòng chị ấy hay không?

Tuân cười, giọng bỗng reo vui:

- My Khanh đừng lo. Cúc vì cảm cảnh mà chịu lấy anh. Em xem, anh đem lại gì cho cô ấy? Cúc rất dễ thương, có tấm lòng Bồ Tát. Suốt đời anh chỉ biết cần cõ ngậm vành, tri ân cô ấy. Nếu không chê, Tết này em đến ăn một cái Tết nghèo với gia đình anh.

My Khanh nhìn Tuấn, ánh mắt đầy trách móc:

- Phải nói là em được hân hạnh đến ăn Tết với anh chị. Anh yên tâm, em sẽ đến. Đây sẽ là cái Tết hết sức ý nghĩa đối với em.

Giọng Kim Ngân từ bếp vọng lên:

- Anh chị tâm sự xong chưa? Em đã hâm xong bánh cuốn rồi nè. Chúng ta ăn trưa nhé. Để mừng cuộc hội ngộ của anh Tuấn và chị My Khanh. Không ngờ hai anh chị đã có một cuộc tình thơ mộng. Em rất ngưỡng mộ.

Tuân mắng yêu:

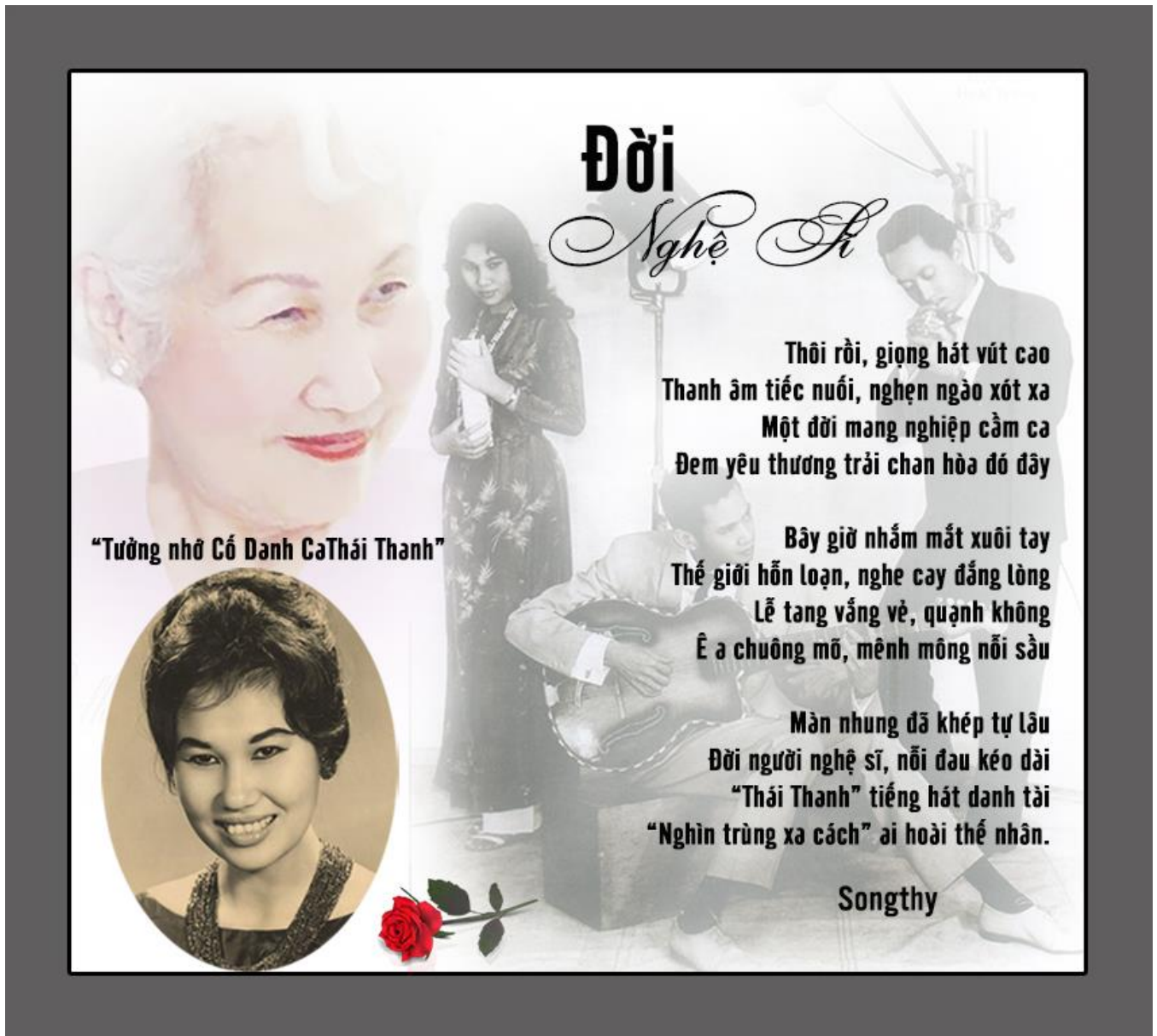
- Cô đáng đánh đòn lắm nhé. Không chịu báo cho anh biết trước. Chỉ nói là có người từ phương xa về thăm.

Kim Ngân cười khanh khách:

- Em muốn dành cho anh một bất ngờ. Mà bất ngờ thật phải không anh? Không cảm ơn mà còn mắng em. Thiệt tình!

Tuân và My Khanh nhìn nhau mỉm cười. Họ thấy không cần nói gì nữa. Mùa Xuân đang bước đến. Thật rộn ràng và ngọt ngào...

tiểu-thu



Đời Nghệ Sĩ

“Tưởng nhớ Cố Danh Ca Thái Thanh”

Thôi rồi, giọng hát vút cao
Thanh âm tiếc nuối, nghẹn ngào xót xa
Một đời mang nghiệp cầm ca
Đem yêu thương trải chan hòa đó đây

Bây giờ nhắm mắt xuôi tay
Thế giới hỗn loạn, nghe cay đắng lòng
Lẽ tang vắng vẻ, quạnh không
Ê a chuông mõ, mệnh mông nổi sầu

Màn nhung đã khép tự lâu
Đời người nghệ sĩ, nỗi đau kéo dài
“Thái Thanh” tiếng hát danh tài
“Nghìn trùng xa cách” ai hoài thể nhân.

Songthy

PHÁP ÂM BẤT TUYỆT

Cả 2 tuần nay trời đã vào xuân, năm nay mùa xuân đến quá sớm bởi khí hậu ẩm áp nên hoa đã nở khắp nơi, những cây bông táo, anh đào cộng thêm bông mai của Đức nở rộ trước cả tháng trời, tạo thành cảnh Tết như quê nhà trông thật thanh bình.

Sáng nay nhìn ngoài trời nắng thật đẹp, nhìn bề ngoài thôi, nhưng nhiệt độ lại tăng đột ngột, 1 độ, tôi thềm ra đường quá sau một tuần ngồi riết trong nhà vì dịch cúm cô-rô-na đang loang rộng.

Con đường thật vắng lặng, thỉnh thoảng có vài người bước thật nhanh như trốn chạy dù ánh nắng chói chang, cây lá đã xanh tươi và hoa bắt đầu nở rộ.

Đầu óc miên man tôi lại nghĩ về quê nhà, mùa này nắng gắt, một chút quận lòng đau, chỉ trong vòng mấy tháng thôi mà biết bao biến động: cảnh Đòng Tâm gần Tết nửa đêm bị cộng sản, đàn áp khủng bố, giết

chóc; người dân ở miệt sông Cửu Long thiếu nước ngọt, nhà cầm quyền cộng sản không đóng cửa biên giới đúng lúc để cho Tàu cộng tự do đi lại, trong khi họ dư biết chính bệnh dịch cô-rô-na phát xuất từ nơi này - Vũ Hán! Họ coi thường tánh mạng của người dân chỉ vì đã dâng gần hết mảnh đất Việt Nam hình chữ S cho Tàu Cộng.

Hòa Thượng Thích Thanh Tịnh bao năm lưu đầy được cộng sản thả về trong cảnh tối tăm mù lòa, bán thân bất toại viên tịch, rồi tới đức Đệ Ngũ Tăng Thống suốt đời bị giam cầm, không chế của cộng sản, nhưng các Ngài vẫn vô úy an nhiên, luôn gióng lên những hồi chuông cảnh tỉnh cho đảng cộng sản dù gặp bao nhiêu gọng kìm, tù tội cũng trở về Quê Hương Phật.

Hôm nay 19.3 tin tướng Lê Minh Đảo lại ra đi, các Ngài ra đi trong tình trạng cả thế giới đang bất an do dịch virus Vũ Hán hoành hành, đe dọa như đại chiến thứ 3 sắp bùng nổ, loài người bị tiêu diệt dần dần.

Đầu óc hỗn loạn lại hiện ra cảnh quê nhà cách đây 45 năm về trước, tiếng pháo kích, tiếng người la hét vì trúng đạn, những đôi giày và quần áo chiến binh vút đầy đường, dòng người hỗn loạn đạp trên xác chết để tìm sự sống, tiếng la hét, cãi nhau chạy ra đường để vợ vét, dành dứt những hộp đồ của lính Mỹ. Tất cả, tất cả như từng mảnh vỡ tung tóe thành một cuốn phim quay lại ký ức của tôi, cả nước Việt đang quay cuồng đảo lộn bởi đảng CSVN đã ám ảnh suốt cuộc đời tôi bằng những cơn ác mộng luôn lặp đi lặp lại, Việt cộng vào miền Nam và ra lệnh mọi người ở đâu ở đó, không được trốn chạy, từng đoàn quân cộng sản với những khẩu AK mặt đàng đàng sát khí đi vào xóm làng để lừa dân lành, chúng tôi chạy trốn từ làng này qua làng khác nhưng không thoát khỏi. Như những bóng ma, khắp cả bầu trời vằn vữa với những hiện tượng kỳ lạ, quái vật phun lửa, nhe răng thật là khủng khiếp! Pháo kích và pháo kích, không làm sao trốn khỏi những nanh vuốt xâu xé này của loài quỷ dữ! Rồi những ngày đói khổ, trẻ em lem luốc hóc hác bươi từng miếng ăn trong đồng rác. Những cảnh Việt cộng xử bắn người dân như thời Trung cổ, treo trên cây thập giá bịt mắt người bị tử tội rồi bắc loa kêu gọi xóm làng ra xem chúng hành quyết như để đe dọa. Hình ảnh chiếc tàu mong manh như chiếc lá ngoài khơi được Cap Anamur vớt lên với những thân xác hao mòn, và rồi con tàu chìm dần, chìm dần giữa biển đại dương mênh mông. Bầu trời sụp đổ! Mắt tôi nhòa đi, và rồi tôi chợt tỉnh, chân vẫn bước đều, hình ảnh kỳ lạ như trong cơn mộng du.

Ngang qua cửa tiệm tôi bước vội vào, tất cả im lặng, không một tiếng nói chuyện, không ai bảo ai mọi người đứng xếp hàng với khoảng cách 1,8m rất trật tự, đầu hơi cúi xuống như tránh né, như sợ mình bị lây bệnh hay họ đang cầu nguyện cho chính mình?

Tôi tới hàng hoa, chọn bó hoa tulip màu hồng đẹp như những nụ sen chưa nở, lòng thầm nghĩ lát đây về dâng cúng Phật cầu nguyện cho thế giới an lành, quê hương tôi giờ đây vẫn sống trong cảnh đọa đày, đối trá của 1 chủ nghĩa bất lương..

Hình ảnh tang lễ của đức đệ ngũ Tăng Thống lại hiện ra, tôi theo sau tăng ni Phật tử lặng lẽ âm thầm cầu nguyện, Ngài đã ra đi bỏ lại chúng con trong tình trạng giáo hội bị phân hoá, thiếu Ngài chúng con bơ vơ lạc lõng. Đạo Pháp và tiền đồ dân tộc sẽ đi về đâu? Chúng con biết đằng sau cái vẻ trầm lặng trang nghiêm này có bao nhiêu công an trà trộn, rình mò để cản trở chúng con tiễn Ngài đến nơi làm lễ trà tỳ, nhưng chúng con vẫn thân nhiên từng bước, từng bước niệm Ngài cho thế giới an bình với lòng từ bi rộng mở và tinh thần vô úy Ngài đã soi sáng chúng con đã chiếu rọi trên cảnh đời tăm tối, ngục tù do con người cộng sản gây ra.

Khi cái tàn ác đến cực độ, biển đảo, đất đai của tiền nhân đã mất hết thì lòng dân cũng cạn, chủ nghĩa cộng sản sẽ không còn tồn tại lâu dài.

Tôi ngắt từng cánh hoa tulip thả lên bầu trời như hoa mạn đà tung rải cúng dường Mười Phương Chư Phật. Văng vẳng đâu đây lời pháp âm bất tuyệt của Ngài:

Trên đỉnh núi Tu di

vào một đêm trăng huyền ảo

tôi đứng nhìn vũ trụ bao la

giữa khoảng thái hư vô cùng vô tận
tôi thấy hằng triệu triệu thiên hà
khắp trong ba nghìn đại thiên thế giới
từ những tinh cầu âm vang vọng tới
tôi nghe tiếng nhạc màu nhiệm tuyệt vời
và tràn đầy không gian
mùi hương trời kỳ diệu
trên mặt đại dương
ánh trăng phản chiếu
lung linh ngời sáng
trông như biển ngọc lưu ly
và trên những bãi cát vàng
ánh trăng trải dài bát ngát
như những tấm thảm khổng lồ
dệt bằng muôn ức triệu kim sa
rồi đưa mắt nhìn quanh thế giới ta bà
trên mặt địa cầu
tôi thấy đỉnh núi Linh Sơn đang chìm trong những phút giây thần bí
từ trời Dao lợi đến vùng dạ ma
từ cõi Phi phi tưởng đến cung Đâu suất đà
và từ nhiều cõi khác
số lượng hằng sa
tôi thấy tất cả, trời, rồng, a tu la
đêm nay
đều đến đây tụ hội
để nghe pháp âm của Phật thuở nào
đang còn vang dội
khắp núi rừng tịch mịch thâm u
thời gian như ngừng đọng lại
sát na là khoảng thiên thu
Linh Sơn đêm nay là Linh Sơn trong quá khứ xa xưa
và an trên tòa sư tử nguy Nga
tôi thấy Đức Phật
tay cầm liên hoa
trong một phút giây kỳ tuyệt
khai thị Diệu pháp thượng thừa
giữa vô lượng thiên long Thánh chúng
im lặng bao trùm đại chúng
tôi chỉ thấy Ca Diếp tôn giả mỉm cười
nụ cười thần bí
cũng như Linh Sơn thần bí đêm nay
rồi sau này
vẫn tại nơi đây
một triệu năm trăm nghìn năm tới
khi Bồ tát Di lạc ra đời
Linh Sơn sẽ là đạo tràng của Long Hoa pháp hội

Ôi! Huyền nhiệm làm sao!
núi rừng hùng vĩ Linh Sơn
đời đời vang dội.

Dòng pháp âm bất tuyệt!

Tâm tôi bỗng bình an trở lại, dịu dàng như ánh nắng ban mai, tôi trở về thực tại, trên con đường về tới nhà, vẫn yên tĩnh, vẫn những bông hoa đủ sắc khoe màu, vẫn vài người đi trong im lặng, cái không gian ngưng đọng cả tuần nay bỗng dung như hòa lại cùng nhau lời cầu nguyện của 2 cõi âm dương, khi con người đứng trước thiên tai đang đe dọa, tự nhiên xích lại cùng nhau hơn để tìm sự an bình trong niềm khắc khoải âu lo, cùng đồng hành trong sự hiện hữu của kiếp nhân sinh

Nhìn về Quê Hương tôi cũng thầm ước mong chính những giờ phút đau thương trong tận cùng địa ngục sẽ nghe được Pháp âm màu nhiệm của Pháp hội Long Hoa, nơi đâu trên quả địa cầu cũng trở thành đạo tràng với nụ cười thánh thiện.

Nguyện cầu Mười Phương Chư Phật rưới nước Cam Lộ cho chúng con trên hành tinh xanh này.

Con ngồi đây giữa mùa bệnh dịch
nơi này, khi xưa, nhiều thế hệ trước con,
đã xảy ra bao nhiêu trận chiến,
vì tranh dành bá chủ,
vì mộng ước cơ đồ,
khiến bao sanh linh
chết oan, chết uổng
bao nhiêu cảnh nát nhà tan,
sống vất vơ, không nơi nương tựa
không cửa, không nhà trong đói lạnh trần gian!
bao nhiêu bệnh dịch lan tràn,
vì con người sống chẳng lớp lan,
gây máu đổ tương tàn
giết sinh linh trong bữa tiệc liên hoan
không nghe tiếng lay van,
không cảm được sự đau của loài khác giống,
người với người gây khổ cho nhau
Tất cả rồi đã qua,
nhưng hôm nay trong vòng tiếp nối
như kiếp luân hồi,
vì tham, sân, hận gây nên
đã quên đi những cảnh ưu phiền

khi bệnh đến mới nhìn ra sự thật.
trong cảnh trật tự,
trong cảnh cầu kinh
cùng xích lại nhau,
xin tâm thành sám hối
cùng dâng lời nguyện cho bao sinh linh
cả loài cô-rô-na cùng khổ
được giải oan trong kiếp nạn nhân sinh
sống yên vui trong khung cảnh hòa bình
nguyện muôn loài hữu tình đến vô tình
đều sống trong thanh bình an lạc.

Nam Mô Đại Từ Đại Bi tâm thanh cứu khổ cứu nạn linh cảm ứng Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát tác đại chứng minh.

Tiểu Mai

BAO GIỜ SẼ HẾT MÙA ĐẠI DỊCH

Bao giờ sẽ hết mùa đại dịch?
Trả lại cho đời những cuộc vui
Chúng ta sẽ không còn ngăn cách
Chiếc khẩu trang che nửa mặt người.

Đại dịch làm đổi thay thế giới
Kinh tế, chứng khoán lao dốc nhanh
Những sinh hoạt đời thường dừng lại
Mây tang trắng trên bầu trời xanh.

Cuộc sống bỗng e dè nghi ngại
Chẳng cần bờ đông xa bờ tây
Đứng gần mà vẫn xa nhau đấy
Chẳng dám chào nhau, chẳng nắm tay.

Đi ra đi vào sau cánh cửa
Đề phòng trốn dịch tự cách ly
Ngoài kia thành phố đang mê ng
Quần mình đau cơn ác mộng về.

Thôi đành bỏ qua những cuộc hẹn,

Sao Thương Quá!

Sao thương quá! Những thiên thần áo trắng
Tấm lòng vàng trái rộng giữa phong ba
Như đoàn quân chống dịch Corona
Một kẻ thù vô hình gieo tang tóc.

Sao thương quá! Những con đường ngang, dọc
Phố phường xưa giờ vắng bước kiêu sa
Nhớ ngày nào bao kẻ lại, người qua
Giờ trốn chạy tránh China Vũ Hán.

Sao thương quá! Những tiếng kêu than oán
Thất vọng cúi đầu cam chịu ra đi
Trong cô đơn tủi hận họa phân ly
Không gia đình bạn bè giây phút cuối.

Sao thương quá! Niềm tin không tàn lụi
Diệt tận cùng Covid mười chín kia
Đang lòn lách giấu mặt để chia lìa
Người người sống khắp năm châu thấu hiểu!

Sao thương quá! Những lệnh truyền hiệu triệu
Góp sức kết đoàn tận diệt siêu vi

Những lo toan dự tính trước sau
Mát mát này chỉ là bèo bọt
Giữa muôn vạn người đang khổ đau.

Thế giới bàng hoàng màu tang phủ
Bao người nhiễm bệnh và tử vong
Mỗi ngày đọc tin lòng buồn quá
Xin chia buồn cùng với tha nhân.

Khắp nơi vẫn đang mùa đại dịch
Coronavirus tràn lan
Những địa danh, những thành phố vắng
Tưởng như bị nhân loại bỏ quên.

Biết tìm nơi nào để trú ẩn?
Núi cao biển rộng cũng không yên
Bệnh dịch là kẻ thù giấu mặt
Đến từ người lạ lẫn người quen.

Cầu mong cho hết mùa đại dịch
Thế giới lo buồn sẽ hồi sinh
Ta trở lại bình thường cuộc sống
Điều bình thường vô giá, dễ thương.
Nguyễn Thị Thanh Dương

Chung bàn tay đánh đuổi lũ tà đi
Toàn nhân loại ca khai hoàn chiến thắng.
Songthy

XIN ĐÀN ANH CHỈ DẠY

Khôn ra, chẳng để họ lừa!
Đại vô: cứ học cho thừa chút khôn
Đòi chê em đại? Văn ôn
Văn chương giúp ích tâm hồn thặng hoa!

**Giữ gìn chính nghĩa Quốc Gia,
Vinh danh người Lính Cộng Hòa bên ba
Bảo toàn lãnh thổ Nước Nhà.
Nếu em không viết, thi ca lợi gì?**

Anh cười cách viết nữ nhi?
Vậy xin chỉ dạy: **cách chi trường kỳ?**
Lửa chuyền, Lửa giữ kiên trì
Yêu dân, ái quốc? Em đi theo cùng!
Ý Nga, 1.4.2020

NƯỚC MỸ THĂNG TRÂM

Hôm nay là ngày chủ nhật, một ngày chủ nhật rảnh rỗi nhất trong...cuộc đời bảy mươi năm! Chưa bao giờ dám nghĩ đến chứ nói chi mình đang “chứng kiến” chuyện hãi hùng đang xảy ra chung quanh và khắp trái đất này. Tại sao rảnh vậy nhỉ? Vì tất cả những việc làm lớn nhỏ đều làm hết trong tuần rồi, lúc này phải ngồi ở nhà, không được ra đường sợ bệnh dịch lây lan, tuân hành lệnh ban của chính phủ. Ừ thì làm việc nhà xong rồi thì hãy đọc sách hay làm việc gì khác nhưng... ngại làm vườn, vì lỡ xui bị con ong độc nó chích, hay cái cây nhọn nó quẹt trúng chảy máu, sẽ không có đường vào phòng cấp cứu, vì nơi đó đang dành chỗ cho những người đang bị nhiễm con bệnh dịch cúm Tàu.

Truyền hình thì không muốn mở, vì tin cũ cứ nhai đi nhai lại, rồi tin virus... lan nhanh, chỉ số liệu và số liệu làm cho người xem hoảng loạn, chẳng có ích lợi gì. Nhiều người cũng khuyên đừng mở là tốt nhất. Nhưng lúc này face book, you tube... phát triển mạnh, luôn gây sự tò mò và lôi cuốn người vào xem. Cũng nhờ những phương tiện kỹ thuật cao này, mà tin tức, phim ảnh, chuyện vui, chuyện buồn, hát hay, ca dở, v.v. thậm chí... chửi lộn, đánh nhau đều được tường trình đầy đủ, nên dù thế giới bao la cách mấy, nó cũng sẽ thu nhỏ hẹp lại, nhiều lúc chỉ còn trên cái phone tay.

Và chiều nay, lại một lần nữa ngồi xem chương trình Tổng Thống Trump và ê-kíp chống dịch bệnh của ông đang họp báo tại Bạch cung từ ... youtube. Nhìn một ông già 74 tuổi, dù tóc vẫn còn ánh nhuộm vàng, nhưng mắt ông vơi bớt sự tinh anh, nhanh nhẹn hôm nào, giọng nói của ông hình như nhuộm nỗi buồn khó tả, dù ông cố gắng tường trình những diễn biến nạn dịch đang xảy ra trên đất Mỹ này. Rồi phó Tổng

Thống Mike Penn, Dr. T. Fauci, bác sĩ Birx, đại diện Fema... Tất cả những người trong số họ đều ở tuổi bảy, tám mươi, nhưng họ phải trả lời liên miên những câu hỏi của những ký giả trẻ bên dưới. Có người hỏi những câu lịch sự, đứng đắn để Tổng thống và các vị tuân tự trả lời, nhưng có người... moi móc, hỏi... xóc óc đến nỗi TT bày tỏ sự... tỏ tường rằng “you chưa nói hết câu tui đã biết you muốn hỏi gì, rằng CNN là fake new! rằng nếu quý vị không... tôn trọng, kính nể (respect) tôi, thì quý vị cũng phải kính trọng những người đang làm việc với tôi, ở đây!”

Ngồi xem họ họp báo mà lòng bỗng chùng xuống. Mình cũng là “người già” đây mà, sao mình lại ngồi không trong nhà, nằm dài thoải mái để hưởng thụ những gì đã có trong căn nhà ấm cúng. Còn họ là ai? Tại sao họ phải làm việc ngày đêm cật lực như vậy? Có bao nhiêu tiếng đồng hồ một đêm cho họ hoàn toàn nghỉ ngơi? Tại sao vậy? Vì họ là Tổng thống, Phó Tổng thống và những vị bác sĩ tài ba đang đem hết sức lực ra để tìm phương cách hướng dẫn người dân chống chọi lại với nạn dịch cúm Tàu quái ác... Họ đi vào rồi nhưng sao tôi buồn muốn khóc. Tôi quý mến họ vô vàn và cả lòng yêu thương trân trọng và biết ơn vì sự hết lòng làm việc cho người dân từng giờ từng phút qua...

Trí óc tôi lại lờn vờn những câu hỏi cho mình về “ông TT hiện tại”. Trong hơn ba năm qua ông đã làm gì “hư hại” cho đất nước này? Hay ông đã đem lại niềm tin và sức sống cho những người dân bình thường, lương thiện chúng tôi. Tôi nhớ hơn ba năm trước, chính bàn tay tôi đã “bấm nút” chọn lá phiếu có tên ông mà, đâu có thấy ai cầm tay hay xúi biếu, vì tôi đã biết chọn lựa giữa hai người đang tranh cử: một bà thì chính trị muôn niên nhưng thâm độc, gian xảo, tham quyền cố vị và nhất là không có tình người lẫn trách nhiệm. Đơn cử mỗi một việc là đã bỏ mặc cho Đại sứ của nước Mỹ chết dưới tay quân phiến loạn ở Benghazi, trong thời gian bà làm ngoại trưởng, mà không có một phản ứng gì, hay có cách gì cứu ông thoát nạn dù ông kêu cứu hơn trăm lần đến bà và ông TT đương nhiệm. Chỉ một việc nhỏ vậy mà làm không xong, làm sao lãnh đạo cả một đất nước đang đứng đầu thế giới? Và ông D. Trump, dù ông có... ăn nói “bạt mạng” so với nhiều người, nhiều khi... nay nói này mai nói kia, nhưng là người có cái tâm và cái tầm nhìn, sẽ đưa nước Mỹ “trở về” thế mạnh. Dĩ nhiên chúng tôi thức đến ba giờ sáng để “ăn mừng chiến thắng” với ông.

Hơn ba năm qua, “kẻ thua cuộc” và bè phái của họ đã làm gì cho đất nước này yên bình hơn TT đã làm? Kể từ khi TT Trump lên nắm chính quyền, cái nạn biểu tình đốt phá lẫn hôi của của đám người mệnh danh “Black Lives Matter” không xảy ra nữa. Vấn nạn gọi cảnh sát đến vì lý do gì đó, rồi “phục kích” để giết cảnh sát cũng bị dẹp tan. Xã hội mà cảnh sát không được bảo vệ là xã hội loạn. Dù có đôi lúc một vài cá nhân có làm điều không đúng và đã bị trừng trị.

Ấy vậy mà bọn họ “đánh phá” TT liên miên không ngừng nghỉ. Dù TT có nói những điều gì đó không hợp ý họ, đó là lối nói của ông, nhưng đâu có tầm ảnh hưởng giết người hay nguy hại đến tổ quốc, như họ đã giết Đại sứ nước mình? TT đâu có đem quân lính Mỹ ra ngoài chiến trường xứ khác để làm bia đỡ đạn cho người đứng rồi chết uống mạng, ông còn đến tận các căn cứ Mỹ xa xôi để thăm quân dù nửa đêm về sáng, để an ủi họ trong những giờ phút thiêng liêng nhất của người dân Mỹ như Thanksgiving, Christmas mà phải xa nhà. Một quân nhân tử trận, ông và phu nhân còn viếng đám tang và an ủi gia đình của người Lính mà.

Sao họ cứ đánh phá ông hoài vậy? Vì cái ghế Tổng Thống sao? Dẫu biết rằng cái... ghế đó cao thật, nhưng có sự tranh đua để giành lấy nó mà. Ông D. Trump đã tranh cử và đã thắng cử với hơn nửa số người dân Mỹ đã vote cho ông, Ông đâu có ăn cướp ghế của ai? Có bầu cử, có tuyên thệ nhậm chức, sao phe thua chẳng chịu thua??? Vậy dân chủ đâu ra???

Sao có nhiều con người hèn mạt đến nỗi cứ đem chuyện ông “ăn bánh trả tiền” ra làm đề tài đánh phá nhỉ? Ông đâu có ăn cướp tiền của nhà nào để đi chơi đâu, ông là TỶ PHÚ mà, người đàn bà cả chón nào lại không muốn đến gần ông dù bà Melania, phu nhân của ông tuyệt sắc. Nếu mà ông xử sự như cụ Tú nhà

ta ngày xưa, mà một thời được đưa vào văn học sử VN để bắt học trò phải học và... tuyên dương cụ văn hay chữ tốt rằng: “Cao lâu thường ăn quýt, thỏ đi lại chơi lường” thì lúc đó hăng chữ rửa ông, đảng này chính vợ ông không than phiền, tại sao mấy ông Mỹ và Việt Nam ta lấy làm ngứa mắt? Và cái chính quyền ở một thị trấn nhỏ bên Cali (quên mất tên rồi) đem nàng gái gọi ra... tung hô vạn tuế và cấp bằng danh dự... điếm!

Sao người ở cái đảng con lừa “ở không”, cứ đem TT ra “đàn hạch” mà không có bất cứ một lý do gì? (Có một ông dân biểu đen ở chỗ tôi, ông nói “truất phết” TT vì “luong tâm”. Ông có lương tâm sao? Dở sao không chịu dở). Họ không có chuyện gì để làm lợi cho dân cho nước? Sao suốt ngày họ ăn đồng tiền thuế của dân rồi đi làm ba cái chuyện... trời ơi đất hỡi như vậy, mà không ai làm gì được họ? Xã hội này đến hồi mạt vận rồi sao?

Chuyện... ba năm TT làm cho đất nước này hùng mạnh, kinh tế tăng trưởng như lời TT hứa làm người dân vui mừng, nhưng bọn nội thù càng thù và không dừng tìm cách đập đổ. Sao thương cho TT quá đi, ông có mối thù nào truyền kiếp với họ không? Hay kiếp trước ông lấy hết của cái nhà họ, không cho họ buôn bán với tàu phù để làm giàu bất chánh? Ông có giết vợ, cướp chồng của ai không? Ông có... lỡ tay giết chết cha mẹ chúng không? Ngay cả người Việt Nam chúng tôi? Ông có bẻ tay thẳng nào để nó không cầm được bút để viết bài chửi thiên hạ lấy tiền không? Tại sao họ... thù ông đến mất ăn, mất ngủ rồi suy nghĩ tìm ra trăm mưu ngàn kế để hạ bệ ông?

Và chiều nay ngồi nhìn TT trên màn ảnh, một sự nể trọng và cảm phục không thể diễn tả được. Nạn dịch xảy ra có phải vì họ... thua TT rồi trả tù tàn độc? Họ coi sinh mạng của người dân nước Mỹ như cỏ rác sao? Làm sao tin được ở thế kỷ 21 này, bọn Tàu phù gây ra nạn dịch, thì Tổng thống gọi dịch Tàu có chi không phải? Ông đâu có gọi dịch Việt Nam hay dịch gì khác đâu? Bọn truyền thông thỏ tả, chúng nó ăn tiền Tàu thì chúng chóng đã đánh, mắc chi mấy ông bà Việt Nam nhào ra la hét, phản đối. Dù mấy ông bà có là bác sĩ, kỹ sư, luật sư..., mấy vị có bằng cấp cao chót vót, nhưng cái tim hẹp lé cũng chẳng ra gì. Quý vị cứ nghĩ cho riêng mình, ích kỷ, nhỏ nhen cứ sợ mình ra đường bị kỳ thị, hay mai này đời con đời cháu... không khâm khá. Ủa mấy vị người Tàu sao? TT gọi Chinese virus thì mắc chi? Chuyện quốc gia đại sự của ông đang làm, phải gọi đích danh cái xứ sở đã gây ra nó chứ!

Như bà Hiêu kia, từng là “thần tượng” của khối người, ngay cả mấy ông bà Việt Nam dân chủ, bà đã “cười hả hê” khi nạn dịch đang lan nhanh khắp chốn, Bà có là con người không? Bà có trái tim không? Sao bà thù ngài TT đến như vậy? Thua sao không chịu thua? May mà bà không thắng cử, nếu bà là TT, gặp nạn dịch như thế này chắc bà để cho dân... chết hết, để bà ngồi cười thoải mái. Ủa mà nếu bà làm Tổng Thống, chắc gì trận dịch xảy ra nhi? (đoán vậy) Vì đâu có ai đại mà “phe ta đi hại phe mình”?

Nếu thắc mắc chuyện người Mỹ chống TT cũng không cần thiết, vì ai cũng thấy rồi. Quay về nói chuyện những con người “vô ơn bội nghĩa” Việt Nam thôi. Phải chi TT và phu nhân “đừng có lòng nhân hậu” thì hôm nay, lúc này, người Việt nam với danh xưng “tị nạn cộng sản” trên đất Mỹ đã khỏi phải... tức giận dùm cho TT và phu nhân, đã không phải dùng những từ ngữ khó nghe, nhiều khi không đẹp lắm để nói về một người, không biết có phải con người không? Có người họ nói là Chó, nhưng tội cho con chó, giống chó nó có nghĩa lắm, nó biết chủ nó là ai, người nào cho nó ăn một bữa, nó còn biết liếm bàn tay để cảm ơn mà. Nhưng không, đây là hình hài con người, nhưng tâm địa của con rắn độc, TT ban phước đưa nó ra khỏi vùng tăm tối, cho nó có cuộc sống tự do... nghĩa là đầy đủ mọi thứ nhưng rút cuộc rồi nó cũng quay lại nó cắn, bươi móc, xia xối, vu khống, vu oan giá họa cho TT là sao?

Trong khi tại trong nước Việt Nam, những người không hề biết đến nước Mỹ rộng lớn thế nào, họ chưa từng nhận được một "ân huệ" nào từ nước Mỹ, nhưng họ cũng xót lòng khi biết tin nước Mỹ hiện đang có số người nhiễm bệnh tăng lên. Họ "thương dùm" cho ngài TT Mỹ ngày đêm vật lộn với suy nghĩ làm thế

nào ngăn lây bệnh dịch, làm thế nào tìm thuốc chữa đúng căn bệnh hôm nay, không riêng cho Mỹ mà có thể còn cho cả thế giới nữa. Cái tâm của họ rộng lớn biết đường nào!

Chiều nay, khi chấm dứt buổi họp báo, ngài TT đã nói một câu kết: “I am proud to be... president”. Vâng! Ngài là TT của nước Mỹ, ngài có cả trăm ngàn việc phải làm, phải “đứng mũi chịu sào” thức khuya dậy sớm để giải quyết hàng loạt công việc, nếu Ngài có nói điều gì có vẻ “tự tin”, thì đó là việc ngài phải làm thôi. Là TT, ngài phải đưa người dân đến chỗ hy vọng và hy vọng, không thể uỷ mị khóc than, dù cái chết nhiều thật nhiều đang xảy ra ở quận Queen-New York. Người ta vẫn còn đang... xoi mói ngài, đang đổ lỗi cho ngài, dù việc người ta làm sai, nhưng rồi Ngài sẽ vượt qua tất cả...

Cầu nguyện ơn trên ban phước cứu độ cho toàn dân trên khắp thế giới này, ngay cả những nơi khởi thủy nạn dịch, hãy giúp cho người dân thoát qua cơn dịch cúm, có thuốc chữa để không còn cảnh người chết mà không có thân nhân tiễn đưa. Cầu cho ơn trên phù hộ cho Tổng thống và những người làm việc cạnh ngài được an toàn sức khỏe. Người dân Việt Nam chúng tôi, những người có lòng biết ơn đến nước Mỹ, họ đã góp tay hiến tặng thiết bị y khoa, cùng may nhiều khẩu trang y tế tặng cho các nhà thương để phục vụ cho những bác sĩ, y tá đang ở tuyến đầu nạn dịch. Cũng như chính quyền xứ Taiwan, bà TT Thái Anh Văn đã “hỗ trợ” hết sức về những thiết bị y tế mà nước Mỹ cần để thoát qua nạn dịch. Những con người thực sự biết thế nào là ơn nghĩa.

Chúng tôi cảm ơn nước Mỹ và ngài Tổng thống D. Trump với lòng biết ơn sâu sắc.

Lê thị Hoài Niệm

Giận

Tôi tình cờ đọc bài “**Ai Mang Bụi đỏ... Đi Rồi**” của Huy Phương trong tờ báo **Thương Mãi Miền Đông**, số 1405, năm thứ 30. Tác giả Huy Phương viết bài này để tưởng niệm nữ danh ca Thái Thanh vừa mới qua đời ngày 17 tháng 3, 2020 (8/1934 – 3/2020) tại California, hưởng thọ 86 tuổi.

Trong bài có một đoạn như thế này: “Trích Lưu Trọng Văn: “Có lần gã hỏi nhạc sĩ Phạm Duy tại sao không rủ Thái Thanh về (Việt Nam). Phạm Duy bảo: tôi có rủ nhưng cô ấy lắc đầu. Gã hỏi: tại sao? Phạm Duy im lặng một lúc rồi khẽ nhún vai nói: cô ấy không hết giận. Gã hỏi tiếp: tại sao giận dai vậy? Phạm Duy bảo: vì quá yêu. Cô ấy quá yêu... Vâng! Quá yêu! Nước oi!”



Cô Thái Thanh giận và không muốn về lại Việt Nam (VN) vì cô trót đã yêu VN với tất cả say đắm. Cuộc đời cô càng trôi nổi cô càng yêu VN thắm thiết. Yêu nhiều nên giận lâu! Chỉ một chữ “giận” thôi mà gói ghém bao tình ý. Tôi đọc mà xúc động quá thế!

Tình yêu nước nồng nàn của cô được thể hiện qua những bản nhạc tình ca mà cô đã hát suốt cuộc đời mình, suốt 60 năm. Giọng hát cô trầm bổng, réo rắt, luyến láy, nức nở, bộc lộ tình yêu tha thiết và đắm thắm. Có thể nói cô đã hát với tất cả tâm hồn qua từng chữ từng lời với cách phát âm tiếng Việt rất chuẩn của người Hà Nội trước 1954. Mỗi bài hát là một tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời và tinh xảo!

Cô đã thổ lộ: “Người ca sĩ phải biết yêu tiếng nói của nước mình, phải yêu tiếng Việt của mình. Người ca sĩ còn phải yêu đất nước mình nữa. Khi trong bài hát có nói đến những xứ sở, những vùng nào đó trên đất nước mình, thì mình cũng phải cảm thấy yêu cả những địa danh đó nữa, miền Trung, miền Nam, miền Bắc.”

Cô hát khi mới 13, 14 tuổi trong giai đoạn đất nước bùng nổ kháng chiến chống Pháp. Sau đó, cô theo gia đình chị Thái Hằng và anh rể Phạm Duy di cư vào Nam. Từ đấy, tiếng hát truyền cảm của cô vang vọng khắp nơi từ các chương trình phát thanh, truyền hình, vũ trường, ... đến các nẻo đường đất nước. Tên tuổi cô trở nên lẫy lừng, tiếng hát cô vượt thời gian. Hãy nghe Phạm Duy kể: “Nếu không có Thái Thanh thì nhạc Phạm Duy cũng không được hay và nổi lên được như vậy”.

Anh tôi đang du học bên Mỹ, nghe cô hát **Nửa Hồn Thương Đau**, ray rứt vì nỗi nhớ nhà đau đáu, đã viết thư về nhắn gửi ngay bản nhạc cho anh. “Nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa. Cho tôi về đường cũ nên thơ. Cho tôi gặp người xưa ước mơ. Hay chỉ là giấc mơ thôi. Nghe tình đang chết trong tôi. Cho lòng tiếc nuối xót thương suốt đời....” (1)

Tiếng hát cô đã song hành cùng vận mệnh đất nước, chạm đến tận cùng của đau thương và hoan lạc... Cô còn là đại diện cho lớp phụ nữ Hà Nội thanh lịch, quý phái trước 1954 và Sài Gòn sau này. Ngoài ra cô còn có nhân cách thanh cao, nhân bản. Cô sống theo lối sống của mình, không rập khuôn, không a dua theo phong trào hay của người khác, nhưng không lập dị. Cô là lớp người “cổ” hiếm hoi còn sót lại.

Sau tháng Tư Đen, cô ở lại VN, từ chối hợp tác với giới chức văn hóa Cộng sản. Cô đã giận đăm người gây cảnh nước nhà ly tán. Năm 1954 rồi đến 1975, hai lần đất nước đổi chủ, hai lần thương hải biền vĩ tang điền, hai lần người dân phải tìm đường lánh nạn CS. Biết bao nhiêu nước mắt!

Nỗi giận hờn đã gặm nhấm hồn cô bao nhiêu năm, làm sao cô có thể trở về VN sau khi đã định cư tại Mỹ vào năm 1985. Cô cũng như ca sĩ Gloria Estefán, dù ray rứt vì tình hoài hương mà vẫn “một đi chẳng trở về”. Càng yêu, càng giận!

Ca sĩ Gloria Estefán sinh ngày 1/9/1957 tại thủ đô Havana, Cuba. Khi cộng sản cướp chính quyền, gia đình bà di tản sang Mỹ, lúc đó Gloria Fajardo mới 2 tuổi.

Cha của bà, ông José Fajardo là một trong 1,300 tay súng người Cuba đã đổ bộ lên vịnh Girón ở Bahía de Cochinos (vịnh Con Heo) ngày 17/4/1961 để giải phóng quê nhà. Cuộc hành quân bị thất bại. Ông José Fajardo bị bắt làm tù binh và đã được Mỹ chuộc lại. Sau đó ông Fajardo sang Việt Nam chiến đấu chống Việt cộng.

Gloria đã dùng âm nhạc để giải khuây từ sức nặng gánh vác gia đình. Ai ngờ âm nhạc đã đưa bà đến danh vọng tột đỉnh với biệt hiệu là “Queen of Latin Pop” (nữ hoàng nhạc Pop) với 4 giải Grammy Awards, 4 giải Latin Grammy, và vô số các giải thưởng khác.

Ngoài giọng ca bất hủ, bà còn là một phụ nữ có tư cách: yêu gia đình, trung thành với tổ quốc và lý tưởng tự do dân chủ, và luôn là người con bất khả phân ly của cộng đồng người Cuba tỵ nạn cộng sản tại Florida. Bà từng thề là sẽ không bao giờ biểu diễn tại Cuba khi chính phủ hiện nay vẫn cầm quyền.

Năm 1988, Giáo Hoàng John Paul II sang viếng thăm Cuba, Vatican đã ngỏ lời mời Gloria trở về Cuba hát cho thánh lễ ở thủ đô Havana. Gloria đã cự tuyệt vì còn giận!

Lão độc tài Cuba Fidel Castro rất ghét bài “Go Away” (Xéo Đi) được bà sáng tác năm 1992 để “tặng” riêng cho hắn. (2)

Thế mới biết, không có tiền bạc hay danh vọng nào có thể mua chuộc, không có sức mạnh hay quyền lực nào có thể ép buộc nhân cách thanh cao của 2 danh ca này!

Nhạc phẩm *Tình Ca* của Phạm Duy qua tiếng hát của cô làm tôi yêu quá tiếng nước tôi. Tôi cảm nhận sự rung động của từng chữ từng lời. Khi làm biểu ngữ (banner) cho nhóm Cô Gái Việt, tôi đã chọn ngay 4 hình ảnh tiêu biểu của quê hương với dòng chữ “Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời...”



Nhạc Việt đã cùng tôi chìm nổi, lênh đênh sau ngày 30 tháng 4, 1975. Từng giai đoạn, những bài hát cứ vang mãi trong đầu, ru tôi vào cơn mê muội, lẫn lộn hư hư, thực thực và đắm chìm trong đau khổ xuyên suốt cuộc hành trình tìm tự do.

Tôi rời Sài Gòn một tuần trước đó, để qua Lào đoàn tụ gia đình với ba tôi đang làm việc tại tòa Đại sứ VNCH. Khi chiếc xe Air VN rời cư xá Đoàn Thị Điểm vào lúc 5 giờ sáng, thành phố vẫn còn trong giấc ngủ, trường Nữ Trung học GL vẫn cửa đóng then cài: “*Biệt ly nhớ nhung từ đây. Chiếc lá rơi theo heo may. Người về có hay... Biệt ly sóng trên giòng sông. Ôi còi tàu như xé đôi lòng. Và mây trôi nước trôi Ngày tháng trôi càng lướt trôi...*” (3) Lòng tôi đứt đoạn... Biết bao giờ trở lại?

Trên chuyến xe lửa từ Nong Khai đến Bangkok, đoàn người chạy loạn tả tơi, mỗi mệt đã rơi lệ hát *Quốc ca VNCH, VN Quê Hương Ngạo Nghễ, Nửa Hồn Thương Đau*, và kết thúc bằng *Nghìn Trùng Xa Cách*: “*Nghìn trùng xa cách, người đã đi rồi. Còn gì đâu nữa, mà khóc với cười. Mời người lên xe về miền quá khứ. Mời người đem theo toàn vẹn thương yêu. Đứng tiễn người vào dĩ vãng nhạt màu. Sẽ có chẳng nhiều đón đau...*” Chưa bao giờ lời hát lại nào nuốt và thấm thía đến như vậy. Cả toa tàu câm nín trong đau đớn và tuyệt vọng. (4)

Trước khi vào đại học, tôi đi giữ trẻ cho một gia đình bác sĩ Phi Luật Tân, giàu có, nhà đất rất rộng. Sau bữa ăn trưa, tôi cho 2 đứa bé ra vườn chơi xích đu, khi chúng mệt thì cho ngủ trưa. Đây là lúc tôi tha hồ hát những bài *Tình Hoài Hương, Quê Mẹ, Biệt Ly, Về Mái Nhà Xưa, Lòng Mẹ, ...* mặc chúng giương đôi mắt tròn xoe lạ lẫm nhìn.

Rồi tôi nhập trường, xa nhà, vật lộn với sách đèn. Anh tôi cho cái máy cassette cũ và vài băng nhạc Việt nghe giải sầu. Tôi vừa học vừa nghe nhạc thả dãn vì roommate lên thư viện hoặc đi chơi với bồ. Thỉnh thoảng, tôi vào giảng đường của Math building sau giờ học để tự hát, tự thổi. Chẳng phải hát hay mà vì hay hát, hát để quên nỗi buồn mất nước, nhớ nhà và đỡ cô đơn. Giai đoạn này tôi hay nghe những bài *Nỗi Buồn Gác Trọ, Đường Xưa Lối Cũ, Bến Xuân, ...* Đỡ buồn nhưng lại nhớ mênh mang!

Tưởng mọi việc sẽ êm trôi như thế, ai ngờ có chàng từ đâu tới, nhẹ bước vào đời tôi. Mỗi tình vừa chớm gây nhớ nhung, say đắm: “*Nhớ nhung... Nhớ nhung ngập trời. Buồn vương khắp nơi. Gió trắng lạc lối. Nhớ nhung... Sốt se lòng quá. Phía tây mây mờ. Sầu lắng trong mơ. Bóng dáng mây huyền lướt như tóc ai. Tha thướt buông phương trời. Hầu lồi cuốn tim ta rồi bởi...*” (5)

Dòng nhạc buồn chuyển qua những bài yêu đương tha thiết như *Mộng Chiều Xuân*, *Bóng Chiều Xưa*, *Tình Ca Hồng*, *Dư Âm*, *Đưa Em Tìm Động Hoa Vàng*, *Mộng Dưới Hoa*, ... và tôi gieo vần làm thơ.

Có những lần đang học bỗng băng khuâng nhớ, ước chi: “*Nếu có em chiều nay ta sẽ lên đồi sim. Anh hái hoa tím giắt lên đồi bờ tóc mềm. Nếu có anh nhìn môi em đẹp thêm. Màu hoa trên má xinh xinh. Gió thẹn thùng lay áo em...*” (6)

Ngày mưa lê thê, không gặp chàng, buồn quá đỗi. Ngồi trong cafeteria nhìn làn mưa trắng xóa, lớp cỏ xanh mơn ọan mình hứng chịu mà nhớ những cơn mưa hạ Sài Gòn, đổ xuống ào ào thật nhanh rồi cũng tanh nhanh. Sau cơn mưa, đường phố sạch sẽ và mát mẻ, nắng ửng vàng làm tà áo dài mới, màu rêu bùng lên, quyến rũ: “*Mưa vẫn hay mưa trên hàng lá nhỏ. Buổi chiều ngồi ngắm những chuyến mưa qua. Trên bước chân em âm thầm lá đổ. Chợt hồn xanh buốt cho mình xót xa...*” (7)

Mùa xuân, nắng vàng trong vắt, hoa lá đâm chồi, giờ nghỉ, tôi nằm hong nắng trên đồi, thầm gọi người yêu dấu: “*Xuân vừa về trên bãi cỏ non. Gió Xuân đưa lá vàng xuôi nguồn. Hoa cười cùng tia nắng vàng son. Lũ ong lên đường cánh tung tròn...*” (8)

Những chiều thu ngập lá vàng, rời thư viện khi đèn đường vàng vọt, lù mù soi lối, chợt thấy thềm một vòng tay: “*Đường phố muôn màu sao thiếu em. Về đâu làn tóc xoắn bên rèm. Lầu vắng không người song khép kín. Nhớ em tôi gọi tên, chỉ nghe tiếng lá rơi thêm...*” (9)

Ngày tuyết rơi tê tái, âm u... sau bữa ăn tối, lò dò lên thư viện, hồn mình còn giá lạnh hơn cả ngoài trời: “*Đêm đông, xa trông cố hương buồn lòng chinh phu. Đêm đông, bên song ngân ngơ kia ai mong chồng. Đêm đông, thi nhân lắng nghe tâm hồn tương tư. Đêm đông, ca nhi đối gương ôm sâu riêng bóng...*” (10)
Cứ thế, tình yêu và tình ca đi tôi qua những ngày vất vả học hành.

Thấy tôi đề thơ vào những tấm hình, K. đòi xem rồi bảo hỏi còn ở Sài Gòn có viết bài cho tờ Tuổi Hoa. Tôi hí hửng chờ một bài thơ Đường ngọt ngào hay Lục Bát mùi mẫn thì được K. tặng một tấm hình với một đoạn thơ bằng tiếng Anh. Lúc đó, tôi mới chân ướt chân ráo từ trại tị nạn vào Ohio University, mùa thu năm 1975. Tiếng Anh chưa rành rọt, chỉ hiểu sơ sơ, nhưng thấy toàn “Love You” thì chắc bụng, sung sướng lắm dù không biết yêu đậm cỡ nào. Tôi lọ mọ dịch bài thơ như vậy:

Gasoline Rainbow

Gasoline rainbow

I saw in a puddle of water in the park
on a cold day I was far away from you
Its myth (long bedded in my mind
since I was a child longing to know
where the rainbow would touch the earth)

has now died --

Sick of all the fabricated myths one
was fed with in life.

Now that I am awakened into reality

I am nothing

And I could not speak

But the flame in my heart

Burning madly for you

Is always afire

For one thing I know

Now now now

That I love you

Love

You

And you love me love me love me

Beyond all the myths

Loving beautifully like a gasoline rainbow.

Khanh Ha, 4/1976

Cầu Vòng Xăng

“Cầu Vòng Xăng” trong vũng nước công viên *

Đã thấy... một ngày lạnh, ta ly biệt

Từ thơ ấu thắc mắc hẳn trong trí

Nơi cầu vòng chạm trái đất là đâu?

Huyền thoại tàn khi tôi thấy lần đầu

Cầu vòng vằng đủ màu trong vũng nước.

Tôi chán ghét chuyện hoang đường từ trước

Thêu dệt thêm theo cuộc sống dân trôi.

Thực tế bây giờ đã đánh thức tôi

Tôi vô dụng, tầm thường, không đáng kể

Lời muốn nói nghẹn ngang chừng không thể

Nhưng trong tim lửa rực cháy vì ai

Xác định điều tôi được biết hôm nay

Tôi quý mến và yêu em vô kể

Bao lần nói lời yêu hoài không hết

Em yêu tôi cũng như thế, rất nhiều

Yêu vượt xa những huyền thoại đặt điều

Tình đẹp hết Cầu Vòng Xăng muôn sắc.

Nguyễn P. Thúy

* Cầu Vòng Xăng được tạo ra khi giọt dầu xăng rơi vào vũng nước, nổi lớp vằng trên mặt nước với màu sắc của cầu vòng sau cơn mưa.



Ngày sinh nhật tôi, K. tặng thiệp, tự vẽ, cảnh chàng và nàng cưỡi ngựa quanh đồi. Chắc chàng còn nhớ: “*Khớp con ngựa ngựa ô... Khớp con ngựa ngựa ô... Ngựa ô anh khớp đi khắp các nẻo xa. Đi qua núi mộng, trở lại đồi mơ. Đi bên suối đợi, đi sang rừng nhớ. Dắt nhau trông biển hẹn hò (ơ). Là theo í a theo nàng, anh theo nàng... Anh theo nàng một phen (ơ)...*” nên vẽ American version thật ngộ nghĩnh!

Mở thiệp ra. Úi chà! Bài thơ **July 23rd** dài lê thê. Tôi lại cố gắng dùng hết số vốn liếng tiếng Anh, vừa dịch vừa gieo vần cho... dễ nuốt.

Tôi không muốn “quá tam ba bận”, phải si-tốp ở đây thôi kéo cái đầu tôi nổ bung vì dịch “vật”.

Tôi thử thì:

- Viết cho em một bài thơ tiếng Việt nhé? Phê hơn nhiều.

Chàng bối rối:

- Hơi khó. Chắc không viết được.

Tôi hờn dỗi:

- Sao vậy? Hồi đó có viết cho báo Tuổi Hoa, tiếng Việt rành lắm mà.

- Qua đây, học ban báo chí, phải đọc và viết tiếng Anh nhiều nên quen rồi.

- Thì bây giờ tập viết lại tiếng Việt, rồi sẽ quen.

Chàng cười ngỏn ngoãn:

- Bây giờ viết tiếng Việt thì ai đọc?

Chàng ngời xịch ra, nghiêm trang:

- Anh muốn vào dòng chính của văn chương Mỹ, do đó phải hiểu văn hóa của họ, nói và viết như họ.

- Vậy anh có yêu tiếng Mỹ và yêu nước Mỹ không?

- Đương nhiên là yêu mới làm được.

- Anh có yêu tiếng Việt và nước Việt không?

- Đương nhiên là yêu nếu không yêu thì sao lại yêu em! Nhưng khi nói đến sự đam mê viết lách trong hoàn cảnh hiện tại thì trọng điểm là văn chương Mỹ. Nếu có quên tiếng Việt thì đã có người nhắc tuồng đây rồi.

Tôi nài nỉ:

- Anh viết tiếng Việt cho riêng em thôi. Thơ hay văn, ngắn hay dài cũng được mà.

- Khi nào hứng và rảnh, anh sẽ viết.

Nhưng đến nay, chàng vẫn mê mải, ngụp lặn trong văn chương xứ người. Tôi giận chàng đã đánh mất đam mê thừa trước - Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời. Tôi bày chuyện viết lách của tôi, dĩ nhiên là bằng tiếng Việt. Tôi không khoe với chàng vì chàng có thích thú đọc đâu. Mỗi đứa chiếm một phòng, có computer riêng. Không ai đọc bài của ai. Thôi đành chấp nhận sự khác biệt để sống chung hòa bình.

Chàng khuôn vè bao nhiêu là sách. Sáng đi làm, đêm thức: đọc, tra cứu, và viết. Kiên nhẫn làm việc liên tục như thế, rông rã bao nhiêu năm mới có kết quả. Tuy giận nhưng tôi phục chàng sát đất, luôn cầu cho chàng đạt ước nguyện vì đó cũng là một cách “đem chuông đi đánh xứ người”!

Còn tôi, mãi mãi yêu tiếng nước tôi, yêu đất nước tôi, và nếu có kiếp sau, lại xin làm người Việt!

July 23rd

Maybe it was just a day or any other days
That had crawled like a centipede
Into my squalid dusk of youth – long long dusk –
Before I met you.
I walked last night – the night of the 13th –
Down a dingy street
Crisscrossing through the heart of this apartment life
It was quiet at ten
In the inky-blue sky a full moon hung like a luminous disk
It shone as brightly as 22 candles
All lit up avidly on your birthday cake.
I walked upon my shadow
Wishing it was yours
But what's the difference, now
Tried to think of a profound poem
That would burn longer and more brightly
than those 22 future candles
Only could I smell the stench of the garbage in the street
Feel the breeze sweetly infected, air shriveled.
I raised my face to the sky
The stars twinkled far away...
They all looked like a bunch of metallic glitters
On the inside of a prostitute's thigh.
I wandered until I ate all the peanuts in my shirt pockets,
Sniffed the air smelling of gasoline, dust and sleepy leaves
And walked back home.
I opened the windows, turned off the light, went to bed
Thought thirstily of you, now invisible
Like a nocturnal sun walking somewhere in the darkness,
Then fell asleep with my unwritten poem.
Happy Birthday Em Yêu Dấu!

Khanh Ha

Ngày 23 Tháng 7

Một ngày như mọi ngày qua
Trôi đi chậm chạp y chang rết bò
Vào hoàng hôn tuổi đại khờ
Trước khi tôi đã tình cờ gặp em
Đêm 13th, phố tối đèn
Đi qua tâm điểm của nền chung cư
10 giờ trăng tỏa, tĩnh yên
Trên trời xanh thẳm, trăng in đĩa hình
Sáng trưng như ngọn nến xinh
22 cây cắm bánh sinh nhật vàng.
Tôi đi trên bóng của tôi
Ước chi cái bóng sánh đôi của nàng
Có gì quan trọng bây giờ
Nghĩ suy về một bài thơ làm quà
Tuyệt vời, sâu sắc, lâu tàn
Hẳn hơn thập nên một hàng 22.
Ngửi mùi rác thải đường dài
Cảm làn gió dịu, ngoài trời lạnh run.
Trời xa, lấp lánh sao chòm
Như chòm kim nữ trên đùi gái chơi.
Túi sơ-mi (chemise), đậu phộng vơi
Lang thang đến lúc ăn hỏi hết luôn
Khí trời nhiễm khói xăng tuôn
Lại thêm bụi bặm, lá buồn ngủ say
Tôi đi trở lại về nhà
Tắt đèn, đóng cửa sổ và ngủ thôi
Nhớ em... bật bóng hình rồi
Như vàng dương trốn vòm trời đêm đen
Thiếp đi một giấc say mèn
Văn thơ chưa chép, chưa lên khuôn bài.
Mừng Sinh Nhật Em Yêu Dấu!

Nguyễn P. Thúy

Tôi kính gửi cô Thái Thanh lời cảm ơn muộn màng vì cô đã truyền cảm hứng cho bao người, trong đó có tôi, tình yêu ngôn ngữ Việt và đất nước Việt Nam. Một đất nước trầm luân trong chiến tranh, nhưng tràn đầy tình tự quê hương dân tộc dù là đau khổ hay hoan lạc.

Cô đã về miền miền viễn nhưng tiếng hát của cô còn ở lại với đất nước và dân tộc Việt!

Nghe cô hát bài **Mẹ Việt Nam Oi** của Nguyễn Ánh9, tôi đã tủi lòng, sụt sướt!

Ai có thể thay thế cô? Ai?

Mẹ Việt Nam ơi chúng con vẫn còn đây...

Mẹ Việt Nam ơi chúng con vẫn còn đây...

Mang giòng họ của Lê Lý Nguyễn Trần

Mẹ dưỡng nuôi con giòng sữa Bắc Trung Nam

Con của Mẹ đều một giòng da vàng

Quyết một lòng diệt hết lũ tham tàn.

Trên đầu voi rạng ngời vung ánh thép

Gái Triệu Trung bỏ liễu chống xâm lăng

Hé môi cười nghe tiếng sóng Bạch Đằng

Con Hưng Đạo như Rồng Tiên vùng vẫy

Vượt Trường Sơn, Nguyễn Huệ, Bắc Bình Vương

Quyết một lòng đi giữ vững quê hương

Và còn nữa con của Mẹ toàn danh tướng

Lòng Mẹ vui hãnh diện với đàn con....

Nhưng Mẹ ơi giờ đây sao Mẹ khóc?

Hai vai gầy run rẩy nát tâm can

Mẹ lòng đau thương xót cảnh lâm than

Áo nâu nghèo Mẹ rách để phơi thân

Một đàn con rồi quên ơn Mẹ nuôi dưỡng

Súng đạn cày tan nát luống quê hương

Mẹ lòng đau thương xót cảnh lâm than

Xót xa nhiều phương Bắc chiếm phương Nam.

Nhưng Mẹ ơi Mẹ đừng than khóc nữa!

Vì chúng con tuổi trẻ vẫn còn đây

Chúng con nguyện cùng ra sức đắp xây

Quê hương mình trong TỰ DO ấm no

Xin Mẹ yêu Mẹ đừng than khóc nữa!

Vì chúng con mười bảy triệu vẫn còn đây

Chúng con nguyện cùng ra sức đắp xây

Chúng con nguyện đi dựng lại Quê hương.

Mẹ Việt Nam ơi chúng con vẫn còn đây

Mẹ Việt Nam ơi chúng con vẫn còn đây...

Không phản bội giòng sữa thơm nuôi dưỡng

Chúng con nguyện đi dựng lại Quê hương

Mẹ Việt Nam ơi... Mẹ Việt Nam ơi... Mẹ Việt Nam ơi...

Viết xong ngày 30 tháng 3, 2020
Nguyễn Phương Thúy

- (1) *Nửa Hồn Thương Đau* của Phạm Đình Chương
- (2) <https://timhieusuutam.blogspot.com/2014/11/gloria-estefan.html>
- (3) *Biệt Ly* của Dzoãn Mẫn
- (4) *Nghìn Trùng Xa Cách* của Phạm Duy
- (5) *Nhớ Nhung* của Thẩm Oánh
- (6) *Khi Mình Xa Nhau* của Anh Bằng & Lê Dinh
- (7) *Diễm Xưa* của Trịnh Công Sơn
- (8) *Hoa Xuân* của Phạm Duy
- (9) *Về Đâu Mái Tóc Người Thương* (Yêu Làn Tóc Ấy) của Hoài Linh
- (10) *Đêm Đông* của Nguyễn Văn Thương